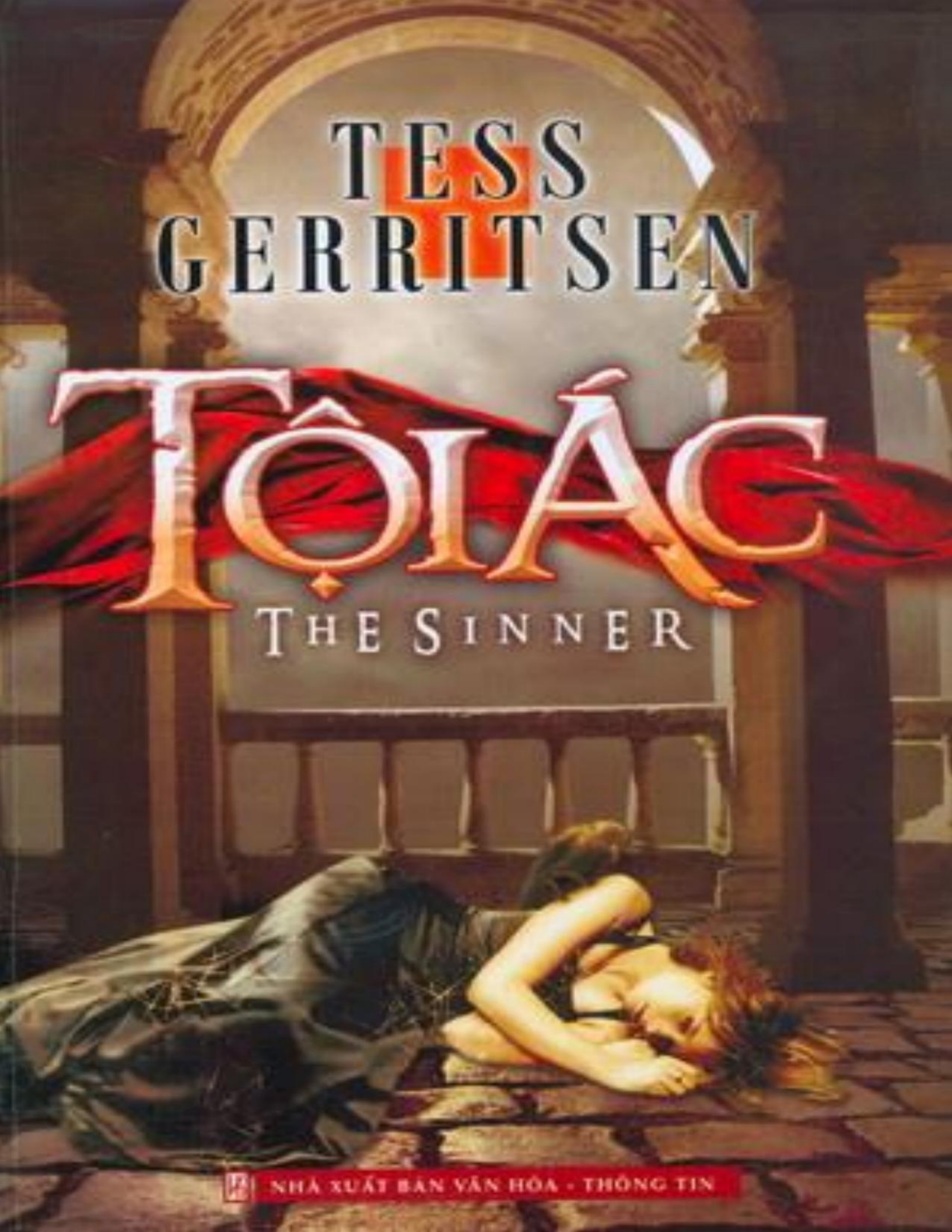




TESS
GERRITSEN

TỘI ÁC
THE SINNER



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN



Tội Ác

Tess Gerritsen

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến:

Peter Mars và Bruce Lake vì sự hiểu biết của họ về sở cảnh sát Boston.

Margaret Greenwall, bác sĩ y khoa đã cho tôi được tìm hiểu sâu về thế giới của việc khám nghiệm tử thi.

Gina Centrello vì sự nhiệt tình không biết mệt mỏi của bà.

Linda Marrow, nhà biên tập cho mỗi tác giả.

Selina Walker, bạn đồng nghiệp tuyệt vời của tôi.

Jane Berkey, Donald Cleary và nhóm làm việc tuyệt vời tại Sở Jane Rotrosen.

Meg Ruley, bạn văn chương, nhà vô địch và ánh sáng chỉ đường cho tôi. Không ai có thể làm việc đó tốt hơn cô ấy.

Và gửi chồng tôi, Jacob, anh ấy vẫn là người bạn tốt nhất của tôi sau gần ấy năm.

TESS GERRITSEN đã bỏ kỳ thực tập với tư cách một bác sĩ nội khoa để nuôi nấng con cái và tập trung vào công việc viết lách. Bà đã giành được sự khen ngợi trên khắp nước Mỹ cho cuốn tiểu thuyết đầu tiên của mình về sự ly kỳ mang tính chất y khoa, đó cũng là một trong những sách bán chạy nhất của Thời báo New York - tiểu thuyết Mùa gặt. Bà cũng là tác giả của các cuốn sách bán chạy như Biến mất, Khu vườn xương, Tội ác, Câu lạc bộ Mephisto, Cơ thể nhân đôi, Bác sĩ phẫu thuật, Nhân viên tập sự...

Tess Gerritsen sống tại bang Main.

MỞ ĐẦU

Thành phố Andhra Pradesh Ấn Độ

Người lái xe không chịu đưa ông đi xa hơn.

Cách đó một dặm, ngay sau khi họ vượt qua nhà máy hóa chất Bát Giác, vĩa hè đã nhường chỗ cho con đường bụi bặm. Lúc này, người lái xe càu nhàu là xe của anh ta đã bị cây bụi cào xước hết cả. Đạo này có mưa nên các vũng bùn khiến bánh xe bị sa lầy. Điều đó đã đưa họ đến nơi nào ? Phố Stranded, cách thành phố Hyderabad 150 cây số. Howard Redfield nghe những lời phàn nàn và biết rằng đó chỉ là sự dạo đầu cho lý do thật sự mà người lái xe không muốn đi tiếp. Chẳng ai dễ dàng thú nhận là mình nhát gan.

Không còn cách nào khác, Redfield phải đi bộ từ đoạn đó.

Ông trườn lên phía trước để nói vào tai người lái xe và liền ngửi thấy mùi mồ hôi của anh ta. Qua gương chiếu hậu, chỗ có những chuỗi vòng lạo xạo đang đung đưa, ông thấy đôi mắt đen sẫm của anh ta đang nhìn mình chằm chằm.

- Anh sẽ chờ tôi chứ ? Ở ngay chỗ này, trên đường - Redfield hỏi.
- Bao lâu ?
- Có lẽ một tiếng. Lâu đấy.
- Có cóc gì mà xem xét. Chẳng ai sống ở đây nữa đâu.
- Cứ chờ ở đây. Chờ đi rồi tôi sẽ trả anh gấp đôi khi về thành phố.

Redfield lấy ba lô, ra khỏi chiếc xe điều hòa và nhanh chóng lội xuống chỗ lầy lội. Ông đã không đeo ba lô từ hồi còn là một cậu sinh viên đại học, đi khắp châu Âu trên đôi giày vải.

Giờ, ông cảm thấy lạ là ở tuổi năm mươi mốt, lại tung tẩy ba lô trên đôi vai đã mềm nhão của mình. Nhưng ông sẽ rất khó chịu nếu đến bất cứ nơi ẩm thấp nào trên đất nước này mà không mang theo chai nước uống tinh khiết, thuốc chống côn trùng, kem chống nắng và thuốc tiêu chảy. Cả chiếc máy ảnh nữa, ông không thể bỏ quên.

Ông vã hết mồ hôi trong cái nóng của buổi chiều tối. Ông nhìn lên trời và nghĩ: Tuyệt ! Mặt trời đang lặn và tất cả bọn muỗi sẽ bay ra lúc chập tối. Bữa tối của chúng mày đây, lũ đáng nguyên rủa !

Ông đi xuống đường, cỏ cao che mất lối đi và ông giẫm vào một vũng nước khiến đôi ủng ngập trong bùn tới mắt cá chân. Rõ ràng là mấy tháng trời không có phương tiện nào đi lối này và thiên nhiên đã nhanh chóng chiếm lại địa hạt của mình. Ông dừng lại, thở dốc và đập lũ côn trùng. Ông quay lại và không thấy chiếc xe nữa. Điều này khiến ông khó chịu. Có tin được là người lái xe sẽ chờ ông không ? Phải khó khăn lắm anh ta mới đưa ông xa mức này và càng lo lắng hơn khi họ bị xóc nảy lên như phi ngựa trên con đường ngày càng xóc. Ở đây toàn bọn người xấu, anh ta nói vậy, rồi những chuyện khủng khiếp đã xảy ra ở chốn này. Họ có thể biến mất và ai thèm quan tâm đi tìm họ ?

Redfield bấm chân đi tiếp.

Không khí ẩm như vây lấy ông. Ông nghe thấy tiếng chai nước óc ách trong ba lô. Tuy khát nước nhưng ông không dừng lại để uống. Trời mới sáng được gần một tiếng, ông phải đi tiếp. Lũ côn trùng vo ve trong đám cỏ và ông nghe thấy tiếng gì như tiếng chim hót trên tán cây quanh ông nhưng nó không giống bất cứ tiếng hót ông đã từng nghe trước đây. Mọi thứ ở miền quê này thật lạ và kỳ quái. Ông rơi vào trạng thái như đang ngủ mơ, mồ hôi chảy xuống ngực. Nhịp thở của ông tăng dần theo mỗi bước đi. Theo bản đồ thì chỉ còn một dặm rưỡi nữa nhưng ông thấy như mình đi trong vô tận. Lớp kem chống côn trùng còn mới cũng không thể xua lũ muỗi. Tai ông đầy những tiếng vo ve còn mặt ông biến thành một cái tổ ong, đau điếng.

Ông ngã vào một vết lún sâu khác và khuỵu gối xuống cỏ. Ông gạt một đám bụi cây rồi bò trên đó, lấy lại hơi. Ông quá chán nản và kiệt sức đến nỗi ông quyết định đã đến lúc quay trở lại, phải bắt chuyến bay trở về Cincinnati với đôi chân dính vào nhau. Nói cho cùng thì sự hèn nhát vẫn là an toàn hơn cả, dễ chịu hơn cả.

Ông thở dài, ấn chặt tay xuống đất đẩy mình đứng lên. Ông lặng yên, nhìn đám cỏ. Có vật gì đó lấp lánh giữa những cọng cỏ xanh, một thứ bằng kim loại. Nó chỉ là một chiếc cúc áo bằng thiếc rẻ tiền nhưng vào lúc này nó khiến ông nhận ra một dấu hiệu. Một loại bùa chú. Ông thả nó vào túi áo, đứng lên và đi tiếp.

Chỉ cách đó vài mét, con đường bỗng dẫn đến một khoảng đất trống rỗng, bao quanh là những cây cao. Một khối gì đó đứng lù lù ở góc xa, một tòa nhà bằng gỗ than cháy dở với mái bằng thiếc múi. Những cành cây ngổn ngang và cỏ đung đưa trong làn gió nhẹ.

Chính nơi này rồi, ông nghĩ. Đây là nơi việc đó đã xảy ra.

Đột nhiên ông thở gấp. Tim đập mạnh, ông tuột ba lô xuống, mở nó ra và lấy máy ảnh. *Phải ghi lại mọi việc*, ông nghĩ. Lầu Năm Góc sẽ cố gắng biến người ta thành một kẻ nói láo. Họ sẽ làm mọi việc để làm mất danh dự của người khác nên phải cảnh giác để tự bảo vệ mình. Phải chứng minh là mình đang nói sự thật.

Ông đi về khu đất trống, về những đồng cành cây cháy đen thui. Ông lấy giày đá những thanh củi, lục tung đồng gỗ. Ông lui lại, một cơn ớn lạnh trườn khắp sống lưng.

Đây là phần còn lại của một giàn thiêu.

Bàn tay vã mồ hôi, ông lấy ống kính ra và bắt đầu chụp ảnh. Mắt đặt vào ống ngắm, ông chụp hết bức này đến bức khác. Phần còn lại của một ngôi lều cháy dở. Một chiếc giày trẻ con nằm trên cỏ. Một mảnh vải sáng màu được xé ra từ váy quần. Nơi nào ông cũng thấy sự chết chóc.

Ông lia sang phải, một mảnh thảm thêu màu xanh lục lướt qua ống kính của ông. Ông định chụp một tấm khác thì những ngón tay ông cứng lại trên nút bấm.

Một cái bóng lướt nhanh qua mép ống kính.

Ông hạ máy ảnh xuống, đứng thẳng lên và nhìn những cái cây. Giờ ông chẳng thấy gì, ngoài những cành cây đang đưa đi đưa lại.

Đó... một cái bóng chuyển động ở ngay tầm mắt của ông ?

Ông chỉ thoáng thấy thứ gì đó sẫm màu, ẩn nấp sau những cái cây. Một con khỉ chăng ?

Ông lại chụp tiếp. Ánh sáng đang tàn nhanh.

Ông đi qua một chiếc giếng đá, qua tòa nhà mái thiếc, quần dính vào cỏ. Ông vừa đi vừa nhìn sang hai bên. Những cái cây dường như có mắt và chúng đang nhìn ông, khi lại gần tòa nhà ông thấy những bức tường bị lửa đốt cháy sém. Trước lối vào là một đồng tro bụi và cành cây đen xỉ. Một giàn thiêu khác.

Ông đi quanh nó, nhìn vào, đầu tiên ông hầu như không thể nhìn thấy những gì bên trong. Ánh sáng ban ngày tàn đi quá nhanh; bên trong, thậm chí còn tối hơn, chỉ là những mảng màu đen và sáng; ông dừng lại khi mắt đã thích nghi. Mỗi thứ ông chứng kiến ngày càng làm ông hoảng loạn, ông nhìn thấy một chút nước ngọt trong một cái bình bằng đất nung. Mùi của hương liệu sao có thể như vậy nhỉ ?

Sau lưng ông một cành cây bị gãy.

Ông quay đầu lại.

Một bóng đen duy nhất đang đứng ở khu đất trống. Xung quanh cây cối im phăng phắc, cả lũ chim cũng ngừng hót. Bóng đen tiến lại gần về phía ông, di chuyển với một điệu bộ nhát nhùng, cho tới khi nó đứng chỉ cách ông chưa tới một mét.

Máy ảnh tuột khỏi tay Redfield *(bạn nên nhớ cái tên này, vì nó sẽ xuất hiện trong truyện khá mờ nhạt)*. Ông quay đi một cách sợ hãi.

Đó là một phụ nữ. *Cô ta không có khuôn mặt.*

Chương một

Người ta gọi cô là Nữ Hoàng Thần Chết.

Dù không ai dùng tên đó trước mặt cô nhưng bác sĩ Maura Isles đôi khi nghe thấy biệt danh đó một cách thoáng qua khi cô đi qua tam giác công việc của mình: tòa án, hiện trường vụ án và nhà xác. Có lúc cô còn nhận ra sự châm biếm cay nghiệt: Ha ha, cô ta đến kìa, Nữ thần của chúng ta đã đến đây để thu lượm những vật thể bằng thịt. Những lời xì xào mang giọng điệu run rẩy và ghê sợ, giống như những lời bàn tán của những kẻ sùng đạo. Đó là sự ghê sợ của những ai không thể hiểu nổi tại sao cô lại chọn con đường của Thần chết. Họ băn khoăn, tại sao cô lại thích điều đó ? Việc chạm vào da thịt lạnh ngắt, mùi thối của sự phân hủy có sức hấp dẫn với cô mức nào mà cô lại quay lưng lại với những người còn sống ? Họ nghĩ điều đó thật bất thường, họ nhìn theo cô một cách khó chịu và soi mói những chi tiết củng cố niềm tin của họ rằng cô là một kẻ quái dị. Da trắng ngà, tóc đen với kiểu đầu thẳng như nữ hoàng Cleopatra. Đường son môi màu đỏ. Liệu có ai khác tô son khi đến hiện trường không ? Và trên hết, sự bình tĩnh của cô khiến họ khó chịu, cái nhìn vương giả lạnh lùng của cô khi cô điều tra những thứ đáng sợ mà họ không thể chịu nổi. Khác với họ, cô không ngoảnh đi mà cúi sát xuống, nhìn chăm chú và sờ nắn. Cô còn ngửi nữa - trên những cái xác.

Sau đó, dưới bóng đèn sáng trưng trong phòng khám nghiệm tử thi, cô cắt mổ.

Giờ đây cô đang mổ. Con dao cắt xuyên qua lớp da lạnh, qua lớp mỡ dưới da đã hơi có màu vàng bóng. Một người thích bánh kẹp thịt và đồ rán, cô nghĩ vậy khi dùng những chiếc kéo lớn để cắt qua xương sườn và lật lớp bảo vệ hình tam giác của xương ức, như thể người ta mở cánh tủ bát đĩa làm lộ ra những thứ quý giá bên trong.

Quả tim nằm gọn giữa hai lá phổi xốp. Trong suốt năm mươi chín năm, nó đã bơm máu đi khắp cơ thể ngài Samuel Knight. Nó đã lớn lên cùng ông ta, thoái hóa cùng ông ta và chuyển từ các cơ bắp của thời trai trẻ thành đám thịt đầy mỡ. Cuối cùng, nó không còn bơm máu được nữa và ông Knight cũng không thể trụ được khi ông ngồi trong khách sạn Boston của mình với chiếc vô tuyến đang mở và một cốc rượu whiskey lấy từ quầy rượu nhỏ gần bàn ở đầu giường.

Cô không dừng lại để suy nghĩ xem những cảm xúc cuối cùng của ông ta là gì, liệu ông ta thấy đau đớn hay sợ hãi. Mặc dù cô đã khám phá những phần nằm sâu nhất, đã mở phanh lớp da và cầm quả tim của ông ta trong tay thì ông Knight vẫn xa lạ với cô, một người trầm tĩnh và không đòi hỏi, luôn sẵn sàng tìm ra các bí mật. Người chết vốn kiên nhẫn. Họ không phàn nàn, không đe dọa và cũng chẳng tang bốc ai.

Người chết không làm người ta tổn thương, chỉ người còn sống mới làm vậy.

Cô làm việc hiệu quả rõ rệt, cắt bỏ phần nội tạng và đặt quả tim tách rời trên bàn mổ. Bên ngoài, những bông tuyết đầu tiên của tháng mười hai đang xoay trong không gian. Những bông tuyết trắng đập nhẹ vào cửa sổ và rơi xuống lối đi. Nhưng trong căn phòng này chỉ có tiếng nước chảy và tiếng kêu của quạt thông gió. Trợ lý của cô, anh Yoshima, đi lại trong sự im lặng kỳ lạ, chờ mệnh lệnh của cô và đưa cô bất cứ thứ gì cô cần. Họ làm việc cùng nhau mới được

năm rưỡi nhưng đã ăn ý như một hệ thống dây truyền. Được liên kết bởi thần giao cách cảm của hai bộ óc. Cô không yêu cầu anh chỉnh lại đèn. Nó đã được chỉnh, đèn soi vào quả tim đang nhỏ máu, một chiếc kéo được sắp sẵn, chỉ chờ cô cầm nó lên.

Vách tâm thất có màu đậm và một vết sẹo màu trắng trên đỉnh cho cô biết câu chuyện đáng buồn về quả tim này. Một cơn đau tim đột ngột đã hủy hoại một phần vách tâm thất. Trong khoảng hai mươi bốn giờ qua, một cơn nhồi máu đã xảy ra. Cục máu tụ làm tắc động mạch vành phải, làm tắc mạch máu tới cơ ở tâm thất phải. Cô tách mô để nghiên cứu về mô học và biết trước mình sẽ nhìn thấy gì dưới kính hiển vi. Các bạch cầu đã xâm chiếm và di chuyển như một đội quân bảo vệ. Có lẽ ông Samuel Knight đã cho rằng cơn đau tim của ông ta là chứng khó tiêu hóa. Ông ta ăn trưa quá nhiều, đáng lẽ ông ta không nên ăn hết chỗ hành đó. Có lẽ thuốc Pepto-Bismot đã chơi xỏ ông ta. Hoặc có lẽ ông ta đã coi thường những điềm xấu: tim ông ta trở nên nặng nề hơn, hơi thở gấp gáp. Chắc chắn ông ta không nghĩ rằng ông ta bị một cơn đau tim.

Một ngày sau ông ta chết vì chứng loạn nhịp tim.

Giờ quả tim nằm trên khay, bị mổ phanh và bị cắt thành nhiều phần. Cô nhìn cái xác đã không còn các bộ phận. Vậy là kết thúc chuyến công tác của ông ta tới thành phố Boston, cô nghĩ, không có gì ngạc nhiên ở đây. Không có âm mưu nào, trừ việc ông ta đã quá lạm dụng cơ thể mình, ngài Knight ạ !

Máy bộ đàm rung.

- Bác sĩ Isles ? - Đó là Louise, thư ký của cô.

- Gì vậy ?

- Thám tử Rizzoli đang chờ điện thoại của cô. Cô nghe điện chứ ?

- Tôi sẽ nghe.

Maura tháo găng tay, tới chỗ điện thoại treo trên tường. Yoshima rửa các dụng cụ trong bồn rồi tắt vòi nước. Anh ta quay lại nhìn cô bằng cặp mắt yên lặng của một con cọp và biết cuộc gọi đó là của Rizzoli.

Cuối cùng, khi Maura gác máy, cô thấy sự dò xét trong ánh mắt anh ta.

- Việc xảy ra sáng sớm hôm nay - cô thông báo. Rồi cô tháo áo choàng nhà xác để đổi đầu với một vụ mới trong lãnh địa của riêng cô.

Những bông tuyết buổi sáng đã biến thành một thứ hỗn hợp dễ đánh lừa người đi đường, không thấy máy xóc tuyết của thành phố đâu. Maura lái xe cẩn thận trên đại lộ Jamaica Riverway, bánh xe nghiêng trên những chỗ lún sâu, cần gạt kính chắn gió đưa đi đưa lại liên tục trên mặt kính. Đây là trận bão mùa đông đầu tiên trong năm và các lái xe vẫn chưa kịp thích nghi với điều kiện thời tiết này. Một vài vụ tai nạn đã xảy ra trên đường, cô đi qua chiếc xe tuần tra đang đỗ, đèn của nó nhấp nháy. Cảnh sát tuần tra đang đứng bên cạnh một lái xe tải, cả hai đang nhìn chiếc xe hơi đã đâm xuống mương nước.

Những bánh xe Lexus của cô bắt đầu trượt sang bên đường. Phần mui xe lao vào đám xe cộ

đi ngược chiều. Cô hoảng loạn, cảm thấy bộ phận điều khiển xe tự động đã được kích hoạt. Cô lái xe sang vào đúng làn đường. Chết tiệt thật, cô nghi và tim đập mạnh, mình đang đi về phía California. Cô điều khiển xe chậm lại như đang bò, không thèm để ý ai bấm còi phía sau hay cô đã làm ùn tắc bao nhiêu xe cộ. Vượt lên đi, vượt lên đi, đồ ngu ! Tôi đã gặp quá nhiều tay lái xe như các người trong phòng mổ của tôi rồi.

Con đường đưa cô đến Jamaica Plain, giáp phía tây Boston với những tòa lâu đài cổ kính và những đồng cỏ mênh mông, những công viên và bờ sông yên ả. Vào mùa hè, đây sẽ là nơi nghỉ ngơi thư giãn khỏi tiếng ồn và bụi bặm của thành phố Boston. Nhưng hôm nay, dưới bầu trời đầy vẻ đe dọa, gió thổi qua những cánh đồng trống không thì nó biến thành một nơi cô quạnh.

Địa chỉ mà cô tìm kiếm dường như bị ngăn cách với cuộc sống ồn ào bên ngoài, tòa nhà lùi sâu sau một bức tường cao, trên đó lớp băng đã phủ kín. Một hàng rào ngăn cách tòa nhà với thế giới bên ngoài, cô nghĩ. Từ ngoài đường, tất cả những gì cô có thể thấy là những ngọn tháp theo kiểu gô-tic của mái nhà lợp ngói đen và ô cửa tháp hình tam giác đang nhìn chòng chọc về phía cô như những con mắt đen tối. Một chiếc xe tuần tra đỗ gần cổng trước, chứng tỏ cô đã tìm đúng địa chỉ, có vài chiếc xe khác đến trước - đây là đội xe khẩn cấp trước khi các chuyên gia nghiên cứu hiện trường đến.

Maura đỗ xe ngang đường và đi ngược lại trước đợt gió đầu tiên, khi bước ra khỏi xe, giày cô bị trượt và cô không thể giữ thăng bằng, phải bám vào cửa xe. Khi đã đứng lại được, cô cảm thấy nước băng chảy xuống lòng bàn chân từ mép áo khoác. Cô đứng đó một lúc, cái lạnh làm mặt cô nhói buốt.

Cô đảo mắt nhanh sang bên kia đường, nơi một cảnh sát tuần tra đang đứng cạnh chiếc xe, anh ta nhìn cô và chắc là đã thấy cô bị trượt chân. Sự kiêu hãnh của cô bị tổn thương, cô vội lấy dụng cụ ở ghế trước, đóng mạnh cửa xe và đi tới bằng tất cả lòng tự trọng của mình, cô bước qua con đường trơn trượt.

- Cô ổn chứ, bác sĩ ? - Viên cảnh sát nói với ra qua cửa xe, một sự quan tâm cô không thực sự muốn.

- Không sao.

- Cẩn thận với đôi giày đó nhé ! Trong sân còn trơn hơn đây.

- Thám tử Rizzoli đâu ?

- Họ đang ở trong nhà thờ.

- Nó ở đâu ?

- Nó không lẫn đi đâu được. Cửa có dấu thập lớn đó.

Cô đi về phía cổng trước nhưng thấy nó bị khóa. Một cái chuông sắt được treo trên tường, cô giật dây chuông, những tiếng kêu thoi thóp dần tan vào những tiếng nhỏ giọt êm hơn - tiếng tuyết rơi. Ngay dưới chiếc chuông là một tấm biển khắc chữ bằng đồng. Chữ khắc trên đó đã phần nào bị mờ đi bởi vết băng màu nâu.

Tu viện đá xám

Các bà sơ đáng kính của Ánh sáng Linh thiêng.

"Mùa mưa thực sự rất tốt nhưng có ít nhân lực.

Vì vậy hãy cầu nguyện để đưa thêm nhân công tới nơi thu hoạch"

Bên kia cánh cổng, một người phụ nữ vận đồ đen thành linh xuất hiện. Bà ta xuất hiện nhẹ nhàng đến nỗi Maura giật thót khi cô thấy khuôn mặt đó nhìn chăm chăm vào cô qua các song sắt. Đó là một khuôn mặt già nua, các nếp nhăn sâu như những rãnh nước.

Cánh cổng mở ra kêu cọt két.

Maura bước vào sân trong.

- Tôi đang tìm bác sĩ Rizzoli, tôi nghĩ rằng cô ấy ở trong nhà nguyện.

Bà sơ chỉ thẳng qua sân. Rồi bà ta quay đi, chậm chậm bước vào lối đi gần nhất, bỏ lại Maura tự tìm đường đến nhà nguyện.

Những bông tuyết lượn vòng quanh và nhảy múa giữa những lớp tuyết tan ra như những con bướm trắng lượn quanh những người bạn chân chì. Đường ngắn nhất là đi ngang qua sân nhưng những viên đá đã phủ đầy băng và đôi giày đế trơn của Maura không hợp với bề mặt như vậy. Thay vào đó, cô lần mò lối đi nhỏ ở bên dưới. Nó chạy dọc theo đường bao quanh sân. Mặc dù tránh được tuyết tan ở đây nhưng cô không tránh được cơn gió đang lùa qua áo khoác. Cái lạnh khiến cô ngớ ngàng, nó nhắc nhở cô tháng mười hai ở Boston có thể khắc nghiệt mức nào. Phần lớn thời gian của mình, cô sống ở San Francisco, nơi chỉ có một bông tuyết nhỏ đã là niềm vui thích hiếm hoi, chứ không gây phiền toái, giống như những lá tầm ma nhói buốt này đang xoay trên không để đâm vào mặt cô. Cô đi lại gần tòa nhà hơn và ôm chặt áo khi đi qua những ô cửa tối tăm. Ở ngoài cổng vọng lại âm thanh ầm ì của xe cộ trên đại lộ Jamaica. Nhưng ở đây trong bốn bức tường cô chỉ thấy sự tĩnh lặng.

Trừ bà sơ đã cho cô vào, nơi này dường như đã bị bỏ hoang.

Vì vậy cô rất ngạc nhiên khi thấy ba khuôn mặt đang nhìn cô chòng chọc từ một trong các ô cửa. Các nữ tu đứng yên lặng như những con ma vận áo choàng đen sau tấm kính để xem kẻ xâm nhập đi sâu vào thánh địa của họ. Ánh mắt họ cùng lúc di chuyển và bám theo cô khi cô đi qua.

Lối vào nhà nguyện được chằng dây ngăn hiện trường màu vàng đã trũng xuống ở lối vào và dính đầy băng tuyết. Cô nâng dải băng lên, bước bên dưới, đẩy cửa ra.

Ánh đèn máy ảnh đập vào mắt. Cô đứng yên, cánh cửa từ từ kêu và đóng lại sau lưng cô. Cô chớp mắt để xua hết những dư ảnh đã in lên võng mạc. Khi tầm nhìn đã rõ trở lại, cô thấy những hàng ghế gỗ, những bức tường trắng phau. Trước nhà nguyện, cây thánh giá lớn được treo ngay trên bàn nguyện. Đó là một căn phòng đơn sơ, lạnh lẽo. Sự ảm đạm của nó càng được tôn thêm bởi những ô cửa sổ bằng kính màu. Chúng chỉ cho ánh sáng lờ mờ lọt vào.

- Đứng ngay đó. Cẩn thận bước chân đấy ! - Người chụp ảnh nói.

Maura nhìn xuống sàn nhà bằng đá và thấy máu. Có nhiều dấu chân — một tập hợp hỗn loạn cùng với những mảnh thiết bị y tế. Các đầu ống xi-lanh và các băng quần bị xé rách. Những gì còn sót lại của đội cứu thương. Nhưng không có ai cả.

Anh mắt cô đảo một vòng lớn hơn và thấy một mảnh vải trắng trên lối đi, các vết máu văng lên các hàng ghế. Cô thấy hơi thở của chính mình trong nhà nguyện lạnh lẽo. Nhiệt độ có vẻ như hạ thấp hơn khi ở trong này. Sự ớn lạnh của cô càng tăng khi cô nhìn thấy dấu máu, thấy

hàng loạt vết máu văng lên những hàng ghế và hiểu chuyện gì đã xảy ra ở đây.

Người chụp ảnh bắt đầu chụp thêm, mỗi lần như vậy là một sự tra tấn đối với đôi mắt của Maura.

- Này, bác sĩ ? - Phía trước nhà nguyện, một mớ tóc đen xuất hiện, thám tử Jane Rizzoli đứng lên vẫy tay - Nạn nhân ở đằng này.

- Còn các vết máu ở đây, trên sàn thì sao ?

- Đó là của một nạn nhân khác, sơ Ursula. Các nhân viên đội cấp cứu đã đưa bà ấy đến bệnh viện St, Francis. Có thêm vết máu dọc các dãy ghế. Chúng tôi đang cố giữ vài dấu chân vì vậy cô nên đi vòng sang bên trái. Đi sát vào tường nhé !

Maura dừng lại đeo giầy bọc giày rồi đi sát vào mép phòng, bám chặt vào tường. Chỉ khi đi qua các hàng ghế đầu, cô mới thấy thi thể một tu sĩ, nằm sấp, bộ lễ phục nhuộm trong vũng máu. Cả hai tay tu sĩ đã được cho vào túi để giữ gìn vật chứng. Sự trẻ trung của nạn nhân khiến Maura ngạc nhiên. Bà sơ cô gặp ở cổng và những sơ cô thấy trên cửa sổ đều già nua. Cô gái này trẻ hơn nhiều. Đó là một khuôn mặt thanh tú, đôi mắt xanh lơ nhợt nhạt có một vẻ gì đó khiếp sợ. Đầu cô để trần, mái tóc vàng được cắt ngắn chưa đầy ba phân. Mỗi cú đánh khủng khiếp được ghi lại trên hộp sọ bị vỡ toác, đỉnh đầu đã bị mất một nửa.

- Tên cô ấy là Camille Maginnes, sơ Camille. Quê: Hyannisport - Rizzoli nói với vẻ kiêu cách và rất công việc - Cô ấy là người mới tu duy nhất mà họ có trong mười lăm năm trở lại đây. Họ dự kiến cho cô ấy thực hiện lời thề cuối cùng vào tháng năm này.

Cô dừng lại và nói thêm.

- Cô ấy mới hai mươi tuổi - sự giận dữ của Rizzoli thể hiện rõ ra bên ngoài.

Cô ấy trẻ quá.

- Đúng vậy. Có vẻ như hấn đã giết chết thời thiếu nữ của cô ấy.

Maura đeo găng tay, quỳ xuống để kiểm tra những tổn thương. Vũ khí giết người đã để lại các vết nứt lớn trên hộp sọ. Các mảnh xương vụn đâm xuyên qua da bị xé rách và một khối chất màu xám bị thò ra. Dù da mặt phần lớn vẫn nguyên vẹn, nó đã chuyển thành màu tím sẫm.

- Cô ấy chết úp mặt xuống. Ai đã lật cô ấy lên ?

- Bà sơ tìm thấy cô ấy - Rizzoli nói - Họ đã bắt mạch.

- Nạn nhân được tìm thấy lúc mấy giờ ?

- Gần tám giờ sáng nay - Rizzoli nhìn đồng hồ đeo tay - Cách đây gần hai tiếng.

- Cô biết chuyện gì xảy ra không ? Các bà sơ đã nói gì với cô ?

- Thật khó để khai thác một thông tin hữu ích từ họ. Họ chỉ còn lại mười bốn người và tất cả đều trong tình trạng kinh hãi. Họ nghĩ ở đây họ sẽ được an toàn, được Chúa bảo vệ. Rồi một kẻ điên loạn đã xâm nhập vào đây.

- Có dấu hiệu nào của việc đột nhập không ?

- Không. Chẳng khó khăn lắm để đột nhập vào khu này. Băng đã bám khắp các bức tường - cô có thể nhảy ngay qua mà không có khó khăn gì. Có một cổng sau dẫn ra cánh đồng, chỗ có

khu vườn. Kẻ giết người có thể vào lối đó.

- Các dấu chân thì sao ?

- Có vài dấu chân ở đây. Nhưng bên ngoài hầu hết đã bị tuyết xóa hết.

- Vậy là ta không biết hắn có thực sự đột nhập hay không. Hắn có thể đã được cho vào qua cửa trước.

- Đó là một lệnh cấm của tu viện, bác sĩ ạ. Không ai được phép vào bên trong cổng, trừ cha xứ khi ông ta vào làm lễ và nghe xưng tội. Có một chị làm việc tại nhà của mục sư. Họ cho phép chị ấy đem đứa con nhỏ theo khi chị ấy không thể chăm sóc nó. Nhưng mọi chuyện là thế đấy. Không ai khác được vào mà không có sự đồng ý của bà Trưởng tu viện. Các bà sơ ở bên trong. Họ chỉ rời tu viện khi gặp bác sĩ và khi nhà có việc gấp.

- Đến giờ thì những ai đã nói chuyện với cô ?

- Bà trưởng tu viện, sơ Mary Clement và hai bà sơ đã tìm thấy nạn nhân.

- Họ nói với cô điều gì ?

Rizzoli lắc đầu.

- Không thấy gì. Không nghe gì. Tôi nghĩ là những người khác cũng chẳng cho ta biết gì hơn.

- Sao không ?

- Cô thấy họ già thế nào chưa ?

- Điều đó không có nghĩa là họ không có trí khôn để biết việc đó.

- Một trong số họ đã bị ốm yếu sau cơn đột quỵ, hai trong số họ bị bệnh run tay chân. Hầu hết họ đều ở trong những phòng ngủ quay theo hướng ngược lại với sân nên họ không thấy gì cả.

Đầu tiên, Maura cúi xuống xác của Camille, không chạm vào nó. Cô nhìn nạn nhân với sự kiêu hãnh trong những phút cuối cùng. Giờ thì chẳng có gì có thể làm cô ấy đau được nữa, cô nghĩ. Cô bắt đầu sờ nắn xác chết và cảm thấy nhiều mảnh xương vỡ vụn chuyển động dưới lớp da. Nhiều cú đánh. Tất cả đều tập trung ở phần đỉnh đầu hay phần sau hộp sọ.

- Còn phần thâm tím ở mặt thì sao ? Nó chỉ tím bầm phải không ?

- Đúng vậy.

- Như vậy các cú đánh đi từ phía sau và phía trên.

- Kẻ tấn công có lẽ cao hơn.

- Hoặc cô ta khụy xuống và hắn đứng cao hơn - Maura dừng lại, tay cô chạm vào phần thịt lạnh cứng và bị xúc động bởi hình ảnh đáng thương của tu sĩ trẻ tuổi này, người đã quỳ gối trước kẻ tấn công và những cú đánh giáng như mưa xuống phần đầu quấn khăn của cô.

- Kẻ khốn nào có thể rình rập để tấn công các sơ như thế chứ ? Chuyện chết tiệt gì đang xảy ra với thế giới này vậy ? - Rizzoli bực bội.

Maura nhăn mặt vì cách dùng từ của Rizzoli. Dù cô không thể nhớ lần cuối cô đặt chân vào nhà thờ là khi nào, cô đã không tin vào nó cách đây nhiều năm nhưng việc nghe thấy những lời khiếm nhã ở nơi linh thiêng này làm cô khó chịu. Sự giáo dục lúc còn nhỏ đã ngấm sâu vào cô. Dù các vị thánh và điều kì diệu với cô chỉ là ảo tưởng nhưng cô không bao giờ chửi thề khi nhìn

thấy dấu thánh.

Chắc là Rizzoli quá giận dữ nên không quan tâm đến những lời buột khỏi miệng cô, dù là ở nơi linh thiêng này. Tóc cô rối hơn mọi khi. Đó là một mớ tóc đen, hoang dại, lấp lánh băng tuyết. Xương gò má cô nhô lên thành một góc sắc cạnh dưới nước da xanh xao. Trong sự tối tăm của nhà nguyện, ánh mắt cô như những ánh lửa, cháy trong đó sự tức giận. Sự tức giận mạnh mẽ luôn luôn là sức mạnh của Rizzoli, là bản chất khiến cô đi săn những con quỷ. Dù hôm nay cô có vẻ vàng vọt, gầy hơn nhưng ngọn lửa ấy đã cháy lên từ bên trong.

Maura không muốn thêm dầu vào lửa. Cô giữ cho giọng mình có vẻ lãnh đạm, các câu hỏi mang tính chất công việc. Đó là một nhà khoa học đang giải quyết với thực tế, chứ không phải những cảm xúc.

Cô cầm cánh tay sơ Camille, kiểm tra khớp tay.

- Nó mềm nhũn. Chưa có sự đông cứng xác.
- Vậy thì không đến năm hay sáu giờ phải không ?
- Ở đây cũng lạnh nữa.

Rizzoli khịt mũi, thở ra một làn khí trắng trong không khí.

- Không đùa đâu.
- Chỉ hơn mức đóng băng, tôi nghĩ vậy. Quá trình cứng xác sẽ bị trì hoãn.
- Bao lâu ?
- Gần như mãi mãi.
- Còn mặt cô ấy thì sao ? Các vết tím bầm có sẵn à ?
- Xác còn mềm, có thể duy trì trong nửa giờ nữa. Nó không giúp chúng ta nhiều trong việc tìm ra giờ cô ấy chết.

Maura mở hộp dụng cụ, lấy ra nhiệt kế để đo nhiệt độ môi trường. Cô nhìn nhiều lớp quần áo của nạn nhân và quyết định không đo nhiệt kế trực tràng cho tới khi thi thể đã được đưa đến nhà xác. Căn phòng này không đủ sáng nên không phải là nơi cô có thể phát hiện ra việc cưỡng hiếp căn cứ vào việc dùng nhiệt kế. Việc cởi bỏ quần áo cũng có thể là có để bị đuổi ra. Thay vào đó, cô lấy xi-lanh ra để hút chất lỏng trong suốt ở các cấp độ kali khác nhau. Điều đó sẽ cho phép cô ước tính thời gian xảy ra án mạng.

- Cho tôi biết về nạn nhân kia đi - Maura nói khi cô đâm kim vào mắt trái nạn nhân, từ từ hút dịch trong vào xi-lanh.

Rizzoli phát ra tiếng rên khó chịu khi nhìn thấy việc đó và quay đi.

- Nạn nhân được tìm thấy gần cửa là sơ Ursula Rowland. Đó chắc chắn là một con chim già dai sức. Họ nói bà ấy đã cử động tay khi họ đưa bà ấy vào xe cứu thương. Frost và tôi ở đây khi họ đi rồi.

- Bà ấy bị thương nặng không ?
- Tôi không thấy bà ấy. Bản báo cáo cuối cùng chúng tôi có từ bệnh viện St. Francis là giờ bà ấy đang ở phòng mổ. Có nhiều vết nứt trên hộp sọ và việc cki hảy máu trong não.
- Giống nạn nhân này à ?

- Đúng. Như Camille - Sự giận dữ trở lại trong giọng nói của Rizzoli

Maura đứng lên, run lấy bầy. Quần cô đã bị ngấm nước băng từ mép áo khoác chảy xuống. Cặp chân cô cứng đờ vì băng lạnh. Cô được thông báo trên điện thoại là vụ án xảy ra trong nhà nên cô không mang theo khăn quàng hay găng tay ở trong xe. Căn phòng không được sưởi ấm này còn không ấm bằng ngoài sân. Cô thọc hai tay vào túi áo và băn khoăn không biết làm thế nào mà Rizzoli không quàng khăn hay đeo găng tay lại có thể nán lại lâu như vậy trong nhà nguyện này. Rizzoli dường như mang trong mình một nguồn nóng ấm, một cơn giận dữ. Dù môi cô đã chuyển sang màu tím, cô vẫn có vẻ không vội để tìm một căn phòng ấm áp sớm hơn.

- Sao ở đây lạnh vậy ? - Maura hỏi - Tôi không thể hình dung là họ sẽ tổ chức lễ cầu nguyện ở đây.

- Không, họ không làm vậy. Phần này của tòa nhà không bao giờ được sử dụng trong mùa đông... quá đắt đỏ để sưởi ấm nó. Ở đây còn ít người sống. Nên vào dịp cầu nguyện, họ sử dụng một nhà nguyện nhỏ trong nhà của linh mục.

Maura nghĩ về ba bà sơ cô thấy qua cửa sổ, tất cả bọn họ đều già nua. Các bà sơ đang sống trong khiếp sợ và tắt dần từng người một.

- Nhà nguyện này không được dùng - cô nói - vậy những nạn nhân này làm gì ở đây ?

Rizzoli thở dài, hơi thở của cô biến thành một vệt nước dài hình con rồng.

- Không ai biết cả. Bà trưởng tu viện nói lần cuối cùng bà ấy thấy sơ Ursula và cô Camille là ở nhà nguyện đêm qua, tầm chín giờ. Khi họ không có mặt tại buổi nguyện sáng nay, các bà sơ đã đi tìm. Họ không nghĩ là sẽ tìm thấy hai người ở đây.

- Tất cả những cú đánh đều giáng xuống đầu cô ấy. Có vẻ như đây là một cơn thịnh nộ cực điểm.

- Nhưng nhìn mặt cô ấy xem ! - Rizzoli nói và chỉ vào Camille - Hẳn không đánh vào mặt cô ấy. Hẳn chừa mặt cô ấy ra. Điều đó khiến việc này không có vẻ riêng tư. Có thể hẳn không đập cô ấy vào một chỗ cụ thể mà đánh vì cô ấy đã có mặt ở đó. Vì thứ mà cô ấy tượng trưng cho.

- Quyền lực ư ? - Maura hỏi - Hay sức mạnh ?

- Thật buồn cười. Tôi sẽ nói một thứ gì đó nằm trong chuỗi niềm tin, hy vọng và sự từ thiện.

- Ô, tôi đã theo học trường cấp hai Đạo thiên Chúa.

- Cô á ? - Rizzoli khịt mũi - Tôi chẳng bao giờ đoán được điều đó.

Maura hít sâu luồng khí lạnh, nhìn lên cây thánh giá và nhớ lại những năm ở Học viện Các con chiên thần thánh. Cô nhớ những trò tra tấn điển hình của sơ Magdalene dạy môn lịch sử. Sự trừng phạt không phải về thể xác mà về tinh thần, được đề ra bởi một phụ nữ nhanh chóng xác định được các cô gái, theo bà ta, có một sự tự tin thái quá. Khi mười bốn tuổi, bạn thân nhất của Maura không phải là con người mà là những cuốn sách. Cô hoàn thành suất sắc các bài tập trên lớp và cũng cảm thấy tự hào về việc đó. Đó chính là lý do khiến cơn giận dữ của sơ Magdalene đổ xuống đầu cô. Vì Maura, niềm kiêu hãnh thiêng liêng về sự hiểu biết của cô phải bị hạ xuống thành sự nhún nhường. Sơ Magdalene làm việc đó một cách khoái trá độc ác. Bà ta biến Maura thành kẻ ngớ ngẩn trên lớp, viết những lời nhận xét rời rạc lên lề giấy trắng tinh của cô và thở dài rất to mỗi khi Maura giơ tay đặt câu hỏi. Rốt cuộc, Maura đã bị buộc phải im lặng để phản đối.

- Họ không ưa gì tôi - Maura nói - các bà sơ ấy.
- Tôi cứ nghĩ là không gì làm cô sợ được.
- Nhiều thứ khiến tôi sợ đấy.
- Nhưng không phải là những xác chết phải không ? - Rizzoli cười.

Họ để thi thể của Camille nằm trên chiếc giường bằng đá lạnh lẽo của cô và quay về chỗ máy đo nhiệt độ trong phòng, về phía sàn nhà đầy vết máu, nơi người ta đã tìm thấy Ursula vẫn còn sống. Người chụp ảnh đã làm xong công việc của mình và rời đi; chỉ còn lại Maura và Rizzoli trong nhà nguyện, chỉ có hai người phụ nữ, tiếng của họ vang vọng lại vào những bức tường rắn chắc. Maura luôn nghĩ về nhà nguyện như những thánh địa thiêng liêng, nơi mà cả tâm hồn của những kẻ ngoại đạo cũng cảm thấy thanh thản. Nhưng cô không thấy thoải mái tại nơi lạnh lẽo này, nơi mà tử thần đã đi qua, làm vấy bẩn những biểu tượng thiêng liêng.

- Họ đã đi tìm thấy sơ Ursula ở ngay đây - Rizzoli nói - bà ấy nằm chéch đầu về phía bục cầu kinh và chân hướng về cửa chính.

Như thể bà ấy đang quỳ phục trước thánh giá.

- Gã này là đồ súc sinh - Rizzoli tiếp tục những lời giận giữ - Đó là điều chúng ta phải đương đầu. Hắn bị điên, hoặc là một kẻ mất trí đang lục lọi để đánh cắp vật gì.
- Chúng ta không biết đó có phải là đàn ông không ?
- Cô nghĩ một phụ nữ đã làm việc đó sao - Rizzoli chỉ về phía thi thể của sơ Camile.
- Một phụ nữ cũng có thể vung búa lên và đập vỡ sọ người khác.
- Tôi đã thấy một dấu chân. Ở đó, giữa lối đi. Tôi thấy đó là cỡ mười hai của nam.
- Một trong những thành viên đội cứu thương chẳng ?
- Không, cô có thể thấy dấu chân của đội cấp cứu ở đây, gần cửa ra vào. Dấu chân dọc hành lang rất khác. Đó chính là của hắn.

Gió thổi làm các cánh cửa kêu cọt két và cửa chính cũng phát ra tiếng động như thể những bàn tay vô hình đang bám vào nó nhưng không thể nào vào được. Mối Rizzoli đã tím ngắt, mặt cô có màu như một xác chết nhưng cô không hề có ý định tìm một căn phòng ấm áp hơn, Rizzoli là như vậy, bướng bỉnh nên không chịu là người đầu tiên lui bước hay thú nhận là mình đã hết chịu nổi rồi.

Maura quan sát sàn đá, chỗ sơ Ursula nằm và cô không thể phủ nhận trực giác của Rizzoli rằng vụ tấn công này là một hành động điên rồ. Ở đây cô nhìn thấy sự điên loạn trong các vết máu, từ những cú nện vào hộp sọ sơ Camile. Điên rồ hoặc tội ác.

Một luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng cô. Cô đứng lên, run rẩy, ánh mắt dán vào cây thánh giá.

- Tôi chết cóng mất - cô nói - Chúng ta tìm nơi ấm áp hơn đi. Uống một tách cà phê nhé ?
- Cô xong rồi à ?
- Tôi đã thấy những gì tôi cần. Việc mổ tử thi sẽ cho ta biết phần còn lại.

Chương hai

Họ đi ra từ nhà nguyện, qua chỗ chằng dây của cảnh sát, bây giờ đã tuột khỏi lối đi và nằm dính vào băng. Gió thổi bay tà áo của họ, quất vào mặt. Mắt họ nheo lại vì những loạt tuyết bay. Khi họ bước vào đại sảnh, Maura không hề cảm thấy chút hơi ấm nào trên khuôn mặt đã tê cóng của mình. Cô ngửi thấy mùi trứng, mùi sơn cũ và mùi ẩm mốc của hệ thống sưởi ấm, mùi của bụi.

Tiếng đồ sứ va vào nhau dẫn họ xuống một hành lang, vào căn phòng sáng lóa mắt vì ánh đèn huỳnh quang, một chi tiết hiện đại gây bối rối. Ánh đèn như con mắt vô hồn nhìn chăm chăm, lạnh lùng, không khoan nhượng lên những khuôn mặt in hằn những nếp nhăn của các bà sơ đang ngồi quanh một chiếc bàn tròn vệt của vị linh mục. Mười ba người tất cả - một con số không may mắn. Sự chú ý của họ đều tập trung vào những hình vuông trên tấm vải hoa sáng màu, những dải ruy băng bằng lụa, những khay chứa hoa oải hương và cánh hồng khô. Họ đang làm công việc thủ công, Maura nghĩ. Cô nhìn những bàn tay run rẩy xục vào đám hoa khô và quần ruy băng quanh những túi thơm. Một trong các bà sơ ngồi thụt sâu trong xe lăn. Bà ta nghiêng hẳn sang một bên, tay trái bà ta vòng vào một cái móc chỗ để tay, khuôn mặt bà ta xệ xuống như một cái mặt nạ đã bị tan chảy một phần - hậu quả tai hại của một cơn đột quỵ. Nhưng bà ta là người đầu tiên thấy hai người lạ và bà ta rên lên. Những bà sơ khác ngược mắt, hướng về phía Maura và Rizzoli.

Nhìn những bộ mặt nhăn nheo, Maura ngạc nhiên vì sự nhu nhược cô thấy ở đó. Không hề có hình ảnh nghiêm khắc của quyền lực mà cô còn nhớ từ thời thơ ấu, thay vào đó là những ánh mắt hoang mang đang nhìn cô để tìm câu trả lời cho bi kịch này. Cô thấy không thoải mái trong vai trò mới của mình, việc đó giống như một đứa trẻ đã trưởng thành cảm thấy không thoải mái khi nó lần đầu tiên nhận ra rằng nó và bố mẹ hoán đổi vai trò cho nhau.

- Ai có thể cho tôi biết thám tử Frost ở đâu không? - Rizzoli hỏi.

Câu hỏi được đáp lại bởi một phụ nữ trông có vẻ khác biệt vừa đi ra từ gian bếp ngay cạnh đó, mang theo một khay đựng cốc cà phê và đĩa sạch. Bà ta vận một chiếc áo len màu xanh bọt bọt bị dính dầu mỡ và một viên kim cương nhỏ lấp lánh qua những bọt xà phòng của nước rửa bát bên tay trái bà ta. Không phải tu sĩ, Maura nghĩ, là người làm thuê cho linh mục, bà ta đang chăm sóc cộng đồng ốm yếu này.

- Ông ấy vẫn đang nói chuyện với bà trưởng tu viện - người phụ nữ nói. Bà ta hất đầu về phía lối vào và một mớ tóc nâu buông xuống, cuộn quanh cái trán nhăn nheo - Văn phòng của bà ấy ở cuối hành lang.

- Tôi biết đường rồi - Rizzoli gật đầu.

Họ thoát khỏi ánh đèn khó chịu của căn phòng đó và tiếp tục đi dọc hành lang. Maura cảm thấy ở đây có một cơn gió, tiếng thì thầm của luồng khí lạnh như thể hồn ma vừa lướt qua. Cô không tin vào kiếp sau những lúc bước trên bước chân của những người vừa chết, đôi khi cô băn khoăn liệu khi đi qua họ có để lại dấu vết gì không, một nguồn năng lượng mờ ảo khó chịu

mà ai đó đi sau có thể cảm nhận được.

Rizzoli gõ cửa phòng bà trưởng tu viện, một giọng run rẩy cất lên:

- Mời vào !

Khi bước vào phòng, Maura cảm thấy mùi thơm của cà phê thơm như nước hoa. Cô thấy một cây thánh giá đơn giản bằng gỗ được treo trên tường phía trên cái bàn làm bằng gỗ sồi. Sau chiếc bàn là bà sơ ngồi lom khom. Mắt bà ta như lồi ra sau cặp kính rất lớn. Bà ta có vẻ cũng già nua như những bà sơ yếu đuối ngồi quanh chiếc bàn của linh mục, cặp kính của bà ta trông nặng đến mức chúng có thể kéo mặt bà ta sát xuống bàn.

Nhưng hai con mắt đang nhìn chằm chằm qua cặp kính thì vẫn tinh anh và sáng lên một cách thông thái.

Đồng nghiệp của Rizzoli, Barry Frost ngay lập tức bỏ tách cà phê xuống và đứng lên theo phép lịch sự. Frost như một người anh thân thiện của tất cả mọi người, một cảnh sát trong đội chống tội phạm mà có thể bước vào phòng thẩm tra và khiến kẻ tình nghi tin rằng Frost là người bạn chí cốt của hắn.

Anh cũng là cảnh sát thuộc đội đường như không ngại làm việc với một người nhanh trí như Rizzoli. Cô đang quắc mắt nhìn ly cà phê của anh và chắc chắn đang so sánh về việc trong khi cô run lập cập ở nhà nguyện thì người đồng nghiệp của mình lại ngồi một cách thoải mái trong căn phòng ấm cúng này.

- Thừa trưởng tu viện - Frost nói - đây là bác sĩ Isles đến từ phòng khám nghiệm tử thi. Bác H đây là sơ Mary Clement..

Maura đưa tay về phía bà trưởng tu viện. Cô rùng mình.

Da bà ta giống như giấy khô bọc lấy những chiếc xương. Khi bắt tay, Maura để ý thấy cổ tay áo bằng vải len mộc thò ra dưới ống tay áo màu đen. Thì ra đây là cách các bà sơ chịu đựng một tòa nhà lạnh lẽo như vậy. Dưới bộ lễ phục màu đen, bà ta mặc một chiếc váy lót dài.

Cặp mắt màu lục méo mó nhìn cô qua cặp kính dày.

- Phòng khám nghiệm tử thi à ? Điều đó có nghĩa cô là một nhà vật lý ?

- Vâng, một nhà nghiên cứu bệnh học.

- Cô nghiên cứu nguyên nhân cái chết ?

- Đúng vậy.

Bà trưởng tu viện dùng một lát như thể bà ta đang thu hết can đảm để hỏi câu tiếp theo.

- Cô đã vào nhà nguyện chưa ? Cô đã thấy... ? - Maura gật đầu. Cô muốn ngắt câu hỏi mà cô biết bà ta sắp nói, nhưng cô không thể thô lỗ với một bà sơ. Ngay cả ở tuổi bốn mươi, cô vẫn bị xúc động khi nhìn thấy màu áo đen.

- Cô ấy...- Giọng của Mary Clement biến thành tiếng thì thào - Cô Camille bị thương nặng không ?

- Tôi e là tôi vẫn chưa có câu trả lời. Chờ khi tôi hoàn thành xong việc khám nghiệm... - Tử thi là từ cô muốn nói nhưng từ đó có vẻ quá lạnh lùng, quá ỷ khoa đối với đôi tai được chở che của sơ Mary clement. Hơn nữa, cô không muốn nói sự thật khủng khiếp đó, thực ra cô đã hiểu rõ điều gì đã xảy ra đối với Camille. Kẻ nào đó đã đe dọa cô ấy ở nhà nguyện. Kẻ đó đã đuổi

theo khi cô ấy chạy trốn trong hoảng loạn ở lối đi và làm rơi cả khăn choàng màu trắng của tu sĩ mới vào tu viện. Khi những cú đánh của hắn liên tiếp giáng xuống đầu cô, máu cô văng lên cả hai thành ghế nhưng cô vẫn lết về phía trước cho tới khi cô ngã gục xuống và quỳ dưới chân hắn. Thậm chí sau đó kẻ tấn công vẫn không dừng lại. Hắn tiếp tục đánh và đập hộp sọ cô như một quả trứng. Để tránh ánh mắt của sơ Mary clement, Maura liếc nhanh sang cây thập bằng gỗ treo trên tường sau chiếc bàn nhưng biểu tượng đó cũng không thể làm cô thoải mái được.

Rizzoli cắt ngang.

- Chúng tôi chưa xem phòng ngủ của họ - Như mọi lần cô luôn nói về công việc và chỉ tập trung vào việc cần làm tiếp theo.

Đôi mắt sơ Mary Clement ươn ướt.

- Vâng, tôi đã định đưa thám tử Post lên phòng ngủ của họ ở tầng trên.

Rizzoli gật đầu:

- Chúng tôi đã sẵn sàng.

Bà trưởng tu viện dẫn đường lên cầu thang chỉ được thắp sáng bằng ánh sáng ban ngày xuyên qua một ô cửa kính màu. Khi trời nắng, mặt trời sẽ tô bức tường bằng một bảng màu sặc sỡ nhưng vào buổi sáng đầy gió thế này những bức tường rất lạnh lẽo với nhiều góc tối sẫm màu.

- Những căn phòng trên gác bây giờ hầu như đều trống. Nhiều năm rồi chúng tôi đã chuyển các sơ xuống dưới, từng người một - Mary Clement nói, đi một cách chậm chạp và bám vào tay vịn như thể bà đang kéo mình lên từng bậc một, Maura có cảm giác bà ta sắp ngã về phía sau, cô đang đi ngay sau bà ta nên cô thấy căng thẳng và lo lắng mỗi khi bà dừng lại thở hổn hển.

- Sơ Jaunta khổ sở vì đầu gối của sơ ấy mấy hôm nay nên sơ ấy sẽ ở căn phòng phía dưới. Giờ thì sơ Helen sẽ khó thở đây. Chúng tôi còn ít người quá... - Đây quả là một tòa nhà lớn khi phải giữ gìn như vậy - Maura nói.

- Và cũ nát - Tu viện trưởng dừng lại để thở. Bà ta nói thêm với một nụ cười ảm đạm - Già nua như chúng tôi vậy... Và việc tu sửa nó quá đắt đỏ. Chúng tôi đã nghĩ là chắc chắn phải bán nó đi nhưng Chúa đã tìm cách để chúng tôi giữ nó lại.

- Cách nào ?

- Năm ngoái có một nguồn tài trợ. Giờ chúng tôi đã bắt đầu sửa sang. Những tấm lợp mới thay và hiện chúng tôi có hệ thống thông hơi ở gác mái. Sau đó chúng tôi sẽ thay lò sưởi - Bà quay lại nhìn Maura - Dù cô có tin hay không thì tòa nhà này còn ấm áp hơn so với một năm trước.

Bà tu viện trưởng hít một hơi dài và tiếp tục leo lên những bậc thang. Chuỗi tràng hạt của bà ta kêu lách cách.

- Trước đây chúng tôi có bốn mươi lăm người. Khi tới Grayston lần đầu, chúng tôi ở kín hết các phòng này, cả hai bên dãy nhà nhưng giờ chúng tôi là một nhóm người đã quá già cỗi.

- Bà tới đây từ bao giờ, thưa sơ ? - Maura hỏi.

- Tôi là một chúng sinh khi mười tám tuổi. Có một người đàn ông lịch thiệp xin cầu hôn tôi. Tôi nghĩ sự kiêu hãnh của anh ấy đã bị tổn thương khi tôi từ chối anh ấy để đến với Chúa - Bà

ta dừng lại ở bậc thang và quay lại. Lúc đó Maura mới chú ý thấy dây của máy trợ thính sau vành tai bà ta - Có lẽ cô không thể tưởng tượng được điều đó phải không, cô Isles ? Rằng tôi đã có thời trẻ như vậy ?

Thật sự là Maura không thể. Cô không thể nghĩ về bà Mary Clement là một người nào khác ngoài một di vật ốm yếu như bây giờ. Chắc chắn bà ta không thể từng là một phụ nữ ham muốn và được đàn ông theo đuổi.

Họ đi hết cầu thang, một cảnh đường dài mở ra trước mắt họ. Ở đây đã ấm hơn và khá dễ chịu do hơi nóng bị trần nhà thấp và tối chặn lại. Những thanh xà nhô ra ít nhất đã được trăm năm tuổi. Bà trưởng tu viện mở cánh cửa thứ hai và lưỡng lự, tay bà đặt lên tay xoay. Cuối cùng bà ta vặn nó và cánh cửa mở tung, ánh sáng nhợt nhạt từ bên trong tràn lên mặt bà ta.

- Đây là phòng sơ Ursula - Bà ta nói khẽ.

Căn phòng không đủ lớn để tất cả bọn họ vào cùng một lúc. Frost và Rizzoli bước vào còn Maura vẫn đứng ở cửa, cô lướt qua những giá sách xếp đầy sách, những bình hoa cũ đầy hoa Violet châu Phi còn tươi, ở cửa có chấn song, trần nhà thấp khiến căn phòng có dáng vẻ của thời trung đại. Một căn phòng gọn gàng của một học giả, cùng với một chiếc giường đơn giản, một chiếc tủ có ngăn, một chiếc bàn và một chiếc ghế.

- Giường của bà ấy đã được dọn - Rizzoli nói và nhìn xuống những tấm vải được gấp gọn gàng.

- Sáng nay chúng tôi đã thấy như vậy rồi - Mary Clement nói.

- Tối qua bà ấy không đi ngủ ư ?

- Có khả năng sơ ấy dậy sớm, sơ ấy thường như vậy.

- Sớm là mấy giờ.

- Sơ ấy thường dậy trước những người đọc kinh vài tiếng.

- Những người đọc kinh à ? - Frost hỏi.

- Những người cầu nguyện của chúng tôi dậy lúc bảy giờ. Hè vừa rồi sơ ấy luôn ra ngoài từ sớm, ở trong vườn. Sơ ấy thích làm việc trong vườn.

- Vào mùa đông ư ? - Rizzoli hỏi - Sơ ấy làm gì vào sáng sớm như vậy ?

- Mùa nào cũng thế, luôn có việc để làm đối với người có thể làm việc như chúng tôi. Nhưng giờ quá nhiều sơ đã yếu. Năm nay, chúng tôi phải thuê cô Otis để giúp chúng tôi nấu ăn. Ngay cả khi có cô ấy giúp, chúng tôi vẫn không thể làm hết những việc vặt.

Rizzoli mở cửa tủ. Bên trong treo một bộ sưu tập những quần áo màu đen và nâu. Không có màu sắc hay sự trang điểm nào khác. Đó là một tủ quần áo của một phụ nữ mà công việc của Chúa là tất cả và các màu quần áo chỉ là để phục vụ Chúa.

- Bà ấy chỉ có quần áo thôi sao ? Chỉ những gì tôi thấy trong tủ ấy ? - Rizzoli hỏi.

- Chúng tôi đã thề về những tài sản chúng tôi có khi bước chân vào đây.

- Điều đó nghĩa là các vị từ bỏ mọi thứ ư ? - Frost hỏi.

Mary Clement đáp lại bằng một nụ cười nhẵn nại, theo kiểu người ta cười với một đứa bé vừa hỏi một câu ngớ ngẩn.

- Đó không phải là sự khổ hạnh, ngài thám tử ạ. Chúng tôi có sách và một vài kỷ vật cá nhân. Như ngài thấy sơ Ursula thích những bông hoa Violet châu Phi. Nhưng rất đúng, chúng tôi đã từ bỏ gần như mọi thứ ở phía sau khi chúng tôi đến đây.

Đây là một phái thiên định và tôi không muốn thế giới bên ngoài xen vào.

- Xin lỗi bà viện trưởng - Frost nói - tôi không phải người theo đạo Thiên chúa nên tôi không hiểu từ đó nghĩa là gì. Phái thiên định ?

Câu hỏi của anh thật đáng chân trọng và Mary Clement ủng hộ anh bằng một nụ cười thân thiện hơn khi bà ta cười với Rizzoli.

- Phái thiên định dẫn đến một cuộc sống tĩnh lặng. Cuộc sống của những con chiên, của sự cống hiến cá nhân và sự tâm niệm. Đó là lý do tại sao chúng tôi thu mình sau những bức tường này và tại sao chúng tôi từ chối những vị khách. Sự tách biệt đã khiến chúng tôi thoải mái.

- Nếu ai đó phá luật thì sao ? - Rizzoli hỏi - các vị có đuổi người đó không ?

Maura thấy Frost cau mày bởi cách hỏi thẳng tuột của người bạn đồng nghiệp.

- Các quy định của chúng tôi mang tính tự nguyện - Mary Clement giảng giải - chúng tôi theo đuổi chúng vì chúng tôi muốn vậy.

- Nhưng đôi lúc chắc chắn sẽ có một bà sơ nào đó thức dậy vào buổi sáng và nói "Tôi muốn ra bãi biển" chứ ?

- Điều đó không xảy ra.

- Chắc chắn nó xảy ra. Dầu sao họ cũng chỉ là con người.

- Điều đó không bao giờ xảy ra - Sơ Marry Clement khẳng định.

- Không ai phá luật sao ? Không ai nhảy qua những bức tường sao ?

- Chúng tôi không có nhu cầu rời tu viện. Cô Ortis mua rau quả cho chúng tôi. Cha Brophi đáp ứng những nhu cầu tinh thần của chúng tôi.

- Còn thư từ thì sao ? Hay điện thoại ? Thậm chí ở nhà tù canh phòng nghiêm ngặt thì cũng phải gọi điện thoại thường xuyên.

Frost lắc đầu, câu nói của anh thật gây nhức nhối.

- Chúng tôi có điện thoại ở đây trong trường hợp khẩn cấp - Mary Clement kiên nhẫn giải thích.

- Và bất kỳ ai cũng có thể dùng nó ? Tại sao họ lại muốn làm việc đó ?

- Thư từ thì sao ? Các vị có thư không ?

- Một vài người chúng tôi đã quyết định không nhận thư từ gì.

- Còn nếu các vị muốn gửi thư ?

- Cho ai cơ chứ ?

- Việc đó không quan trọng sao ?

Khuôn mặt bà Mary Clement lạnh lùng, một nụ cười nghiêm nghị theo kiểu Chúa ban cho tôi sự nhẫn nại nở trên môi.

- Tôi chỉ có thể là chính tôi, thưa ngài thám tử. Chúng tôi không phải là những tù nhân.

Chúng tôi lựa chọn lối sống này. Những ai không đồng ý với các quy định này có thể rời đi.

- Vậy họ sẽ làm gì ở thế giới bên ngoài ?

- Có vẻ như ai cũng cho là chúng tôi không hiểu biết về thế giới đó. Nhưng vài sơ đã phục vụ ở các trường học và bệnh viện.

- Tôi nghĩ đã trở thành tu sĩ nghĩa là các vị không thể rời tu viện.

- Đôi khi Chúa cần đến chúng tôi để làm những nhiệm vụ bên ngoài những bức tường. Cách đây vài năm sơ Ursula đã cảm nhận được lời kêu gọi của Chúa để phục vụ ở nước ngoài, sơ ấy đã được nhận một đặc ân - được phép sống bên ngoài trong khi vẫn giữ lời thề.

- Nhưng bà ấy đã quay lại.

- Năm ngoái.

- Bà ấy không thích cuộc sống bên ngoài ?

- Sứ mệnh sơ ấy ở Ấn Độ không hề dễ dàng. Đã có bạo lực - một kẻ khủng bố tấn công làng của sơ ấy. Đó là khi sơ ấy trở về với chúng tôi. Ở đây sơ ấy lại tìm thấy sự an toàn.

- Bà ấy không có nhà để về sao ?

- Họ hàng thân thiết nhất của sơ ấy là một người anh trai đã mất cách đây hai năm. Bây giờ chúng tôi đã là gia đình của sơ ấy và Tu viện Đá Xám là nhà của sơ ấy. Khi anh chán nản thế giới bên ngoài và cần được xoa dịu, ngài thám tử - bà tu viện trưởng nhẹ nhàng hỏi - anh có về nhà không ?

Câu trả lời có vẻ khiến Rizzoli khó chịu. Cô nhìn về phía những bức tường chỗ treo cây thánh giá. Nó bị nhòe đi cũng rất nhanh chóng.

- Thừa tu viện trưởng !

Một người đàn bà mặc áo len màu xanh dím mờ đang đứng ở sảnh đường, nhìn họ bằng con mắt thờ ơ, không chút tò mò. Vài sợi tóc hung tuột ra từ mớ tóc buộc của chị, phất phơ quanh khuôn mặt xương xẩu.

- Cha Brophy nói ông ấy đang tiếp mấy vị phóng viên. Nhưng họ gọi nhiều đến nỗi sơ Isabel đã bỏ điện thoại khỏi giá treo. Sơ ấy không biết phải nói gì với họ.

- Tôi sẽ đến đó ngay, cô Ortis. - Bà viện trưởng quay sang phía Rizzoli - Cô thấy đấy, chúng tôi cứ rối tung lên. Cô hãy ở đây càng lâu càng tốt. Tôi phải xuống dưới.

- Trước khi đi... - Rizzoli hỏi - phòng cô Camille ở đâu ?

- Ở cánh cửa thứ tư.

- Nó không khóa chứ ?

- Không hề có khóa trên những cánh cửa này - Sơ Mary Clement khẳng định - chưa bao giờ có cả.

Mùi thuốc tẩy và mùi xà phòng hiệu Murphy là thứ đầu tiên mà Maura nhận ra khi cô bước vào phòng sơ Camille. Giống như phòng sơ Ursula, căn phòng này có một cửa sổ nhìn ra sân, trần nhà cũng thấp và được làm bằng các thanh gỗ như vậy. Nhưng phòng của sơ Ursula còn cảm nhận được là có người ở, còn phòng của Camille hoàn toàn lạnh lẽo và u ám. Những bức tường trắng tinh và trống không, ngoại trừ một cây thánh giá gỗ treo đối diện với giường. Đó

sẽ là vật đầu tiên mà Camille sẽ nhìn thấy khi cô thức dậy mỗi buổi sáng, một thứ tượng trưng cho sự tồn tại nhỏ bé của cô. Đây là một căn phòng cho một người sám hối.

Maura nhìn xuống sàn nhà và thấy các mảng bị cào xước mạnh. Liệu đó có phải là các vết bẩn đã có từ một thế kỷ nay ? Đó có phải là toàn bộ dấu vết của những người phụ nữ đã sống ở đây trước cô ấy ?

- Chà - Rizzoli thốt lên - Nếu sau Chúa là sự sạch sẽ thì người phụ nữ này là một vị thánh đấy.

Maura lại gần chiếc bàn cạnh cửa sổ, nơi đặt một cuốn sách để mở. Câu chuyện về thánh Brigit của Ai-len. Cô hình dung ra Camille đang ngồi đọc ở chiếc bàn này, ánh sáng từ ô cửa cửa sổ trên những đường nét thanh tú của cô. Maura băn khoăn những hôm trời ảm áp, Camille có bỏ tấm choàng màu trắng của mình và ngồi tựa lưng về phía sau để cho cơn gió nhẹ từ cửa sổ thổi qua mái tóc vàng óng của mình không.

- Ở đây có vết máu - Frost kêu lên.

Maura quay lại, thấy anh đang đứng cạnh chiếc giường và nhìn đồng giường chiếu bị lộn tung.

Rizzoli kéo tấm lót giường lên, để lộ ra các vết máu đỏ tươi trên mảnh vải cuối cùng.

- Máu kinh nguyệt — Maura khẳng định và thấy Frost đỏ mặt quay đi. Ngay cả người đàn ông đã có vợ cũng ngượng ngùng khi nói tới những điều nhỏ nhặt về các chức năng cơ thể người phụ nữ.

Tiếng chuông kêu khiến Maura quay về phía cửa sổ. Cô thấy một tu sĩ đi từ tòa nhà ra để mở cổng. Bốn vị khách mặc áo mưa màu vàng bước vào sân.

- Đội khám nghiệm hiện trường đã đến - Maura thông báo.

- Tôi sẽ xuống gặp họ - Frost nói và ra khỏi phòng.

Tuyết vẫn rơi, đập nhẹ vào cửa sổ, một lớp nước che mất tầm nhìn của cô xuống khoảng sân bên dưới. Maura thấy hình ảnh nhạt nhòa của Frost bước ra ngoài chào các chuyên gia khám nghiệm hiện trường. Những kẻ xâm nhập mới làm mất đi sự thiêng liêng của tu viện. Ở bên kia bức tường, những kẻ khác cũng đang đợi để được vào đây. Cô thấy một chiếc xe của đài truyền hình đồ đồi diện cánh cổng và chắc chắn máy quay đang hoạt động. Làm cách nào họ tìm đường đến đây nhanh như vậy ? Mùi của sự chết chóc mạnh mẽ vậy sao ?

Cô quay lại nhìn Rizzoli.

- Cô theo đạo Thiên Chúa phải không Jane ?

Rizzoli hắt hơi khi chui qua tủ quần áo của Camille.

- Tôi hả ? Tôi là một con chiên bị ruồng bỏ.

- Cô không còn tin vào nó từ bao giờ ?

- Gần như cùng lúc tôi không còn tin vào ông già Nô-en nữa. Tôi không dám khẳng định điều đó, một điều mà cho tới nay vẫn khiến cha tôi băn khoăn. Lạy Chúa, một cái tủ chán ngắt. Xem nào, hôm nay tôi sẽ mặc bộ màu đen hay màu nâu đây ? Tại sao bán cầu não phải của cô gái này có thể muốn trở thành một tu sĩ nhỉ ?

- Không phải tu sĩ nào cũng mặc bộ đó. Từ thời thánh Vatican thứ hai.

- Đúng thế, nhưng đó là điều từ thiện thôi, nó không thay đổi. Thử tưởng tượng xem sẽ không có chuyện nam nữ trong suốt phần đời còn lại.

- Tôi không biết - Maura nói - Có thể sẽ nhẹ nhõm khi không còn bận tâm về đàn ông nữa. Tôi không chắc về điều đó - Cô đóng cửa tủ và quan sát căn phòng một cách chậm chạp để tìm... thứ gì đây ? Maura băn khoăn. Chìa khóa cho biết tính cách của Camille chẳng ? Một lời giải thích cho cái chết quá sớm và quá tàn nhẫn của cô chẳng ? Nhưng Maura chẳng thể tìm thấy chi tiết gì ở đây. Một căn phòng đã bị xóa hết các dấu vết chủ nhân của nó. Có lẽ đó là chi tiết cho thấy nhiều nhất về con người của Camille: một phụ nữ trẻ lúc nào cũng quét sạch bụi bẩn và tội lỗi.

Rizzoli đi về phía giường, chống tay và quỳ xuống để nhìn xuống dưới.

- Chà, ở đây sạch đến nỗi cô có thể liếm láp sàn nhà quái quỷ này.

Gió đập vào cửa sổ, còn tuyết đập vào ô kính. Maura quay lại thấy Frost cùng đội khám nghiệm hiện trường đi ngang qua nhà nguyện. Một trong các chuyên gia đột nhiên bị trượt trên tuyết, hai cánh tay vung lên như một tay trượt ván khi anh ta cố gắng đứng thẳng. Tất cả chúng ta đều đang cố đứng vững, Maura nghĩ. Để chống lại lực vạn vật hấp dẫn, chúng ta cần chống lại trọng lực. Rốt cuộc, khi chúng ta bị ngã, đó luôn là một bất ngờ.

Đội khám nghiệm hiện trường bước vào nhà nguyện, cô tưởng tượng họ đang đứng thành vòng tròn, im lặng nhìn vết máu của sơ Urula, hơi thở của họ được thấy rõ qua làn hơi nước.

Phía sau cô có tiếng kêu nhẹ.

Cô quay lại và giật mình khi thấy Rizzoli đang ngồi trên sàn cạnh một chiếc ghế. Đầu cô gục xuống gối.

- Jane... - Maura quỳ xuống cạnh cô ấy - Sao thế ?

Rizzoli xua tay.

- Tôi ổn mà, tôi không sao...

- Có chuyện gì vậy ?

- Chỉ là... Tôi nghĩ tôi đứng lên nhanh quá. Tôi hơi chóng mặt... - Rizzoli cố thẳng người lên nhưng lại gục đầu xuống.

- Cô nên nằm nghỉ.

- Không cần đâu. Chỉ cần để đầu óc tôi yên một chút thôi.

- Maura nhớ là Rizzoli đã có vẻ không khỏe ở nhà nguyện, mặt cô tái đi, môi xám ngắt. Khi đó cô nghĩ đó là vì vị thám tử bị lạnh. Giờ họ đang ở trong phòng ấm nhưng trông Rizzoli có vẻ kiệt sức.

- Cô ăn sáng chưa ? - Maura hỏi.

- À..

- Cô không nhớ sao ?

- Có, tôi nghĩ là tôi ăn rồi. Gần như vậy.

- Thế là sao ?

- Một mẩu bánh mỳ, được chưa ? - Rizzoli gạt tay Maura, một sự phản đối nóng nảy trước

bất cứ sự giúp đỡ nào. Đó là sự kiêu hãnh đáng sợ đôi khi khiến cô khó cộng tác - Tôi nghĩ tôi bị cảm cúm.

- Cô chắc chứ ?

Rizzoli vuốt tóc khỏi mặt và từ từ đứng thẳng lên.

- Đúng vậy. Lẽ ra sáng nay tôi không nên uống cà phê.

- Nhiều không ?

- Ba hay bốn cốc gì đó.

- Như thế không phải là lạm dụng quá sao ?

- Tôi cần chất kích thích. Nhưng giờ nó ngốn hết dạ dày của tôi. Tôi thấy cồn cào quá.

- Tôi sẽ đưa cô đến phòng tắm.

- Không - Rizzoli khoát tay - Tôi tự làm, được chứ ?

Cô từ từ đứng dậy và chỉ đứng được một lúc, như thể không còn tự tin vào đôi chân của mình. Rồi cô ôm lấy vai và theo điệu bộ của bà Rizzoli đầy lịch lãm, cô bước ra khỏi phòng.

Tiếng chuông cổng khiến Maura nhìn về phía cửa sổ. Cô lại thấy một bà sơ già đi ra từ tòa nhà, lê bước qua những viên đá lạo xạo để mở cổng.

Vị khách mới này không cần van nài, bà sơ mở cổng ngay lập tức. Một người đàn ông mặc áo khoác đen dài bước vào sân, đặt tay lên vai bà sơ. Đó là một cử chỉ an ủi và thân thiện. Họ cùng nhau tiến về phía tòa nhà, người đàn ông đi chậm chậm để hợp với dáng đi lòng không của bà ta, đầu ông cúi xuống bà sơ như thể ông không muốn bỏ lỡ bất cứ từ nào bà ta nói.

Đi được nửa sân, ông đột nhiên dừng lại và nhìn lên như thể ông cảm nhận được Maura đang nhìn mình.

Trong một khoảnh khắc, cái nhìn của họ gặp nhau qua ô cửa. Cô thấy một gương mặt gầy gò và nổi bật, một mớ tóc đen bị gió làm rối tung. Và cô kịp nhìn thấy cổ áo dựng đứng màu trắng bên dưới áo khoác đen của ông.

Một vị linh mục.

Khi chị Ortis thông báo rằng cha Brophy đang trên đường đến tu viện, Maura đã tưởng tượng ông đã già, tóc hoa râm. Nhưng người đàn ông đang nhìn lên cửa sổ lúc này còn trẻ - không quá bốn mươi.

Ông và bà sơ tiếp tục đi về phía tòa nhà và Maura không nhìn thấy họ nữa. Sân lại trống không nhưng đám tuyết in lại dấu ấn của tất cả những ai đã đi qua sáng nay. Đội khám nghiệm tử thi đã đến từ sớm, mang theo cáng và vẫn còn lại vài dấu chân của họ trên tuyết.

Cô thở sâu, thấy sợ khi nghĩ đến việc trở lại nhà nguyện, trở về với công việc vẫn chình ình trước mắt. Cô rời căn phòng và đi xuống cầu thang để đợi đội của mình.

Chương Ba

Rizzoli đứng ở bồn tắm, nhìn mình trong gương và không thích những gì cô thấy. Cô không thể không so sánh mình với bác sĩ Isles, một con người trầm lắng và tự chủ, mỗi sợi tóc đen của cô ấy đều gọn ghẽ, màu son môi của cô ấy phảng phất màu hồng lên nước da. Hình ảnh Rizzoli trong gương không trầm tĩnh cũng chẳng hoàn hảo. Tóc cô trông hoang dại như nữ thần báo tử Ê-côt, những mớ tóc đen lòa xòa trên khuôn mặt đã trở nên xanh xao và mệt mỏi. Mình không còn là mình nữa, cô nghĩ. Mình không còn nhận ra người phụ nữ đang nhìn mình. Mình trở nên xa lạ thế này từ khi nào vậy ?

Một cơn buồn nôn khác lại bất ngờ trào lên và cô nhắm mắt lại, đấu tranh với nó, kìm nó xuống một cách dữ dội như thể sự sống của cô phụ thuộc vào việc này. Chỉ có sức mạnh của ý chí cũng không thể nào kìm nén điều tất yếu phải xảy ra. Tay ôm chặt miệng, cô lao đến bồn vệ sinh gần nhất vừa kịp lúc. Thậm chí khi dạ dày đã trống rỗng, cô vẫn đứng đó, đầu gục xuống thành bồn và vẫn chưa dám rời khỏi đó. Cô nghĩ: chắc là cảm cúm. *Làm ơn, hãy để nó là cảm cúm.*

Cuối cùng, khi cơn buồn nôn đã qua, cô cảm thấy mệt đến nỗi ngồi phịch xuống bồn cầu và nghiêng hẳn về phía bức tường. Cô nghĩ về công việc trước mắt: việc thẩm vấn, áp lực của việc cố gắng thu được bất cứ thông tin có ích nào từ đám phụ nữ lạnh lùng và yên lặng này. Và trên hết, lại còn phải đứng nhìn trong khi đội khám nghiệm hiện trường thực hiện cuộc tìm kiếm trên kính hiển vi. Thường thì cô là người háo hức tìm ra chứng cứ và luôn tìm được nhiều hơn người khác, cô là người giành để kiểm soát mọi hiện trường vụ án. Giờ thì cô ở đây chui vào nhà vệ sinh và không muốn bước ra ngoài kia, nơi cô luôn hào hứng để có mặt ở đó. Cô ước có thể trốn ở đây - một nơi im lặng tuyệt vời, nơi không ai có thể nhìn thấy sự hoảng loạn hiện rõ trên khuôn mặt cô. Cô tự hỏi không biết bác sĩ Isles đã tìm ra được bao nhiêu chứng cứ, có lẽ là không gì cả. Isles dường như lúc nào cũng quan tâm đến người chết hơn là người sống, khi gặp cảnh giết người, thì thể nạn nhân chính là thứ thu hút sự chú ý của cô ấy.

Cuối cùng Rizzoli đứng dậy và bước ra khỏi nhà vệ sinh. Đầu óc cô đã minh mẫn, dạ dày ổn định trở lại. Bóng ma của bà Rizzoli già nua đã luồn sâu vào lớp da, quanh quẩn ở bồn rửa mặt, cô vốc nước lạnh vào miệng để làm tan hết vị chua, sau đó vốc nước lên mặt. Thôi nào cô gái. Đừng như bà cụ thể. Nếu để những gã đó thấy một lỗ thủng trên chiếc khiên của cô thì chúng sẽ đâm thẳng vào đó đấy. Họ luôn như vậy. Cô giật giấy, lau khô mặt và định ném nó vào thùng rác thì cô dừng lại, nhớ tới chiếc giường của sơ Camille, vết máu trên khăn trải giường.

Thùng rác đã đầy phân nửa. Giữa đồng giấy vệ sinh lộn xộn là một cuộn giấy vệ sinh nhỏ. Cố gạt đi sự khó chịu của mình, cô mở gói giấy. Dù đã biết trong đó có gì, cô vẫn giật mình khi thấy một vết máu kinh nguyệt nữa của phụ nữ. Cô luôn tiếp xúc với máu và đã nhìn thấy cả một vũng máu dưới thi thể của Camile. Nhưng cô run rẩy hơn nhiều khi nhìn thấy mảnh băng vệ sinh - nó ướt sũng và nặng mùi. Đây là lý do cô ta ra khỏi giường, cô nghĩ. Cô ta tỉnh giấc và vào phòng tắm thay băng vệ sinh, ném thứ bẩn thỉu này vào sọt rác.

Rồi sau đó... cô ấy đã làm gì ?

Rizzoli rời phòng tắm và trở lại căn phòng của Camille. Bác sĩ Isles đã đi khỏi, chỉ còn Rizzoli một mình trong phòng, nhìn chăm chăm vào vết máu dính trên ga trải giường, một dấu vết tươi màu trong căn phòng đơn điệu này. Cô bước lại gần cửa sổ và nhìn xuống sân.

Nhiều dấu chân còn in lại trên lớp tuyết. Bên ngoài cổng, một chiếc xe tin tức của đài truyền hình đang đỗ cạnh bức tường và đã được lắp đặt hệ thống thu nhận vệ tinh. Chắc hẳn họ đã ở đây lúc năm giờ, cô nghĩ; tất cả chúng ta đều tò mò về các nữ tu sĩ. Họ đã thề từ bỏ chuyện chăn gối, thu mình sau bức tường và người ta tò mò không biết họ giấu gì dưới mớ quần áo đó. Chính sự trinh tiết làm ta khó chịu, chúng ta thắc mắc về bất cứ phụ nữ nào kìm nén bản thân trước tất cả những sự thôi thúc mạnh mẽ nhất, những người quay lưng lại với thứ mà tạo hóa đã định cho ta phải hoàn thành. Rizzoli nhìn xuống sân, phía nhà nguyện. Đó là nơi mà bây giờ mình nên ở đó và run rẩy cùng đội khám nghiệm hiện trường, chứ không phải lẩn la trong căn phòng đầy mùi thuốc tẩy này, cô nghĩ. Nhưng chỉ trong căn phòng này cô mới hình dung ra hình ảnh của Camille quay lại từ chuyến đi đến phòng tắm vào một buổi sáng mùa đông ảm đạm. Có lẽ cô ấy đã thấy ánh sáng le lói qua những ô kính màu của nhà nguyện. Một ánh sáng mà lẽ ra không có ở đó.

Maura đứng cạnh hai người đang trải tấm vải sạch và nhẹ nhàng chuyển sơ Camille sang. Cô đã thấy đội chuyên chở chuyển những người từ nơi này sang nơi khác. Đôi khi họ làm những việc đó một cách hiệu quả vô cùng, nhưng đôi khi cũng tỏ ra khó chịu. Nhưng thường thì cô thấy họ di chuyển nạn nhân với sự nhẹ nhàng. Những đứa trẻ nhận được sự quan tâm đặc biệt này, đầu của chúng được nâng niu cẩn thận; cơ thể lạnh ngắt của chúng được bọc trong một cái túi. Sơ Camille cũng được đối xử một cách nhẹ nhàng như vậy, đó là sự thương tiếc.

Cô giữ cửa nhà nguyện khi họ đẩy cái cáng và đi theo nó qua cổng. Bên kia là những bức tường, hàng truyền thông vây quanh, các máy ảnh sẵn sàng để chụp một bức ảnh kinh điển của thảm kịch này: Thi thể trên chiếc cáng, chiếc túi ni-lon chứa một hình người rõ rệt. Mặc dù công chúng không thể thấy nạn nhân nhưng họ đã biết tin đó là một phụ nữ trẻ, họ sẽ nhìn cái túi đó và tưởng tượng trong tâm trí dáng hình của nạn nhân, cảnh nạn nhân bị làm nhục...

Khi chiếc cáng ra khỏi cổng tu viện, một vòng tròn phóng viên và thợ ảnh xô về phía trước, không thềm bận tâm đến viên cảnh sát la hét bắt họ lùi lại.

Cuối cùng, vị linh mục nắm được mép túi. Một hình người mặc đồ đen nổi bật, ông lao ra khỏi cổng, đâm vào giữa đám đông, giọng nói giận giữ của ông át cả những âm thanh hỗn độn.

- Tu sĩ đáng thương này đáng được các vị tôn trọng ! Tại sao các vị không thể hiện điều đó ? Hãy để cô ấy đi nào !

Ngay cả các phóng viên cũng cảm thấy xấu hổ, vài người trong số họ để đội chuyên chở đi qua. Nhưng những chiếc máy quay của truyền hình vẫn hoạt động khi chiếc cáng được đưa lên xe. Giờ thì những chiếc máy quay háu đói quay sang con mồi tiếp theo: Maura người vừa ra khỏi cổng và đi về phía xe của cô, ôm chặt áo khoác như thể việc đó sẽ giúp cô tránh được sự chú ý.

- Bác sĩ Isles ! Cô có điều gì muốn nói không ?

- Nguyên nhân cái chết là gì ?

- Có bất kỳ bằng chứng nào cho thấy đây là một vụ cưỡng bức không ?

Những tay phóng viên vây quanh cô, cô lục trong ví để tìm chìa khóa và nhấn nút mở khóa từ xa, cô vừa mở cửa xe thì nghe thấy tiếng ai đó hét tên mình, nhưng lần này là một tiếng thất thanh.

Cô nhìn lại và thấy một người đàn ông đang bò trên lối đi, vài người đang cúi xuống chỗ anh ta.

- Là một người quay phim ! - Ai đó hét lên.

- Chúng ta cần xe cứu thương.

Maura đóng sầm cửa xe rồi lao vội về phía người đàn ông bị ngã.

- Có chuyện gì vậy ? Anh ta ngã à ?

- Không, anh ấy đang chạy... chỉ bị trượt chân.

Cô quỳ xuống cạnh anh ta. Họ đã lật anh ta lên và cô thấy một người đàn ông mập mạp độ năm mươi tuổi, mặt anh ta dính đầy bụi. Một chiếc máy quay có in chữ WVSU đang nằm trên tuyết cạnh anh ta.

Anh ta không thở nữa.

Cô kéo cổ anh ta về phía sau, mở rộng ở thanh quản của anh ta để không khí tràn vào, rồi cúi về phía trước để bắt đầu hô hấp nhân tạo. Mùi cà phê và thuốc lá hơi hám khiến cô muốn nôn. Cô nghĩ về bệnh viêm gan, AIDS và tất cả những căn bệnh truyền nhiễm đáng sợ khác mà người ta có thể lấy từ dịch của người khác. Cô buộc mình áp môi lên môi anh ta. Cô thở một hơi và thấy lồng ngực anh ta nâng lên, phổi anh ta bơm đầy khí. Cô thổi thêm hơi hơi nữa rồi bấm mạch.

Không có gì cả.

Cô định cởi áo khoác anh ta nhưng có ai đó đã làm việc đó rồi. Cô nhìn lên và thấy vị linh mục ngồi đối diện cô, đôi tay to lớn giờ đang sờ nắn ngực người đàn ông để tìm những chỗ quan trọng. Ông áp hai lòng bàn tay lên xương ức anh ta rồi nhìn cô để chắc chắn ông sẽ bắt đầu ép ngực. Cô thấy đôi mắt xanh lục nghiêm khắc biểu hiện sự kiên quyết.

- Bắt đầu ấn đi - Cô nói - Làm đi !

Ông bắt đầu công việc và đếm to theo từng nhịp ấn để cô có thể đếm nhịp thở.

- Một, một nghìn, hai, một nghìn... - Giọng ông bình thản tiếng đếm đều đặn của một người biết việc mình đang làm. Cô không cần chỉ dẫn ông; họ làm việc ăn ý như thể từ trước tới nay họ đã là một đội, là hai vị trí có thể thay đổi để giảm bớt gánh nặng của người kia.

Khi xe cứu thương tới, phần trước quần cô ướt sũng do quỳ gối dưới tuyết nhưng người thì toát mồ hôi dù trời lạnh. Cô từ từ đứng lên, quan sát và một mỗi khi nhân viên cấp cứu nhét ống thở vào miệng nạn nhân rồi chiếc cáng được đưa vào xe cứu thương.

Chiếc máy quay người đàn ông làm rơi giờ đã được một phóng viên khác của Ban thời sự đài truyền hình cầm hộ. Câu chuyện sẽ tiếp diễn, cô nghĩ những tay phóng viên vây quanh xe cứu thương ngay cả khi nói về cú ngã của bạn đồng nghiệp.

Cô quay về phía vị linh mục đứng cạnh, ống quần nơi đầu gối của ông cũng ướt đầm vì tuyết.

- Cảm ơn ông đã giúp đỡ - cô nói - tôi cho là trước đây ông đã từng làm hô hấp nhân tạo.

Ông cười, lắc đầu.

- Chỉ tiêm người giả thôi. Tôi không nghĩ là mình sẽ phải thực sự sử dụng nó - Ông đưa tay về phía cô để bắt tay - Tôi là Daniel Brophy. Cô là bác sĩ khám nghiệm tử thi à ?

- Maura Isles. Đây là xứ đạo của cha phải không cha Brophy ?

Ông gật đầu.

- Nhà thờ của tôi cách đây ba khu nhà.

- Tôi đã thấy nó.

- Cô có nghĩ chúng ta đã cứu người đàn ông đó không ?

Cô lắc đầu.

- Khi việc hô hấp nhân tạo kéo dài như vậy mà không có mạch đập thì việc tiên lượng bệnh vẫn chưa tốt.

- Nhưng anh ta có cơ hội sống sót không ?

- Không khả thi.

- Dẫu vậy tôi muốn chúng ta nghĩ rằng chúng ta đã tạo một sự khác biệt - Ông nhìn các phóng viên truyền hình vẫn bám riết lấy xe cứu thương - Để tôi đưa cô ra xe để cô có thể ra khỏi đây mà không bị máy quay chĩa vào mặt.

- Họ sẽ bám theo ông tiếp theo đây. Tôi mong ông đã sẵn sàng cho việc đó.

- Tôi đã hứa sẽ nói gì đó. Mặc dù tôi thực sự không biết họ muốn nghe gì từ tôi.

- Họ là bộ tộc ăn thịt chưa cha Brophy. Họ chẳng muốn gì hơn ngoài một cân thịt của ông. Thậm chí là mười cân nếu họ có thể.

Ông cười.

- Thế thì tôi sẽ cảnh báo họ, thịt tôi dai lắm - Ông đi cùng cô ra xe. Hai ống quần vẫn ướt dính vào chân cô, các thớ vải đã cứng dần trong cơn gió lạnh. Cô sẽ thay một bộ quần áo dùng khi cạo rửa khi cô trở về nhà xác và sẽ phơi quần cho khô.

- Nếu tôi phải nói điều gì đó - ông nói - có điều gì tôi nên biết không ? Cô có thể nói cho tôi điều gì chẳng ?

- Ông phải nói chuyện với thám tử Rizzoli. Cô ấy là trưởng ban điều tra.

- Cô có nghĩ đó là vụ tấn công đơn lẻ không ? Các xứ đạo khác có cần cảnh giác không ?

- Tôi chỉ khám nghiệm các nạn nhân, chứ không phải kẻ tấn công. Tôi không thể nói lên động cơ của hắn.

- Ở đây toàn là những phụ nữ già nua. Họ không thể chống cự.

- Tôi biết.

- Vậy phải nói gì với họ ? Toàn bộ các tu sĩ sống ở các khu vực theo đạo ? Rằng họ sẽ không an toàn ngay cả sau bức tường ?

- Chẳng ai trong chúng ta được an toàn tuyệt đối.

- Đó không phải là câu trả lời tôi muốn nói với họ.

- Nhưng đó là điều họ phải nghe - Cô mở cửa xe - Tôi đã được lớn lên ở nhà thờ Thiên Chúa giáo thừa Cha. Tôi từng cho rằng các bà sơ thì không ai có thể động đến. Nhưng tôi đã thấy việc xảy ra đối với sơ Camille. Nếu chuyện đó xảy ra với một bà sơ thì chẳng ai là không thể đụng đến - Cô chui vào xe - Chúc ông may mắn với đám báo chí. Tôi xin chia sẻ với ông.

Ông đóng cửa xe cho cô và đứng nhìn cô qua cửa xe.

Khuôn mặt ông thật sắc sảo, cũng giống như cổ áo tu sĩ đã khiến cô chú ý. Một miếng vải màu trắng thật bé nhỏ nhưng cũng đủ khiến ông nổi bật hơn tất cả những người khác. Nó khiến ông không thể bị ai chạm tới được.

Ông đưa tay lên vẫy. Rồi ông nhìn về phía phóng viên, những kẻ bây giờ đang tiến lại gần ông. Cô thấy ông vươn thẳng người, hít một hơi dài.

Rồi ông bước về phía trước để gặp họ.

"Nhờ những phát hiện tổng quát về mặt giải phẫu, cũng như lịch sử của chứng huyết áp cao, tôi cho rằng cái chết này do nhiều nguyên nhân tự nhiên. Một chuỗi sự việc có nhiều khả năng xảy ra nhất là đã có chứng nhồi máu cơ tim mãn tính, xảy ra trong vòng hai mươi bốn giờ trước khi chết, tiếp theo đó là chứng loạn nhịp tim ở tâm thất và đó là sự việc cuối cùng. Giả thuyết về nguyên nhân cái chết: chứng loạn nhịp tim gây tử vong và trước đó là chứng nhồi máu cơ tim mãn tính. Báo cáo của Maura Isles, bác sĩ y khoa, phòng khám nghiệm tử thi, Hội đồng bang Massachusetts".

Maura tắt phon thu âm và nhìn sơ đồ, trên đó cô đã ghi lại các dấu vết trên cơ thể ông Samuel Knight. Một vết sẹo có từ lâu do cắt bỏ ruột thừa. Các vết loang lổ màu xám xanh trên mông ông ta và dưới mặt trong của đùi, chỗ máu đã tụ lại sau nhiều giờ ông ta ngồi bất động trên giường. Không có nhân chứng nào thấy những giây phút cuối cùng của ông Knight trong phòng khách sạn nhưng cô có thể tưởng tượng những gì đã diễn ra trong đầu ông ta. Một cơn cuộn thắt ở ngực. Có lẽ ông ta đã hoảng loạn vài giây khi nhận ra bị tức ngực. Sau đó, mắt ông mờ dần và chìm vào màn đen. Ông là một trong nhiều người ra đi dễ dàng, cô nghĩ. Một kết luận nhanh chóng, ông Knight có thể bỏ qua một bên. Bản tường trình ngắn gọn của họ sẽ kết thúc bằng chữ ký loằng ngoằng tên cô trên bản báo cáo khám nghiệm tử thi ông ta.

Còn nhiều bản báo cáo trong ngăn kéo của cô, một đồng bản báo cáo cần cô xem xét và ký duyệt. Trong kho lưu trữ lạnh, một nhiệm vụ khác mới đang đợi cô: Camille Maginnes.

Bản khám nghiệm của cô ấy có hạn là chín giờ sáng mai. Lúc đó cả Rizzoli và Frost đều có mặt. Ngay cả khi Maura lật giở các bản báo cáo, sửa lại ở bên lề thì tâm trí cô vẫn nghĩ về Camille. Cái lạnh cô cảm thấy ở nhà nguyện sáng hôm đó vẫn chưa tan hết và cô vẫn mặc áo len khi làm việc ở trên bàn để chống lại những ký ức của chuyến thăm đó.

Cô đứng lên khỏi ghế để xem chiếc quần len cô treo cạnh lò sưởi giờ đã khô chưa. Đủ rồi, cô nghĩ, và nhanh chóng cởi dây thắt lưng, bỏ chiếc quần dọn vệ sinh mà cô đã mặc cả buổi chiều ra.

Cô ngồi xuống ghế một lúc, ngắm nhìn một trong những bức tranh hoa lá treo trên tường. Để đối đầu với áp lực công việc, cô phải trang trí văn phòng bằng những thứ gợi lên sự sống, chứ không phải cái chết, một cây phong lan đốm lá ở góc phòng. Nó luôn vui vẻ hứng chịu cuộc tranh cãi và sự chú ý thường xuyên của Maura và Louise. Các hình đóng khung vẽ hoa: một bó hoa màu đen trắng và hoa đại xanh lơ. Một bức khác có hình hoa hồng nhỏ, những bông hoa nở tung với nhiều cánh đến nỗi cuống hoa chúc xuống. Khi đồng tài liệu chất đống quá cao trên bàn, khi số lượng người chết trở nên quá tải cô sẽ nhìn bức hình đó và nghĩ về khu vườn của cô, về mùi đất màu mỡ và màu xanh man mẩn của cỏ xuân. Cô sẽ nghĩ về thứ đang lớn lên, chứ không lụi tàn, không mục rữa. Dù đã là tháng mười hai nhưng chưa bao giờ mùa xuân lại có vẻ xa xôi như thế. Những cơn mưa lạnh căm đập vào cửa sổ và cô sợ phải lái xe về nhà. Cô không biết ở thành phố người ta đã rắc muối lên đường chưa hay nó vẫn còn là một sân băng, những chiếc xe trượt lao đi như quả bóng khúc côn cầu trên băng.

- Bác sĩ Isles ? - Giọng Louise qua điện thoại.

- Gì vậy ?

- Bác sĩ Banks muốn nói chuyện điện thoại với cô. Ông ấy ở đầu dây số một.

Maura ngạc nhiên.

- Bác sĩ Victor Banks à ? - Cô hỏi khẽ.

- Vâng, ông ta nói ông ta đến từ ban từ thiện của *Tổ chức Một trái đất Toàn Vẹn*.

Maura không nói gì, cô nhìn chiếc điện thoại, tay cô chết cứng trên bàn. Cô không để ý tới những đợt băng tuyết đập vào cửa sổ. Cô chỉ nghe thấy tiếng tim mình đập.

- Bác sĩ Isles ?

- Ông ấy gọi điện thoại đường dài à ?

- Không. Ông để lại tin nhắn từ trước. Ông ấy đang ở khách sạn Colonnade.

Maura nuốt nước bọt.

- Giờ tôi không thể nhận điện.

- Ông ấy đã gọi lần thứ hai. Ông ấy nói ông ấy biết cô. Vâng. Chắc chắn rồi.

- Lần trước ông ấy gọi là khi nào ? - Maura hỏi ?

- Chiều nay, khi cô vẫn ở hiện trường. Tôi đã để lại tin nhắn của ông ấy trên bàn cô.

Maura thấy ba tờ giấy màu hồng ghi chú bị đồng tài liệu che mất. Đây rồi. Bác sĩ Victor Banks, đã gọi lúc mười hai giờ bốn mươi lăm phút chiều. Cô nhìn vào cái tên, bụng cô bỗng cồn cào. Tại sao lại là bây giờ ? Cô băn khoăn. Sau từng ấy tháng, tại sao anh lại đột nhiên gọi cho tôi ? Điều gì khiến anh nghĩ là anh có thể bước vào cuộc sống của tôi một lần nữa ?

- Tôi nên nói gì với ông ta ? - Louise hỏi.

Maura hít một hơi thật sâu.

- Nói với ông ta rằng tôi sẽ gọi lại. Khi tôi sẵn sàng, đồ khốn kiếp.

Cô vo tờ giấy và ném vào sọt rác. Một lúc sau, khi không thể tập trung vào công việc giấy tờ, cô đứng lên, mặc áo khoác.

Louise rất ngạc nhiên khi thấy Maura đi từ văn phòng làm việc ra, sẵn sàng đối đầu với thời

tiết. Maura thường là người ra về cuối cùng và hầu như không bao giờ ra khỏi cửa trước năm rưỡi. Bây giờ

vẫn chưa đến năm giờ và Louise vừa tắt máy tính.

- Tôi sẽ đương đầu với đám xe cộ - Maura nói.

- Tôi nghĩ giờ đã quá muộn. Cô thấy thời tiết không ? Họ đã đóng cửa hầu hết các văn phòng trong thời tiết hôm nay rồi.

- Khi nào vậy ?

- Bốn giờ.

- Tại sao cô còn ở đây ? Cô phải về rồi chứ.

- Chồng tôi sẽ đến đón tôi. Xe của tôi để ở cửa hiệu, nhớ không ?

Maura nhăn mặt. Đúng là Louise đã nói với cô về chiếc xe sáng nay nhưng tất nhiên là cô đã quên. Như mọi khi, tâm trí cô chỉ tập trung vào xác chết, cô không chú ý đến những tiếng nói của người sống.

Cô nhìn Louise quấn khăn quàng cổ, kéo áo len và cô nghĩ - tôi không để tâm lắm đến việc nghe người khác. Tôi không dành thời gian với người khác khi họ còn sống. Thậm chí sau một năm làm việc tại văn phòng này, cô hầu như chẳng biết gì về đời tư của cô thư kí, cô chưa từng gặp chồng Louise và chỉ biết tên anh ta là Vemon. Cô không thể nhớ anh ta làm việc ở đâu hay anh ta làm nghề gì hay anh ta làm gì để kiếm sống, một phần là Louise hiếm khi chia sẻ chuyện đời tư của mình. Maura tự hỏi: cô ấy có cảm thấy mình không sẵn sàng lắng nghe cô ấy không, rằng mình thấy thoải mái khi dùng dao mổ và máy thu âm hơn là đối mặt với những cảm xúc của mọi người xung quanh ?

Họ cùng nhau xuống đại sảnh, tới tới dẫn đến bãi đỗ xe cho nhân viên. Họ không nói chuyện mà chỉ là hai người đồng hành đi tới cùng một điểm.

Chồng Louise đang đợi trong xe, cần lau kính chắn gió hoạt động liên tục để gạt những bông tuyết rơi. Maura vẫy tay tạm biệt khi Louise và chồng cô lái xe đi, cô nhận được cái nhìn bắn khoăn từ Vemon. Có lẽ anh ta tự hỏi người phụ nữ đó là ai mà vẫy tay như thế cô biết họ.

Như thế cô thực sự biết ai đó.

Cô đi ngay qua bãi đỗ xe trơn trượt. Một nhiệm vụ phải hoàn thành trước khi một ngày kết thúc.

Cô lái xe tới bệnh viện St. Francis để kiểm tra tình trạng sơ Urula.

Dù không còn làm việc ở phòng khám bệnh viện từ lần thực tập sinh cách đây nhiều năm, nhưng ký ức về những lần thay ca cuối cùng của cô trong phòng chăm sóc đặc biệt vẫn như mới hôm nào. Cô nhớ những lúc hốt hoảng, nhớ cuộc vật lộn để suy nghĩ trong cơn thèm ngủ. Cô nhớ một đêm ba bệnh nhân chết trong ca trực của cô và ngay lập tức mọi việc trở nên tồi tệ. Giờ cô không thể bước vào phòng chăm sóc đặc biệt mà không cảm thấy bị ám ảnh bởi bóng đen của những trách nhiệm và thất bại trước kia.

Bộ phận chăm sóc đặc biệt tại bệnh viện St. Francis có một khu chăm sóc trung tâm, bao quanh là mười hai phòng bệnh. Maura dừng ở bàn lễ tân để trình thẻ căn cước.

- Tôi là bác sĩ Isles từ phòng khám nghiệm tử thi. Làm ơn cho tôi xem hồ sơ bệnh án của

bệnh nhân Ursula Rowland được không ?

Nhân viên trực nhìn cô bằng ánh mắt bắn khoăn.

- Nhưng bệnh nhân đó vẫn chưa chết.
- Thám tử Rizzoli yêu cầu tôi kiểm tra tình trạng của bà ấy.
- Sơ đồ bệnh án của bà ấy ở ngăn đằng kia. Số 10.

Maura đi tới những ô bệnh án và lôi ra một vỏ bọc bằng bạc chứa sơ đồ bệnh án số 10. Cô mở đến phần báo cáo sơ phẫu. Đó là một bản tổng kết viết tay, được viết ngược ngoặc bởi bác sĩ phẫu thuật não ngay sau ca mổ:

"Một phần lớn lượng máu tụ đã được xác định và được rút hết. Vết thương hở, vỏ phần trên hộp sọ đã được chỉnh lại và nâng lên. Chỗ rách hai bên đã được khâu lại. Bản báo cáo về ca mổ đầy đủ đã được ghi lại. James Yuen. Bác sĩ chuyên khoa."

Cô xem các ghi chép của y tá và lướt qua sự tiến triển của bệnh nhân sau ca mổ. Sức ép trong hộp sọ đã được giữ ổn định với sự trợ giúp của thuốc Mannitol và Laxis trong tĩnh mạch, việc tìm chế chứng thở quá nhanh. Có vẻ như những việc cần làm đã được làm, giờ sẽ là trò chơi chờ đợi, để xem não bộ sẽ bị phá hủy bao nhiêu.

Mang theo sơ đồ, Maura đi qua bộ phận chăm sóc đặc biệt đến phòng số 10. Viên cảnh sát đang ngồi ngoài cửa gạt đầu chào cô tỏ vẻ đã nhận ra.

- Chào bác sĩ Isles.
- Bệnh nhân sao rồi ? - Cô hỏi.
- Chắc vẫn thế, tôi nghĩ vậy. Tôi nghĩ là bà ấy chưa tỉnh.

Maura nhìn những mảnh rèm kéo lại.

- Ai ở trong đó với bà ấy ?
- Các bác sĩ.

Cô gõ lên khung cửa và bước qua các tấm rèm. Hai người đàn ông đang đứng cạnh chiếc giường. Một là người châu Á cao với cái nhìn sắc lạnh và mái tóc bạc dày. Bác sĩ phẫu thuật, cô nghĩ, và thấy bằng tên ông ta: Bác sĩ Yuen. Người đứng cạnh ông ta trẻ hơn - khoảng ba mươi tuổi, với đôi vai vạm vỡ làm phồng áo khoác trắng. Mái tóc dài vàng óng của anh ta được túm gọn về phía sau theo kiểu đuôi gà. Fabio, một MD, cô nghĩ, căn cứ vào khuôn mặt rậm nắng, cặp mắt xám và sâu.

- Xin lỗi vì tôi đã vào đây - cô nói - Tôi là bác sĩ Isles từ phòng Khám nghiệm tử thi.
- Phòng Khám nghiệm tử thi ? - Bác sĩ Yuen ngạc nhiên - Chuyển thăm này có sớm quá không ?
- Trưởng ban thám tử yêu cầu tôi kiểm tra bệnh nhân của ông. Còn một nạn nhân nữa, ông biết đấy.
- Có, chúng tôi đã nghe.
- Ngày mai chúng tôi sẽ làm việc tại nhà xác. Tôi muốn đối chiếu kiểu vết thương giữa hai nạn nhân này.
- Tôi nghĩ cô sẽ không thấy nhiều điều ở đây. Không phải là lúc này, sau khi phẫu thuật. Cô

sẽ thấy nhiều hơn khi quan sát bản chụp X-quang và chụp não.

Cô nhìn xuống nạn nhân và không thể phản bác ý kiến đó. Đầu sơ Ursula được quấn băng, những vết thương của bà ấy đã thay đổi và được chữa trị nhờ bàn tay của bác sĩ. Bà ấy bị hôn mê sâu và đang thở nhờ sự trợ giúp của ống thở. Không giống cô Camille yếu ớt, Ursula là một phụ nữ phốp pháp, xương lớn và cứng chắc, với một khuôn mặt đầy đặn và chất phác của một phụ nữ nông dân. Những đường truyền huyết thanh in hằn trên hai cánh tay béo chắc, cổ tay trái bà ta đeo một chiếc vòng ghi chú ý của bác sĩ, được khắc chữ "dị ứng với thuốc penicillin". Một vết sẹo xấu xí, to, màu trắng ở bên trên khuỷu tay phải - kết quả của một vết thương cũ được khâu rất ẩu. Kỷ niệm từ chuyến đi nước ngoài sao ? Maura tự hỏi.

- Tôi đã làm những gì có thể ở phòng mổ - bác sĩ Yuen nói - Giờ hy vọng bác sĩ Sutcliffe ở đây có thể giải quyết tất cả những biến chứng.

Cô nhìn vị bác sĩ có món tóc đuôi gà, anh ta gật đầu chào cô và cười.

- Tôi là Matthew Sutcliffe, bác sĩ nội khoa phụ trách bà ấy - anh ta giới thiệu - Bà ấy đã không gặp tôi vài tháng và thậm chí tôi không biết bà ấy đã được đưa vào viện, tôi mới biết cách đây ít phút.

- Anh có số điện thoại của cháu bà ta không ? - Bác sĩ Yuen hỏi - Khi anh ta gọi cho tôi, tôi quên không ghi lại. Anh ta nói sẽ gọi cho anh.

Sutcliffe gật đầu.

- Tôi có rồi. Sẽ tốt hơn nếu tôi là người liên lạc với gia đình bà ấy. Tôi sẽ cho họ biết tình trạng của bà ấy.

- Tình trạng bà ấy sao rồi ? - Maura hỏi.

- Bà ấy đã ổn định về mặt bên ngoài - Sutcliffe nói.

- Còn đầu óc thì sao ? - Cô nhìn bác sĩ Yuen.

Ông lắc đầu.

- Còn quá sớm để nói bất cứ điều gì. Mọi việc vẫn suôn sẻ ở phòng cấp cứu nhưng như tôi đã nói với bác sĩ Sutcliffe, thậm chí nếu bà ấy có tỉnh lại - và có nhiều khả năng là không — rất có thể bà ấy sẽ không nhớ bất cứ chi tiết gì về vụ tấn công. Chứng bệnh mất trí nhớ thụt lùi rất phổ biến ở các vết thương trên đầu - Ông nhìn xuống vì máy nhắn tin của ông kêu — Xin lỗi, tôi phải nhận cuộc gọi này. Bác sĩ Sutcliffe, anh có thể hoàn tất hồ sơ bệnh án của bà ấy không ? - Chỉ cần hai bước sỏi nhanh, ông đã ra đến cửa.

Sutcliffe đưa ống nghe cho Maura.

- Cô có thể kiểm tra bà ấy nếu muốn.

Cô cầm ống nghe và đi về mép giường. Trong một thoáng cô thấy lồng ngực sơ Ursula nâng lên rồi hạ xuống. Cô hiếm khi kiểm tra người còn sống; cô phải ngừng để nhớ lại những kỹ năng y khoa của mình, cô nhận rõ rằng bác sĩ Sutcliffe là người chứng kiến trình độ thực hành của cô đến đâu khi kiểm tra một người mà tìm người đó vẫn đập. Cô đã làm việc quá lâu với những xác chết đến nỗi giờ cô cảm thấy lóng ngóng trước người còn sống. Sutcliffe đứng ở đầu giường, in đậm sự hiện diện của mình bằng đôi vai rộng và cái nhìn chăm chú. Anh ta quan sát khi cô chiếu đèn kiểu bút máy vào mắt nạn nhân, khi cô bắt mạch vùng cổ, những ngón tay cô

trượt trên lớp da ẩm. Thật khác với cái lạnh của thịt người được bảo quản.

Cô ngừng lại.

- Không có mạch của động mạch bên phải.

- Gì cơ ?

- Có mạch đập mạnh bên trái nhưng không có mạch đập bên phải - Cô tìm sơ đồ bệnh án và mở đến các ghi chép ở phòng mổ - À, những ghi chép về việc gây mê được ghi ở đây - Việc không có mạch đập bên trái được ghi lại. Rất có thể là một biến chứng giải phẫu thông thường.

Anh ta cau mày, khuôn mặt r ám nắng đỏ bừng.

- Tôi đã quên mất điều đó.

- Đó là một phát hiện cũ à ? Việc không có mạch đập bên này ấy ?

Anh ta gật đầu.

- Bẩm sinh.

Maura đặt ống nghe lên tai và kéo áo bệnh viện lên, để lộ bộ ngực đồ sộ của sơ Ursula. Da ở vùng đó xanh và vẫn còn căng trẻ mặc dù bà ta đã sáu mươi tuổi. Mấy chục năm bảo vệ dưới trang phục của một tu sĩ đã bảo vệ bà ta khỏi những tia nắng làm lão hóa của ánh nắng. Cô ấn màng ngăn của tai nghe lên ngực sơ Ursula, cô nghe thấy nhịp tim ổn định và khỏe mạnh. Tim của người còn sống, vẫn bơm máu và không bị tổn thương.

Một y tá thò đầu vào phòng bệnh.

- Bác sĩ Sutcliffe ? Bên chụp X-quang gọi để thông báo rằng phim chụp lồng ngực di động đã sẵn sàng nếu anh muốn xuống xem.

- Cảm ơn ! Anh ta nhìn Maura - Chúng ta cũng có thể xem phim chụp não nếu cô muốn.

Họ đi thang máy cùng sáu người bán kẹo vắn, mặt tươi tỉnh, tóc bóng lộn đang cười khúc khích với nhau khi họ nhìn một cách ngưỡng mộ bác sĩ Sutcliffe. Dù anh ta rất cuốn hút nhưng anh ta dường như không để ý tới sự chú ý của họ, thay vào đó, cái nhìn nghiêm nghị của anh ta tập trung vào những con số báo việc chuyển đổi số tầng. Sức quyến rũ của một chiếc áo khoác trắng, Maura nghĩ, cô nhớ lại những năm thời niên thiếu làm tình nguyện ở bệnh viện St. Luke tại San Francisco.

Các bác sĩ dường như thật xa vời đối với cô. Không thể tiếp cận được. Giờ chính cô đã là một bác sĩ, cô cũng hiểu rất rõ chiếc áo khoác sẽ không giúp cô tránh mắc lỗi. Nó sẽ không giúp cô không mắc sai lầm.

Cô nhìn những người bán kẹo vắn trong bộ trang phục bắt mắt của họ và nghĩ về mình khi mười sáu tuổi - không cười đùa như những cô gái này mà trầm lặng và nghiêm túc. Thậm chí sau đó, cô còn hiểu biết về những mặt đen tối của cuộc sống. Theo bản năng, cô bị lôi cuốn bởi những điệu nhạc của một nốt trầm.

Cửa thang máy mở, những cô gái xô ra, một đám người toàn màu trắng và hồng bỏ lại Maura và Sutcliffe trong thang máy.

- Họ khiến tôi cảm thấy mình mệt mỏi - anh ta nói - Toàn bộ sức trẻ đó. Tôi ước mình có một phần mười chỗ đó, nhất là sau một đêm trực - Anh nhìn cô - Cô phải làm những việc đó chứ ?

- Những đêm trực à ? Chúng tôi thay phiên nhau.
- Tôi nghĩ bệnh nhân của cô không mong cô sẽ chạy vào.
- Không giống cuộc sống của anh ở cái hầm này.

Anh ta cười và bỗng nhiên chuyển thành một cậu bé lướt sóng với mớ tóc vàng hoe và đôi mắt biết cười.

- Cuộc sống dưới những cái hầm. Đó là điều đôi khi tôi cảm thấy. Ở chiến tuyến.

Bản chụp X-quang đã sẵn sàng chờ họ trên bàn của người thư ký. Sutcliffe mang một phong bì lớn vào phòng quan sát. Anh ta xếp một tập phim dưới cái kẹp rồi treo lên mắc.

Ánh sáng chiếu qua những hình chụp hộp sọ. Các vết nứt chạy dọc xương như những tia chớp. Cô có thể thấy hai điểm tách biệt của chấn thương. Cú đánh đầu tiên giáng xuống xương thái dương bên phải, gây ra một vết nứt gọn xuống dưới, xuống phía tai. Cú thứ hai, mạnh hơn, rơi xuống phần lui về sau hơn so với cú đầu tiên và cú đánh này đè lên chẩm đầu, ấn sâu nó vào bên trong.

- Đầu tiên hẳn đánh bà ấy ở bên đầu - cô nói.
- Làm sao cô biết đó là cú đánh đầu tiên ?

- Vì vết nứt đầu tiên đã chặn sự lan tỏa của một vết nứt giao nhau do cú đánh thứ hai - Cô chỉ vào những vết nứt - Anh thấy vết nứt này dừng ngay ở đây, chỗ nó lan tới vết nứt đầu tiên không ? Lực tác động không thể vượt qua khe hở này. Điều đó cho tôi biết cú đánh vào bên thái dương phải này giáng xuống đầu tiên. Có lẽ bà ấy đã quay lưng lại. Hoặc bà ấy không thấy hẳn tiến lại từ một bên.

- Hẳn khiến bà ấy ngạc nhiên - Sutcliffe nói.

- Và như thế đã đủ khiến bà ấy quay cuồng. Sau đó cú thứ hai giáng xuống, ở phía sau đầu nhiều hơn, chỗ này - Cô chỉ vào vết nứt thứ hai.

- Một cú đánh mạnh - anh ta nói - Nó làm mất sự ổn định của não.

Anh ta cúi nhìn phim chụp não và đặt những tấm quét tim. Phương pháp chụp X-quang quay quanh trục tự động cho phép nhìn vào phía sâu của não và cho thấy não theo từng lớp cắt. Cô thấy một cục máu tụ rỉ ra từ các động mạch bị vỡ. Áp lực tăng sẽ bóp chặt hộp sọ. Đó là một vết thương có khả năng sát thương như đối với Camille.

Nhưng việc giải phẫu người và sức chịu đựng của con người rất đa dạng. Trong khi một nữ tu sĩ trẻ hơn nhiều phải gục ngã trước những vết thương thì tim sơ Ursula vẫn đang đập, cơ thể bà ấy không chịu đầu hàng trước tâm trí. Không phải là một phép màu, giống như đứa trẻ sống sót sau khi ngã từ cửa sổ trên tầng sáu và chỉ bị xây xát.

- Tôi ngạc nhiên là bà ấy còn sống - anh ta lầm rầm.

- Tôi cũng vậy - Cô nhìn Sutcliffe. Ánh sáng của chiếc hộp được chiếu sáng phản chiếu nửa khuôn mặt anh ta, cô nhìn những góc cạnh mạnh mẽ của má anh.

- Những cú đánh này chứng tỏ hẳn chủ ý giết người.

Chương Bốn

Camille Maginnes có xương yếu, Maura nghĩ khi nhìn những tia X-quang treo trên hộp chiếu sáng ở nhà xác. Năm tháng vẫn không thể làm biến mất những khớp nối của nữ tu sĩ mới này, chưa làm hỏng cột sống hay làm canxi hóa khung sườn của lồng ngực. Giờ thì năm tháng sẽ không thể làm điều đó. Camille sẽ được chôn xuống đất, xương cô sẽ mãi mãi được chôn cất trong tình trạng còn non.

Yoshima đã chụp X-quang thi thể khi cô ta còn mặc nguyên quần áo, một quy định cẩn thận để xác định các viên đạn còn sót hay các mảnh kim loại khác có thể lẫn trong quần áo. Trừ cây thánh giá và những đinh ghim an toàn trên ngực, không một mảnh kim loại nào khác hiện lên trên bản chụp X-quang.

Maura kéo màn chiếu xuống và tia X-quang mạnh tạo ra một tiếng kêu boong khi chúng uốn cong trong bàn tay cô. Cô với lấy những phim chụp hộp sọ và đặt chúng dưới chiếc kệ của lớp chiếu.

- Lay Chúa - Thám tử Frost lẩm bẩm.

Tổn thương vùng chẩm thật đáng kinh ngạc. Một trong những cú đánh rất mạnh khiến những mảnh xương vỡ bị đẩy sâu xuống lớp bao quanh hộp sọ. Dù Maura vẫn chưa đưa ra cắt nhưng cô đã có thể hình dung ra tổn thương bên trong vùng chẩm. Các mạch máu bị vỡ, có hiện tượng xuất huyết máu thành tụ máu. Còn bộ não bị lòi ra dưới áp lực máu ngày càng tăng.

- Hãy nói cho tôi, bác sĩ - Rizzoli nói ngắn gọn và đúng chủ đề. Trông cô sáng nay đã khỏe hơn và cô bước vào nhà xác với vẻ tự tin quá mức như thường lệ, nữ chiến binh lại hành động - Cô nhìn gì thế ?

- Ba cú đánh riêng biệt - Maura nói - cú đầu tiên ở đây, vùng đỉnh đầu. Cô chỉ vào một đường nứt đơn lẻ chạy chéo lên phía trên. - Tiếp theo là hai cú đánh khác ở vùng sau đầu. Dự đoán của tôi là lúc đó cô ấy đã ngã mạnh xuống. Năm đó một cách vô vọng và dễ bị tấn công. Đó là lúc cú đánh cuối cùng đập vào sọ.

Một câu kết thật độc ác đến nỗi cô và hai thám tử im lặng một lúc. Tưởng tượng ra cô ngã sấp xuống, mặt dán xuống thềm đá. Cánh tay kẻ tấn công vung lên, bàn tay nắm vũ khí giết người. Tiếng xương vỡ vụn xé tan sự im lặng trong nhà nguyện.

- Như thể đập một con hải cẩu con - Rizzoli nhận xét - Cô ấy không có cơ hội nào.

Maura quay sang bàn mổ tử thi nơi Camille Maginnes nằm trong bộ quần áo vẫn còn đầm máu.

- Cởi quần áo cô ấy đi.

Yoshima đeo găng tay và khoác áo choàng đứng chờ, bóng ma của phòng mổ tử thi. Với một sự im lặng tuyệt đối, anh ta sắp xếp khay các dụng cụ tạo góc ánh sáng và chuẩn bị sẵn sàng dụng cụ đựng mẫu vật. Maura không cần nói, chỉ cần một ánh mắt là anh đọc được ý nghĩ của cô.

Trước tiên họ cởi đôi giày da màu đen, nó xấu xí và rất công dụng. Sau đó họ ngừng lại nhìn những lớp quần áo của nạn nhân và chuẩn bị làm một việc mà trước đây họ chưa từng làm: cởi quần áo của một bà sơ.

- Nên cởi váy ngoài ra trước - Maura nói.

- Đó là gì vậy ? - Frost hỏi

- Chiếc lót vai. Tôi không thấy chiếc đai nào ở phía trước. Và không thấy chiếc khóa kéo nào trên hình chụp X-quang. Đẩy người cô ấy sang một bên để tôi có thể kiểm tra lưng cô ấy.

Thi thể bây giờ cứng lại do quá trình xác đông cứng và nhẹ như một quả bóng. Họ xoay cô nghiêng sang bên và Maura tháo rời phần mép chiếc lót vai.

- Khóa dán - cô nói.

Frost cười một cách ngạc nhiên.

- Cô đùa à ?

- Sự giao thoa của thời trung cổ và thời hiện đại - Maura tháo chiếc capelet, gấp nó lại rồi đặt lên một tấm nhựa.

- Một chút thôi. Điều đó hơi thất vọng một chút. Các bà sơ lại dùng khóa dán.

- Cô muốn nhốt họ ở thời trung cổ mãi sao ? - Rizzoli đùa.

- Tôi chỉ tưởng tượng là họ vốn ưa truyền thống hay tương tự như thế.

- Tôi không muốn làm anh thất vọng, thám tử Frost ạ - Maura nói khi cô tháo vòng và cây thánh giá - Nhưng vài tu viện hiện nay còn có trang web riêng.

- Trời ạ ! Các bà sơ trên mạng. Điều đó khiến đầu tôi nổ tung đấy.

- Có vẻ như tiếp theo ta sẽ tháo phần vải trên vai - Maura nói và xác định phần áo không tay quần từ vai xuống đường viền quần. Cô nhẹ nhàng kéo xương bả vai qua đầu nạn nhân. Tấm vải ẩm máu và khô cứng. Cô đặt nó lên một tấm nhựa riêng, tiếp theo là dây đai bằng da.

Họ đã đến lớp quần áo cuối cùng bằng len - một chiếc áo dài thắt ngang lưng màu đen được quần lỏng quanh thân người mảnh dẻ của Camille. Rào cản cuối cùng của sự tiết hạnh của cô.

Trong suốt những năm tháo bỏ y phục của các xác chết Maura chưa bao giờ do dự trong việc để nạn nhân trần truồng như vậy. Đây là một cô gái đã chọn cách sống trốn chạy khỏi những con mắt của đàn ông; giờ cô ấy sẽ bị phơi bày một cách độc ác, cơ thể cô ấy sẽ bị kiểm tra và các bộ phận sẽ được vệ sinh sạch sẽ. Việc nghĩ đến một sự xâm phạm như vậy khiến Maura cảm thấy đắng họng và cô dừng lại để lấy lại tâm thế. Cô thấy cái nhìn thắc mắc của Yoshima. Nếu anh ta thấy bức mình, anh ta sẽ không thể hiện ra. Khuôn mặt thụ động của anh ta tạo nên một sự bình tĩnh trong căn phòng này, nơi mà bầu không khí dường như nén đầy cảm xúc.

Cô tập trung vào công việc. Cô và Yoshima cùng nhau kéo áo thắt lưng lên qua phần đùi và hông. Nó được mặc lỏng lẻo và họ có thể cởi nó mà không làm mất trạng thái đông cứng của cánh tay. Dưới đó lại là một lớp quần áo khác - một chiếc mũ len trùm đầu màu trắng tuột xuống cổ cô gái, phần vạt phía trước được cài đinh ghim an toàn vào một chiếc áo phông ẩm máu. Những chiếc ghim tương tự đã hiện lên trên hình chụp X-quang. Chiếc quần tất đen dài bó vào chân cô. Họ tháo quần tất trước, để lộ ra những chiếc quần lót bằng cotton màu trắng

bên dưới. Đó là các tấm vải quần quá chặt, được thiết kế để che cơ thể càng nhiều càng tốt, đồ lót của một quý bà chứ không phải của một cô gái hấp dẫn còn trẻ. Một tấm băng vệ sinh được dán dưới lớp vải cốt-tông. Như Maura đã liệu từ trước, căn cứ vào những vết máu trên ga trải giường, nạn nhân đang trong thời kỳ kinh nguyệt.

Tiếp đó, Maura cởi áo phông. Cô tháo các ghim cài, tháo ra vài tấm khóa dán nữa và cởi bỏ chiếc mũ trùm đầu. Nhưng chiếc áo phông không tuột ra dễ dàng do xác đã cứng. Cô lấy kéo và cắt ngay phần giữa áo. Tấm vải xé toạc ra, để lộ một lớp vải khác.

Điều này khiến Maura kinh hãi. Cô nhìn kỹ mảnh vải quần chặt quanh ngực, được thắt chặt ở đằng trước bằng hai cây ghim an toàn.

- Cái đó để làm gì vậy ? - Frost hỏi.
- Có vẻ như cô ấy muốn quần chặt ngực - Maura nói.
- Sao thế ?
- Tôi không biết.
- Để thay thế áo ngực à ? - Rizzoli băn khoăn.
- Tôi không hiểu tại sao cô ấy chọn thứ này thay cho áo ngực. Nhìn xem nó được quần chặt mức nào. Chắc là khó chịu lắm.

Rizzoli khịt mũi.

- Đúng thế, áo ngực vẫn thoải mái hơn.
- Đó không phải là một thứ mang tính tôn giáo chứ ? Ý tôi là, tất cả những gì ta biết là dưới những tấm áo choàng ấy, chúng có thể được mặc cùng dây đai đen và lưới đánh cá lắm chứ.
- Không, đây chỉ là mảnh quần tiêu chuẩn của hãng Ace. Mảnh quần tương tự mà anh có thể mua ở một hiệu thuốc để bó mắt cá chân.
- Nhưng làm sao chúng ta biết các bà sơ thường hay mặc gì ? Ý tôi là, tất cả những gì ta biết là dưới những tấm áo choàng ấy, chúng có thể được mặc cùng dây đai đen và lưới đánh cá lắm chứ.

Không ai cười cả.

Maura cúi nhìn Camille và bỗng nhận ra ý nghĩa của việc quần ngực. Những đường nét của người phụ nữ bị che giấu và kìm nén. Nói ngắn gọn thì đó là sự khổ hạnh. Camille đã nghĩ gì khi quần tấm vải quanh ngực và kéo tấm vải đàn hồi quanh da của mình ? Liệu cô ấy có ghét bỏ những thứ gợi nhớ về thời thiếu nữ ? Liệu cô ấy có thấy sạch sẽ hơn, trong trắng hơn khi ngực mình biến mất dưới những lớp băng quần, những đường nét của cô ấy bị là phẳng và giới tính của cô bị xóa bỏ không ?

Maura tháo hai chiếc ghim an toàn, đặt chúng lên khay.

Sau đó, với sự giúp đỡ của Yoshima, cô bắt đầu tháo phần quần vải, lần lượt để lộ ra từng mảng da. Nhưng ngay cả tấm vải đàn hồi cũng không thể khiến lớp cơ còn tươi bị lão hóa. Lớp cuối cùng bung ra, để lộ bầu ngực thiếu nữ căng tròn, da còn hằn vết vải quần. Những người phụ nữ khác chắc chắn sẽ tự hào khi có bộ ngực như vậy, Camille Maginnes đã che giấu chúng như thể cô thấy xấu hổ về chúng.

Còn một lớp quần áo cuối cùng cần cởi bỏ. Những chiếc quần lót bó sát bằng vải cô-tông.

Maura kéo tấm quần lưng bằng nhựa qua hông rồi xé nó ra xuống dưới đùi.

" Băng vệ sinh còn mới - Rizzoli nói - Có vẻ như cô ấy mới thay.

Nhưng Maura không nhìn tấm băng vệ sinh, cô đang nhìn phần bụng phẳng, võng xuống và lỏng lẻo giữa hai xương hông nhô lên. Các vết màu bạc đã làm xấu xí thêm làn da tái xanh. Cô không nói gì trong mấy phút, lặng lẽ hiểu ý nghĩa của các vết màu trắng đó. Cô cũng đang nghĩ về bộ ngực bị quần quá chặt.

Maura quay ra chiếc khay, chỗ để vải quần, từ từ mở nó ra và xem xét tấm vải.

- Cô đang tìm kiếm gì vậy ? - Rizzoli thắc mắc.

- Các vết bẩn - Maura nói.

- Cô đã thấy vết máu rồi mà.

- Không phải vết máu... - Maura dừng lại, tấm vải quần được trải lên khay để lộ ra những vòng tròn tối màu, ở đó chất lỏng đã khô lại. *Lạy Chúa, cô nghĩ. Sao điều này có thể xảy ra được ?*

Cô nhìn Yoshima.

- Lật cô ấy lên để kiểm tra xương chậu.

Anh ta cau mày.

- Như vậy là làm vỡ thể trạng chết đông cứng à ?

- Cô ấy không có nhiều khối cơ.

Camille là một cô gái mảnh dẻ, điều đó khiến công việc của họ dễ dàng hơn.

Yoshima đi đến chân bàn. Khi Maura úp người Camille xuống, anh ta luồn tay vào dưới đùi trái, ôm người cô ấy để gập cong hông. Việc phá vỡ thi thể chết cứng là một việc làm độc ác - khi đó các khối cơ sẽ bị vỡ một cách bắt buộc trong trạng thái đông cứng. Đó không phải là một quy trình dễ chịu, rõ ràng nó khiến Frost sợ hãi. Anh ta lùi khỏi bàn mổ, mặt tái xanh. Yoshima xô mạnh một cách dứt khoát và qua xương chậu, Maura cảm thấy tiếng gãy mạnh của các khối cơ.

- Trời ơi ! - Frost nói và quay đi.

Nhưng Rizzoli mới chính là người chạy ngay lập tức đến chiếc ghế gần bồn nước, ngồi sụp trong đó và gục đầu vào tay. Rizzoli là người giỏi chịu đựng, một người không bao giờ phàn nàn về một cảnh tượng hay mùi khó chịu nào đó. Giờ có vẻ như cô không thể chịu được những việc mới chỉ bắt đầu này.

Maura đi quanh sang bên kia bàn mổ và lại lật úp xương chậu trong khi Yoshima làm việc với phần đùi phải. Ngay cả cô cũng cảm thấy một cơn buồn nôn đáng sợ khi họ úp mạnh để làm vỡ các khối cơ. Trong số tất cả những vụ khó khăn trong sự nghiệp y khoa của mình, việc cô được luân chuyển sang khoa phẫu thuật chỉnh hình là việc khiến cô kinh hãi. Việc khoan và cưa xương, việc tác dụng lực cực mạnh vào xương hông và làm nó vỡ thành nhiều mảnh. Giờ cô cảm thấy nỗi sợ ấy lại ủa về. Phần hông phải đột nhiên gập cong lại, ngay cả vẻ mặt bình thường luôn lạnh lùng của Yoshima cũng lộ ra sự kinh tởm. Nhưng không còn cách nào khác để xem trọn vẹn bộ phận sinh dục. Và cô cảm thấy sự thôi thúc để xác minh các nghi ngờ của cô càng nhanh càng tốt.

Họ phanh cả hai đùi ra ngoài, Yoshima chiếu thẳng đèn vào bộ phận sinh dục. Máu đã đông lại thành vũng nhỏ trong đường dẫn đến âm đạo - máu kinh nguyệt bình thường, đúng như Maura đã nghĩ trước đó. Giờ cô nhìn kỹ và ngạc nhiên bởi những gì cô thấy. Cô lấy miếng gạc, nhẹ nhàng lau sạch vết máu, để lộ ra phần dịch nhầy bên dưới.

- Đó là vết rách âm đạo thứ hai lệch theo hướng sáu giờ - cô nói.

- Cô muốn gạc nữa không ?

- Có. Và chúng ta cần cắt bỏ khối này đi.

- Chuyện gì vậy ? - Frost hỏi.

Maura nhìn anh ta.

- Tôi thường không làm việc này nhưng tôi sẽ cắt bỏ các bộ phận xương chậu thành một khối. Tôi sẽ cắt xuyên qua xương và lấy nó ra.

- Cô cho là cô ấy đã bị xâm phạm tình dục ư ?

Maura không trả lời anh ta. Cô đi vòng qua bàn, tới khay dụng cụ lấy dao mổ, rồi cô tới chỗ xác chết để bắt đầu việc rạch hình chữ Y.

Máy bộ đàm kêu.

- Bác sĩ Isles ? - Giọng nói của Louis trên điện thoại.

- Có chuyện gì vậy ?

- Có điện của cô ở đầu dây số một. Lại là bác sĩ Banks từ tổ chức đó, *Tổ chức Một trái đất*.

Maura đứng yên, tay nắm chặt dao mổ. Mũi dao vừa chạm vào da.

- Bác sĩ Isles ?

- Tôi không có ở văn phòng.

- Tôi sẽ nói với ông ta là cô gọi lại chứ ?

- Không.

- Đây là lần thứ ba ông ấy gọi trong ngày hôm nay. Ông ấy hỏi có thể gọi cho cô theo số điện thoại ở nhà được không ?

- Không được cho anh ta số điện thoại ở nhà tôi - Cô trả lời vội vã nhanh hơn cô mong muốn và cô thấy Yoshima quay sang nhìn cô. Cô cảm thấy cả Frost và Rizzoli cũng đang nhìn cô. Cô hít một hơi và nói bình tĩnh hơn - Nói với bác sĩ Banks là tôi đi vắng. Và cứ nói với anh ta như vậy cho đến khi nào anh ta không gọi nữa thì thôi.

Sau đó cô ngừng lại.

- Vâng, thưa bác sĩ Isles - Rốt cuộc, Louis trả lời và nghe có vẻ không vui về cuộc nói chuyện. Đây là lần đầu tiên Maura nói nặng lời với cô và Maura đã phải tìm cách xoa dịu, sửa chữa những xung đột. Cuộc nói chuyện khiến cô bức bối. Cô cúi nhìn xác chết của Camille Maginnes, cố tập trung chú ý vào nhiệm vụ của đôi tay mình. Nhưng tư tưởng của cô bị phân tán và tay cô cầm con dao mổ không chắc nữa.

Những người khác có thể thấy điều đó.

- Tại sao *Tổ chức Một trái đất* lại làm phiền cô ? - Rizzoli hỏi — Họ đòi cô đóng tiền quyền

góp à ?

- Việc này không liên quan gì đến *Tổ chức Một trái đất*.

- Vậy thì là gì ? - Rizzoli hỏi dồn - Tên đó đang tán tỉnh cô à ?

- Đó chỉ là người tôi đang cố tránh mặt.

- Có vẻ như hần dai dẳng đấy.

- Cô không biết đâu.

- Cô muốn tôi đá hần sau lưng cô không ? Và bảo hần biến đi ? - Đây là điều Rizzoli nói không phải với tư cách một cảnh sát. Đó là vì cô cũng là phụ nữ, và cô không chịu được những tên đàn ông dai như đĩa.

- Đây là vấn đề riêng tư - Maura nói.

- Nếu cô cần giúp đỡ thì tất cả những gì cô cần làm là nhờ tôi.

- Cảm ơn, nhưng tôi sẽ đối phó với anh ta - Maura ấn dao mổ vào da và không muốn gì hơn là bỏ qua chủ đề về Victor Banks. Cô thở sâu và thấy thật nực cười là mùi của thịt người chết còn không khó chịu bằng việc nhắc đến tên anh ta. Rằng người sống làm cô khổ tâm hơn tất cả những gì mà người chết đã từng làm. Trong phòng mổ tử thi, không ai có thể làm cô tổn thương, không ai phản bội cô và cô là người cầm trịch.

- Vậy thì đó là ai ? - Rizzoli hỏi. Câu hỏi đó vẫn lơ lửng trong đầu họ. Một câu hỏi mà sớm hay muộn, Maura cũng phải trả lời.

Cô ấn ngáp lưỡi dao vào phần thịt và thấy da rách ra như một tấm rèm trắng.

- Chồng cũ của tôi - cô nói.

Cô tạo vết cắt hình chữ Y, sau đó lật mặt sau của lớp da tái xanh. Yoshima sử dụng các dao kẹp thông thường để cắt xuyên qua lồng ngực, rồi nâng những xương lồng ngực và xương ức lên để lộ ra một quả tim và hai lá phổi bình thường, lá gan, lá lách và tuyến tụy hoàn toàn không có bệnh. Những phần nội tạng sạch sẽ và khỏe mạnh của một cô gái trẻ chưa từng lạm dụng thuốc lá hay rượu bia, người sống không đủ lâu để các động mạch co lại và bị tắc nghẽn. Maura đưa ra vài nhận định khi cô lấy các nội tạng ra, đặt chúng lên một bồn kim loại và chuyển nhanh sang mục tiêu tiếp theo: đó là kiểm tra các bộ phận ở khung xương chậu.

Việc cắt bỏ khối ở xương chậu là một công đoạn cô thường chỉ dành cho những trường hợp bị hăm hiếp cho tới chết bởi nó cung cấp thêm nhiều thông tin về những nội tạng hơn việc mổ tử thi thông thường. Đây là một quá trình không dễ chịu chút nào, nó đụng chạm đến những bộ phận sâu kín nhất ở vùng xương chậu. Khi cô và Yoshima cắt phần xương gai ở mu dưới bụng, cô không ngạc nhiên khi thấy Frost quay mặt đi. Nhưng cả Rizzoli cũng run rẩy cạnh chiếc bàn. Không ai còn nói về những cú điện thoại của chồng cũ của Maura nữa, không ai gây áp lực cho cô về những chuyện riêng tư nữa. Quá trình mổ tử thi đã trở nên không thích hợp cho việc trò chuyện và Maura cảm thấy nhẹ nhõm vì điều này.

Cô nhắc hết các bộ phận ở xương chậu, cơ quan sinh dục ngoài, xương mu và đặt nó lên bàn mổ. Thậm chí trước khi mổ tử cung, chỉ dựa vào phần bên ngoài, cô đã biết rằng nỗi lo sợ của

cô đã được xác nhận. Bộ phận đó lớn hơn mức bình thường, đáy dạ con cao hơn tầm của xương mu rất nhiều, các vách bị lõm rỗng. Cô phanh nó ra, để lộ màng trong dạ con, ống này vẫn dày và dính đầy máu.

Cô ngẩng đầu lên nhìn Rizzoli và hỏi bằng một giọng sắc lạnh.

- Cô gái này đã rời tu viện vào thời gian nào đó tuần trước phải không ?

- Lần cuối cùng Camille rời tu viện là vào tháng ba, để thăm gia đình ở Cape Cod. Maiy Clement đã nói với tôi như vậy.

- Vậy thì cô phải tìm khu đó. Ngay lập tức.

- Tại sao ? Chúng ta sẽ tìm gì ?

- Một đứa bé sơ sinh.

Điều này dường như khiến Rizzoli kinh hãi. Cô trừng mắt nhìn Maura, mặt trắng bệch. Rồi cô quay sang thi thể Camille Maginnes đang đặt trên bàn.

- Nhưng cô ấy là một tu sĩ cơ mà.

- Đúng vậy — Maura nói - *Và mới đây cô ấy đã sinh con.*

Chương năm

Tuyết lại rơi khi Maura bước ra khỏi tòa nhà hôm đó, những bông tuyết trắng, bay vòng như những viên kẹo xốp, rồi đậu nhẹ trên những chiếc xe đang đỗ trong bãi. Hôm nay cô đã lường trước thời tiết và đi giày cao cổ có gót thô. Dù vậy, cô vẫn cẩn thận khi bước qua bãi đỗ xe, giày cô trượt trên mặt băng dính tuyết, người cô như chực đổ xuống. Cuối cùng, khi đến chỗ để xe, cô thở phào nhẹ nhõm và lục ví tìm chìa khóa. Vì tập trung vào việc tìm chìa khóa, cô không để ý đến tiếng đóng cửa của một chiếc xe gần đó. Chỉ khi nghe thấy tiếng bước chân, cô mới quay mặt về phía người đàn ông đang lại gần. Anh tiến gần thêm mấy bước rồi dừng lại, không nói gì hết. Anh chỉ đứng nhìn cô, hai tay để trong túi áo khoác da. Những bông tuyết đang rơi đậu trên mái tóc vàng của anh và dính cả vào bộ râu được tỉa tốt gọn gàng.

Anh nhìn chiếc xe Lexus, nói.

- Anh nghĩ chiếc màu đen là của em. Em luôn dùng màu đen, luôn bước vào chỗ tối. Và ai khác có thể để xe gọn như thế ?

Cuối cùng cô cũng lấy lại giọng, thốt ra khàn khàn, giọng của một người lạ.

- Anh làm gì ở đây, Victor ?

- Có vẻ đây là cách duy nhất anh có thể gặp em.

- Phục kích tôi ở bãi đỗ xe ư ?

- Nó có vẻ như vậy sao ?

- Anh đã quanh quẩn ở đây chờ tôi. Tôi chỉ có thể gọi là phục kích.

- Em không cho anh nhiều lựa chọn. Em không trả lời bất cứ cuộc gọi nào của anh.

- Tôi không rảnh.

- Em chưa bao giờ cho anh số điện thoại mới của em.

- Anh có hỏi đâu.

Anh ngược lên nhìn tuyết lơ lửng như giấy trang trí và thở dài

- Chà, giống như ngày xưa phải không ?

- Rất giống - cô quay sang chiếc xe và ấn nút điều khiển từ xa. Ổ khóa bật mở.

- Em không muốn biết tại sao anh ở đây à ?

- Tôi phải đi.

- Anh bay một mạch đến Boston, còn em không thèm hỏi tại sao.

- Thôi được - Cô nhìn anh - Tại sao nào ?

- Ba năm rồi, Maura - Anh bước lại gần hơn và cô cảm thấy mùi mồ hôi của anh. Đồ da và xà bông. Tuyết tan trên làn da còn ấm. Ba năm, cô nghĩ, anh ấy hầu như không thay đổi. Vẫn nghiêng mái đầu theo kiểu gã trai trẻ xưa, vẫn những khóe mắt biết cười. Ngay cả bây giờ là tháng mười hai, tóc anh ấy trông vẫn rực lửa, không phải là kem bôi nhân tạo từ bình xịt mà là

những sợi tóc vàng óng thật sự bởi những giờ làm việc ngoài trời. Victor Banks dường như toát ra sức hấp dẫn của riêng mình và cô cũng bị lôi cuốn như bất cứ cô gái nào khác. Cô cảm thấy một sức hút xa xưa kéo cô về phía anh.

- Em chưa bao giờ băn khoăn, dù chỉ một lần, là liệu đó có phải là một lỗi lầm sao ? - Anh hỏi.

- Việc ly hôn ? Hay là cuộc hôn nhân ?

- Điều anh định nói với em vẫn chưa rõ ràng ư ? Khi mà anh đang đứng đây nói chuyện với em.

- Anh đã đợi quá lâu để nói với tôi - Cô quay về phía xe.

- Em chưa tái hôn chứ ?

Cô dừng lại, quay lại nhìn anh.

- Còn anh ?

- Chưa.

- Vậy tôi đoán là cả hai chúng ta đều khó sống cùng nhau.

- Em đã không ở lại đủ lâu để tìm hiểu điều đó.

Cô cười. Có một sự cay đắng và khó chịu trong sự im lặng đó.

- Anh luôn là người đi về phía sân bay, lúc nào cũng chạy đi cứu thế giới.

- Anh không phải là người chạy trốn hôn nhân.

- Tôi không phải là người liên quan đến việc đó - Cô quay đi và kéo cửa xe.

- Chết tiệt, em chờ chút được không ? Hãy nghe anh.

Anh nắm tay cô. Cô sửng sốt vì sự giận dữ, cô cảm nhận được từ cái nắm tay đó. Cô nhìn anh, một cái nhìn lạnh lùng cho anh biết rằng anh đã đi quá xa.

Anh bỏ tay cô ra.

- Anh xin lỗi. Lạy Chúa, đây không phải là cách anh muốn.

- Anh muốn gì ?

- Rằng còn lại chút gì đó giữa chúng ta.

Vẫn còn đấy, cô nghĩ. Còn quá nhiều, và đó là lý do tại sao cô không thể để cuộc nói chuyện này kéo dài thêm nữa. Cô sợ là mình sẽ yếu lòng. Cô đã cảm thấy nó sắp xảy ra.

- Nghe này - anh nói - anh chỉ ở lại thành phố vài ngày. Mai anh có cuộc họp ở trường Công cộng Havard về sức khỏe cộng đồng, nhưng sau đó, anh chẳng có kế hoạch gì. Sắp giáng sinh rồi, Maura. Anh nghĩ ta có thể ở cùng nhau hôm Giáng sinh nếu em rảnh.

- Rồi sau đó anh lại bay mất hả ?

- Ít nhất ta có thể làm được vài việc. Em nghỉ vài ngày được chứ ?

- Tôi còn công việc, Victor ạ. Tôi không thể bỏ nó được.

Anh liếc nhìn tòa nhà và cười một cách nghi ngờ.

- Anh không hiểu tại sao em muốn một công việc như vậy,

- Những nơi đen tối, anh nhớ không ? Đó chính là tôi.

Anh nhìn cô, giọng nhẹ nhàng.

- Em không hề thay đổi. Không một chút nào.

- Anh cũng vậy, và đó chính là vấn đề - Cô chui vào xe và đóng sầm cửa lại.

Anh tiến đến sát cửa xe. Cô nhìn anh đang chăm chú nhìn cô, những bông tuyết lấp lánh trên mi mắt anh. Cô không còn cách nào khác là kéo cửa xuống và tiếp tục nói chuyện.

- Khi nào chúng ta lại nói chuyện đây ? - Anh hỏi.

- Giờ tôi phải đi.

- Vậy thì để sau nhé. Tối nay được không.

- Không biết khi nào tôi về.

- Thôi nào, Maura - Anh cúi xuống sát hơn và nói khẽ - Hãy cho chúng mình một cơ hội. Anh sẽ ở khách sạn Colonade. Hãy gọi cho anh.

Cô thở dài.

- Tôi sẽ suy nghĩ về việc đó.

Anh chui vào và nắm chặt tay cô. Một lần nữa, mùi cơ thể anh khuấy lên những kỷ niệm ngọt ngào, của những đêm họ nằm dưới lớp chăn ấm, chân họ quấn vào nhau, của những cái hôn dài, hôn ngắn, có vị của chanh tươi và rượu Vodka. Hai năm bên nhau đã để lại những kỷ niệm ngọt ngào, tốt đẹp và buồn. Vào khoảnh khắc ấy, lúc anh nắm chặt tay cô thì chỉ có những kỷ niệm ngọt ngào ùa về.

- Anh đợi điện thoại của em - anh nói nhẹ nhàng và chắc rằng mình đã thắng.

Anh nghĩ điều đó dễ dàng vậy sao ? Cô bần khoản và lái xe khỏi bãi đậu, hướng về phía Jamaica Plain. Một nụ cười, một sự đụng chạm và tất cả được tha thứ sao ?

Bánh xe cô bỗng trượt ngang đường tuyết đã đóng băng và cô nắm chặt tay lái, sự tập trung của cô lập tức dồn vào việc kiểm soát lại chiếc xe. Cô đã quá tức giận và không nhận ra mình phóng nhanh mức nào. Chiếc Lexus lắc đuôi, bánh xe quay tròn và tìm hướng đi tiếp. Chỉ khi đã lái nó về hương thẳng, cô mới cho phép mình thở một hơi và tức giận tiếp.

Đầu tiên anh làm tan nát tim tôi. Rồi thì anh suýt giết tôi.

Một ý nghĩ vô lý nhưng cô đã nghĩ như vậy. Victor luôn gây ra những suy nghĩ vô lý.

Nhưng khi cô xuất hiện ở đường đối diện tu viện Đá Xám, cô cảm thấy tâm trạng vẫn chưa ổn. Cô ngồi trong xe một lúc, cố kìm nén những cảm xúc của mình. Kìm nén là từ duy nhất cô sống dựa vào nó. Khi ra khỏi xe, cô là một người của công chúng, hiện thân cho sự thực thi của pháp luật và báo chí. Họ mong đợi thấy cô trong trạng thái bình tĩnh, suy nghĩ logic và cô sẽ làm vậy. Phần lớn công việc của cô chỉ là tạo ra vẻ như vậy.

Cô ra khỏi xe, bước qua đường một cách tự tin, giày cô bám chặt xuống mặt đường. Những xe cảnh sát đỗ dọc hai bên, hai đội tin tức truyền hình ngồi trong xe của họ, chờ đợi một sự tiến triển nào đó được thông báo.

Cô kéo chuông cổng, một bà sơ xuất hiện từ trong bóng tối với chiếc áo đen. Bà sơ đã nhận ra Maura và cho cô vào mà không cần nói gì.

Trong sân, hàng chục dấu chân đã cày lên tuyết. Nó đã khác so với lần đầu tiên Maura đặt chân tới. Hôm nay toàn bộ vẻ ngoài của sự im lặng đã bị phá tan bởi cuộc tìm kiếm đang được tiến hành. Có ánh sáng từ tất cả các cửa sổ và cô nghe thấy tiếng đàn ông vọng ra từ những khu mái vòm. Khi bước vào đại sảnh, cô ngửi thấy mùi nước sốt cà chua và bơ, những mùi khó chịu làm sống lại những kỷ niệm về sự nhạt nhẽo và dai nhách của món hấp bột, cà chua và nước sốt được phục vụ rất thường xuyên ở nhà ăn bệnh viện nơi cô đã là một sinh viên y khoa.

Cô nhìn lướt qua khu nhà ăn, thấy các bà sơ ngồi quanh bàn của linh mục, họ ăn bữa tối trong yên lặng. Cô thấy những đôi tay run rẩy đưa những chiếc đĩa vào những cái miệng không còn răng, sữa chảy xuống những cái cằm nhăn nheo. Trong phần lớn đời mình, những phụ nữ này đã ở sau những bức tường, họ lớn lên ở nơi hẻo lánh. Có ai trong số họ từng nuối tiếc về những điều họ bỏ qua, cuộc sống mà có lẽ họ đã sống, họ đã bao giờ ra khỏi cổng và không bao giờ trở lại không ?

Khi bước tiếp xuống phòng lớn, cô nghe thấy tiếng phụ nữ lạ lẫm và gây ngạc nhiên trong khu nhà toàn phụ nữ đó. Hai viên cảnh sát vẫy tay khi nhận ra cô.

- Bác sĩ.
- Các anh tìm thấy gì chưa ? - Cô hỏi.
- Chưa. Chúng tôi định bỏ tối nay.
- Rizzoli đâu ?
- Tầng trên. Phòng ngủ.

Maura bước lên cầu thang và gặp hai cảnh sát của đội tìm kiếm đang đi xuống - những cảnh sát còn trẻ, mặt non choẹt, trông như những cậu học sinh cấp ba. Một chàng trai trẻ, mặt lấm chấm mụn và một cô gái đeo chiếc khẩu trang lỏng mà nhiều nữ cảnh sát vẫn dùng để tự vệ. Cả hai người đó đều nhìn một cách kính trọng khi nhận ra Maura. Cô thấy mình già nua khi cô thấy những người trẻ tuổi đó bước tránh sang một bên để cô đi qua. Có phải cô quá lạnh lùng nên họ không thấy một nữ giấu mình trong nỗi bất an ? Cô đã nâng tính vô địch lên mức hoàn hảo và bây giờ cô đang đóng vai đó. Cô gật đầu chào lịch sự, liếc nhìn họ. Ngay cả khi bước tiếp lên cầu thang, cô cũng biết là họ đang nhìn cô.

Cô thấy Rizzoli trong phòng của Camille, cô ấy đang ngồi trên giường, đôi vai rũ xuống mệt mỏi.

- Có vẻ như mọi người đã về hết, trừ cô - Maura nói.

Rizzoli quay lại nhìn cô. Mắt cô ấy tối và trũng sâu, có những đường nét mệt mỏi trên khuôn mặt mà Maura chưa từng thấy.

- Chúng tôi chẳng tìm được gì. Chúng tôi đã tìm từ trưa. Nhưng mất thời gian đấy, đảo qua tất cả các tủ quần áo, các ngăn kéo. Sau đó là cánh đồng và những khu vườn phía sau... ai biết được dưới lớp tuyết có gì ? Cô ấy có thể đã gói đứa bé lại và ném vào thùng rác vài ngày trước. Chúng ta có thể mất mấy ngày tìm kiếm một thứ có thể có hoặc không có ở đây.

- Bà trưởng tu viện nói gì về việc này ? - Maura hỏi.
- Tôi chưa nói với bà ấy ta đang tìm gì.
- Sao không nói ?

- Tôi không muốn bà ấy biết.

- Hoặc bà ta có thể tiến thêm một bước để đảm bảo là ta sẽ không tìm nó. Cô nghĩ khu nhà mái vòm này cần thêm bao nhiêu vụ tai tiếng nữa ? Cô nghĩ bà ấy muốn cả thế giới biết ai đó trong cái trật tự này đã giết con mình sao ? - Maura hơi cao giọng - Ta không biết đứa trẻ đã chết chưa. Ta chỉ biết nó bị mất tích.

- Cô hoàn toàn chắc chắn về kết quả mổ tử thi chứ ?

- Đúng thế. Camille đã ở giai đoạn cao nhất của việc sinh nở. Và không. Tôi không tin vào sự trong trắng tinh khiết - Maura ngồi xuống giường cạnh Rizzoli - Cha đứa bé có thể là kẻ tấn công chính. Ta phải tìm ra hắn.

- Đúng vậy, tôi vừa nghĩ về từ đó. Cha cố, giống như linh mục vậy.

- Cha Brophy sao ?

- Một người điển trai. Cô gặp ông ta chưa ?

Maura nhớ cặp mắt màu xanh tinh anh nhìn cô khi đối diện cô ở cạnh người quay phim bị ngã. Cô nhớ ông ấy bước qua cổng tu viện thế nào, như một chiến binh trong chiếc áo choàng đen để thách thức bầy sói - những tay phóng viên.

- Ông ta đã lặp lại quyền hạn của mình - Rizzoli nói - ông ta nói với người dân. Ông ta đã nghe những lời thú tội. Còn điều gì thầm kín hơn là chia sẻ những bí mật của mình trong phòng xưng tội ?

- Cô đang ám chỉ việc quan hệ liên ứng.

- Tôi chỉ nêu ý kiến thôi, ông ta là một gã ưa nhìn.

- Ta không biết là đứa trẻ được hình thành trong tu viện này hay không. Không phải là Camille đã về thăm nhà vào tháng ba sao ?

- Đúng vậy, khi mẹ cô ấy mất.

- Khung thời gian rất khớp. Nếu cô ấy có thai vào tháng ba thì bây giờ đã mang thai được chín tháng. Việc đó có thể đã xảy ra trong thời gian cô ấy về nhà.

- Và nó cũng có thể xảy ra ngay tại đây, bên trong những bức tường này - Rizzoli khịt mũi về nghi ngờ - Như vậy là quá nhiều đối với một lời thề trong trắng.

Họ ngồi không nói gì một lúc, cả hai đều nhìn cây thánh giá treo trên tường. Con người thật lẫn tội lỗi, Maura nghĩ. Nếu có Chúa thì tại sao ông ta lại đặt ra cho chúng ta những chuẩn mực không thể thực hiện ? Tại sao ông ta đưa ra những yêu cầu mà ta không bao giờ thực hiện được ?

Maura nói.

- Tôi đã từng muốn là tu sĩ. Tôi nghĩ cô không tin điều này. Đó là khi tôi chín tuổi. Tôi đã phát hiện ra tôi là con nuôi. Anh họ tôi đã để lộ chuyện đó, một trong những sự thật đau buồn đột nhiên giải thích mọi chuyện. Tại sao tôi không có ảnh nào khi còn nhỏ. Tôi đã khóc cả tuần trong phòng - Cô lắc đầu - Cha mẹ đáng thương của tôi. Họ không biết phải làm gì nên họ đưa tôi đến rạp chiếu phim để làm tôi phấn chấn. Chúng tôi đã xem phim Thế giới âm nhạc; chỉ mất bảy mươi lăm xu vì đó là một bộ phim cũ - Cô dừng lại - Tôi nghĩ Julie Andrews thật xinh đẹp. Tôi muốn được như Maria, ở trong tu viện.

- Nay bác sĩ. Cô muốn nghe một bí mật không ?

- Gì thế ?

- Tôi cũng vậy.

Maura nhìn cô.

- Cô đùa à ?

- Có lẽ tôi là một cuốn sách giáo điều đáng bỏ đi. Nhưng ai có thể chịu nổi sức cuốn hút của Julie Andrews chứ ?

Khi đó, cả hai đều cười nhưng đó là một nụ cười gượng gạo nhanh chóng rơi vào im lặng.

- Vậy điều gì đã khiến cô đổi ý ? - Rizzoli hỏi - về việc trở thành một tu sĩ ?

Maura đứng dậy, đi về phía cửa sổ. Cô nhìn xuống sân, nói.

- Tôi lớn lên và thoát khỏi nó. Tôi không tin vào những gì mà tôi không thể nhìn, ngửi hay chạm vào được, những thứ không được chứng minh một cách khoa học - Cô ngừng lại - Và tôi đã phát hiện ra lũ con trai.

- Ô, đúng vậy, con trai - Rizzoli cười - Luôn là như vậy.

- Đó là mục đích đích thực của cuộc sống, cô biết đấy. Từ khía cạnh sinh học.

- Tình dục ư ?

- Sự sinh sản. Đó là thứ mà gen của chúng ta đòi hỏi chúng ta phải tiến lên và nhân giống. Chúng ta nghĩ ta là người kiểm soát cuộc sống của mình, nhưng lúc nào cũng vậy ta chỉ là nô lệ của ADN, chúng bảo ta phải có em bé.

Maura quay lại và ngạc nhiên khi thấy những giọt nước mắt lấp lánh trên mi mắt Rizzoli, nhưng chúng nhanh chóng tan biến và khô đi vì cô ấy quyết ngay đi.

- Sao thế Jane ?

- Tôi chỉ mệt thôi. Đạo này tôi ngủ không ngon.

- Không có chuyện gì khác chứ ?

- Có thể là gì cơ chứ ? - Câu trả lời của cô quá nhanh, quá bảo thủ. Ngay cả Rizzoli cũng tự nhận ra điều đó và cô đỏ mặt.

- Tôi cần dùng nhà vệ sinh - cô nói rồi đứng lên như thể bỏ chạy. Đến cửa, cô dừng và quay lại - Nhân tiện, cô biết cuốn sách trên bàn ở đằng kia chứ ? Cuốn Camille đang đọc. Tôi đã xem tên.

- Ai ?

- Thánh Bagid của Ai-len. Đó là cuốn nói về tiểu sử. Thật nực cười, làm sao có một vị thánh cho mọi thứ và mọi trường hợp. Có một vị thánh của người may mắn, một vị thánh của những kẻ nghiện ngập. Chết tiệt, có cả thánh cho những chiếc chìa khóa bị mất.

- Vậy Bngid là thánh của ai ?

- Trẻ sơ sinh - Rizzoli nói khẽ - Bngid là thánh của trẻ sơ sinh. Cô bước ra khỏi phòng.

Maura nhìn xuống bàn, nơi đặt cuốn sách. Hôm trước, cô đã tưởng tượng ra Camille ngồi bên chiếc bàn này, lặng lẽ lật các trang sách và có cảm hứng từ cuộc sống của một cô gái Ai- len

trẻ tuổi có duyên phận với sự thần thánh. Giờ một bức tranh khác hiện lên - không phải là một Camille thanh thản mà là một Camille bị dẫn vật, cầu thánh Bngid cứu rồi cho đứa bé đã chết của cô. Con xin Chúa, hãy đưa nó vào vòng tay nhân từ của Người. Hãy đưa nó đến với ánh sáng dù nó đã không được rửa tội. Nó là một đứa bé vô tội. Nó không có tội gì cả.

Cô nhìn quanh căn phòng lạnh lẽo và hiểu ra một điều: sàn nhà sạch bóng, mùi chất tẩy trắng và sáp - tất cả đều có một ý nghĩa mới mẻ. Sự sạch sẽ là một ẩn dụ của sự vô tội. Camille, người ngã xuống đã xóa bỏ tội lỗi và sai lầm của mình trong tuyệt vọng. Trong nhiều tháng có lẽ cô đã nhận ra là cô đang có thai, được giấu dưới rất nhiều lớp vải quần áo. Hay cô ấy không chịu chấp nhận thực tế ? Cô ấy có tự phủ nhận nó không, theo cách mà những thanh thiếu niên có thai thường phủ nhận bằng chứng là bụng họ ngày càng lớn ?

Cô đã làm gì khi đứa bé ra đời ? Cô hốt hoảng ? Hay cô lạnh lùng và bình tĩnh phá hủy bằng chứng về tội ác của cô ?

Maura nghe thấy tiếng đàn ông bên ngoài. Qua cửa sổ, cô thấy những cái bóng sẫm màu của hai viên cảnh sát đi ra từ tòa nhà. Cả hai dừng lại để kéo cổ áo cho ấm hơn, họ ngược lên nhìn tuyết đang bay như những đốm lửa từ chiếc đèn trời. Rồi họ ra khỏi sân và những tiếng kêu cọt kẹt vang lại sau lưng họ. Cô nghe thấy những tiếng động khác, những âm thanh khác nhưng không thấy gì. Yên lặng quá, cô nghĩ. Như thể cô chỉ có một mình trong tòa nhà này, bị lãng quên và cô độc.

Cô nghe thấy tiếng cọt kẹt và thấy tiếng động nhẹ, có ai đó trong phòng. Tóc gáy cô bỗng dựng lên và cô cười.

- Lạy Chúa, Jane, đừng dọa tôi như thế... Khi quay lại, giọng cô bị ngắt giữa chừng.

Không có ai cả.

Trong một lúc, cô không thể cử động, không thở, chỉ nhìn chăm chăm vào khoảng trống. Không gian trống không, sàn nhà sạch bóng. Căn phòng bị ma ám, đó là ý nghĩ vô thức đầu tiên trong đầu cô trước khi ý nghĩ logic lấn át. Sàn nhà cũ thường kêu và ống dẫn hơi kêu lên. Đó không phải là tiếng bước chân mà là sàn nhà khi cọ xát với cái lạnh. Có những lời giải thích hợp lý một cách hoàn hảo cho việc tại sao cô lại cho là có ai đó trong phòng.

Nhưng cô vẫn cảm thấy sự hiện diện của nó, vẫn cảm thấy nó đang theo dõi cô.

Giờ thì cả lòng tay cô cũng dựng lên, mọi giác quan của cô đều tỉnh táo. Có cái gì đó đang bước nhẹ trên đầu cô, giống như những móng vuốt cào trên sàn nhà. Cô nhìn lên trần nhà. Một con vật à ? Nó đang chạy trốn mình.

Cô bước ra khỏi phòng, tiếng trống ngực vì hoảng sợ của cô gần như át hết những tiếng động ở tầng trên. Nó đây rồi... nó đang di chuyển về phía lối đi.

Thịch... thịch... thịch.

Cô đuổi theo tiếng động đó và nhìn trần nhà, cô chạy nhanh đến nỗi suýt nữa thì đâm sầm vào Rizzoli vừa bước ra từ nhà vệ sinh.

- Này... Rizzoli chặn cô lại - Có chuyện gì mà vội thế ?

- Sùỵ... ! Maura chỉ lên trần nhà làm bằng những thanh xà sẫm màu.

- Gì thế ?

- Nghe đi !

Họ chờ đợi, lắng tai nghe bất cứ tiếng động mới nào. Trừ tiếng tim mình đập, Maura chỉ thấy sự im lặng.

- Có lẽ cô đã nghe thấy tiếng nước chảy trong ống - Rizzoli nói - Tôi đã xả nước trong nhà vệ sinh.

- Đó không phải là tiếng nước chảy.

- Vậy thì cô nghe thấy gì ?

Maura đưa mắt lên nhìn những thanh xà cổ điển chạy dọc trần nhà.

- Đó !

Lại là tiếng động đó, ở cuối góc hành lang.

Rizzoli nhìn lên.

- Cái quái gì thế ? Chuột à ?

- Không - Maura thì thào - Dù đó là gì thì nó cũng lớn hơn một con chuột. Cô đi nhẹ dọc hành lang, Rizzoli ở ngay sau cô.

Họ đến chỗ nghe thấy tiếng động đó lần cuối cùng.

Bỗng nhiên, một chuỗi tiếng thịch thịch kêu lên trên trần nhà, di chuyển ngược hướng mà chúng đã chạy.

Nó đang đi sang dãy nhà khác ! - Rizzoli thì thầm.

Rizzoli chạy trước, họ đẩy cánh cửa vào lối đi chính, Rizzoli bật đèn. Họ nhìn lối đi trống trơn. Ở đây rất lạnh, không khí ngọt ngào và tù đọng. Dù những cánh cửa ở lối đi để mở, họ chỉ thấy những căn phòng bị bỏ trống và những hình ma quái của đồ đạc phủ khăn trắng.

Thứ gì đó vừa chạy trốn về dãy nhà giờ đây im lặng, không có dấu hiệu nào cho thấy nó đang ở đâu.

- Đội của cô đã kiểm tra phần cuối tòa nhà chưa ? - Maura hỏi.

- Chúng tôi đã xem hết tất cả những phòng này.

- Vậy cái gì ở trên trần nhà ? Ở tầng trên ấy ?

- Chỉ là gác xép.

- Vậy thì có thứ gì đó di chuyển trên đó - Maura nói khẽ - Nó đủ thông minh để biết là ta đang đuổi theo nó.

Maura và Rizzoli cúi thấp trong gian để đồ bên trên của nhà nguyện, kiểm tra tấm ván bằng gỗ gụ mà sơ Mary Clement nói là sẽ dẫn tới ống chui của tòa nhà. Rizzoli đẩy nhẹ tấm đó, nó mở ra mà không gây tiếng động gì và họ nhìn khoảng tối bên trong, lắng nghe tiếng di chuyển. Một luồng hơi nóng phả vào mặt họ. Không gian này là chỗ chặn hơi nóng của tòa nhà và họ có thể cảm thấy nó thoát ra qua lối thoát chỗ tấm ván.

Rizzoli chiếu đèn pin vào trong. Họ thấy những thanh gỗ lớn và một tấm lưới màu hồng mới được đặt để cách nhiệt. Những dây điện bò trên sàn nhà.

Rizzoli bước qua lối vào. Maura bật đèn pin và theo sau. Chỗ này không đủ cao để cô đứng

thẳng; cô phải cúi đầu để tránh những thanh xà gỗ cong bên trên trần nhà. Ánh sáng đèn quét qua những hình cung rộng, vạch một đường cong trong bóng tối. Phía sau ánh đèn đó là một thế giới không thể nhìn thấy, Maura cảm thấy hơi thở mình rất gấp gáp. Trần nhà thấp và không khí ngột ngạt khiến cô cảm thấy như ở trong một hầm mộ.

Cô gần như nhảy lên khi cảm thấy một bàn tay chạm vào cánh tay cô. Rizzoli không nói gì, chỉ sang bên phải.

Gỗ kêu vì sức nặng của họ khi họ di chuyển trong bóng tối, Rizzoli đi trước.

- Chờ đã - Maura thì thầm - Cô có nên gọi trợ giúp không ?

- Tại sao ?

- Vì có gì đó ở trên này.

- Tôi sẽ không gọi trợ giúp đâu, nhớ cái ta đang đuổi theo chỉ là một con vật ngu ngốc nào đó... - Cô dừng lại, đèn pin của cô quét sang trái, rồi sang phải - Tôi nghĩ giờ ta đang ở dãy nhà phía tây. Ở đây dễ chịu và ấm áp. Tắt đèn của cô đi.

- Gì ?

- Tắt đi ! Tôi muốn kiểm tra một số thứ.

Maura miễn cưỡng tắt đèn, Rizzoli cũng vậy.

Khi bóng tối đột ngột xâm chiếm, Maura cảm thấy mạch mình giật giật. Ta không thể thấy thứ ở quanh ta. Cái gì đó có thể đang tiến về phía chúng ta. Cô nháy mắt, cố gắng buộc mắt mình quen dần với bóng tối. Sau đó cô chú ý thấy ánh sáng bạc xuyên qua những kẽ hở trên sàn nhà. Ở vài chỗ, một khe hở lớn hơn, chỗ các tấm gỗ bị kéo tách ra, hay những lỗ hổng bị co lại vì khí khô lạnh của mùa đông.

Những bước chân của Rizzoli đã ở phía xa. Cái bóng sẫm màu của cô đột nhiên ngăn lại, đầu cô cúi xuống sàn. Cô giữ tư thế đó trong một lúc rồi cô cười khế.

- Đây. Như thế đây là việc nhìn trộm phòng con trai ở Viện Các linh mục.

- Cô nhìn gì thế ?

- Phòng của Camille. Chúng ta đang ở trên nó. Có một lỗ hổng ở đây.

Maura dừng lại trong bóng tối ở chỗ Rizzoli cúi xuống. Maura quỳ xuống và cúi về phía lỗ hổng.

Cô đang nhìn thẳng xuống chiếc bàn của Camille.

Cô đứng thẳng lên, một luồng lạnh toát chạy dọc từ các ngón tay lên xương sống. Cái gì trên đấy có thể đã nhìn thấy mình trong căn phòng đó. Nó đã nhìn mình.

Thịch... thịch... thịch.

Rizzoli quay lại quá nhanh, khuỷu tay cô húc vào Maura.

Maura dò dẫm bật đèn pin, ánh đèn pin của cô giạt mạnh theo nhiều hướng khi cô tìm ai đó... cái gì đó... đang ở trên gác xép này cùng họ. Cô nhìn thấy những mạng nhện đầy lông lá, một xà ngang rất lớn ở ngay trên đầu. Ở đây ấm quá, không khí tù túng và ngột ngạt, cảm giác ngột thở càng khiến cô hoảng sợ.

Cô và Rizzoli theo bản năng đã thu về thế phòng thủ, quay lưng vào nhau và Maura có thể

cảm thấy những cơ bắp co lại của Rizzoli, có thể nghe thấy hơi thở gấp gáp của cô khi họ cùng dò dẫm trong bóng tối. Họ đang tìm những ánh mắt lóe lên, một bộ mặt của một con thú.

Maura lướt đèn vào không gian xung quanh quá nhanh nên cô đã bỏ lỡ mất nó ở lần lướt đèn pin đầu tiên. Chỉ khi cô soi lại, góc xa nhất của ánh đèn pin gọn ngang qua bề mặt lồi lõm của sàn nhà được ghép gỗ qua loa. Cô nhìn chăm chăm nhưng không thể tin thứ cô đang nhìn.

Cô tiến thêm một bước về phía đó, sự sợ hãi của cô ngày càng tăng khi cô tiến lại gần, ánh đèn của cô bắt đầu rơi đến một cái khác, những hình dáng tương tự nằm cạnh đó. Có rất nhiều...

Lạy Chúa, đây là một nghĩa địa. Một chỗ chôn của những đứa bé sơ sinh.

Ánh đèn pin chập chờn. Một người mà đôi tay luôn vững vàng như sắt đá trên bàn mổ tử thi giờ lại không thể không rung mình. Cô dừng lại, ánh đèn của cô chiếu thẳng vào một khuôn mặt. Những đôi mắt xanh lấp lánh rơi vào mặt cô, chúng sáng như những viên bi. Cô mở to mắt, dần nhận ra sự thật là mình đang nhìn gì.

Rồi cô cười phá lên. Một chuỗi cười liên tục, không dứt.

Giờ thì Rizzoli đứng ngay cạnh cô, ánh đèn nhảy nhót trên những đốm da màu hồng, những cái miệng chúm chím và những cái nhìn vô hồn.

- Chết tiệt - cô nói - Chỉ là những con búp bê chết tiệt.

Maura soi đèn vào những vật khác nằm cạnh đó. Cô thấy những nước da bằng chất dẻo nhẵn mịn, chân tay bụ bẫm. Những tia lấp lánh của những con mắt thủy tinh nhìn lại về phía cô.

- Chúng là những con búp bê - cô nói - Cả một bộ sưu tập.

- Nhìn xem chúng được xếp hàng, theo một hàng ngang phải không ? Như một trường mẫu giáo kỳ quái.

- Hay một nghi lễ - Maura khẽ nói - Một nghi lễ tội lỗi ở thánh địa của Chúa.

- Ôi trời, giờ thì cô làm tôi sợ đấy.

Thịch... thịch... thịch.

Cả hai đều xoay người, những ánh đèn cắt vào bóng tối mà không thấy gì. Tiếng động đã nhỏ hơn. Thứ gì đó ở cùng góc xép với họ giờ đang chạy đi, rút lui về không gian nằm ngoài tầm ánh đèn của họ. Maura kinh hãi khi thấy Rizzoli rút vũ khí, việc đó diễn ra quá nhanh nên cô không nhận ra.

- Tôi không nghĩ đó là một con vật — Maura nói.

Ngừng lại một chút, Rizzoli công nhận.

- Tôi cũng vậy.

- Hãy ra khỏi đây, làm ơn !

- Được - Rizzoli hít một hơi dài và Maura nghe thấy tín hiệu sợ hãi đầu tiên của cô ấy - Đúng vậy, được rồi. Cô dẫn đường đi. Chúng ta sẽ bước đi cùng nhau.

Họ đi sát hơn khi di chuyển về hướng họ đã đến. Không khí trở nên mát, ẩm ướt hơn, hay có lẽ sự sợ hãi làm Maura thấy ớn lạnh. Khi họ đến gần tấm ván mở, cô sẵn sàng đứng thẳng và ra khỏi góc xép.

Họ bước qua tấm ván, vào phòng trưng bày của nhà nguyện và hít sâu luồng không khí lạnh

đầu tiên, lúc này nỗi sợ của cô bắt đầu tan hết. Dưới ánh điện, cô lại trở về trạng thái tự chủ, lại có thể suy nghĩ một cách logic. Thực sự thì cô đã thấy gì trong không gian tối tăm đó ? Một đồng búp bê, không hơn. Da bằng chất dẻo, những con mắt thủy tinh và những mái tóc nylon.

- Đó không phải là một con vật - Rizzoli nói. Cô cúi xuống nhìn sàn nhà của phòng trưng bày.

- Gì thế ?

- Ở đây có dấu chân. Rizzoli chỉ vào những vết lờ mờ bụi bẩn. Dấu đế của một chiếc giày thể thao.

Maura nhìn xuống giày mình và thấy cô cũng để lại dấu bụi trên sàn nhà. Kẻ nào đó để lại vết chân đã chạy vào góc xép ngay trước họ.

- Con vật của chúng ta đấy - Rizzoli nói và cô lắc đầu - Chúa ơi ! May là tôi đã không bắn nó. Tôi không muốn nghĩ là...

Maura nhìn dấu chân và rùng mình. Đó là dấu chân của một đứa bé.

Chương sáu

Grace Otis ngồi ở bàn ăn của tu viện, lắc đầu.

- Con bé mới bảy tuổi. Cô không thể tin bất cứ điều gì nó nói. Nó luôn nói dối tôi.

- Dù gì chúng tôi cũng muốn nói chuyện với con bé - Rizzoli nói - Tất nhiên là với sự cho phép của chị.

- Cô định nói gì với nó ?

- Hỏi xem nó đã làm gì trên gác xép.

- Nó đã phá phách gì à ? - Grace nhìn sơ Mary Clement một cách lo lắng, người đã cho gọi Grace từ nhà bếp.

- Con bé sẽ bị trừng phạt, thưa sơ. Tôi đã cố để mắt đến nó nhưng nó luôn dấu nhem những trò láu cá của mình. Tôi chẳng biết được nó sẽ biến đi đâu.

Sơ Mary Clement đặt bàn tay xương xẩu lên vai Grace.

- Vậy thì cô hãy để cảnh sát nói chuyện với con bé.

Grace ngồi một lúc, có vẻ phân vân. Việc lau dọn buổi tối ở nhà bếp đã khiến tạp dề chị ta dính mỡ, vết nước sốt cà chua và những sợi tóc màu hạt dẻ của chị ta tuột khỏi mớ tóc và lò xo trên khuôn mặt đầm mồ hôi. Đó là một khuôn mặt thô mộc có lẽ là chưa bao giờ xinh đẹp và nó đã bị xấu đi bởi những nếp nhăn vất vả. Bây giờ, những người khác đang chờ đợi quyết định của chị ta, chị ta là người cầm trịch, là kẻ nắm quyền và chị ta có vẻ thích thú về chuyện đó. Chị ta sung sướng kéo dài quyết định của mình càng lâu càng tốt khi Rizzoli và Maura đang chờ đợi.

- Chị sợ gì, chị Otis ? - Maura hỏi khẽ.

Câu hỏi dường như khiến Grace bức tức.

- Tôi chẳng sợ cái quái gì.

- Vậy sao chị không để chúng tôi nói chuyện với con gái chị ?

- Vì nó không đáng tin.

- Vâng, chúng tôi hiểu con bé mới bảy tuổi...

- Nó nói dối - Lời đó thốt lên như một tiếng roi quất. Mặt chị ta, vốn đã không đẹp để gì, thậm chí còn trở nên xấu hơn - Nó nói dối mọi thứ. Cả những điều ngu xuẩn. Cô không được tin bất cứ điều gì nó nói... không gì cả.

Maura nhìn bà viện trưởng lắc đầu một cách bối rối.

- Con bé thường im lặng và kín đáo - bà Mary Clement nói

- Đó là lý do chúng tôi cho cô Grace đưa nó đến tu viện khi cô ấy làm việc.

- Tôi không thể thuê một người trông trẻ - Grace cắt ngang

- Tôi không thể bỏ tiền cho bất cứ việc gì, thật đấy. Đó là cách duy nhất tôi có thể cố làm

việc khi giữ nó ở đây sau giờ tan học.

- Cô bé chỉ ở đây đợi chị phải không ? - Maura nhẹ nhàng hỏi - Cho tới khi chị làm xong việc ?

- Tôi biết làm gì với nó ? Tôi phải làm việc, cô biết đấy. Đó không giống việc tôi để chồng ở đây miễn phí. Thời buổi này cô sẽ không thể chết trừ phi cô không có tiền.

- Xin lỗi, chị gặp điều gì phiền toái sao ?

- Chồng tôi, một bệnh nhân ở viện St. Catherine. Chúa biết lão đã ở đó bao lâu - Grace nhìn về phía bà tu viện trưởng, một cái nhìn sắc như mũi tên độc - Tôi làm việc ở đây như là một phần trong sự sắp xếp đó.

Rõ ràng đó không phải là một sự sắp xếp dễ chịu. Ma nghĩ. Grace chắc chưa quá ba mươi lăm tuổi nhưng có lẽ với chị ta, cuộc sống đã chấm hết. Chị bị những trách nhiệm bủa vây - trách nhiệm với đứa con gái mà rõ ràng là chị không yêu thương nhiều, với người chồng bệnh tật đã lâu mà vẫn chưa chết. Đối với Grace Otis, tu viện Graystones không phải thánh địa, nó là tù ngục.

- Sao chồng chị lại nằm viện St. Catherine ? - Maura nhẹ nhàng hỏi.

- Tôi nói rồi đấy. Lão đang hấp hối.

- Vì sao ?

- Bệnh của Lou Gehng là xơ cứng phần bên và teo cơ - Grace nói một cách vô cảm nhưng Maura biết có một sự thật khủng khiếp sau cái tên đó. Là sinh viên y khoa, cô đã khám cho một bệnh nhân bị xơ cứng phần bên và teo cơ. Dù hoàn toàn tỉnh táo, nhận thức được và có thể cảm nhận đau đớn, anh ta không thể cử động vì cơ của anh ta đã trở nên vô ích, khiến anh ta biến thành một bộ não bị nhốt trong một cơ thể vô dụng. Khi cô kiểm tra tim, hai lá phổi và bắt mạch phần bụng anh ta, cô cảm nhận được cái nhìn của anh ta và không muốn thấy nó vì cô biết cô sẽ thấy trong ánh mắt đó sự tuyệt vọng. Cuối cùng, khi ra khỏi phòng bệnh của anh ta, cô cảm thấy vừa nhẹ nhõm, vừa như trút được một sự căng rứt tội lỗi - nhưng đó chỉ là một sự căng rứt. Bi kịch của anh ta không phải là của cô. Cô chỉ là một sinh viên, lướt qua cuộc đời anh ta, không bắt buộc phải chia sẻ gánh nặng của sự bất hạnh đó. Cô được tự do bỏ đi và cô đã làm vậy.

Grace Otis thì không thể. Kết quả của việc đó còn hằn lại thành những đường nét cau có trên khuôn mặt chị ta và trong những sợi tóc hoa râm trên đầu.

- Ít nhất thì tôi đã cảnh báo cô. Nó không đáng tin. Nó bịa chuyện. Đôi khi đó là những câu chuyện nhảm nhí.

- Chúng tôi hiểu - Maura nói - Trẻ con là vậy mà.

- Nếu cô muốn nói chuyện với nó, tôi phải ở cùng, chỉ là để nó biết cách cư xử. - Tất nhiên. Đó là quyền của chị, bậc làm cha làm mẹ.

- Cuối cùng, Grace đứng lên.

- Noni đang trốn ngoài vườn. Tôi sẽ lôi nó về.

Mấy phút sau, Grace trở lại, lôi theo một đứa bé tóc đen. Rõ ràng là Noni không muốn ra mặt và nó chống cự trên suốt đường đi, mọi sức lực trong cơ thể bé nhỏ của nó chống lại sự lôi

kéo thô bạo của Grace. Cuối cùng, chị ta xốc con bé lên và thả nó xuống ghế - không nhẹ nhàng mà bằng sự chán ghét mệt mỏi của một người đàn bà đã đến đường cùng. Con bé ngồi im một lúc, có vẻ sợ sệt khi thấy mình bị hạ gục nhanh như vậy. Nó là một con bé tinh nghịch, tóc xoăn với cái hàm vuông và cặp mắt sắc lẹm hoạt liếc nhanh mọi người trong phòng. Nó chỉ dành cho Mary Clement một cái nhìn hờ hững, rồi mắt nó dừng lại lâu hơn ở Maura trước khi nó tập trung vào Rizzoli. Nó cứ nhìn như vậy như thể Rizzoli là người duy nhất đáng để quan tâm. Giống như một con chó lựa chọn để chọc tức một người bị bệnh hen suyễn trong căn phòng, Noni dồn hết chú ý của mình vào một người không ưa trẻ con nhất.

Grace dùng khuỷu tay huých con bé.

- Mày phải nói chuyện với họ.

Mặt của Noni nhăn lại phản đối. Nó nói hai từ khô khan như tiếng kêu của một con ếch.

- Không thích.

- Tao không quan tâm mày muốn hay không. Cảnh sát đấy.

Cái nhìn của Noni dừng lại ở Rizzoli.

- Trông họ không giống cảnh sát.

- Thật đấy - Grace nói - Nếu mày không nói thật, họ sẽ tổng mày vào tù.

Đây chính là điều cảnh sát rất ghét các ông bố bà mẹ nói với con cái. Nó khiến bọn trẻ sợ những người mà chúng nên tin cậy nhất.

Rizzoli nhanh chóng ra hiệu cho bà Grace ngừng nói. Cô quỳ xuống trước ghế của Noni để cô và đứa bé đối mặt nhau. Họ trông rất giống nhau, đều tóc đen xoăn và cái nhìn khắc nghiệt đến nỗi Rizzoli có thể đã đối mặt với một nhân bản của chính mình khi còn nhỏ. Nếu Noni không ương bướng bằng thì cũng phải rất nóng tính.

- Hãy nói rõ vài điều nhé ? - Rizzoli nói với con bé, giọng cô nghiêm túc và hiển nhiên, như thể cô không nói chuyện với một đứa bé, mà là một người lớn thu nhỏ - Cô sẽ không bắt cháu vào tù. Cô không bao giờ bắt trẻ con vào tù.

Đứa bé nhìn cô ngờ vực.

- Cả những đứa hư sao ? - Nó thách thức.

- Kể cả trẻ hư.

- Kể cả những đứa rất, rất hư à ?

Rizzoli phân vân, một sự tức giận lóe lên trong mắt cô. Noni sẽ không để cô thoát khỏi lưới câu.

- Được rồi - cô thú nhận - Có những đứa rất, rất hư thì cô nhốt vào nhà tù cho trẻ chưa đủ tuổi vị thành niên.

- Đó là nhà tù cho trẻ con.

- Đúng.

- Vậy là cô bắt trẻ con vào tù.

Rizzoli ném một cái nhìn kiểu 'cô tin nổi điều này không' về phía Maura.

- Được rồi - cô thở dài - Cháu bắt được cô rồi. Nhưng cô sẽ không bắt cháu vào tù. Cô chỉ

muốn nói chuyện với cháu thôi.

- Làm thế nào mà cô không có đồng phục ?
- Vì cô là thám tử. Các cô không phải mặc đồng phục. Nhưng cô thực sự là cảnh sát.
- Nhưng cô là một phụ nữ.
- Đúng, được rồi. Một nữ cảnh sát. Vậy thì nói với cô cháu làm gì trên đó, trên gác xép ?

Noni tụt về phía sau ghế và nhìn chăm chăm như một hình đầu thú theo kiểu gô-tíc vào người hỏi nó. Trong liền một phút, họ nhìn nhau, chờ đối phương phá tan sự im lặng trước.

Cuối cùng Grace mất kiên nhẫn liền đập vào vai con bé.

- Nào, nói đi !
- Làm ơn, chị Otis - Rizzoli ngăn - Không cần như vậy đâu.
- Nhưng cô thấy nó đấy. Có gì dễ dàng với nó đâu. Cái gì cũng như đánh lộn.
- Thoải mái đi, được chứ ? Tôi có thể đợi - Ta có thể đợi đến khi nào có thể, nhóc ạ, cái nhìn của Rizzoli cho con bé biết điều đó.

- Nào, Noni. Hãy nói cho chúng ta biết cháu lấy những con búp bê đó ở đâu ? Những con búp bê cháu nghịch trên đó.

- Cháu không lấy cắp.
- Cô không nói vậy.
- Cháu tìm thấy chúng. Cả một hộp.
- Ở đâu ?
- Gác xép. Còn những hộp khác ở đó nữa.

Grace nói.

- Mà không được lên đó. Mà phải ở cạnh bếp và không được làm phiền ai.
- Con không làm phiền ai. Mà nếu con muốn thì chẳng ai ở chỗ này thêm quan tâm.
- Vậy là cháu thấy những con búp bê trên gác xép - Rizzoli nói, lái câu chuyện về chủ đề dang dở.

- Cả một hộp.

Rizzoli đưa một cái nhìn dò hỏi về phía Mary Clement và bà ta trả lời.

- Đó là một phần của dự án từ thiện cách đây vài năm. Chúng tôi khâu quần áo búp bê, để quyên góp cho một trại trẻ mồ côi ở Mexico.

- Vậy cháu đã thấy những con búp bê - Rizzoli nói với Noni - Và cháu chơi với chúng trên đó ?

- Chẳng ai dùng chúng.
- Làm thế nào cháu biết cách lên gác xép ?
- Cháu thấy một người đàn ông vào đó.

Một người đàn ông ? Rizzoli nhìn Maura. Cô cúi gằm Noni.

- Người đàn ông nào ?

- Ông ấy có những thứ ở thắt lưng.

- Thứ gì ?

- Một cái búa và thứ đó - Nó chỉ vào bà trưởng tu viện - Bà ấy cũng thấy ông ta. Bà ấy nói chuyện với ông ta.

Mary Clement cười ngạc nhiên.

-Ồ, tôi biết con bé có ý gì. Chúng tôi đã sửa sang vài tháng qua. Những người đàn ông đã làm việc trên gác xép, lắp đặt hệ thống cách nhiệt mới.

- Đó là khi nào ? - Rizzoli hỏi tiếp.

- Tháng mười.

- Bà có tên tất cả những người đó chứ ?

- Tôi có thể kiểm tra sổ cái. Chúng tôi ghi lại tất cả những khoản chi chúng tôi thanh toán với nhà thầu.

Đó không phải là một phát hiện đáng ngạc nhiên. Con bé đã theo dõi những công nhân trèo vào chỗ bí mật mà nó không biết. Một không gian bí mật, chỉ đến được bằng một cánh cửa bí mật. Đi sâu hơn nữa thì đứa bé sẽ không chịu được - đặc biệt là đứa bé tọc mạch này.

- Cháu không sợ bóng tối trên đó sao ? - Rizzoli hỏi.

- Cháu có đèn pin - Một câu hỏi thật ngu ngốc, giọng Noni có ý như vậy.

- Cháu không sợ ? Khi chỉ có một mình ?

- Sao lại phải sợ chứ ?

Thật sự thì sao ? Maura nghĩ. Đứa bé này không biết sợ, chẳng ngại bóng tối, cũng không ngại cảnh sát. Nó ngồi và giữ kiểu nhìn bình tĩnh một cách hoàn hảo đối với người hỏi nó, như thể nó, chứ không phải Rizzoli, đang định hướng cuộc nói chuyện. Nhưng dù nó tự chủ đến đâu thì nó vẫn là một đứa trẻ, một đứa trẻ không nhận được sự quan tâm. Tóc nó là một mớ những túm xoắn, dính đầy bụi trên gác xép. Cái áo màu hồng như thể đã tả tơi lắm và yêu cầu cởi tôi ra. Nó to hơn vài cỡ so với cô bé, cổ tay áo cuộn lên đã dính đầy đất. Chỉ đôi giày trông như còn mới - đôi giày Keds mới tình với những quai bằng băng dán. Chân nó không chạm sàn hần và nó cứ đứng dựa theo một nhịp không đổi như một chiếc máy đếm nhịp thừa năng lượng.

Grace phân trần.

- Tin tôi đi, tôi không biết nó trên đó. Tôi không thể đuổi theo nó mãi được. Tôi phải chuẩn bị bữa lên bàn, rồi lau dọn. Chín giờ chúng tôi mới rời đây và tôi không bảo nó đi ngủ được cho đến mười giờ - Grace nhìn Noni - Đó là một phần của rắc rối. Nó lúc nào cũng mệt mỏi và ốm yếu nên mọi thứ biến thành một cuộc cãi nhau. Năm ngoái, nó khiến tôi bị viêm loét. Nó khiến tôi căng thẳng, rồi dạ dày tôi bắt đầu tự loét. Tôi có thể bị căng thẳng gấp đôi khi đau đớn nhưng nó đâu thèm quan tâm. Nó vẫn nhặng xị về việc đi ngủ hay tắm rửa mà không quan tâm đến ai khác. Nhưng đó là trẻ con, vốn ích kỷ. Cả thế giới quay quanh nó.

Khi Grace thả phanh cơn giận, Maura quan sát phản ứng của Noni. Con bé hoàn toàn bất động, chân nó không còn dựa dựa nữa, cằm nó bặm lại thành một hình vuông ngoan cố. Cặp mắt đen hơi ngấn nước. Nhưng nhanh chóng, những giọt nước mắt tan mất do nó trộm lau rất nhanh bằng ống tay áo bẩn thỉu. Nó không cảm hay điếc, Maura nghĩ. Cô thấy sự giận dữ trong

giọng nói của mẹ nó. Hàng ngày, theo hàng chục cách, Grace chắc chắn đã thể hiện sự khó chịu với con bé. Và con bé hiểu điều đó. Không khó hiểu sao Noni lại khó tính như vậy, không khó hiểu tại sao nó khiến Grace bức mình. Đó là cảm xúc duy nhất nó học được từ mẹ, bằng chứng duy nhất là còn có cảm xúc tồn tại giữa họ. Mới bảy tuổi và nó đã biết nó đã đánh mất cuộc đấu tranh cho tình yêu thương. Nó biết nhiều hơn những gì người lớn nhận ra và những gì nó thấy được, nghe được, rất đau lòng.

Rizzoli đã quỳ quá lâu ngang tầm với đứa bé. Giờ cô đứng dậy, duỗi chân. Tám giờ rồi, họ đã bỏ qua bữa tối và năng lượng của Rizzoli có vẻ đang cạn kiệt. Cô đứng nhìn đứa bé, cả hai người đều có mái tóc rối bù, khuôn mặt cương quyết như nhau.

Rizzoli nói bằng một giọng kiên nhẫn đáng sợ.

- Noni, cháu đã ở trên gác xép nhiều lần ?

Mớ tóc lù xù gật gật.

- Cháu làm gì trên đó ?

- Không gì cả.

- Cháu vừa nói cháu chơi búp bê.

- Cháu đã nói điều đó rồi.

- Cháu còn làm gì khác nữa ?

Đứa bé lắc đầu.

Rizzoli dồn nó mạnh hơn.

- Thôi nào, trên đó chắc chắn là buồn lắm. Cô không thể tưởng tượng cháu muốn lang thang trên gác xép, trừ khi có thứ gì thú vị để xem.

Noni nhìn xuống đùi nó.

- Lúc nào cháu cũng thấy chúng.

- Còn khi họ quanh quẩn trong phòng thì sao ?

- Cháu không được phép lên đó.

- Nhưng cháu đã bao giờ nhìn họ khi họ không nhìn cháu chưa ? Khi họ không biết ấy ?

Đầu Noni vẫn gục xuống. Nó nói qua chiếc áo thu đông.

- Đó là nhìn trộm.

- Và mày biết mày không nên làm chuyện đó - Grace giận giữ - Đó là xâm phạm sự riêng tư. Tao đã nói với mày rồi.

Noni vặn vẹo tay và thú nhận bằng một giọng oang oang.

- Xâm phạm riêng tư.

Nghe như một lời nói móc mẹ nó. Grace đỏ mặt lên và đi về phía đứa con như thể sắp đánh nó.

Rizzoli ngăn Grace lại rất nhanh.

- Chị và sơ Mary Clement cảm phiền ra ngoài vài phút được không, chị Otis ?

- Cô đã nói là tôi có thể ở lại mà.

- Tôi nghĩ Noni có lẽ cần thêm chút áp lực từ phía cảnh sát. Sẽ tốt hơn nếu chị không ở trong phòng.

-Ồ - Grace gật đầu, một tia nhìn không hài lòng trong mắt chị ta - Tất nhiên rồi. Rizzoli đã đi guốc trong bụng người đàn bà này, Grace không quan tâm đến việc bảo vệ cô con gái, chị ta chỉ muốn thấy con bé phục tùng. Grace ném về phía Noni một cái nhìn kiểu giờ thì kệ mày đấy và bước ra khỏi phòng, theo sau bà Mary Clement.

Không ai nói gì trong một lúc. Noni ngồi gục đầu xuống, tay để trên đùi. Hình ảnh của sự không nghe lời của trẻ con. Thật là.

Rizzoli kéo ghế ngồi xuống, đối diện con bé. Cô ngồi đó đợi, không nói gì, mặc cho sự im lặng trên tức cả hai.

Cuối cùng, từ dưới đám tóc xoăn, Noni nhìn trộm Rizzoli.

- Cô đợi gì thế ? - Nó hỏi.

- Chờ cháu nói cháu đã thấy gì trong phòng cô Camille. Vì cô biết cháu đã nhìn trộm cô ấy. Cô đã từng làm như vậy khi còn là một đứa bé. Rình mò người lớn, thấy những việc kỳ quặc mà họ làm.

- Đó là xâm phạm sự riêng tư.

- Đúng thế, nhưng việc đó thú vị lắm, phải không ?

Noni ngẩng đầu lên, mắt nó nhìn vào cặp mắt đen sẫm của Rizzoli.

- Đây là một trò lấu cá.

- Cô không chơi trò lấu cá với cháu, được chứ ? Cô cần cháu giúp. Cô nghĩ cháu là một cô bé thông minh. Cô cá là cháu đã thấy những việc mà người lớn thậm chí không thèm để ý. Cháu nghĩ sao ?

Noni nhún vai rầu rĩ.

- Có thể lắm.

- Vậy thì hãy cho cô biết những việc mà cháu thấy các bà sơ đã làm.

- Những việc kỳ quặc ấy à ?

- Đúng.

Noni cúi về phía Rizzoli và nói khẽ.

- Sơ Abigail mặc một cái tã lót. Bà ấy tè cả ra quần vì bà ấy quá già.

- Cháu nghĩ già mức nào ?

- Có thể là năm mươi.

-Ồ. Thế thì già thật

- Sơ Comelia ngoáy mũi.

- Ghê quá !

- Và sơ ấy bắn nó lên trên cửa khi nghĩ là không ai thấy.

- Ghê thật !

- Sơ ấy bảo cháu rửa tay vì cháu là một con bé bẩn thỉu. Nhưng sơ ấy không rửa tay và sơ ấy có chấy rận trên những ngón tay.

- Cháu làm ta ăn mất ngon đấy, nhóc ạ.

- Thế là cháu hỏi sao sơ ấy không rửa sạch chỗ bẩn trên kẽ tay thế là sơ ấy nổi điên với cháu. Sơ ấy nói cháu nói quá nhiều. Sơ Ursula cũng nói vậy vì cháu hỏi sao bà kia lại không có móng tay và sơ ấy bảo cháu câm miệng. Mẹ cháu luôn phải xin lỗi. Mẹ nói cháu làm mẹ xấu hổ. Đó là do cháu cứ ra ngoài lang thang ở những chỗ cháu không được đến.

- Được rồi, được rồi - Rizzoli nói, trông như thể cô đang bị đau đầu - Đó là những chuyện thật sự rất thú vị. Nhưng cháu biết cô muốn nghe gì không ?

- Gì ạ ?

- Những gì cháu đã thấy trong phòng cô Camille. Qua cái khe nhỏ đó. Cháu đã nhìn trộm, phải không ?

Noni nhìn xuống đùi.

- Có thể.

- Đúng không nào ?

Lần này Noni gật đầu liên tục.

- Cháu muốn xem...

- Xem gì ?

- Họ mặc gì dưới lớp quần áo.

Maura phải cố lắm mới không cười phá lên. Cô nhớ những năm ở trường Dòng thánh của những con chiên khi cô cũng thắc mắc không biết các bà sơ mặc gì dưới lớp áo tu sĩ. Những nữ tu sĩ như thể những sinh vật huyền bí, cơ thể họ được che giấu và không có hình dạng, những chiếc áo khoác đen che chắn những ánh mắt tò mò. Một cô dâu của Chúa mặc gì trên lớp da trần trụi của mình ? Cô đã tưởng tượng ra những chiếc quần chèn trắng xấu xí kéo quá rốn và những đồ lót bằng cốt-tông được thiết kế để che đi và chối bỏ, những quần tất dày như những túi bọc xúc xích ôm lấy chân với những đường gân xanh nổi lên. Cô đã tưởng tượng những thân thể bị bó buộc trong hàng lớp vải cốt-tông chán ngắt. Rồi một hôm, cô đã thấy sơ Lawrencina méo môi nhấc váy khi lên cầu thang và cô liếc thấy màu đỏ tươi dưới viền váy của sơ. Đó không chỉ là một chiếc váy trong màu đỏ, mà là một chiếc váy trong đỏ bằng vải sa tanh. Cô đã không bao giờ nhìn sơ Lawrencina nữa hay bất kỳ bà sơ nào theo cách như vậy.

- Cháu biết không ? - Rizzoli nói, cúi về phía con bé - Cô cũng luôn tò mò muốn biết họ mặc gì dưới lớp áo lễ. Cháu thấy chứ ?

Noni lắc đầu một cách nghiêm nghị.

- Cô ấy không cởi quần áo.

- Cả khi đi ngủ sao ?

- Cháu phải về trước khi họ đi ngủ. Cháu chẳng thấy.

- Vậy thì cháu thấy gì ? Cô Camille đã làm gì trên đó khi chỉ có một mình trong phòng ?

Noni đảo mắt, như thể câu trả lời quá buồn tẻ đến độ nó không muốn nói.

- Cô ấy làm vệ sinh. Lúc nào cũng thế. Cô ấy là người sạch sẽ nhất.

Maura nhớ tới sàn nhà bóng loáng, lớp véc-ni sáng lộn trên những thớt gỗ.

- Cô ấy làm gì nữa ? Rizzoli nói.

- Cô ấy đọc sách.

- Gì nữa ?

Noni dừng lại.

- Cô ấy khóc nhiều lắm.

- Cháu có biết tại sao cô ấy khóc không ?

Đứa bé cắn môi dưới khi nó nghĩ về việc đó. Đột nhiên mắt nó sáng lên khi nghĩ ra câu trả lời.

- Vì cô ấy thương xót Chúa.

- Tại sao cháu nghĩ vậy ?

Con bé phát ra một tiếng thở dài quá mức bình thường.

- Cô biết không ? Ông ấy đã chết trên cây thập.

- Có lẽ cô ấy khóc vì chuyện khác.

- Nhưng cô ấy cứ nhìn Chúa. Ông ấy được treo trên tường.

Maura nghĩ về cây thánh giá treo trên đầu giường của Camille. Cô tưởng tượng một tu sĩ trẻ phủ phục trước cây thánh giá đó cầu nguyện điều gì ? Tha tội cho những tội lỗi của cô ấy ? Cứu rỗi cho những hậu quả đó ? Nhưng mỗi tháng, đứa bé sẽ lớn lên trong bụng cô ấy và cô ấy bắt đầu thấy nó cử động. Nó đập. Bao nhiêu lời cầu nguyện hay sự quỳ lạy hết lòng có thể gột sạch tội lỗi đó.

- Xong chưa ạ ? - Noni hỏi.

Rizzoli ngồi thu về sau ghế và thở dài.

- Được rồi, nhóc. Chúng ta đã xong. Cháu có thể ra với mẹ.

Đứa bé nhảy ra khỏi ghế, tiếp đất bằng một cú dậm chân mạnh khiến những mớ tóc xoăn của nó nhảy lên.

- Cô Camille cũng bực mình vì những con vịt.

- Trời đất, món đó thật là tuyệt cho bữa tối - Rizzoli nói - Vịt quay.

- Cô ấy đã cho chúng ăn nhưng chúng đã bay đi hết khi đông đến vì chúng sẽ bị ăn thịt ở phía nam.

-Ồ đúng vậy, cuộc sống là thế - Rizzoli vẫy tay chào con bé - Đi đi, mẹ cháu đang đợi.

Nó đang ra gần cửa bếp khi Maura gọi với ra.

- Noni, những con vịt mà cô Camille cho ăn ở chỗ nào ?

- Ở hồ ấy.

- Hồ nào ?

- Ở phía sau. Cả khi chúng bay đi rồi, cô ấy vẫn ra ngoài tìm chúng nhưng mẹ nói cô ấy đang

phí phạm thời gian vì có thể chúng đã ở Florida rồi. Đó là thế giới của Disney - nó nói thêm và chạy khỏi phòng.

Một sự im lặng kéo dài.

Rizzoli từ từ quay lại nhìn Maura.

- Cô có nghe thấy những gì tôi đã nghe không ?

- Có.

- Cô có nghĩ là... ?

Maura gật đầu.

- Phải kiểm tra đầm vịt.

Gần mười giờ Maura mới ra đường quốc lộ. Có đèn bật trong phòng khách để đánh lừa là có người ở nhà đợi cô nhưng cô biết chỉ có căn nhà trống trơn chào đón cô, điện được bật lên không phải do bàn tay con người mà bằng bộ ba máy hiện giờ tự động giá năm đô chín mươi tư xu được mua ở siêu thị Wall- Manton. Trong nhiều ngày mùa đông ngắn ngủi, cô đặt giờ cho chúng lúc năm giờ. Để đảm bảo là cô sẽ không về với một căn nhà tối om. Cô đã chọn khu ngoại ô Brookin, ở phía tây Boston vì cảm giác an toàn cô có được ở những con đường yên tĩnh, có trồng cây hai bên. Phần lớn những người hàng xóm của cô, là những người trí thức làm việc trong thành phố; giống như cô, họ làm việc trong thành phố và chạy trốn về thiên đường ở ngoại ô này mỗi tối. Một người hàng xóm của cô, ông Telushkin là một kĩ sư tự động hoá đến từ Israel. Một bên khác là Hily và Susan là người được ủy quyền công dân. Vào mùa hè, mọi người đều giữ cho khu vườn của mình gọn ghẽ, những chiếc xe hơi sáng bóng - một phiên bản mới của giấc mơ kiểu Mỹ, nơi mà những kẻ đồng tính và những người trí thức nhập cư vui vẻ vẫy chào nhau qua hàng rào được cắt tỉa gọn gàng. là khu vực có vùng xung quanh an toàn mà người ta tìm được gần thành phố này nhưng Maura biết những khái niệm về sự an toàn dễ bị đánh lừa như thế nào. Những con đường ở ngoại ô có thể có những nạn nhân và những kẻ giết người. Bàn mổ tử thi của cô là một điểm đến công bằng và dân chủ, nó không phân biệt chống lại những bà nội trợ ở ngoại ô.

Mặc dù những chiếc đèn trong phòng khách của cô sáng một cách ấm áp nhưng căn nhà luôn có cảm giác lạnh lẽo. Hoặc có lẽ cô nuôi cả mùa đông trong con người mình, như một trong những nhân vật hoạt hình mà trên đầu nó luôn lơ lửng những đám mây đông. Cô bật bình nước nóng và bật lửa trong lò sưởi - sự thoải mái khiến cô ngạc nhiên nhưng cô cũng cảm ơn nó. Lửa chỉ là lửa, cho dù nó được thắp lên bằng một động tác gạt công tắc hay bằng cách cọ xát gỗ vào bụi nhùi. Đêm nay, cô cần nhận được hơi ấm và ánh sáng vui vẻ của nó và rất vui khi thấy điều đó.

Cô rót một cốc rượu, ngồi xuống ghế cạnh lò sưởi. Qua cửa sổ, cô thấy những ánh đèn Giáng sinh trong ngôi nhà bên kia đường, giống như những bóng đèn lấp lánh rủ xuống từ những lá cây - một sự gợi nhớ đau lòng về việc cô đã không còn lưu luyến với tinh thần ngày lễ như thế nào. Đã là năm thứ hai rồi. Mùa đông trước, cô vừa chuyển đến Boston, trong khi cô dờ dờ đặc và ổn định công việc, cô đã không để ý thấy Giáng sinh đang đến gần. Vậy thì lí do năm nay của

mình là gì ? Cô nghĩ. Cô chỉ còn một tuần để mua cây thông treo đèn và làm đồ uống trứng pha sữa.

Ít ra thì cô cũng nên chơi vài bản nhạc Giáng sinh bằng đàn dương cầm như cô đã từng chơi khi còn nhỏ. Cuốn sách những bài hát ngày lễ có lẽ vẫn nằm trên ghế chơi đàn, nơi cô đã đặt nó kể từ khi...

Từ lần Giáng sinh cuối cùng của mình cùng Victor.

Cô nhìn điện thoại ở cuối bàn. Cô đã cảm thấy tác dụng của rượu. Cô biết bất cứ quyết định nào cô đưa ra lúc này cũng đều có ảnh hưởng của rượu và sự hưng phấn.

Nhưng cô vẫn nhắc điện thoại. Khi nhân viên tổng đài của khách sạn kết nối đến phòng anh ấy, cô nhìn lò sưởi và nghĩ: Đây là một sai lầm. Việc này sẽ làm tim mình tan nát.

Anh ấy nhắc máy.

- Maura à ? - Không cần nghe giọng cô anh đã biết cô gọi đến.

- Em biết giờ đã muộn - cô nói.

- Mới mười rưỡi thôi.

- Nhưng lẽ ra em không nên gọi.

- Vậy sao em lại gọi cho anh ? - Anh hỏi khẽ.

Cô dừng lại và nhắm mắt. Ngay cả lúc đó, cô vẫn thấy ánh sáng của những ngọn lửa. Ngay cả khi ta không nhìn chúng hay vờ như không thấy chúng, chúng vẫn cháy. Dù ta có nhìn chúng hay không thì chúng vẫn cháy.

- Em nghĩ đã đến lúc không trốn tránh anh nữa - Cô nói nhẹ - Nếu không, em sẽ không thể trở về cuộc sống bình thường được.

- Đó là lý do chính đáng để em gọi điện sao.

Cô thở dài.

- Nó không đến dễ dàng đâu.

- Anh nghĩ có cách khác nói về việc đó hay hơn, việc mà em muốn nói với anh ấy. Ít ra thì em cũng nói chuyện trực tiếp với anh chứ không phải qua điện thoại.

- Như thế sẽ tốt hơn sao ?

- Như vậy tốt hơn rất nhiều. Đó là một thách thức đối với lòng can đảm của em.

Cô đứng thẳng lên, nhìn ngọn lửa.

- Tại sao điều đó lại tốt hơn đối với anh ?

- Bởi vì chúng ta phải đối diện với nó. Cả hai ta đều phải tiến lên phía trước. Chúng ta mắc kẹt và không biết có chuyện gì. Anh đã yêu em và anh nghĩ là em cũng yêu anh nhưng nhìn xem chúng ta có kết cục thể nào ? Thậm chí chúng ta không thể là bạn nữa. Hãy cho anh biết tại sao ? Tại sao hai người tình cờ lấy nhau mà lại không thể nói chuyện bình thường theo cách chúng ta đối xử với người khác ?

- Vì anh không phải là người khác. Vì em yêu anh.

- Chúng ta có thể làm điều đó đúng không ? Hãy nói chuyện, hãy đối diện với nhau. Hãy

chôn vùi những bóng ma. Anh không ở lại thị trấn lâu được. Hoặc là bây giờ, hoặc là không bao giờ hết. Hoặc là chúng ta tránh mặt nhau, hoặc là chúng ta cùng đối diện với nó và xem chuyện gì đã xảy ra. Hãy trách mắng anh nếu em muốn. Anh thừa nhận là anh rất đáng bị như vậy. Nhưng xin em đừng vờ như anh không tồn tại.

Cô nhìn xuống chiếc cốc rỗng không.

- Anh muốn khi nào ta gặp nhau ? - Anh có thể đến ngay giờ.

Qua ô cửa sổ, cô thấy những bóng đèn trang trí của nhà đối diện tắt phụt, những trụ băng lấp lánh đột nhiên biến mất trong đêm đầy tuyết. Giờ là một tuần trước Giáng sinh và trong suốt đời mình, cô chưa bao giờ thấy cô đơn như vậy.

- Em sống ở Brooklin - Cuối cùng cô nói.

Chương bảy

Cô thấy đèn pha của anh qua những bông tuyết rơi. Anh lái chậm để tìm nhà cô và cuối cùng dừng lại ở lối đi vào nhà. Anh cũng đang nghi ngại phải không, cô nghĩ ? Anh có nghĩ đây là một sai lầm và anh nên quay xe trở lại thành phố không ?

Chiếc xe lượn qua góc phố rồi dừng lại.

Cô nghe tiếng chuông cửa.

Cô mở cửa, những bông tuyết bay theo. Anh bước vào nhà, rũ áo khoác. Khi treo nó lên, cô thấy mùi quen thuộc của làn da anh. Nó khiến cổ cô đau rát. Cô đóng ngăn tủ rồi quay lại nhìn anh.

- Anh muốn uống gì không ?

- Một chút cà phê được không ?

- Cà phê thứ thiệt chứ ?

- Mới ba năm thôi, Maura. Em cần hỏi không ? Có vẻ như em đã có nhà bếp của riêng mình - anh nói.

- Em hài lòng với nó.

- Vậy hãy cho anh biết những món ăn có ngon hơn khi được nấu trên bếp có sáu ngăn không ?

Cô không thích giọng mỉa mai đó của anh và cô phản ứng.

- Thực tế thì có đấy. Và chúng có vị ngon hơn trên đồ sứ hãng Richard Ginosi nữa.

- Chuyện gì đã xảy ra với những anh chàng Crate và Bamel rồi ?

- Em đã quyết định nuông chiều cho bản thân, Victor ạ. Em đã không còn thấy tội lỗi khi có tiền và tiêu tiền. Cuộc sống quá ngắn ngủi để cứ sống mãi như dân du mục.

- Thôi nào, Maura. Em có cảm giác như vậy khi sống với anh sao ?

- Anh làm em cảm thấy việc tiêu xài vào một số thứ đồ xa xỉ là phản bội sự nghiệp của anh.

- Sự nghiệp nào ?

- Với anh, mọi thứ đều là sự nghiệp. Có những người đang chết đói ở Angola nên việc mua những tấm vải lanh đẹp là một tội ác. Hay việc ăn thịt bò và sở hữu một chiếc Mercedes.

- Anh đã cho là em cũng tin vào những điều đó.

- Anh biết không, Victor ? Việc lý tưởng hóa của anh đã quá lố. Em không xấu hổ khi có tiền và em không thấy tội lỗi khi tiêu xài nó.

Cô rót cà phê cho anh và bắn khoả không biết anh có nhận ra một chi tiết châm biếm nhỏ rằng anh, một người nghiện bột cà phê của hãng Mt. Sutro, đang uống một loại đồ uống được làm từ những loại hạt được vận chuyển xuyên nước Mỹ (như thế là tổn nhiên liệu máy bay). Hay cái chén cô đưa cho anh được in biểu tượng của công ty dược phẩm (những loại đồ

uống xuyên quốc gia !). Nhưng anh im lặng khi cầm tách cà phê. Thật là lạ lùng khi hạ gục được một người đàn ông luôn bị điều khiển bởi lý tưởng của anh ta.

Đó chính là niềm đam mê đã khiến cô bị anh lôi cuốn. Họ đã gặp nhau tại một hội nghị tại San Francisco về thể giới thuộc thể hệ thứ ba. Cô đã trình bày một bản báo cáo về tỉ lệ khám nghiệm tử thi ở nước ngoài; anh diễn giải những vấn đề trọng tâm về những thảm kịch mà các đội y khoa của Tổ chức Một thể giới thống nhất gặp phải ở nước ngoài. Đứng trước những khán giả ăn mặc lịch lãm, Victor trông như một dân ba lô một mồi, đầu tóc bù xù hơn là một nhà vật lý học. Thực sự thì anh vừa xuống máy bay ở thành phố Guatemala và chưa kịp là áo sơ mi. Anh bước vào căn phòng chỉ mang theo một chiếc hộp đựng những trang trình chiếu. Anh không mang theo một bản diễn thuyết, một tờ ghi chú nào, chỉ là một bộ ảnh quý được chiếu trên màn hình theo một trình tự thảm hại. Một người mẹ trẻ ở Etiôpia chết vì bệnh uốn ván. Một đứa bé người Peru khuyết mất vòm ếch bị bỏ lại bên đường. Một bé gái người Kazakistan chết vì viêm phổi, được bọc trong mảnh vải để chôn cất. Mỗi người trong số đó đều là những cái chết có thể ngăn lại được, anh nhấn mạnh. Đó là những nạn nhân vô tội của chiến tranh, nghèo đói và sự vô học mà tổ chức của anh, Tổ chức Một thể giới thống nhất đã có thể cứu giúp. Nhưng không bao giờ có đủ tiền hay những người tình nguyện để đáp ứng nhu cầu của những cuộc xung đột của con người.

Ngay cả khi đèn tắt, Maura vẫn bị xúc động bởi những lời của anh, bởi sự nhiệt huyết của anh khi nói về những lều quân nhu và những trạm lương thực, về những người nghèo bị lãng quên, chết mà không ai biết đến mỗi ngày.

Khi đèn sáng trở lại, cô không còn thấy một vị bác sĩ lếch thếch đang đứng trên bục nữa. Cô thấy mục đích sống khiến anh vĩ đại. Cô, một người lúc nào cũng yêu cầu có trật tự và lý do trong cuộc sống riêng, thấy mình bị hấp dẫn bởi người đàn ông có một ý chí đáng sợ, người mà công việc của anh đã đưa anh đến những nơi hỗn loạn nhất thế giới.

Và anh thấy gì ở cô ? Chắc chắn không phải một người tuyên truyền, mà là cô đem lại sự ổn định và thanh bình đến cho cuộc sống của anh. Cô là người cân bằng những hóa đơn và thu xếp việc nhà, người đợi ở nhà khi anh trải qua hết khủng hoảng này đến khủng hoảng khác, từ châu lục này đến châu lục khác. Cuộc sống của anh diễn ra bên ngoài chiếc va li và rất giàu nhiệt huyết.

Cuộc sống đó có hạnh phúc hơn khi không có em không ? Cô băn khoăn. Trông anh không có vẻ gì là hạnh phúc lắm khi ngồi ở đây, bên chiếc bàn trong nhà bếp và nhấm nháp cà phê. Tóc anh hơi rối, áo sơ mi của anh cần được là ủi kỹ và mép cổ tay đã sờn - tất cả chứng minh cho sự khinh thị và bất cần của anh. Nhưng theo một cách khác thì anh cũng đã đổi thay. Một Victor già dặn hơn, cẩn trọng hơn, dường như trầm tĩnh, thậm chí là buồn bã, sự nhiệt huyết của anh đã bị chìm trong sự trưởng thành.

Cô ngồi xuống, cầm tách cà phê của mình và họ nhìn nhau qua chiếc bàn.

- Lẽ ra chúng ta đã nói chuyện như thế này cách đây ba năm - anh nói.

- Ba năm trước, anh sẽ chẳng nghe em nói.

- Em có thử đâu ? Em đã bao giờ xuất hiện và nói với anh là em chán những chuyến thăm bà vợ bị ốm của một nhà hoạt động chưa ?

Cô nhìn tách cà phê của mình. Chưa, cô chưa bao giờ nói với anh. Cô đã giữ nó trong lòng,

đó là cách cô kìm nén những cảm xúc làm cô khó chịu. Sự tức giận, sự ghét bỏ, sự thất vọng... chúng đều khiến cô mất tự chủ và cô không thể chịu đựng được. Cuối cùng, khi ký vào đơn ly dị, cô cảm thấy bị cách biệt một cách kỳ lạ.

- Anh không biết việc đó khó khăn với em mức nào - anh nói.

- Có gì thay đổi không nếu em đã nói với anh điều đó ?

- Em nên thử chứ.

- Và anh sẽ làm gì ? Bỏ *Tổ chức Một trái đất* thống nhất ư ? Không có cách thỏa hiệp nào. Anh có quá nhiều thứ mạo hiểm để chơi đùa, vị thánh Victor của tôi ạ. Tất cả những giải thưởng, những lời ca tụng. Không ai được lên tạp chí Nhân loại vì là một người chồng tốt cả.

- Em nghĩ đó là lý do anh làm những việc đó sao ? Vì sự chú ý và được công chúng để mắt ư ? Lay Chúa, Maura. Em biết điều này quan trọng thế nào không ? Ít nhất thì hãy cho anh niềm tin.

Cô thở dài.

- Anh nói đúng. Em không công bằng nhưng cả hai ta đều biết chúng ta đã bỏ lỡ nó.

- Đúng vậy - anh thú nhận, rồi nói thêm một cách nhẹ nhàng - Nhưng anh không biết anh nhớ em mức nào.

Cô để những từ cuối cùng thốt lên mà không nói gì, để mặc cho sự im lặng lơ lửng giữa họ. Thực sự cô không biết nói gì, sự thú nhận của anh khiến cô ngạc nhiên.

- Trông em tuyệt lắm - anh nói - Và em có vẻ hài lòng, đúng không ?

- Đúng vậy - Câu trả lời của cô quá nhanh và quá thụ động. Cô thấy mặt mình đỏ rần.

- Công việc mới suôn sẻ chứ ? - Anh hỏi.

- Nó là một thử thách với em.

- Thú vị hơn cả việc khủng bố những sinh viên y khoa đáng sợ ở phòng khám sao ?

- Em không khủng bố những sinh viên y khoa.

- Họ có thể sẽ cầu xin để thay đổi.

- Em đưa họ vào chuẩn mực, thế thôi. Và họ đã gần như đạt được điều đó.

- Em là một giáo viên giỏi, Maura. Anh chắc đại học y đó muốn em trở lại.

- Ồ, chúng ta đều phải tiếp tục, phải không ? - Cô thấy anh nhìn cô và cô cố giấu những cảm xúc của mình.

- Hôm qua anh đã thấy em trên ti vi - anh nói - Thờ ơ buổi tối về vụ tấn công các bà sơ đó.

- Em hy vọng máy quay đã bỏ qua mình.

- Anh nhận ra em ngay. Họ quay em đang bước ra khỏi cổng.

- Đó là một bất lợi của công việc. Em luôn bị công chúng nhòm ngó.

- Nhất là trường hợp đặc biệt đó, anh nghĩ vậy. Nó xuất hiện trên mọi kênh truyền hình.

- Họ nói gì về nó ?

- Rằng cảnh sát vẫn chưa có kẻ tình nghi. Động cơ vẫn chưa biết - Anh lắc đầu - Việc đó nghe thật là điên rồ, tấn công các bà sơ, trừ khi đó là một kiểu tấn công tình dục.

- Điều đó khiến nó có lý sao ?

- Em hiểu ý anh mà.

Đúng, cô biết và cô biết Victor khá rõ để không bị tổn thương bởi những lời bình phẩm của anh. Có một sự khác biệt thật sự giữa một kẻ khát dục vọng lạnh lùng và một kẻ tâm thần không quan tâm đến hiện thực.

- Sáng nay em đã mổ tử thi - cô nói - Nhiều vết nứt hộp sọ, động mạch ở giữa màng não bị vỡ. Hấn đánh cô ấy nhiều lần và có lẽ bằng một cái búa. Em không chắc anh có thể coi cuộc tấn công đó có chấp nhận được không.

Anh lắc đầu.

- Làm sao em có thể làm việc đó, Maura ? Em có thể mổ tử thi của những cái xác đẹp đẽ và gọn gàng trong bệnh viện hơn là làm việc như thế này ?

- Những thi thể trong bệnh viện không phải lúc nào cũng đẹp đẽ và gọn gàng.

- Nhưng mổ tử thi của nạn nhân đã bị giết sao ? Và cô ấy còn trẻ, đúng không ?

- Mới hai mươi tuổi - Cô dừng lại, suýt nữa thì cô nói cho anh biết những điều khác mà cô đã phát hiện ra trong phòng mổ. Khi họ cưới nhau, họ luôn trò chuyện về y khoa và tin tưởng người kia sẽ giữ bí mật những thông tin tối mật như vậy. Nhưng câu chuyện lần này quá khủng khiếp và tàn nhẫn, cô không muốn Victor nói thêm về nó.

Cô đứng dậy đổ thêm cà phê vào hai cốc. Khi quay lại bàn cùng bình cà phê, cô nói.

- Giờ thì kể em nghe về anh đi. Vị thánh Victor đã làm gì ?

- Làm ơn đừng gọi anh như vậy.

- Anh từng nghĩ nó thật thú vị.

- Giờ anh thấy ngại. Khi báo chí bắt đầu gọi ta là thánh, họ chỉ chực thời cơ để hất cẳng anh khỏi cái bục thôi.

- Em thấy anh và *Tổ chức Một trái đất* thống nhất xuất hiện trên bản tin.

Anh thở dài.

- Thật không may !

- Sao lại không may ?

- Đó là một năm làm từ thiện không mấy kết quả. Có quá nhiều xung đột mới, nhiều dân tị nạn đang di chuyển. Đó là lý do tại sao bọn anh xuất hiện trong bản tin, vì bọn anh là những người phải vào cuộc. Bọn anh đã may mắn khi được tài trợ năm nay.

- Một kết quả từ tất cả những bài báo hay ho đó ?

Anh nhún vai.

- Thỉnh thoảng, một nghiệp đoàn lớn nào đó có lương tâm và quyết định ký một tờ séc.

- Em chắc chắn việc cắt giảm thuế cũng không ảnh hưởng xấu đến họ.

- Nhưng số tiền đó được tiêu hết quá nhanh. Tất cả những việc nó làm là gây ra một cuộc chiến tranh điên rồ và bỗng nhiên bọn anh phải giải quyết cho hơn một triệu dân di cư nữa. Hơn một trăm nghìn đứa bé nữa chết vì bệnh lỵ và bệnh tả. Đó là điều khiến anh mất ngủ về

đêm, Maura ạ. Anh nghĩ về những đứa bé.

Anh uống một ngụm cà phê rồi đặt nó xuống như thể anh không thể nuốt hương vị của nó vào được.

Cô nhìn anh ngồi rất trầm tĩnh và để ý thấy những sợi tóc bạc trên mái tóc hung của anh. Có lẽ anh đang già đi, cô nghĩ, nhưng anh không mất một chút lý tưởng nào. Đó chính là lý tưởng đã lần đầu tiên hút cô về phía anh... và rồi cuộc đã tách rời họ. Cô không thể cạnh tranh với nhu cầu của thế giới để có sự quan tâm của Victor, và cô sẽ không bao giờ thử điều đó. Mọi quan hệ của anh với cô y tá người Pháp cuối cùng không còn đáng ngạc nhiên nữa. Đó là hành động kháng cự của anh, cách anh lấy lại sự tự do từ phía cô.

Họ im lặng, họ không nhìn nhau, hai người từng yêu nhau giờ không thể nghĩ ra điều gì để nói. Cô thấy anh đứng lên, đến cạnh bồn, rửa sạch tách cà phê.

- Đạo này Dominique thế nào ?

- Anh không biết.

- Cô ấy vẫn làm cho *Tổ chức Một trái đất* thống nhất chứ ?

- Không, cô ấy đã rời đi. Cả hai người bọn anh đều không thoải mái sau khi... - anh nhún vai.

- Hai người không liên lạc với nhau nữa sao ?

- Cô ấy không quan trọng với anh, Maura. Em biết điều đó mà.

- Thật nực cười ! Cô ta lại quan trọng với em.

Anh quay lại nhìn cô.

- Em có nghĩ là em sẽ có thể không tức giận với cô ấy nữa không ?

- Đã ba năm rồi. Em nghĩ em nên làm vậy.

- Đó không phải là câu trả lời.

Cô cúi xuống.

- Anh đã ngoại tình. Em phải tức giận. Đó là cách duy nhất

- Cách duy nhất sao ?

- Để em có thể bỏ anh. Để em có thể quên anh.

Anh bước về phía cô, đặt tay lên vai cô, sự đụng chạm của anh thật ấm áp và thân thiện.

- Anh không muốn em quên anh. Thậm chí em ghét bỏ anh. Ít nhất thì em vẫn có cảm giác gì đó. Đó là điều anh quan tâm nhất, là em có thể bỏ đi, là em tỏ vẻ lạnh lùng về tất cả những việc đó.

Đó là cách duy nhất em đối mặt với nó, cô nghĩ, khi tay anh trườn khắp người cô. Hơi thở anh phả vào tóc cô ấm nóng. Từ lâu cô đã học cách kìm chế tất cả những cảm xúc hỗn độn đó. Họ không hợp nhau, hai người họ. Một chàng Victor nhiệt tình cưới Nữ hoàng của thần chết. Tại sao họ có thể cho là điều đó có tác dụng ?

Vì em muốn sự nhiệt huyết và đam mê của anh. Em muốn điều mà em không thể làm được.

Tiếng chuông điện thoại khiến tay Victor dừng lại trên vai cô. Anh bước sang bên, để nổi thềm khát hơi ấm của anh cháy lên trong cô. Cô đứng lên, tiến về chiếc điện thoại trong phòng

bếp. Chỉ cần nhìn qua sổ của người gọi, cô đã biết cuộc gọi này sẽ khiến cô phải ra bên ngoài tối tăm và đầy tuyết. Khi cô nói chuyện với cô thám tử và ghi lại chỉ dẫn, cô thấy Victor lắc đầu. Đêm nay cô bị gọi đi trực và anh là kẻ bị bỏ lại.

Cô gác máy.

- Xin lỗi. Em phải đi.

- Cuộc gọi của Grim Reaper à ?

- Một hiện trường án mạng ở Roxbury. Họ đang chờ em.

Anh theo cô xuống lối đi, tới cửa chính.

- Em muốn anh đi cùng em không ?

- Sao ?

- Để có bầu bạn.

- Tin em đi, có nhiều người bên cạnh em ở hiện trường.

Anh nhìn cửa sổ phòng khách, những bông tuyết dày đang rơi.

- Đêm nay không tốt cho việc lái xe.

- Cho cả hai chúng ta - Cô cúi xuống đi giày. Cô mừng là anh không thấy mặt cô khi cô nói câu đó - Anh không phải quay về khách sạn. Sao anh không ở lại ?

- Qua đêm, ý em là gì ?

- Như thế có lẽ tiện cho anh hơn. Anh có thể ngủ ở phòng khách. Có thể em sẽ đi vài tiếng.

Sự im lặng của anh khiến cô đỏ mặt. Cô vẫn không nhìn anh, cài áo khoác và đột nhiên quá lo lắng để trốn tránh, cô mở cửa trước.

Cô nghe anh nói.

- Anh sẽ đợi em.

Những tia sáng xanh chiếu qua lớp tuyết đang rơi. Cô đỗ xe ngay sau một trong những xe tuần tra, viên cảnh sát tuần tra lại gần. Mặt anh ta khuất sau cổ áo dựng lên, như một con rùa thụt vào trong mai. Cô kéo cửa xuống và nhắm mắt vì ánh đèn pin của anh ta. Tuyết bay, dính vào cái chắn bùn xe của cô.

- Bác sĩ Isles, phòng khám nghiệm tử thi - cô nói.

- Được rồi, cô có thể đỗ ở ngay đó,

- Thi thể nạn nhân ở đâu ?

- Bên trong — Anh ta vẫy chiếc đèn về phía tòa nhà bên kia đường - Cửa chính bị khóa... cô phải đi vào từ lối vào chỗ ngõ hẻm. Điện bị mất, đi cẩn thận nhé. Cô cần đèn pin đấy. Có cả đồng hồ và tấm ván chất đồng trong ngõ hẻm đó.

Cô ra khỏi xe, đi vào màn tuyết trắng. Đêm nay cô đã chuẩn bị kỹ cho thời tiết này và thấy thật may mắn là chân cô ấm áp và khô ráo trong đôi giày cao cổ hiệu Thinsulate. Lớp tuyết trên đường dày ít nhất mười lăm centimet nhưng mềm, xốp và không để lại dấu vết gì khi giày

cô ấn mạnh trên lớp băng.

Ở lối vào qua ngõ hẻm, cô bật đèn pin và thấy đoạn dây băng của cảnh sát bị trúng xuống, màu vàng gần như đã bị nhạt mất trong cơn mưa tuyết. Con ngõ bị chặn do vài đồng ván lớn bị tuyết phủ. Giày cô bị vướng vào một vật cứng và cô nghe thấy tiếng chai lọ loảng xoảng. Ngõ hẻm này đã bị sử dụng làm nơi đổ rác, cô thắc mắc không biết có bao nhiêu thứ bẩn thỉu dưới lớp tuyết trắng này.

Cô gõ cửa và gọi to.

- Xin chào. Bác sĩ khám nghiệm tử thi.

Cánh cửa mở ra và ánh đèn rơi vào mắt cô. Cô không thấy người đàn ông đang cầm đèn nhưng cô nhận ra giọng của thám tử Darren Crowe.

- Chào bác si. Chào mừng cô đến với thành phố của những con gián.

- Anh làm ơn chiếu đèn qua chỗ khác được không ?

Ánh đèn lia khỏi mặt cô và cô thấy dáng vẻ anh ấy, vai rộng và có vẻ đe dọa khó hiểu. Anh ấy là một trong những thám tử trẻ tuổi nhất trong Đội điều tra giết người. Mỗi khi làm việc với anh, cô cảm thấy mình đang bắt đầu vào một chương trình truyền hình, và Crowe là một ngôi sao liên tục, một ngôi sao đóng vai cảnh sát với mái tóc được sấy khô, tư thế vênh váo và tự mãn. Điều duy nhất mà một người đàn ông như Crowe tôn trọng ở phụ nữ là tính chuyên nghiệp vững và đó là thứ cô thể hiện cho anh thấy. Một người đàn ông trong đội khám nghiệm tử thi có thể đùa cợt với Crowe, nhưng cô thì không thể; sự ngăn cách phải được giữ gìn, những đường ngăn đã được vạch ra, nếu không anh sẽ tìm cách đạp đổ quyền hạn của cô.

Cô đeo găng tay, túi lót giày và đi vào tòa nhà. Cô chiếu ánh đèn quanh căn phòng và thấy những bề mặt kim loại phản chiếu lại phía cô. Một chiếc tủ lạnh lớn, một ngăn đĩa khổng lồ, một mặt bếp và lò quay.

- Đây từng là nhà hàng Ý của cô Mama Cortina - Crowe nói - Cho tới khi bà Mama thua lỗ và bị phá sản. Tòa nhà bị bỏ hoang cách đây hai năm, những lối vào đã bị khóa. Chiếc khóa cửa lối ngõ hẻm trông có vẻ như mới bị phá cách đây vài tiếng. Toàn bộ đồ trong bếp sẽ được bán đấu giá nhưng tôi không biết ai muốn mua chúng. Chúng rất bẩn.

Anh ta chiếu đèn vào lò bằng khí đốt, ở đó những vết dầu mỡ kết lại đã đóng thành một mảng đen. Những con gián chạy trốn ánh đèn.

- Nơi này lúc nhúc những con vật đó. Những thứ dầu mỡ để chúng ăn.

- Ai đã phát hiện ra thi thể ?

- Một trong những người của chúng tôi trong đội chống ma túy. Họ đã đuổi theo một tên nghiện, cách đây một khu nhà. Kẻ tình nghi bỏ trốn và họ nghĩ hắn chạy vào con hẻm này. Họ thấy cửa mở và đã bị cạy ra. Họ bước vào tìm tên bỏ trốn và rất ngạc nhiên - Anh ta chỉ đèn ra phía cửa - Có vài vết gọt trên lớp bụi ở đây, giống như kẻ nghi phạm đã lôi nạn nhân qua căn phòng này.

Anh ta vẫy đèn về phía cuối bếp.

- Thi thể ở đó. Chúng tôi phải kiểm tra phòng ăn.

- Các anh đã ghi hình ở đây chưa ?

- Rồi. Chúng tôi phải nạp thêm hai bộ pin để có đủ ánh sáng. Cả hai bộ đã hết nên ở đây sẽ hơi mờ.

Cô theo anh ta vào lối nhà bếp, cô lấy tay ôm mình thật chặt, một cách để ghi nhớ không được chạm vào bất cứ bề mặt gì - ngay cả khi cô muốn vậy. Cô nghe thấy tiếng lạo xạo quanh mình trong bóng tối và cô nghĩ về hàng nghìn chân côn trùng cào lên tường rồi bám vào trần nhà trên đầu cô. Cô có thể chịu đựng những vết máu và những điều quái gở nhưng những loài gặm nhấm thực sự khiến cô rùng mình.

Bước vào phòng ăn, cô thấy một hỗn hợp lộn mửa của những mùi luôn gắn liền với những con hẻm sau các nhà hàng cũ; mùi rác và mùi bia ôi. Nhưng ở đây còn có thứ gì đó, một mùi chết chóc quen thuộc khiến mạch cô đập mạnh. Đó là thứ cô đến xem ở đây, nó khuấy động cả trí tò mò và sự sợ hãi trong cô.

- Có vẻ như những kẻ lang thang đã lần mò vào đây - Crowe nói, soi đèn lên sàn nhà, cô thấy một cái chần cũ và đồng giấy báo - Có vài cây nến ở đằng kia. Thật may là họ đã không đốt rụi nơi này bằng những thứ rác rưởi đó. Ánh đèn của anh ta quét qua một đồng giấy gói thức ăn và những lon thiếc trống rỗng. Cặp mắt màu vàng đang nhìn họ ở trên đồng rác - một con chuột, nó không sợ, vênh váo và thách thức họ giẫm lên nó.

Chuột và gián. Những con vật gặm nhấm đó có thể để lại thi thể như thế nào ? Cô băn khoăn.

- Nó ở góc đó - Crowe tìm đường đi bằng sự tự tin về vẻ khỏe mạnh của mình qua những cái bàn và những chiếc ghế được chòng lên - Nằm về bên này. Có vài dấu chân chúng tôi đang cố khôi phục. Ai đó đã lau máu cho xác chết. Chúng mò đi ở ngay đó.

Anh ấy đưa cô đến một lối đi ngắn. Ánh đèn yếu ớt mở ra một lối đi ở cuối. Nó nối từ một phòng nghỉ.

- Bác sĩ đã đến - Crowe kêu to.

Một ánh đèn khác xuất hiện ở lối vào. Đồng nghiệp của Crowe, Jerry Sleeper bước ra khỏi phòng khách và vẫy tay đeo găng chào Maura một cách mệt mỏi. Sleeper là thành viên lớn tuổi nhất trong đội Điều tra án mạng. Mỗi khi gặp anh, cô thấy vai anh dường như lại trĩu xuống một chút. Cô không biết anh đã chán nản thế nào khi làm việc cùng Crowe. Sự thông thái và kinh nghiệm đều không thể lấn át sự hiếu thắng của tuổi trẻ, Sleeper từ lâu đã nhượng lại quyền kiểm soát cho bạn đồng hành lấn át của mình.

- Một cảnh không dễ chịu - Sleeper nói - Tôi chỉ vui là giờ không phải là tháng bảy. Tôi không muốn tưởng tượng nó sẽ bốc mùi thế nào nếu ở đây không lạnh và ẩm thấp.

Crowe cười.

- Có vẻ như ai đó đã sẵn sàng đi Florida.

- Đây, tôi đã lột cả cái quần nhỏ nhất rồi. Chỉ còn một thứ trên bãi biển. Tôi sẽ không mặc gì mà chỉ bơi cả ngày. Hãy để mọi thứ khô ráo hết.

Những bãi biển ẩm áp, Maura nghĩ, bờ cát vàng. Chẳng phải tất cả bọn họ đều muốn ở đó ngay bây giờ hay sao, thay vì ở trong lối đi nhỏ và tối này, chỉ được thắp sáng bởi ba đèn pin.

- Chào bác sĩ ! Sleeper nói.

Cô bước tới lối vào. Ánh đèn của cô soi xuống những viên gạch lát sàn bẩn thỉu, được xếp

theo kiểu bàn cờ đen trắng. Nó bị dính những dấu chân và vết máu.

- Bám sát vào tường - Crowe nói.

Cô bước vào căn phòng và ngay lập tức lui về phía sau, kinh khiếp bởi một chuyển động nhỏ gần chân cô.

- Lạy Chúa - cô nói và cười một cách ngạc nhiên.

- Đúng thế, bọn chuột ấy là những bà mẹ vĩ đại - Crowe nói - Và chúng đã có một bữa tiệc khá to ở đây.

Cô thấy một cái đuôi bóng nhẫy dưới cửa nhà tắm và nghĩ về một câu chuyện cổ ở thành phố về những con chuột bơi qua hệ thống cống thải và chui ra từ những bồn vệ sinh.

Cô từ từ lướt ánh đèn pin qua hai bồn nước bị mất vòi qua chỗ đi tiểu, ống của nó bị tắc nghẽn bởi rác và đầu lọc thuốc lá. Ánh đèn của cô dừng lại trên một cơ thể trần truồng nằm nghiêng mình dưới chỗ đi tiểu. Cô thấy xương mặt lòi ra qua mớ tóc đen rối bù. Lũ gặm nhấm đã ăn đồng thịt tươi, xác chết bị lộ chỗ bởi vô số vết cắn của chuột. Nhưng không phải những thương tích gây ra do những chiếc răng nhọn làm cô rùng mình, mà là kích cỡ nhỏ xíu của xác chết.

Một đứa bé ?

Maura quỳ xuống cạnh xác chết. Nó nằm đó, má phải dán xuống sàn nhà. Khi cúi xuống gần hơn, cô thấy bộ ngực đã phát triển đầy đủ - không phải một đứa trẻ, cô nghĩ mà là một phụ nữ có vóc người nhỏ nhắn, những đường nét của cô ta đã bị phá hủy. Những con vật gặm nhấm no nê đã nhai ngẫu nhiên phần bên trái khuôn mặt, da và cả xương sống mũi bị phá hủy. Lớp da còn dính lại trên thi thể đã được tô màu rất đậm. Người Tây Ban Nha ? Cô bắn khoả, ánh đèn của cô chiếu xuống vùng xương vai và xương cột sống nhô ra. Những cục u tối màu và hơi đỏ tía rải rác trên khắp thi thể trần truồng. Cô soi kỹ vào phần hông trái rồi mờ mịt và thấy nhiều thương tổn khác. Sự phá hủy chạy dọc xuống đùi và bắp chân tới...

Ánh đèn của cô dừng lại ở mắt cá chân.

- Lạy Chúa ! - Cô khẽ kêu lên.

Chân trái đã bị mất. Mắt cá chân chỉ còn như một gốc cây, phần mép bên ngoài bị đen lại vì thối rữa.

Cô chuyển ánh đèn sang mắt cá chân bên kia và thấy một đốt cụt khác. Chân phải cũng mất.

- Giờ thì hãy kiểm tra bàn tay - Crowe nói, anh ta đã lại gần cô. Anh ta rọi thêm đèn và tạo ra một vùng sáng trên hai cánh tay, chúng đã bị khuất dưới thi thể.

Thay vì những bàn tay, cô thấy hai đốt cụt, mép của chúng nham nhở vì những vết cắn của loài gặm nhấm.

Cô ngã về phía sau, kinh hãi.

- Tôi cá là chuột không thể ăn sạch đến mức ấy - Crowe khẳng định.

Cô nuốt nước bọt.

- Không, đây là những vết cắt.

- Cô có nghĩ hẳn đã làm việc này khi cô ta còn sống không ?

Cô nhìn xuống những viên gạch nhuộm máu và chỉ thấy một vũng máu khô gần các đốt cột, không có tiếng súng nổ.

- Không có áp lực của động mạch khi cô ấy bị cắt. Những bộ phận này đã bị cắt rời sau khi chết - Cô nhìn Crowe - Anh có thấy các bộ phận đó không ?

- Không, hắn đã mang chúng đi. Quỷ thần mới biết tại sao.

- Có một lý do logic cho việc hắn đã làm - Sleeper bực bội - Giờ thì ta chẳng có dấu vân tay. Chúng ta không thể nhận dạng cô ấy.

Maura nói.

- Nếu hắn cố tình phá hủy nhận dạng của cô ấy...- Cô nhìn vào khuôn mặt, đốt xương và thấy một luồng khí lạnh khi nhận ra ý nghĩa của việc đó - Tôi phải lật cô ấy lên.

Cô lấy một mảnh khăn dùng sẵn từ trong bộ đồ của mình và trải nó bên cạnh xác chết. Sleeper và Crowe cùng nhau lật cái xác vào trong tấm vải.

Cô há hốc miệng và lưỡng lự quay đi. Bên phải của khuôn mặt bị ấn xuống sàn nhà giờ đã được nhìn thấy. Một vết đạn duy nhất cắm ngập vào ngực bên trái.

Nhưng không phải vết thương do viên đạn gây ra khiến Sleeper lùi lại. Đó là khuôn mặt của nạn nhân, con mắt không còn mí nhìn chăm chăm vào họ. Khi nằm áp xuống những viên gạch lát trong nhà tắm, đáng lẽ bên phải của khuôn mặt đã tránh được răng loài gặm nhấm nhưng vết da không còn nữa.

Phần cơ bị phơi ra đã khô thành những sợi da và một cục xương má tròn như ngọc trai đâm ra ngoài.

- Những con chuột cũng không thể làm việc đó - Sleeper nói.

- Không - Maura nói - Việc này không phải do những con gặm nhấm gây ra.

- Lay Chúa, hắn đã xé rách nó ra sao ? Có vẻ như hắn đã lột.

Một chiếc mặt nạ. Chỉ có điều chiếc mặt nạ này không phải được làm từ cao su hay chất dẻo, mà là bằng da người.

- Hắn cắt bỏ khuôn mặt, những bàn tay. Hắn không để cho chúng ta nhận dạng cô ấy - Sleeper giận dữ.

- Nhưng tại sao lại lấy cả chân cô ấy ? - Crowe thắc mắc - Điều đó chẳng có nghĩa gì. Chẳng ai nhận dạng bằng dấu chân. Hơn nữa, đây không có vẻ là kiểu nạn nhân bị bỏ quên. Cô ấy là gì nào ? Người da đen hay Latinh ?

- Chúng tộc của cô ấy thì liên quan gì đến việc cô ấy có bị bỏ quên hay không ? - Maura nhắc nhở.

- Tôi chỉ nói vậy thôi, đây không phải là một bà nội trợ nào đó ở vùng ngoại ô. Vậy tại sao cô ấy lại ở nơi này ?

Maura đứng lên, sự căm ghét của cô với Crowe bỗng trở nên mạnh mẽ và cô thấy khó chịu khi bên cạnh anh ta. Cô chiếu đèn pin quanh phòng, ánh đèn của cô chiếu qua những bồn nước và bồn vệ sinh.

- Có máu ở đây, trên tường.

- Tôi cho là hắn đã đánh cô ấy ở ngay chỗ này - Crowe nói - Kéo cô ấy ở đây, kéo cô ấy dựng lên tường và bấm cò. Rồi hắn làm công việc cắt bỏ ngay tại chỗ cô ấy gục xuống.

Maura nhìn những vết máu trên những viên gạch. Chỉ có vài vết bắn vì nạn nhân đã chết ngay sau đó. Tim cô đã ngừng đập và ngừng bơm máu. Cô không cảm thấy gì khác ngoài việc tên sát nhân quỳ bên cạnh cô ấy, lưỡi dao của hắn cắm ngập vào cổ tay cô ấy, rạch những dây chằng ra. Khi hắn xuyên qua lớp thịt của cô ấy, lột da mặt cô như thể hắn đang lột da một con gấu. Và khi đã thu được chiến lợi phẩm, hắn bỏ cô ấy ở đó, như một xác chết bị bỏ đi để làm mồi cho những con gặm nhấm tràn vào ngôi nhà bị bỏ hoang này.

Trong vài ngày, khi không có quần áo để che chắn những cái răng, lũ chuột đã gặm đến phần cơ.

Trong một tháng, chúng đã gặm đến xương.

Cô ngược nhìn Crowe.

- Quần áo của cô ấy đâu ?

- Tất cả những gì chúng tôi tìm thấy là một chiếc giày. Giày thể thao, cỡ bốn. Tôi nghĩ hắn đã làm rơi nó ở lối ra. Nó nằm trong nhà bếp.

- Có máu trên đó không ?

- Có, máu vương vãi trên đầu.

Cô nhìn đốt cụt, nơi đáng lẽ phải có chân phải.

- Vậy là hắn đã cởi quần áo cô ấy trong phòng này.

- Một vụ cưỡng bức ư ? - Sleeper hỏi.

Crowe khịt mũi.

- Ai mà lại muốn cưỡng bức một phụ nữ với những thứ mọc lởm chởm trên người thế này ? Đó là một chứng phát ban phải không ? Nó không lây chứ ? Trông giống như bệnh đậu mùa hay gì đó phải không ?

- Không, những tổn thương này trông có vẻ kinh niên chứ không phải mãn tính. Hãy xem chúng bị đóng vảy hết rồi.

- Ồ, tôi không thể nghĩ là ai đó muốn chạm vào cô ta, nói gì đến chuyện cưỡng bức.

- Đúng đấy - Sleeper đồng tình.

- Hoặc là hắn chỉ cởi đồ cô ấy để phơi cái xác - Maura nói - Để đẩy nhanh sự phá hủy nhờ lũ chuột.

- Tại sao hắn lại mang theo quần áo ?

- Đó có thể là một cách khác để xóa hết nhận dạng của cô ấy.

- Tôi nghĩ hắn chỉ đơn giản muốn những thứ đó - Crowe nói

Maura nhìn anh ta.

- Tại sao ?

- Vì lý do tương tự khi hắn lấy tay chân và khuôn mặt. Hắn muốn đồ lưu niệm.

Crowe nhìn Maura và trong bóng tối xiên xiên, anh ta có vẻ cao lớn hơn, anh ta đe dọa.

- Tôi nghĩ đây là một kẻ thích sưu tập.

Đèn bên ngoài nhà cô vẫn bật, cô có thể thấy ánh sáng màu vàng qua màn tuyết rơi. Nhà cô là ngôi nhà duy nhất còn bật điện trong dãy nhà. Nhiều đêm, cô trở về ngôi nhà, nơi đèn được bật không phải do bàn tay con người mà bởi thiết bị hẹn giờ tự động. Đêm nay, cô nghĩ, ai đó đang thực sự chờ đợi cô.

Rồi cô thấy xe của Victor không còn đậu trước nhà nữa. Anh ấy đã đi, cô nghĩ. Như mọi khi, mình lại trở về với ngôi nhà trống không. Ánh điện ngoài hiên lúc đầu có vẻ chào đón giờ khiến cô cảm thấy lạnh lẽo.

Tim cô thấy trống rỗng và thất vọng khi cô rẽ vào lối đỗ xe. Điều khiến cô quan tâm nhất không phải là những gì anh ấy để lại; mà đó là phản ứng của cô với chuyện đó. Chỉ một tối với anh ấy, cô nghĩ, và mình đã trở lại nơi cách đây ba năm sự tự chủ của mình bị đổ vỡ, sự tự do của mình bị rạn nứt.

Cô nhấn nút điều khiển nhà để xe. Chiếc cửa từ từ mở ra và cô cười phá lên khi một chiếc Toyota màu xanh dương xuất hiện, được đậu ở ô bên trái.

Victor đã cho xe vào nhà để xe.

Cô để xe cạnh chiếc Toyota được thuê của anh. Khi cửa nhà xe đóng lại sau lưng, cô ngồi một lúc và dễ dàng nhận thấy mạch cô đang đập nhanh hơn, cô thấy sự mong đợi gào thét trong huyết quản như một loại thuốc. Từ thất vọng đến vui sướng trong mười giây. Cô phải tự nhắc nhở mình rằng không gì có thể thay đổi giữa họ. Không gì có thể thay đổi họ được.

Cô bước ra khỏi xe, hít sâu và bước vào nhà.

- Victor ?

Không ai đáp lại.

Cô nhìn vào phòng khách rồi theo lối đi vào gian bếp. Những tách cà phê đã được rửa sạch và cất đi, tất cả những dấu vết về sự có mặt của anh đã bị xóa sạch. Cô nhìn vào phòng ngủ và phòng làm việc - vẫn không thấy Victor.

Chỉ khi quay lại phòng khách, cô mới nhìn thấy chân anh đeo tất trắng sạch sẽ thò ra ở cuối ghế băng. Cô đứng đó, nhìn anh ngủ, tay anh buông xuống sàn nhà, khuôn mặt thật yên bình. Đây không phải là Victor mà cô nhớ, không phải người đàn ông mà những đam mê cháy bỏng đã thu hút cô lần đầu tiên và đã rời xa cô. Điều cô nhớ về cuộc hôn nhân của cô là những cãi vã, những tổn thương sâu sắc mà một kẻ đang yêu có thể gặp phải. Việc ly hôn đã xóa những ký ức của cô về anh, biến anh thành một người đen sạm hơn và cáu bẳn hơn. Cô đã nuông chiều những ký ức đó và đã để chúng lớn lên quá lâu đến nỗi khi nhìn anh lúc này không được bảo vệ, đó là giây phút tỉnh ngộ bất ngờ.

Em đã từng ngắm anh ngủ. Em đã từng yêu anh.

Cô vào tủ lấy chăn và đắp cho anh. Cô đưa tay định chạm vào tóc anh rồi dừng lại, tay cô lơ lửng trên đầu anh.

Anh mở mắt nhìn cô.

- Anh tỉnh rồi à.
- Anh không định ngủ quên. Máy giờ rồi ?
- Hai rưỡi.

Anh ngáp dài.

- Anh sắp phải đi rồi.
- Anh nên ở lại. Tuyết rơi nhiều lắm.

- Anh đã cho xe vào nhà để xe. Anh hy vọng em không phiền. Đội cà tuyết của thành phố đi qua.

- Họ sẽ lôi xe anh đi nếu anh không chuyển nó. Được mà ! Cô cười và nói nhẹ nhàng - Anh ngủ tiếp đi.

Họ nhìn nhau một lúc, mắc kẹt giữa sự thèm khát và nghi ngờ. Cô không nói gì, chỉ biết rõ hậu quả của những quyết định sai lầm. Chắc chắn cả hai đều đang nghĩ về cùng một chuyện: rằng phòng ngủ của cô ở ngay chỗ lối đi. Chỉ cần đi một đoạn, một cái ôm và cô sẽ trở lại về nơi mà cô đã vất vả lắm mới trốn được.

Cô đứng lên, một hành động đòi hỏi nhiều ý chí như thể cô đang đấu tranh trong vùng cát lầy.

- Em sẽ gặp anh vào sáng mai - cô nói.

Có phải cô đã thấy sự thất vọng trong mắt anh không, cô nghĩ. Cô không thể nén nỗi niềm vui sướng khi nghĩ về khả năng đó.

Nằm trên giường, cô không thể ngủ được khi biết rằng anh đang nằm trong cùng một căn nhà với cô. Ngôi nhà của cô, lãnh địa của cô. Ở San Francisco, họ ở trong ngôi nhà thuộc về anh trước khi họ lấy nhau. Cô chưa bao giờ nghĩ nó là của cô. Đêm nay, tình thế đã đảo ngược và cô là kẻ cầm chịch. Chuyện gì xảy ra tiếp theo là do cô.

Những ý nghĩ đó dày vò cô.

Chỉ khi đột nhiên tỉnh giấc, cô mới biết là mình đã ngủ. Ánh sáng ban ngày chiếu trên cửa sổ. Cô nằm trên giường một lát, tự hỏi cái gì khiến cô tỉnh giấc. Cô không biết sẽ nói gì với anh. Rồi cô nghe thấy tiếng cửa nhà xe mở, sau đó là tiếng gầm của động cơ ô tô ra khỏi lối đi.

Cô ra khỏi giường và nhìn qua cửa sổ, chỉ kịp thấy xe của Victor chuyển bánh rồi biến mất ở góc phố.

Chương tám

Jane Rizzoli thức dậy lúc sáng sớm. Con phố ngoài căn hộ của cô vẫn im lìm, tuyến xe buýt sáng vẫn chưa chạy. Cô nhìn lên không gian tối tăm và nghĩ: thôi nào, mình phải làm việc đó. Mình không thể để đầu óc u mê mãi thế này.

Cô bật đèn, ngồi bên giường và bụng cồn cào vì buồn nôn. Mặc dù căn phòng lạnh lẽo nhưng cô đang vã mồ hôi. Áo của cô dính chặt vào cánh tay ẩm ướt.

Đã đến lúc đối mặt với nó.

Cô đi chân trần vào phòng tắm. Cái gói nằm trong ngăn tủ, cô đặt nó ở đó vào đêm hôm trước để chắc chắn là cô sẽ không quên sử dụng nó vào sáng nay, như thể cô cần một sự nhắc nhở. Cô mở chiếc hộp, xé gói giấy thiếc và lấy que thử. Đêm qua cô đã đọc tờ chỉ dẫn mấy lần và đã in chúng vào trí nhớ. Tuy nhiên giờ cô lại dùng lại để đọc, để trì hoãn thêm một chút nữa.

Cuối cùng, cô ngồi lên bệ vệ sinh, đặt que thử giữa hai đùi, cô cho nước tiểu vào cái chén nhỏ, nhúng cái que vào.

Hãy chờ hai phút, tờ chỉ dẫn ghi như vậy.

Cô đặt que thử lên nóc tủ, vào nhà bếp và rót cho mình một cốc nước cam. Cũng bàn tay đó có thể cầm vũ khí bắn hết phát này đến phát khác, trúng mọi mục tiêu nhưng bây giờ nó lại run rẩy khi cô đưa cốc nước cam lên miệng. Cô nhìn chiếc đồng hồ trong nhà bếp, chiếc kim giây nhảy giật cục. Cô cảm

thấy mạch mình đập nhanh hơn khi hai phút đã hết. Cô chưa bao giờ là kẻ hèn nhát, chưa bao giờ thoái lui trước kẻ thù nhưng đây là một nỗi sợ khác, riêng tư và ám ảnh. Nỗi sợ đó là có thể cô sẽ đưa ra quyết định sai và phải mất cả đời để sửa nó.

Chết tiệt, Jane. Phải quen với nó.

Đột nhiên tức giận với chính mình, khinh bỉ sự hèn nhát của mình, cô đặt cốc nước xuống, quay lại phòng tắm, thậm chí không dừng ở cửa vào để lấy tinh thần mà đi thẳng về ngăn tủ, lấy que thử.

Mình muốn có mẹ.

Cô đã ba mươi tư tuổi và vẫn sống độc lập. Cô từng đá cánh cửa sập lại rồi tìm những kẻ giết người. Cô đã giết một gã. Và giờ cô ở đây, đột nhiên thêm vòng tay của mẹ.

Điện thoại reo.

Cô hoảng hốt nhìn điện thoại như thể không nhận ra đó là cái gì nữa. Chuông reo lần thứ tư và cuối cùng cô nhắc máy.

- Nay, cô vẫn ở nhà chứ? - Frost hỏi - Cả đội đã ở đây rồi.

Cô cố gắng tập trung vào những lời của anh ta. Cả đội. Cái đêm. Cô quay lại nhìn chiếc đồng hồ gần đó và giật mình khi thấy đã 8 giờ 15 phút.

- Rizzoli, Họ đã bắt đầu đào cái đầm. Cô muốn chúng tôi làm tiếp chứ?

- Có chứ. Tôi sẽ đến đó ngay - Cô cúp máy. Cô vẫn như đang bị thôi miên. Cô ngồi thẳng lên, lắc đầu cho tỉnh táo. Công việc lại lôi cô về với hiện tại.

Cô ném que thử vào sọt rác. Sau đó cô mặc quần áo và đi ra khỏi nhà.

Người Phụ Nữ Chuột.

Đây là tất cả những gì còn lại sau một đời người, Maura nghĩ khi cô nhìn cái xác đang đặt trên bàn, sự khủng khiếp của nó được che đậy dưới tấm vải. Không có mặt, không có tên, sự tồn tại của người phụ nữ này được gói gọn lại trong bốn từ. Chúng chỉ nhấn mạnh vào số phận cuộc đời cô. Một món ăn cho bọn gặm nhấm.

Chính Darren Crowe đã đặt biệt hiệu cho xác chết đêm qua khi họ đứng đó và bị những con chuột bủa vây, chạy lảng vảng ngoài tầm ánh đèn pin của họ. Anh ta đã tình cờ nói cái tên đó với đội vận chuyển xác. Đến sáng hôm sau, khi Maura bước vào văn phòng thì nhân viên của cô đã gọi nạn nhân là *Người Phụ Nữ Chuột*. Cô biết đó là biệt danh của một người phụ nữ còn được gọi là Jane Doe. Nhưng Maura không thể không cau mày khi thấy thám tử Sleeper dùng cái tên đó. Đây là cách chúng ta vượt qua nỗi sợ hãi, cô nghĩ. Đây là cách chúng ta giữ nạn nhân ở một khoảng cách an toàn. Chúng ta gọi họ bằng một biệt danh, bằng sự chẩn đoán hay số hồ sơ. Như thế họ có vẻ như không còn là con người nữa và số phận của họ không còn khiến ta đau lòng nữa.

Cô nhìn lên, thấy Crowe và Sleeper bước vào phòng mổ. Sleeper đã kiệt sức sau sự nỗ lực đêm qua. Ánh đèn mạnh trong phòng mổ càng làm rõ cặp mắt trũng sâu và xương hàm võng xuống. Cạnh anh là Crowe, một con sư tử non, rậm nắng, khỏe mạnh và tự tin. Crowe không phải là loại người mà người ta muốn chọc ghẹo; dưới vẻ ngoài của một gã kiêu căng là ẩn nấp đâu đó sự độc ác. Anh đang nhìn xác chết, môi cong lên với vẻ khinh miệt. Đây sẽ là một ca mổ tử thi không mấy dễ chịu, cả Crowe cũng bối rối khi nghĩ đến kết quả của ca mổ này.

- Tia X-quang đã sẵn sàng — Maura nói - Hãy kiểm tra lại lần nữa trước khi chúng ta bắt đầu.

Cô đi về phía bức tường ở đằng xa và ấn công tắc. Hộp chiếu nhấp nháy, chiếu sáng những hình ảnh ma quái của lồng ngực, xương sống và khung xương chậu. Rải rác trong lồng ngực, lấp lánh như những ngôi sao trong dải thiên hà ở khắp phổi và tim là các mảnh kim loại sáng màu.

- Trông có vẻ như vỏ đạn của súng ngắn - Sleeper nói.

- Đó cũng là những gì tôi nghĩ lúc đầu - Maura đồng tình - Nhưng nếu anh nhìn vào đây, chỗ gần lồng ngực, anh thấy phần mờ đục này không ? Nó gần như bị che khuất sau các đường trên lồng ngực.

- Các vỏ đạn à ? - Crowe hỏi.

- Tôi nghĩ vậy.

- Thế thì nó không phải là vỏ đạn của súng ngắn.

- Đúng thế. Trông nó như vỏ đạn Glaser. Căn cứ vào số đạn tôi thấy ở đây thì nó rất có thể là vỏ đạn có đầu màu xanh, vỏ đạn đồng, được bọc trong phát bắn số mười hai.

Được thiết kế để tạo ra sức sát thương hơn đạn thông thường, đạn kiểu Glaser bắn trúng mục tiêu là một đối tượng đơn lẻ, rồi sau đó nó phân mảnh sau khi va chạm. Không cần mổ phần thân, cô đã biết những tổn thương do một viên đạn duy nhất gây ra là rất lớn.

Cô bỏ phim chụp lồng ngực xuống và đặt lên hai tấm phim mới. Các tấm phim đó có vẻ gây khó chịu hơn do những phần bị thiếu. Họ nhìn phần cẳng tay phải và trái. Phần xương tay và xương khuỷu tay, hai xương dài của cánh tay thường kéo dài từ khuỷu tay đến cổ tay, chỗ nối với xương cổ tay có hình như viên sỏi. Nhưng các xương tay đột ngột bị cắt khúc ở đó.

- Tay trái đã bị cắt bỏ ở đây, ngay chỗ nối giữa móm chằm của xương quay và xương hình thuyền - cô nói - Tên sát nhân đã cắt hết các xương cổ tay và bàn tay. Các anh có thể nhìn thấy các vết khía ở đây, trên tấm phim, hấn đã xẻ dọc theo móm chằm. Hấn đã cắt đứt bàn tay ở chỗ nối cẳng tay và cổ tay - cô chỉ vào một tấm phim khác - giờ hãy xem phim chụp tay phải.

Ở đây hấn làm không được gọn lăm. Hấn không xẻ dọc chỗ nối ở cổ tay. Khi cắt bỏ bàn tay, hấn đã bỏ lại xương hình móc câu. Các anh có thể thấy cách hấn cắt bằng dao thế nào ở chỗ này. Có vẻ như hấn đã không tìm thấy chỗ nối. Thế là hấn cưa bừa ở xung quanh cho tới khi thấy nó.

- Vậy là những bàn tay này đã không bị chặt đứt bằng một vật gì đó như rìu chẳng hạn - Sleeper nhận định.

- Không phải vậy. Việc này được thực hiện bằng một con dao. Hấn đã cắt đứt bàn tay nạn nhân như việc anh chặt một con gà. Anh sẽ gấp cong phần chân lại để lộ ta chỗ nối và cắt đứt dây chằng. Làm như vậy, anh sẽ không phải chặt vào xương.

Sleeper nhăn mặt.

- Tôi nghĩ là tối nay tôi không muốn ăn thịt gà nữa.

- Hấn đã dùng loại dao gì ? - Crowe thắc mắc.

- Đó có thể là loại dao nhỏ, như dao mổ chẳng hạn. Các đầu tay và chân đã bị chuột gặm quá nhiều nên chúng ta không thể nói chính xác loại dao căn cứ vào mép vết thương. Chúng ta cần phải nấu và làm mất hết các tế bào mô mềm để thấy các vết cắt dưới kính hiển vi.

- Tôi nghĩ là tối nay tôi cũng sẽ không ăn súp nữa - Sleeper than.

Crowe nhìn cái bụng to tướng của bạn mình.

- Có lẽ anh nên đến nhà xác thường xuyên hơn. Anh có thể sẽ đỡ mệt hơn đấy.

- Ý anh là thay cho việc lãng phí thời gian ở phòng tập à ? - Sleeper đá lại. Maura ngạc nhiên vì sự phản kháng đó. Ngay cả người dễ sai khiến như Sleeper cũng chỉ chịu đựng được bạn đồng nghiệp của mình đến mức đó. Crowe chỉ cười và nhận ra sự tức giận mà anh ta gây ra cho người khác.

- Này, khi nào anh phát phì quá... ý tôi là... béo lên tận cổ - thì chào mừng anh gia nhập với tôi.

- Có các tấm phim X-quang khác cần xem - Maura cắt ngang kéo tấm phim xuống một cách chuyên nghiệp. Hình ảnh chụp đầu và cổ *Người Phụ Nữ Chuột* nhấp nháy trên chiếc hộp chiếu. Đêm qua khi nhìn khuôn mặt của xác chết, cô đã thấy thối rữa, thậm chí còn bị phá hủy bởi lũ chuột. Nhưng dưới lớp thịt bị xé rách gương mặt vẫn còn nguyên vẹn một cách kỳ quái, ngoại

trừ phần xương mũi bị mất phần chính. Nó đã bị cắt mất khi tên sát nhân lấy đi phần thưởng là những đồng thịt của hắn.

- Các răng trước đã mất hết - Sleeper cảnh báo - Cô không nghĩ là hắn cũng lấy những thứ đó đi chứ ?

- Không phải như vậy. Đây có vẻ như những biến đổi của quá trình teo cơ. Và đó chính là những điều khiến tôi ngạc nhiên.

- Tại sao ?

- Những thay đổi này thường gắn liền với tuổi cao và việc chăm sóc răng miệng kém. Nhưng điều đó có vẻ không khớp với một phụ nữ còn khá trẻ.

- Làm sao cô biết điều đó khi mà khuôn mặt không còn nữa ?

- Các tấm phim chụp xương sống của cô ấy không có biểu hiện của sự thay đổi thoái hóa mà ta thường gặp ở sự thay đổi tuổi tác. Cô ấy không có tóc ngả màu, cả trên đầu và xương mu. Không có sự co giãn đồng tử trong mắt.

- Vậy cô nghĩ cô ấy bao nhiêu tuổi ?

- Tôi đoán tuổi của cô ấy không quá bốn mươi - Maura nhìn tấm phim X-quang trên hộp chiếu - Nhưng những tấm phim này khớp với một bà già hơn. Tôi chưa từng thấy sự thoái hóa xương nghiêm trọng như vậy, chưa nói là ở một cô gái trẻ. Cô ấy cũng không thể đeo răng giả ngay cả khi cô ấy có thể chi trả cho việc đó. Rõ ràng cô gái này không được chăm sóc răng miệng, chúng ta sẽ có phim chụp răng để đối chiếu.

- Tôi nghĩ người phụ nữ này đã không gặp nha sĩ mấy chục năm rồi - Sleeper thả dài.

- Không dấu vân tay. Không mặt mũi. Không có phim chụp răng. Chúng ta sẽ không bao giờ nhận dạng cô ấy được. Toàn bộ việc này nhằm mục đích gì đây ?

- Nhưng điều đó không giải thích tại sao hắn cắt mất chân của cô ấy - cô nói và ánh mắt vẫn dán chặt vào hộp sọ ẩn danh nhấp nháy trên hộp chiếu - Tôi nghĩ hắn làm việc này vì lý do khác... có lẽ là sức mạnh, hay sự tức giận. Khi người ta lấy đi khuôn mặt một người thì người ta không chỉ lấy đi một vật làm kỷ niệm. Hắn đã lấy đi bản chất cô ấy. Hắn đã lấy mất tâm hồn cô ấy.

- Đúng vậy, hắn thật là điên khi làm thế - Crow tức giận - Ai lại muốn một phụ nữ không có răng và lại bị tổn thương khắp da ? Nếu hắn có ý định thu thập khuôn mặt thì các vị có nghĩ hắn sẽ tìm kiếm một ai đó trông đẹp đẽ hơn ma quỷ.

- Có lẽ hắn mới bắt đầu thôi - Sleeper nói khẽ - Có lẽ đây là lần giết người đầu tiên.

Maura quay về phía bàn mổ.

- Bắt đầu thôi !

Khi Crow và Sleeper đeo mặt nạ vào, cô kéo tấm vải lên và thấy những phần bị phân hủy nặng. Cô đã tiến hành các xét nghiệm với nhôm ở nhiều mức độ khác nhau đêm qua. Những kết quả cho thấy nạn nhân đã chết trước đó khoảng ba mươi sáu tiếng trước khi được phát hiện. Quá trình xác đông cứng vẫn còn mới và chân tay đã không bị cắt bỏ dễ dàng. Dù ở hiện trường, không khí lạnh đã bảo vệ phần thịt, quá trình phân hủy đã bắt đầu. Những con vi khuẩn bắt đầu công việc, phá vỡ những tế bào protein và làm vỡ những khoang khí. Nhiệt độ thấp chỉ

làm chậm, chứ không thể ngăn quá trình phân hủy.

Dù đã thấy bộ mặt bị hủy hoại, nhưng khi nhìn kĩ nó cô vẫn có sự kinh ngạc mới. Nhiều tổn thương ở vùng da dưới ánh sáng đèn, chúng nổi bật hẳn lên, những vết thâm đen do chuột cắn. Trên lớp da bị phá hủy đó, viên đạn có vẻ không gây chú ý - chỉ là một lỗ nhỏ bên trái thái dương. Những viên đạn Glaser được thiết kế để đâm sâu vào lồng ngực rồi sau đó nổ tung, bắn những mảnh vụn chết chóc vào khắp lồng ngực. Kim loại đã làm vỡ các động mạch và mạch máu, đâm thủng tim và phổi. Máu đã bị dồn vào khu vực quanh tim, ép nó mạnh tới nỗi tim không phình lên được, không bơm máu được.

- Vậy các mảng da đó là gì ? - Crowe hỏi.

Maura nhìn những vùng bị chuột gặm mất. Các vết màu tím rải rác khắp cơ thể và đầu ngón chân, ngón tay. Vài chỗ đã đóng vảy.

- Tôi không biết đó là gì - cô giải thích - Chắc chắn nó xảy ra có hệ thống. Đó có thể là sự phản ứng thuốc, cũng có thể là biểu hiện của bệnh ung thư - Cô ngừng lại một chút — Và cũng có thể là do vi khuẩn.

- Ý cô là nó lây nhiễm à ? - Sleeper nói và lùi lại một bước.

- Đó là lý do tại sao tôi khuyên các anh đeo khẩu trang.

Những ngón tay đeo găng cao su của cô chạy dọc trên đám da đã đóng vảy, vài chỗ vảy đã bong ra.

- Chúng khiến tôi nghĩ đến bệnh vảy nến. Nhưng sự phân vùng của chúng lại không đúng. Bệnh vảy nến thường chỉ ảnh hưởng đến phần khuỷu tay và đầu gối.

- Không có liệu pháp chữa trị cho bệnh đó sao ? - Crowe hỏi - Tôi đã từng thấy nó được quảng cáo trên ti vi. Những người khổ sở vì bệnh vảy nến.

- Đó là chứng rối loạn do viêm nên nó có phản ứng với kem steroid... liệu pháp dùng tia cực tím cũng có tác dụng. Nhưng hãy nhìn răng miệng của cô ấy xem.

Người phụ nữ này không có tiền trả cho các loại kem đắt tiền đó hay tiền cho bác sĩ. Nếu đó là bệnh vảy nến thì có lẽ cô ấy đã không được điều trị trong nhiều năm. Tình trạng da như vậy thật là một căn bệnh khó chịu, Maura nghĩ, nhất là vào mùa hè. Ngay cả trong những ngày oi bức nhất, cô ấy có lẽ cũng phải mặc quần dài, áo dài tay để che giấu những vùng da bị tổn thương.

- Kẻ tấn công không chỉ chọn nạn nhân đã mất hết răng - Crowe nói - hắn còn lột hết khuôn mặt có da dẻ như thế này.

- Bệnh vảy nến thường không ảnh hưởng đến mặt.

- Cô nghĩ điều đó quan trọng sao ? Có thể hắn chỉ lột những phần mà da không bị sao cả.

- Tôi không biết - cô nói - Tôi không thể hiểu tại sao có kẻ làm việc này.

Cô chuyển sự chú ý sang phần đốt cụt bên phải. Phần xương trắng nổi bật trên đám thịt tươi. Những hàm răng gặm nhấm đói khát đã khiến vết thương bị phanh ra, phá hủy toàn bộ vết cắt bằng dao. Nhưng nếu quét mặt xương bằng kính hiển vi electron thì có thể thấy đặc điểm của hung khí. Cô nhắc cánh tay khỏi bàn để kiểm tra mặt dưới của vết thương, một thứ gì đó màu vàng đập ngay vào mắt cô.

- Yoshima, đưa tôi cái kẹp - Cô nói.

- Gì vậy ? - Crowe hỏi.

- Có một mảnh vải gần mép vết thương.

Yoshima đi lại rất nhẹ nhàng, chiếc kẹp dường như xuất hiện trên tay cô một cách ma thuật. Cô đặt kính phóng đại lên trên chỗ đứt cụt. Cô dùng kẹp lấy mảnh vải khỏi chỗ đóng vảy dính máu khô, rồi đặt nó lên khay.

Qua kính phóng đại, cô thấy các đường chỉ dày, được nhuộm màu vàng của chim hoàng yến.

- Từ quần áo của cô ta à ? - Crowe hỏi.

- Trông nó quá to nên không thể là sợi may mặc được.

- Là thảm chăng ?

- Thảm màu vàng ư ? Tôi không nghĩ vậy - Cô cho tấm vải vào chiếc túi đựng tang chứng mà Yoshima đã mở sẵn và hỏi - Có gì ở hiện trường khớp với thứ này không ?

- Chẳng có gì màu vàng hết - Crowe khẳng định.

- Dây thừng màu vàng chăng ? - Maura nghi vấn - Có thể hẳn đã trói cổ tay cô ấy.

- Rồi sau đó lấy dây thừng đi à ? - Sleeper lắc đầu - Lạ thật, gã này làm gọn quá.

Maura nhìn xác chết, nhỏ bé như một đứa trẻ.

- Hẳn chẳng cần trói tay cô ấy. Cô ấy có lẽ rất dễ điều khiển.

Thật dễ để lấy mạng cô ấy. Hai cánh tay gầy gò này không thể chống cự lâu với gọng kìm của tên sát nhân, đôi chân này quá ngắn để chạy thoát khỏi hắn.

Có lẽ cô đã bị tra tấn dã man, cô nghĩ. Và giờ dao mổ của tôi cũng để lại những dấu vết trên thân thể cô.

Cô làm việc yên lặng mà hiệu quả, dao mổ của cô cắt vào thịt và da. Nguyên nhân cái chết đã rõ khi cô thấy những mảnh kim loại lấp lánh trên hộp chiếu. Cuối cùng, khi mổ xác, cô thấy các túi máu vỡ tung và các cục máu đông lan khắp phổi. Cô không hề ngạc nhiên về điều đó.

Những viên đạn Glaser được thiết kế để găm sâu vào lồng ngực rồi sau đó nổ tung, bắn những mảnh vụn chết chóc vào khắp lồng ngực. Kim loại đã làm vỡ các động mạch, mạch máu, đám thủng tim và phổi. Máu đã bị dồn vào khu vực quanh tim, ép nó mạnh đến nỗi tim không phình lên được, không bơm máu được. Đó là sự vỡ thành mạch tim.

Cái chết đến khá nhanh.

Máy điện đàm kêu.

- Bác sĩ Isles ?

Maura quay về phía bộ đàm.

- Có chuyện gì thể Louise ?

- Thám tử Rizzoli đang ở đầu dây số một. Cô nhận điện được không ?

Maura tháo găng tay, đi về phía điện thoại.

- Rizzoli à ?

- Bác sĩ, có vẻ như chúng tôi cần cô ở đây.

- Có chuyện gì thế ?
- Chúng tôi đang ở chỗ cái đầm. Chúng tôi phải mất khá lâu để vớt sạch băng.
- Vậy cô đã tìm chưa ?
- Rồi. Chúng tôi đã tìm thấy thứ gì đó.

Chương Chín

Gió thổi qua cánh đồng trống, hất tung áo khoác của Maura và chiếc khăn len khi cô đi qua cổng sau và đi về phía đám cảnh sát mặc đồ đen đang chờ cô ở mép đầm. Một lớp băng đã hình thành trên đám tuyết rơi xuống và nó vỡ dưới chân cô như những mảnh đường. Cô có cảm giác mọi người đang nhìn mình khi cô đi qua cánh đồng, các bà sơ đang đứng xem ở cánh cổng sau lưng cô, các viên cảnh sát đang chờ cô đến. Cô là một cái bóng duy nhất đi qua một không gian màu trắng. Trong sự tĩnh mịch của buổi chiều hôm đó, mọi âm thanh dường như được phóng đại, từ tiếng vỡ vụn dưới chân cô đến tiếng thở gấp của chính cô.

Rizzoli tách khỏi đám người, đi về phía trước chào cô.

- Cám ơn cô đã đến đây nhanh như vậy.

- Vậy là Noni đã nói đúng về cái đầm vịt.

- Đúng vậy. Camille đã dành nhiều thời gian ở đây nên không có gì ngạc nhiên khi cô ấy nghĩ đến việc sử dụng đầm nước. Băng ở đây khá mỏng. Có lẽ nó mới hình thành cách đây hai hay ba hôm - Rizzoli nhìn mặt nước - Chúng tôi đã phá băng lần thứ ba.

Đó là một cái đầm nhỏ, phẳng lặng, màu đen và có hình bán nguyệt. Vào mùa hè nó sẽ phản chiếu những đám mây, bầu trời trong xanh và những đàn chim đang bay. Ở bên kia cái đầm, cây lau mọc um tùm như những chỏm măng đá bằng băng. Xung quanh đó, tuyết hoàn toàn đã bị giữ lại và màu trắng của tuyết lẫn với màu bùn.

Ở mép đầm, một vật nhỏ nằm đó, được bọc trong một gói vải có thể mở ra được. Maura cúi xuống cạnh nó. Thám tử Frost với khuôn mặt xạm lại kéo tấm vải lên, để lộ ra một bọc quần tã bị dính đầy bùn.

- Có vẻ như nó bị chìm xuống vì bị buộc đá - Frost nói - Đó là lý do tại sao nó nằm dưới đáy. Chúng tôi vẫn chưa mở nó ra. Chúng tôi đợi cô.

Maura tháo găng tay len và đeo găng tay cao su vào. Chúng không bảo vệ cô khỏi cái lạnh. Những ngón tay cô nhanh chóng tê cứng khi kéo ngược tấm vải muxolin lên. Hai viên đá đầu tiên rơi ra. Tấm vải bọc tiếp theo cũng ướt không kém nhưng không dính bùn. Đó là một chiếc chăn len bằng bông màu xanh, màu người ta thường dùng để quấn cho trẻ sơ sinh, cô nghĩ. Một chiếc chăn để giữ đứa bé ấm áp và an toàn.

Giờ các ngón tay cô đã tê cứng và run rẩy. Cô kéo một góc của chiếc chăn, chỉ đủ để nhìn thấy một bàn chân. Nó nhỏ xíu, gần giống chân búp bê, da tái xám và có màu xanh của bi ve.

Đó là tất cả những gì cô cần thấy.

Cô kéo miếng vải lại, đứng lên nhìn Rizzoli.

- Hãy chuyển nó đến nhà xác ngay lập tức. Chúng ta đã thực hiện xong việc mở nó ở đây.

Rizzoli chỉ gạt đầu và im lặng nhìn cái bọc nhỏ. Những lớp tã lót ướt át quấn quanh đứa trẻ đã bắt đầu khô trong gió lạnh.

Frost lên tiếng.

- Sao cô ấy có thể làm vậy ? Sao có thể ném một đứa bé xuống đầm như thế ?

Maura tháo găng tay cao su ra và thọc ngay những ngón tay tê cứng vào găng tay. Cô nghĩ về chiếc chăn màu xanh được quấn quanh đứa bé. Đó là chất len ấm áp như đôi găng tay của cô. Camille đã có thể bọc đứa bé bằng bất cứ thứ gì - báo những tấm vải cũ, thảm - nhưng cô đã chọn cách bọc đứa bé bằng chăn như thế để bảo vệ nó, để ngăn cách nó khỏi nước trong hồ.

- Ý tôi là cô ấy đã dìm chết đứa bé - Frost nhấn mạnh - Cô ấy chắc mất trí rồi.

- Đứa bé có thể đã chết trước đó.

- Rồi, vậy cô ấy giết nó trước. Cô ấy thật điên rồ.

- Chúng ta chưa thể kết luận gì cho đến khi mổ tử thi - Maura nhìn về phía tu viện. Ba bà sơ đang đứng như những bóng ma mặc áo đen dưới mái vòm và nhìn họ. Cô nói với Rizzoli - Cô đã cho sơ Mary Clement biết chưa ?

Rizzoli không trả lời. Ánh mắt cô vẫn dán chặt vào chiếc đầm. Chỉ cần một đôi tay để ném một cái gói vào một chiếc túi bằng cỡ cơ thể, để buộc nó lại bằng một chiếc khóa. Cô nhàn nhạt nhìn cái đầm.

Maura hỏi.

- Các bà sơ biết không ?

Cuối cùng Rizzoli nhìn cô.

- Họ đã được thông báo về thứ chúng ta tìm thấy.

- Họ phải biết cha đứa bé là ai.

- Thậm chí họ không biết cô ấy có thai.

- Nhưng bằng chứng ở ngay đó.

Rizzoli khịt mũi.

- Niềm tin còn mạnh hơn cả bằng chứng.

Niềm tin vào cái gì ? Maura tự hỏi. Sự trong trắng của một cô gái ư ? Có ngôi nhà bằng những lá bài nào dễ sụp đổ hơn niềm tin vào sự thanh khiết của con người ?

Họ im lặng khi cái xác được đưa đi. Không cần cáng để đi qua tuyết; một nhân viên đã ôm đứa bé trên tay, nhẹ nhàng như thể anh ta đang bế chính con mình. Giờ anh ta đi không mục đích trên cánh đồng rộng, về phía tu viện.

Điện thoại của Maura đổ chuông, phá vỡ sự im lặng đó. Cô khẽ trả lời.

- Bác sĩ Isles nghe đây.

- Anh xin lỗi, anh phải đi mà không tạm biệt em sáng nay.

Cô thấy mặt mình đỏ lên, tim đập nhanh gấp đôi.

- Victor à.

- Anh phải đến cuộc họp tại Cambirdge. Anh không muốn đánh thức em. Anh mong là em không nghĩ anh chạy trốn em.

- Thật sự thì em đã nghĩ vậy.

- Chúng ta gặp sau nhé, vào bữa tối được không ?

Cô ngừng lại và bỗng nhận ra là Rizzoli đang nhìn cô. Cô cũng tự thấy phản ứng khác lạ của mình khi nghe thấy giọng Victor. Mạch cô đập quá nhanh, có một sự mong đợi hạnh phúc. Anh ấy đã tìm được cách trở lại với cuộc sống của mình, cô nghĩ. Mình đã nghĩ đến khả năng đó.

Cô tránh ánh mắt của Rizzoli, giọng cô biến thành tiếng thì thầm.

- Em không biết khi nào em rảnh. Giờ có quá nhiều việc đang xảy ra.
- Em có thể kể với anh về một ngày của em khi chúng ta ăn tối.
- Việc đó đã trở thành điều viễn vông rồi.
- Anh phải ăn gì chứ, Maura. Anh đưa em ra ngoài nhé ? Đến nhà hàng em yêu thích ?

Cô trả lời nhanh và quá háo hức.

- Không, em sẽ gặp anh tại nhà. Em sẽ cố về nhà lúc bảy giờ.
- Anh không mong là em sẽ nấu cho anh một bữa.
- Vậy thì em sẽ để anh nấu.

Anh cười.

- Một phụ nữ can đảm đấy.
- Nếu em về muộn, anh có thể đi vào qua cửa bên của nhà để xe. Có lẽ anh biết chìa khóa ở đâu.
- Đừng nói là em vẫn giấu nó ở chiếc giày cũ đó nhé.
- Chẳng ai tìm được nó cả. Hẹn gặp anh tối nay.

Cô cúp máy và quay lại thấy cả Rizzoli và Frost đang nhìn cô.

- Hẹn hò nóng bỏng à ? - Rizzoli trêu.
- Ở tuổi tôi thì thật may mắn khi có một buổi hẹn hò - cô nói và bỏ điện thoại vào túi xách - Tôi sẽ gặp hai người ở nhà xác.

Khi cô đi qua cánh đồng, theo dấu tuyết vỡ, cô cảm thấy ánh mắt họ đang dán chặt vào lưng cô. Thật dễ chịu khi cô rút vào cổng sau tu viện. Nhưng mới đi được mấy bước vào sân thì cô nghe thấy ai đó gọi tên mình.

Cô quay lại và thấy cha Brophy đi ra từ lối vào. Ông lại gần cô, một bóng đen im lìm. Trên nền trời xám xịt đầy đe dọa, mắt ông sáng lên một màu xanh.

- Sơ Mary Clement muốn nói chuyện với cô - ông nói.
 - Đáng lẽ bà ấy phải nói chuyện với thám tử Rizzoli chứ.
 - Bà ấy muốn nói chuyện với cô hơn.
 - Tại sao ?
 - Vì cô không phải là cảnh sát. Ít nhất thì cô có vẻ lắng nghe những mối quan tâm của bà ấy và hiểu bà ấy.
 - Hiểu gì, thưa cha ?
- Ông ta ngừng lại. Gió thổi bay áo khoác của họ và quất vào mặt họ.
- Niềm tin không phải là thứ để cho cô lấy làm trò cười - ông nói nghiêm túc.

Đó là lý do tại sao bà Mary Clement không muốn nói chuyện với Rizzoli, người không thể che giấu sự nghi ngờ và sự bất kính của cô với nhà thờ. Có điều gì sâu thẳm trong con người, như niềm tin chẳng hạn không nên bị người khác thách thức

- Điều này quan trọng với bà ấy - Cha Brophy tiếp - cô làm ơn đi !

Cô theo ông vào tòa nhà, xuống hành lang tối tăm và bẩn thỉu, tới văn phòng bà trưởng tu viện. Bà Mary Clement đang ngồi sau chiếc bàn. Bà ta ngẩng lên khi họ bước vào. Đôi mắt bà ta qua cặp kính dày rõ ràng rất tức giận.

- Ngồi đi, bác sĩ Isles !

Dù Trường Những con chiên thần thánh đã lùi xa nhiều năm, hình ảnh một bà sơ giận dữ vẫn khiến cô không thoải mái. Cô lặng lẽ đến bên bàn và ngồi xuống ghế như một nữ sinh mắc lỗi. Cha Brophy đứng cách sang một bên, im lặng quan sát cuộc đấu trí.

- Chúng tôi đã không được thông báo về lý do của cuộc tìm kiếm - bà Mary Clement bắt đầu - Các vị đã xói tung cuộc sống của chúng tôi, xâm phạm sự riêng tư của chúng tôi. Từ đầu chúng tôi đã hợp tác bằng mọi cách và các vị luôn đối xử với chúng tôi như kẻ thù. Cô nợ chúng tôi phép lịch sự tối thiểu là cô phải cho chúng tôi biết cô đang tìm gì.

- Tôi nghĩ thám tử Rizzoli mới là người báo cho bà biết về việc này.

- Nhưng cô chính là người khơi mào cho cuộc tìm kiếm.

- Tôi chỉ nói với họ những gì tôi phát hiện trong phòng mổ tử thi. Rằng sơ Camille đã sinh con. Thám tử Rizzoli mới là người lục tìm tu viện.

- Mà không cho chúng tôi biết lý do.

- Những việc điều tra của cảnh sát phải bí mật.

- Đó là vì các vị không tin chúng tôi. Đúng không ?

Maura nhìn khuôn mặt trách móc của bà Mary Clement và thấy cô không thể trả lời bà bằng thứ gì khác ngoài sự thật.

- Chúng tôi không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc tiếp tục một cách thận trọng.

Câu trả lời chân thật của cô không khiến bà ta tức giận mà nó có vẻ làm dịu cơn giận dữ của bà Mary. Với một vẻ mặt mới đột ngột, bà ta ngồi xuống ghế và biến thành một người đàn bà yếu đuối, già nua như mọi khi.

- Thế giới là thế đấy, thậm chí chúng tôi không được tin tưởng.

- Như mọi người khác thôi, thưa sơ Clement.

- Nhưng chỉ có điều đó thôi, bác sĩ Isles ạ. Chúng tôi không như những người khác. Hãy cho tôi biết tại sao cô lại học ở trường thánh ?

- Cha mẹ nuôi tôi muốn vậy.

- Rồi cô đã quen với cuộc sống của các vị thánh. Nhiều người trong số họ đã nghe thấy Chúa. Cô giải thích sao về chuyện đó ?

Maura lưỡng lự, cô biết điều cô sắp nói có thể xúc phạm đến bà trưởng tu viện.

- Những ảo giác về thánh giác thường được diễn giải thành những trải nghiệm về mặt tôn giáo.

Mary Clement không có vẻ gì là tức giận như Maura nghĩ. Bà ta chỉ nhìn cô, cặp mắt kiên định.

- Tôi có gì điên rồ với cô không ?

- Không chút nào.

- Nhưng tôi vẫn ở đây để nói với cô rằng tôi đã từng nghe thấy Chúa - Mắt bà ta lại đưa về phía cửa sổ và bức tường xám, những viên đá của nó lấp lánh băng - Cô là người thứ hai tôi nói cho biết về chuyện này vì tôi biết người ta nghĩ gì. Bản thân tôi cũng sẽ không tin điều đó nếu việc đó không xảy ra với tôi.

Khi cô mới mười tám tuổi, Ngài gọi cô, cô còn lựa chọn nào khác, ngoài việc lắng nghe ? - Bà ta ngồi về phía sau ghế, nói nhẹ nhàng - Tôi có một trái tim nhân hậu. Một người đàn ông đã muốn kết hôn với tôi.

- Đúng vậy - Maura nói - Bà đã cho tôi biết.

- Anh ấy không hiểu nổi. Chẳng ai hiểu tại sao một cô gái trẻ lại muốn trốn tránh cuộc sống, trốn chạy như một kẻ hèn nhát. Tôi đã đầu hàng trước Chúa. Tất nhiên, anh ấy đã cố gắng làm tôi thay đổi ý kiến. Mẹ tôi cũng vậy. Nhưng tôi biết tôi đang làm gì. Tôi biết từ khi tôi được Ngài gọi. Khi đứng ở sân sau, lắng nghe tiếng dế kêu, tôi đã nghe thấy tiếng Ngài, rõ ràng như tiếng chuông. Và tôi đã biết - Bà ta nhìn Maura đang cựa quậy trên ghế, chỉ chực kết thúc cuộc nói chuyện và cảm thấy khó chịu về cuộc nói chuyện kiểu thần học.

Maura nhìn đồng hồ trên tay cô.

- Thừa mẹ bề trên, tôi e là tôi phải đi.

- Cô có thắc mắc tại sao tôi nói với cô chuyện này không ?

- Có chứ.

- Tôi đã kể chuyện này với một người khác. Cô biết đó là ai không ?

- Không.

- Sơ Camille.

Maura nhìn cặp mắt xanh nhãn nheo của bà tu viện trưởng.

- Sao lại là Camille ?

- Vì cô ấy cũng nghe thấy tiếng nói đó. Đó là lý do tại sao cô ấy đã đến với chúng tôi. Cô ấy sinh ra trong một gia đình cực kỳ giàu có và lớn lên ở một lâu đài tại Hyannisport, cách Kennydys không xa. Nhưng cô ấy đã được kêu gọi đến với cuộc sống này, giống như tôi. Khi cô được kêu gọi, bác sĩ Isles, cô biết mình đã được ban phước và cô đáp lại bằng sự vui sướng tràn ngập trong lòng. Cô không nghi ngại về việc thề nguyện. Cô hoàn toàn cam kết tuân theo trật tự này.

- Vậy thì chúng ta giải thích sao về cái thai ? Chuyện đó đã xảy ra thế nào ?

- Thám tử Rizzoi đã hỏi câu đó. Nhưng tất cả những gì cô ấy muốn biết là những cái tên và ngày tháng. Người thợ sửa chữa nào đã đến khu này ? Camille đã về thăm nhà tháng mấy ? Cảnh sát chỉ quan tâm đến những chi tiết rõ ràng chứ không phải những vấn đề tinh thần, không phải tiếng gọi trái tim của Camille. Cô ấy đã mang thai, cho dù đó là do dục vọng hay bị cưỡng bức - Bà trưởng tu viện im lặng một lúc, bà ta nhìn xuống bàn tay mình và nói khẽ - Còn

lời giải thích thứ ba, bác sĩ Isles.

Maura chau mày.

- Đó là gì ?

- Cô sẽ giấu cọt tôi về chuyện này, tôi biết. Có lẽ cô tin vào những bài thử nghiệm trong phòng thí nghiệm, vào những gì cô thấy dưới kính hiển vi. Nhưng đã có lúc nào cô đi ngủ và thấy những điều khó tin chưa ? Khi một nạn nhân lẽ ra đã chết lại đột nhiên sống lại ? Cô đã thấy những điều kỳ diệu chưa ?

- Mỗi nhà vật lý học ít ra cũng ngạc nhiên vài lần trong sự nghiệp của mình.

- Không chỉ ngạc nhiên. Tôi đang nói về điều gì đó làm cô không thể tin nổi, một điều không thể lý giải được.

Maura nhớ lại những năm thực tập tại Bệnh viện Tổng hợp San Francisco.

- Tôi đã gặp một phụ nữ bị bệnh ung thư tuyến tụy.

- Bệnh đó không chữa được, đúng không ?

- Đúng thế. Nó gần như là án tử hình. Cô ấy lẽ ra không nên sống. Khi lần đầu tiên tôi gặp cô ấy, cô ấy đã ở giai đoạn cuối, đã hoang mang và bị ruồng bỏ. Các bác sĩ đã quyết định cho cô ấy ngừng ăn vì cô ấy đã gần kề cái chết. Tôi đã cố để cô ấy thoải mái. Đó là tất cả những gì người ta làm được vào phút chót - giảm bớt nỗi đau. Tôi nghĩ cái chết với cô ấy chỉ còn được tính bằng ngày.

- Nhưng cô ấy đã khiến cô ngạc nhiên.

- Cô ấy thức dậy một buổi sáng và nói với y tá rằng cô ấy đói bụng. Bốn tuần sau, cô ấy về nhà.

Bà trưởng tu viện gật đầu.

- Một phép màu.

- Không, thưa bề trên - Maura gặp ánh mắt bà ta - Sự hồi sinh ngẫu nhiên.

- Đó chỉ là một cách biện hộ cho điều cô không biết.

- Sự hồi phục có xảy ra. Những chứng ung thư tụy thu hẹp lại hay những chẩn đoán sai bắt đầu.

- Hay đó là thứ gì khác, một điều khoa học không thể lý giải.

- Bà muốn tôi nói là phép màu ?

- Tôi muốn cô xem xét những khả năng khác. Có rất nhiều người hồi phục khi cái chết đến gần đã kể lại họ đã thấy ánh sáng chói lòa. Hay họ đã thấy những người họ yêu thương nói với họ vẫn chưa đến lúc. Cô giải thích sao về những chuyện sống lại như thế ?

- Các ảo giác của não bộ bị thiếu oxy.

- Hay bằng chứng của sự thần thánh.

- Tôi muốn thấy bằng chứng đó. Sẽ dễ chịu khi biết có thứ gì đó vượt xa cuộc sống vật chất. Nhưng tôi không thể chỉ chấp nhận niềm tin. Đó là điều bà đang nhằm vào đúng không ? Rằng cái thai của Camille là một kiểu phép màu ? Một ví dụ khác của sự thần thánh.

- Cô nói cô không tin vào phép màu nhưng cô không thể lý giải tại sao bệnh nhân ung thư tuyến tụy của mình lại sống.

- Không phải lúc nào cũng dễ lý giải.

- Vì y khoa không hoàn toàn hiểu về cái chết. Đúng không ?

- Nhưng chúng tôi rất hiểu khái niệm đó. Chúng tôi biết nó đòi hỏi có một con tinh trùng và một quả trứng. Đó đơn giản là vấn đề sinh học, thừa mẹ bề trên. Tôi không tin vào những quan niệm của sự trong trắng và thuần khiết. Điều tôi thật sự tin là Camille đã quan hệ tình dục. Đứa bé của cô ấy được hình thành một cách bình thường. Nhận dạng của người cha rất có thể dẫn đến vụ án mạng.

- Nếu không tìm thấy cha đứa bé thì sao ?

- Chúng tôi sẽ có cấu trúc ADN của đứa bé. Chúng tôi chỉ cần tên cha nó thôi.

- Cô tin vào khoa học của cô như vậy, bác sĩ Isles. Đó là câu trả lời cho mọi chuyện !

Maura rời ghế.

- Ít nhất tôi tin những câu trả lời đó.

Cha Brophy đưa Maura khỏi văn phòng bà viện trưởng và đi bộ cùng cô trở lại hành lang tối tăm, tiếng bước chân của họ vang trên sàn nhà đã mục.

Ông lên tiếng trước.

- Có lẽ chúng ta nên nói về chủ đề đó bây giờ, bác sĩ Isles.

- Chủ đề gì ?

Ông dừng lại nhìn cô.

- Liệu đứa bé có phải con tôi hay không - Ông nhìn thẳng vào mắt cô, cô chỉ muốn quay đi, muốn chạy trốn khỏi ánh nhìn của ông - Đó là điều cô đang băn khoăn phải không ?

- Ông có thể hiểu lý do tại sao

- Đúng thế, trước đây cô đã hỏi điều đó, quy luật tất nhiên của sinh học đòi hỏi có tinh trùng và trứng.

- Ông là người đàn ông duy nhất lui tới tu viện thường xuyên. Ông đọc kinh. Ông nghe những lời xưng tội.

- Đúng.

- Ông biết những bí mật riêng tư nhất của họ.

- Chỉ những điều họ chọn để nói với tôi.

- Ông là hiện thân của quyền lực.

- Vài vị linh mục khoe mẽ đã nói vậy.

- Đối với một nữ tu sĩ mới, ông chắc chắn là như vậy.

- Và điều đó khiến tôi tự nhiên trở thành kẻ bị tình nghi ?

- Ông sẽ không phải là vị linh mục đầu tiên phản bội lời thề của mình.

Ông thở dài và lần đầu tiên ông không nhìn cô nữa, không phải là sự trốn tránh mà là một cái gật đầu buồn bã tỏ vẻ cảm ơn.

- Đó là việc không dễ dàng, nhất là trong những ngày này. Mọi người nhìn ngó chúng tôi, những câu chuyện châm chọc sau lưng chúng tôi. Khi tôi đọc kinh, tôi nhìn những khuôn mặt trong nhà thờ và tôi biết họ đang nghĩ gì. Họ thắc mắc không biết tôi có sờ soạng những đứa bé trai, hay ve vãn những cô gái không. Tất cả bọn họ đều thắc mắc như cô. Và cô đã kết luận một điều sai lầm.

- Đứa bé đó có phải của ông không, thừa cha Brophy ?

Cặp mắt màu xanh một lần nữa nhìn cô. Cái nhìn rất kiên định.

- Không. Tôi chưa từng phản bội lời thề.

- Ông hiểu chứ, rằng chúng tôi không thể chỉ tin vào lời nói của ông.

- Không, có thể nào tôi giống kẻ đang nói dối chứ ? - Mặc dù ông không cao giọng, cô vẫn nhận ra sự giận dữ trong âm điệu. Ông tiến lại gần cô hơn nhưng cô đứng im, kiên quyết không lùi lại - Tôi có thể âm mưu vụ này cùng ai đó. Cô thấy chuỗi sự việc này dẫn tới đâu ? Nói dối ! Chỉ là một đám các bà sơ. Giết người chẳng ?

- Cảnh sát phải xem xét mọi động cơ. Cả động cơ của cha nữa.

- Và tôi nghĩ là cô muốn có mẫu ADN của tôi.

- Điều đó sẽ loại bỏ cha là bố của đứa bé.

- Hoặc nó sẽ chỉ ra tôi là kẻ bị tình nghi giết người.

- Nó có thể diễn ra theo một trong hai cách, còn tùy vào kết quả.

- Vậy cô nghĩ nó sẽ cho thấy điều gì ?

- Tôi không biết.

- Nhưng cô phải có một linh cảm nào đó chứ. Cô đang đứng đây nhìn tôi và cô thấy một tên sát nhân chứ ?

- Tôi chỉ tin vào những bằng chứng.

- Số liệu và sự thật. Đó là tất cả những gì cô tin.

- Đúng vậy.

- Và nếu tôi nói với cô là tôi hoàn toàn tình nguyện cho cô mẫu ADN của tôi thì sao ? Rằng tôi sẽ đưa cô mẫu máu của tôi ngay tại đây và ngay lập tức thì cô có sẵn sàng lấy nó không ?

- Việc đó không đòi hỏi mẫu máu. Chỉ cần một chút nước bọt thôi.

- Một chút dịch thôi à. Tôi chỉ muốn làm rõ là tôi hoàn toàn tự nguyện trong việc này.

- Tôi sẽ nói với thám tử Rizzoli. Cô ấy sẽ lấy nó.

- Điều đó sẽ khiến cô thay đổi suy nghĩ chứ ? Về việc tôi có tội ?

- Như tôi đã nói, tôi sẽ biết khi tôi xem kết quả - Cô mở cửa và bước ra ngoài.

Ông theo cô ra sân. Ông không mặc áo khoác nhưng có vẻ như ông không còn để ý đến cái lạnh. Mọi sự chú ý của ông đều dồn vào cô.

- Cô nói là cô lớn lên trong nhà thờ Thiên chúa giáo ? - Ông chưa muốn kết thúc.

- Tôi đã theo học tại trường cấp ba của đạo Thiên chúa. Trường Các con chiên thần thánh, ở San Francisco.

- Nhưng cô vẫn chỉ tin vào các xét nghiệm máu. Vào khoa học của cô.

- Thay vào đó tôi nên tin vào thứ gì đây ?

- Bản năng thì sao ? Niềm tin thì sao ?

- Tin ông à ? Chỉ vì ông là một cha đạo ?

- Chỉ vì ư ? - Ông lắc đầu và cười buồn bã, hơi thở ông tạo thành vệt màu trắng trong không khí - Tôi nghĩ đó là câu trả lời cho các câu hỏi của tôi.

- Tôi không phỏng đoán. Tôi không đưa ra bình luận gì về những người khác vì thường thì họ khiến ta ngạc nhiên.

Họ ra đến cổng trước. Ông mở cửa cho cô và cô bước ra ngoài. Cánh cổng đóng lại giữa họ và đột nhiên tách thế giới của ông ta khỏi thế giới của cô.

- Cô biết người đàn ông ngã ở lối đi không ? - Ông hỏi - Người mà chúng ta đã hô hấp nhân tạo đó ?

- Có.

- Anh ta vẫn sống. Tôi đã đến thăm anh ta sáng nay. Anh ta đã tỉnh táo và nói chuyện được.

- Tôi vui khi biết điều đó.

- Cô không nghĩ là anh ta làm được điều đó.

- Những điều kỳ lạ đã xảy ra với anh ta.

- Vậy là cô thấy đấy ? Đôi khi những con số, những thống kê đều sai.

Cô quay đi.

- Bác sĩ Isles ! - Ông gọi - Cô đã lớn lên trong nhà thờ. Cô không còn chút niềm tin nào hay sao ?

Cô quay lại nhìn ông.

- Niềm tin không đòi hỏi bằng chứng - cô nói - Nhưng tôi thì có.

Việc mổ tử thi một đứa bé sơ sinh là một công việc mà bất cứ một nhà bệnh học nào cũng sợ. Khi Maura đeo găng tay chuẩn bị dụng cụ, cô tránh không nhìn vào cái gói nằm trên bàn, cố tránh xa nó càng lâu càng tốt, tránh khỏi sự thật đáng buồn mà cô sẽ phải quen. Trừ tiếng dụng cụ va vào nhau, căn phòng hoàn toàn im lặng. Không ai có mặt trong phòng muốn nói một câu gì.

Maura luôn tạo ra một không khí nghiêm túc trong phòng mổ của mình. Là một sinh viên y khoa, cô đã theo dõi việc mổ tử thi của các nạn nhân đã chết khi được cô chăm sóc. Mặc dù các chuyên gia bệnh học phải mổ trên các thi thể được coi là những người lạ đồng nhất nhưng cô đã biết những người bệnh đó khi họ còn sống. Cô không thể nhìn họ được đặt lên bàn mà

không nghe thấy giọng nói của họ hay nhớ lại họ đã tỉnh táo thế nào khi còn mở mắt. Phòng mổ tử thi không phải là nơi đùa cợt hay nói về những cuộc hẹn hò ban đêm. Cô không thể chịu nổi những hành động đó. Chỉ cần một ánh mắt nghiêm khắc là cô có thể khuất phục một tay cảnh sát bất kính nhất. Cô biết họ không vô tâm, cô biết sự hài hước là cách họ đối mặt với những mảng tối trong công việc của họ nhưng cô mong họ tìm chế sự vui vẻ ở cửa ra vào, nếu không họ sẽ bị cô mắng thậm tệ.

- Những lời nói đó không cần thiết khi một đứa bé được đặt lên bàn mổ.

Cô liếc nhìn hai thám tử. Barry Frost như mọi khi có vẻ mặt xanh xao. Anh đứng cách xa bàn mổ một chút như thể sắp chạy trốn. Hôm nay, không phải những mùi khó chịu khiến việc mổ tử thi này khó khăn mà đó là tuổi của nạn nhân. Rizzoli đứng cạnh anh, khuôn mặt cương nghị. Dáng người nhỏ nhắn của cô gần như bị che hết sau chiếc áo khoác cho bác sĩ phẫu thuật và nó có vẻ quá khổ. Cô đứng đối diện bàn mổ, một vị trí như muốn thông báo: tôi đã sẵn sàng, tôi có thể đối mặt với bất cứ việc gì. Đó cũng là điều Maura thấy ở những người phụ nữ làm bác sĩ phẫu thuật. Đàn ông gọi họ là những kẻ quái dị nhưng cô nhận ra bản chất của họ: những người phụ nữ luôn đấu tranh, luôn làm việc hết mình để tự khẳng định mình trong một công việc mà họ thực sự phải khoác lên mình dáng vẻ của đàn ông.

Rizzoli có vẻ ngoài rất mạnh mẽ nhưng khuôn mặt cô không hợp với dáng vẻ không biết sợ là gì. Mặt cô trắng bệch và căng thẳng, chỗ da dưới mắt trũng xuống vì mệt mỏi.

Yoshima chiếu đèn vào cái bọc và đứng chờ bên khay dụng cụ.

Chiếc chăn ướt sũng. Nước lạnh buốt trong đầm rỉ ra khi cô nhẹ nhàng tháo nó, để lộ ra một lớp quần khác. Bàn chân bé xíu cô thấy trước đó giờ đã lộ ra, thò ra khỏi tấm vải lạnh ướt. Một vỏ gối màu trắng được gắn vào hình dạng đứa bé sơ sinh bằng các đinh ghim như một tấm vải liệm. Có những đốm màu hồng quanh tấm vải.

Maura dùng chiếc kẹp thọc sâu vào cái bọc ẩm ướt và lấy ra một nhánh cây.

- Đây không phải là giấy trang trí - cô nói - Đây là hoa khô.

Ý nghĩa của khám phá này khiến cả căn phòng im lặng. Một biểu tượng của tình yêu, cô nghĩ, của sự tiếc thương. Cô nhớ mình đã xúc động thế nào khi cách đây lâu rồi cô biết là người Phần Lan chôn hoa cùng người chết. Điều đó thể hiện sự thương xót và cũng là tính nhân văn của họ. Đứa bé này, cô nghĩ, đã được thương xót. Nó được quấn trong vải lạnh, được rắc những cánh hoa khô và bọc trong một tấm chăn len. Đó không phải là sự rũ bỏ mà đó là hành động chôn cất, một lời giã biệt.

Cô nhìn vào bàn chân như búp bê thò ra khỏi vải liệm. Da đứa bé sơ sinh bị nhăn nheo do ngâm trong nước nhưng không có sự phân hủy rõ ràng, các mạch máu không nổi vên lên. Cái đầm đã ở nhiệt độ gần đóng băng và cái xác đã ở tình trạng gần như được bảo quản trong nhiều tuần. Thời gian của cái chết, cô nghĩ, có thể khó, nếu không nói là không thể xác định được.

Cô bỏ những cái kẹp sang một bên và tháo bốn ghim bằng ở mép cuối vỏ gối. Chúng tạo nên một âm thanh nhỏ khi cô thả chúng vào khay. Cô nâng mảnh vải lên, nhẹ nhàng kéo nó và cả hai chân đứa bé hiện ra, đầu gối cong cong, hai cái đùi tách ra như một chú ếch nhỏ.

Kích cỡ của nó khớp với một bào thai đã đầy đủ tháng.

Cô để lộ ra bộ phận sinh dục và sau đó là một sợi dây rốn phồng lên, được buộc lại bằng một sợi dây lụa màu đỏ. Cô bỗng nhớ về những bà sơ ngồi ở bàn ăn, những bàn tay nhăn nheo của họ tìm hoa khô và những dải lụa để làm túi thơm. Một đứa bé được quần túi thơm, cô nghĩ, được rắc hoa khô và thắt dải lụa.

- Đó là một bé trai - Rizzoli nói, giọng cô đột nhiên vỡ vụn.

Maura nhìn lên và thấy mặt Rizzoli tái hơn, cô đứng dựa vào bàn như thể để khỏi ngã. - Cô cần ra ngoài không ? Rizzoli nuốt nước bọt.

- Đó chỉ là...

- Gì ?

- Không sao. Tôi ổn.

- Những chuyện này khó chấp nhận, tôi biết. Những đứa bé thường là những trường hợp khó. Nếu cô muốn ngồi xuống...

- Tôi đã nói rồi, tôi ổn.

Phần tồi tệ nhất vẫn chưa đến.

Maura kéo vỏ gối lên trên ngực, nhẹ nhàng mở cánh tay đầu tiên, rồi cánh tay còn lại để chúng không bị vướng vào vải ướn. Những cánh tay đã được hình thành một cách hoàn chỉnh, những ngón tay nhỏ xíu được sinh ra để chạm vào khuôn mặt của mẹ nó, để nắm mớ tóc của mẹ nó. Tiếp theo là khuôn mặt, những bàn tay... và thật đau lòng khi thấy chúng.

Maura luồn tay vào trong vỏ gối để đỡ sau đầu khi cô tháo bỏ phần vải cuối cùng.

Ngay lập tức, cô thấy có gì đó không ổn.

Tay cô đang nâng một hộp sọ không bình thường, không giống con người. Cô dừng lại, cổ họng bỗng khô ran. Cô sợ hãi kéo mảnh vải lên và đầu đứa bé sơ sinh lộ ra.

Rizzoli há hốc miệng rồi quay mặt khỏi cái bàn.

- Lạy Chúa ! - Frost kêu lên - Chuyện quái gì xảy ra với nó vậy ?

Quá sợ hãi, Maura không nói được, cô chỉ có thể nhìn cái hộp sọ đáng sợ, mở toác, não hở cả ra. Trên mặt có những nếp nhăn như một mặt nạ cao su bị bóp méo.

Một chiếc khay kim loại đột nhiên lật úp và rơi xuống.

Maura ngược lên và kịp thấy Rizzoli, mặt cô ấy tái nhợt, khuỷu dần xuống sàn nhà.

Chương Mười

- Tôi không muốn đến phòng khám.

Maura lau vết máu còn sót lại và cau mày khi thấy vết rách dài 2,5 centimet lên trán Rizzoli.

- Tôi không phải là bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ. Tôi có thể khâu nó lại nhưng tôi không đảm bảo là sẽ không để lại sẹo.

- Hãy làm đi được không ? Tôi không muốn ngồi đợi hàng giờ ở phòng chờ bệnh viện. Mà có thể họ còn cho một sinh viên trường y làm cho tôi.

Maura lau da mặt bằng chất Betadine rồi lấy một ống thuốc gây tê và một kim tiêm.

- Tôi sẽ làm tê da cô trước. Nó sẽ nhói một chút nhưng sau đó cô sẽ không cảm thấy gì.

Rizzoli nằm hoàn toàn bất động trên ghế dài, mắt nhìn lên trần nhà. Dù cô không nhắm mắt khi kim tiêm chọc vào da, nhưng cô cũng nắm tay lại và giữ chặt khi thuốc gây tê được tiêm vào người. Không một lời kêu ca, không một tiếng rên thốt ra từ miệng cô. Cô thấy tức cười về việc cô ngã trong phòng thử nghiệm, thậm chí còn tức cười hơn vì cô quá choáng và không thể đi lại được, Frost đã bế cô như một cô dâu vào văn phòng của Maura. Giờ cô nằm, môi mím chặt, lơ mơ có quyết tâm không thể hiện bất cứ sự yếu đuối nào.

Khi Maura khâu mép vết rách bằng kim tiêm cong, Rizzoli hỏi bằng một giọng bình tĩnh đến đáng sợ.

- Cô sẽ cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra với đứa bé chứ ?

- Chẳng có chuyện gì xảy ra với nó cả.

- Điều đó chẳng tự nhiên chút nào, vì Chúa. Nó mất cả nửa đầu.

- Nó sinh ra đã vậy - Maura nói, bỏ kim xuống và buộc một nút thắt. Việc khâu da như thế khâu một miếng vải, và cô chỉ là một thợ may, nối các mép với nhau rồi thắt nút chỉ - Đứa bé đó bị viêm não.

- Thế là sao ?

- Não nó không bao giờ phát triển được.

- Có vấn đề gì đó với nó hơn là việc mất não. Có vẻ như cả đỉnh đầu nó đã bị chém mất - Rizzoli nuốt nước bọt - Và khuôn mặt...

- Đó cũng là một phần của việc dị tật bẩm sinh. Não bộ phát triển từ một nhóm các tế bào tên là ống thần kinh. Nếu phần đầu ống không thể khép lại như bình thường, đứa bé sinh ra sẽ khuyết mất một phần não, hộp sọ và cả vùng chẩm. Từ đó... có nghĩa như vậy, không có đầu.

- Cô đã thấy trường hợp nào tương tự chưa ?

- Chỉ trong bảo tàng y khoa. Nhưng nó không hiếm. Nó xảy ra theo tỉ lệ một trên một nghìn đứa bé.

- Tại sao ?

- Chưa biết được.

- Vậy là nó có thể xảy ra với bất cứ đứa bé nào ?

- Đúng thế - Maura buộc mũi khâu cuối cùng rồi cắt phần chỉ thừa - Đứa bé này sinh ra đã bị dị tật nặng. Nếu nó không chết sau khi sinh thì cũng chết không lâu sau đó.

- Thế là Camille đã ném nó xuống nước.

- Tôi sẽ kiểm tra thận, các khoáng chất. Việc đó sẽ cho ta biết nó có chết vì chết đuối không. Nhưng tôi cho rằng đây không phải một vụ giết trẻ sơ sinh. Tôi nghĩ đứa bé chết vì lý do tự nhiên.

- Cảm ơn Chúa - Rizzoli nói khẽ - Nếu nó còn sống...

- Nó sẽ không sống được - Maura đã quấn xong vết thương và tháo găng tay - Xong rồi, thám tử ạ. Những vết khâu sẽ liền trong năm ngày. Cô có thể ghé qua đây và tôi sẽ tháo chúng giúp cô. Nhưng tôi vẫn khuyên cô nên gặp bác sĩ.

- Cô là bác sĩ rồi.

- Tôi làm việc với người chết, nhớ không ?

- Cô vừa khâu cho tôi rất ổn.

- Tôi không nói về chuyện khâu vài mũi. Tôi e có chuyện khác.

- Ý cô là gì ?

Maura cúi về phía trước, cô nhìn chăm chăm vào Rizzoli.

- Cô đã ngắt, nhớ không ?

- Tôi đã không ăn trưa. Và điều đó... đứa bé... nó khiến tôi kinh ngạc.

- Nó khiến tất cả chúng ta kinh ngạc nhưng cô là người đã ngắt đi.

- Tôi chưa từng thấy thứ gì kinh khủng như vậy.

- Chúng ta đã cùng thấy, cùng ngửi những thứ đó. Cô luôn có một dạ dày rất tốt. Đối với cảnh sát nam có khi tôi còn phải trông chừng họ vì họ sẽ đổ xuống như những tảng băng tan. Nhưng cô luôn có sức chịu đựng bền bỉ. Cho tới bây giờ.

- Có lẽ tôi không dai sức như cô nghĩ đâu.

- Không, tôi nghĩ có vấn đề gì đó, đúng không ?

- Cô nói thế là sao ?

- Cô đã bị choáng cách đây vài ngày.

Rizzoli nhún vai.

- Tôi đã bắt đầu ăn sáng.

- Tại sao cô không ăn trước đó ? Cô hay bị nôn ọe. Tôi để ý thấy cô đã vào nhà vệ sinh đúng mười phút một lần. Cô đã vào đó hai lần khi tôi chuẩn bị phòng thí nghiệm.

- Cái quái quỷ gì vậy ? Đây là một cuộc thẩm tra chẳng ?

- Cô cần gặp bác sĩ. Cô cần một đợt kiểm tra sức khỏe toàn diện và đo máu để ít nhất là trị chứng mất ngủ.

- Tôi chỉ cần chút không khí trong lành - Rizzoli ngồi lên và nhanh chóng gục đầu vào tay - Lạy Chúa, tôi đau đầu quá.

- Cô đã đập đầu khá mạnh xuống sàn nhà.

- Nó bị đập trước rồi.

- Nhưng tôi quan tâm hơn về lý do cô bị ngất. Tại sao cô lại mệt mỏi như vậy !

Rizzoli ngẩng đầu nhìn Maura. Ở khoảnh khắc đó, Maura đã có câu trả lời của cô. Cô đã nghi ngờ chuyện đó và giờ cô thấy nó được khẳng định trong mắt của Rizzoli.

- Cuộc đời tôi thật khốn nạn - Rizzoli thì thào. Những giọt nước mắt khiến Maura ngạc nhiên. Cô chưa từng thấy Rizzoli khóc và đã cho rằng người phụ nữ này quá mạnh mẽ, quá cứng cỏi để có thể gục ngã, nhưng những giọt nước mắt vẫn đang lăn trên má Rizzoli và Maura kinh ngạc đến nỗi cô chỉ biết im lặng đứng nhìn.

Tiếng gõ cửa khiến cả hai giật mình.

Frost thò đầu vào.

- Sao rồi... ? Giọng nói anh ấy yếu dần khi thấy khuôn mặt đầm nước mắt của người đồng nghiệp - Này, ổn chứ ?

Rizzoli lau nước mắt một cách giận giữ.

- Tôi ổn.

- Có chuyện gì thế ?

- Tôi đã nói là ổn mà.

- Thám tử Frost - Maura nói - Chúng tôi cần nói chuyện riêng. Anh để chúng tôi chút riêng tư chứ ?

Frost đỏ mặt.

- Xin lỗi ! - Anh lẩm bầm và rút lui nhẹ nhàng.

- Tôi không nên quát anh ấy - Rizzoli nói - Nhưng đôi khi anh ấy quá căng thẳng.

- Anh ấy chỉ lo lắng cho cô thôi.

- Đúng, tôi biết điều đó. Ít nhất anh ấy là một trong những người đàn ông tốt bụng - Giọng cô đứt quãng. Cô cố gắng không khóc, bàn tay nắm chặt nhưng nước mắt vẫn chảy ra và cô khóc thút thít. Những giọt nước mắt nức nghẹn và xấu hổ mà cô không thể kìm lại được. Maura cũng cảm thấy rã rời khi chứng kiến chút yếu đuối của một người phụ nữ có tiếng là mạnh mẽ và can trường. Nếu như Rizzoli ngã gục thì còn ai có thể chịu đựng được đây.

Rizzoli đột nhiên đập bàn tay xuống và hít thở sâu. Cuối cùng, khi cô ngẩng đầu lên những giọt nước mắt vẫn còn đọng lại nhưng sự kiêu hãnh, cứng cỏi thường ngày đã trở lại trên khuôn mặt cô.

- Thứ hooc-môn chết tiệt. Chúng đang lẫn lộn trong đầu tôi.

- Cô biết việc đó bao lâu rồi ?

- Tôi biết một thời gian rồi, tôi nghĩ vậy. Sáng nay tôi đã thử bằng que thử thai, chắc chắn rồi, tôi cũng lơ mơ cảm nhận thấy sự khác biệt trong vài tuần nhất là từ khi không thấy kinh.

- Cô bị chậm kinh bao lâu ?

Rizzoli nhún vai.

- Ít nhất một tháng.

Maura tựa vào ghế. Giờ Rizzoli đã kiểm soát được cảm xúc; Maura lui về vai trò của một bác sĩ, một bác sĩ với cái đầu lạnh, sẵn sàng đưa ra những lời khuyên thực tế !

- Cô có nhiều thời gian để quyết định.

Rizzoli khịt mũi và quệt tay ngang mặt.

- Chẳng có gì để quyết định cả.

- Cô định thế nào ?

- Tôi không thể giữ nó. Cô biết mà.

- Sao không ?

Rizzoli nhìn cô bằng ánh mắt đờ đẫn.

- Tôi sẽ làm gì với một đứa bé ?

- Những gì người khác làm.

- Cô thấy tôi có thể làm mẹ không ? - Rizzoli cười - Chỉ tồi tệ hơn thôi. Đứa trẻ sẽ chẳng sống nổi một tháng khi được tôi chăm sóc.

- Bọn trẻ có sức sống đáng ngạc nhiên đấy.

- Đúng thế, và tôi chẳng có ích gì với chúng.

- Cô đã rất tốt với cô bé Noni.

- Ừm...

- Cô có thể mà Jane, Noni đã trả lời cô. Nó đã lừa tôi đi và trốn chạy mẹ nó. Nhưng cô và nó thì như những người bạn mới quen.

- Điều đó không có nghĩa tôi là một mẫu phụ nữ làm mẹ. Những đứa trẻ khiến tôi phát điên. Tôi không biết phải làm gì với chúng. Ngoại trừ đưa chúng cho người khác thật nhanh - Cô thở một hơi mạnh như thể đang trao đứa bé cho người khác và vấn đề đã được quyết định - Tôi không thể làm việc đó. Tôi không thể - Cô đứng khỏi ghế đi tới cửa ra vào.

- Cô đã nói với Deam chưa ?

Rizzoli dừng bước, tay đặt trên nắm vịn.

- Jane ?

- Chưa, tôi chưa cho anh ta biết.

- Sao thế ?

- Thật khó nói chuyện khi chúng tôi không gặp nhau nữa.

- Washington có phải ở đầu bên kia trái đất đâu. Thậm chí nó còn gần hơn một số nơi khác. Cô thử gọi điện xem. Có thể anh ta muốn biết điều đó.

- Có thể là không. Có lẽ đó là một chuyện phức tạp mà anh ta không muốn nghe.

Maura thở dài.

- Được rồi, tôi đồng ý, tôi không biết anh ta rõ lắm nhưng trong thời gian ngắn chúng tôi đã làm việc cùng nhau, anh ta khiến tôi có cảm giác đó là một người chịu trách nhiệm một cách nghiêm túc.

- Trách nhiệm ư ? - Cuối cùng Rizzoli quay lại nhìn Maura - Ồ, đúng vậy, tôi là thế đấy. Đó chính là một đứa bé và anh ta chỉ là một cậu bé con để thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Tôi không có ý đó.

- Nhưng cô hoàn toàn đúng. Gabriel sẽ làm tròn bốn phận của cô ấy. Thật quái quỷ... Tôi không muốn là gánh nặng hay trách nhiệm của đàn ông. Hơn nữa đây không phải là quyết định của anh ta. Đây là quyết định của tôi. Tôi là người phải nuôi nó.

- Thậm chí cô không cho anh ta một cơ hội.

- Cơ hội để làm gì ? Quỳ xuống và cầu hôn tôi à ?

Rizzoli cười.

- Sao điều đó lại khó thế ? Tôi đã thấy hai người cùng nhau. Tôi thấy anh ta nhìn cô thế nào. Có nhiều thứ quý hơn là một lần qua đêm.

- Đúng vậy, nó kéo dài hai tuần.

- Với cô chỉ vậy thôi sao ?

- Chúng tôi có thể làm gì hơn ? Anh ta ở Washington, còn tôi ở đây — cô lắc đầu một cách ngạc nhiên - Lạy Chúa, tôi không thể tin tôi lại bị dính vào chuyện này. Điều này chỉ xảy ra với những con gà mờ - Cô dừng lại và cười - Đúng vậy, tôi là thế mà.

- Chắc chắn cô không ngu ngốc.

- Vậy thì quá xui xẻo và quá dễ dãi.

- Lần cuối cô nói chuyện với anh ta là khi nào ?

- Tuần trước. Anh ta gọi cho tôi.

- Tại sao khi đó cô không nghĩ về việc nói chuyện với anh ấy ?

- Lúc đó tôi chưa chắc.

- Nhưng giờ cô đã chắc.

- Tôi sẽ không nói đâu. Tôi phải chọn cái gì đúng cho tôi chứ không phải cho người khác.

- Cô sợ anh ta sẽ nói gì ?

- Rằng anh ta sẽ bó buộc đòi tôi và bảo tôi giữ nó.

- Đó thực sự là điều cô sợ sao ? Hay cô sợ rằng anh ta từ chối cô trước khi cô có cơ hội từ chối anh ta ?

Rizzoli nhìn Maura.

- Cô biết không, bác sĩ ?

- Gì cơ ?

- Đôi khi cô chẳng biết cô đang nói cái chết tiệt gì đâu.

Đôi lúc - Maura nghĩ khi nhìn Rizzoli bước ra khỏi văn phòng, tôi hẳn rất đúng đích đấy.

Rizzoli và Frost ngồi trong xe, máy sưởi thổi bay không khí lạnh và những bông tuyết đang đập vào kính chắn gió. Bầu trời xám xịt rất hợp với tâm trạng của cô. Cô ngồi run rẩy trong không khí ẩm đậm của chiếc xe. Mỗi bông tuyết rơi trên cửa xe như tấm chắn mờ đục, che khuất tầm nhìn của cô, như nắm mồ chôn cô.

Frost lo lắng hỏi.

- Cô ổn chứ ?
- Tôi bị đau đầu. Thế thôi.
- Cô chắc là không cần tôi đưa đến phòng khám chứ ?
- Tôi chỉ cần uống ít thuốc đau đầu.
- Được rồi - Anh vào số, rồi đổi ý, lùi về bãi đỗ xe và nhìn cô.
- Rizzoli này ?
- Gì ?
- Nếu cô kể bất cứ... bất cứ chuyện gì... tôi cũng sẵn lòng nghe.

Cô không trả lời chỉ nhìn về phía cửa chắn gió, những bông tuyết đang tạo thành một mảng lung linh trên mặt kính.

- Chúng ta đã làm việc cùng nhau tính đến giờ là hai năm phải không ? Tôi thấy hầu như cô không kể cho tôi nhiều về những việc xảy ra trong cuộc sống của cô. Tôi nghĩ có thể cô đã phát ngán về tôi và Alice, về mỗi lần chúng tôi cãi nhau. Cô không bao giờ tỏ ra khó chịu với chúng tôi. Thế là tôi cho rằng cô không bị chúng tôi làm phiền. Nhưng cô biết không, tôi đã nhận ra điều gì đó. Cô lắng nghe nhiều nhưng không bao giờ nói về mình cả.

- Chẳng có gì đáng nói cả.

Anh suy nghĩ một lát, rồi nói với vẻ ngượng ngập.

- Tôi chưa từng thấy cô khóc.

Cô nhún vai.

- Rồi, giờ thì anh đã thấy.
- Nghe này, chúng ta chưa bao giờ ăn ý với nhau...
- Anh không nghĩ như vậy, đúng không ?

Frost đỏ mặt như mọi khi, lúc anh bị rơi vào thời điểm khó xử. Người đàn ông có khuôn mặt như tượng lại đỏ mặt khi ngượng ngập.

- Ý tôi là... chúng ta không giống những người bạn.
- Cái gì, anh muốn ta trở thành bạn bè sao ?
- Tôi thấy được đấy chứ.
- Thôi được, chúng ta là bạn - cô nói một cách cộc lốc - Đi thôi, chạy đi !
- Rizzoli này ?
- Gì ?

- Tôi đang ở đây, được chứ ? Đó là tất cả những gì tôi muốn cô biết.

Cô nháy mắt và quay sang bên cửa sổ để anh ấy không nhìn thấy những lời nói của anh tác động đến cô như thế nào. Lần thứ hai trong vòng chỉ một giờ đồng hồ, cô thấy nước mắt lại tuôn ra. Chết hooc-môn quá quý. Cô không hiểu tại sao những lời nói của Frost có thể khiến cô khóc. Có lẽ chỉ là do anh ta thể hiện lòng tốt với cô. Thực sự thì anh ấy luôn tốt với cô nhưng giờ cô mới cảm nhận được nó và một phần trong con người cô ước rằng Forst cứng rắn như một tảng đá và không nhận ra nỗi đau khổ của cô. Lời nói của anh khiến cô dễ bị tổn thương và dễ bộc lộ cảm xúc, đó không phải là cách cô muốn người khác nhìn nhận cô. Đó không phải là cách người ta có được sự kính trọng của bạn đồng nghiệp.

Cô thở sâu và ngẩng cằm lên. Giây phút đó yếu lòng đã qua, nước mắt cũng không còn. Cô có thể nhìn anh và tạo ra một vẻ ngoài cứng rắn.

- Nghe này, tôi cần thuốc Tylenol - cô nói - Chúng ta sẽ ngồi đây cả ngày sao ?

Anh gạt đầu và đổi số. Cần gạt kính chắn gió gạt tuyết khỏi kính, mở một tầm nhìn về phía bầu trời và những con đường trắng xóa. Trong suốt mùa hè oi bức, cô đã mong mỏi đến mùa đông để được nhìn thấy sự tinh khôi của tuyết. Giờ cô nhìn thành phố phủ tuyết và nghĩ cô sẽ không bao giờ nguyên rửa cái nóng của tháng tám nữa.

Vào một buổi tối thứ sáu đông đúc, người ta không thể len xe vào quán rượu ở J.P.Doyle mà không chạm trán một viên cảnh sát. Nằm ở ngay con phố đi từ trạm dừng Jamaica Plain của con tàu Boston và chỉ cách trụ sở cảnh sát ở Schroeder Plaza mười phút, quán rượu Doyle là nơi những cảnh sát đã xong nhiệm vụ thường tụ tập để uống bia và nói chuyện. Vì vậy, khi Rizzoli bước vào quán Doyle tối hôm đó để ăn tối, cô hoàn toàn chuẩn bị tinh thần sẽ gặp nhiều khuôn mặt quen thuộc. Điều cô không mong đợi là lại gặp Vince Korsak đang ngồi ở quầy và nhấm nháp một cốc rượu. Korsak là một thám tử đã về hưu ở Newton PD và quán Doyle không phải là nơi anh thường lui tới.

Anh thấy cô khi cô bước vào và vẫy tay chào cô.

- Đây, Rizzoli, lâu lắm không gặp - Anh chỉ vào mảnh băng quần trên trán cô - Có chuyện gì với cô thế ?

- Ô, không gì cả. Tôi bị trượt chân ở nhà xác và phải khâu mấy mũi. Anh đang làm gì quanh đây vậy ?

- Tôi định chuyển đến đây.

- Gì cơ ?

- Tôi vừa ký hợp đồng thuê một căn hộ cuối phố.

- Còn nhà ở Newton thì sao ?

- Một câu chuyện dài đấy. Đây, cô muốn ăn chút gì chứ ? Tôi sẽ kể cho cô toàn bộ chuyện đó - Anh cầm cốc rượu - Hãy tìm bàn ở phòng khác nhé. Những tên sâu hút thuốc này làm ô nhiễm lá phổi của tôi.

- Trước đây anh có bao giờ phiền về điều đó đâu.

- Đúng thế, đó là khi tôi vẫn còn là một trong những kẻ nghiện thuốc.

Không gì có thể biến một kẻ hút thuốc liên tục thành một

kẻ quý trọng sức khỏe, Rizzoli nghĩ khi cô đi theo dáng người to cao của Korsak. Dù anh ấy đã sụt cân từ khi bị đau tim, anh ấy vẫn đủ to béo và gấp đôi một hậu vệ, đó là điều anh ấy làm cô nhớ khi anh chen qua đám người vào tối thứ sáu.

Họ bước qua cửa vào phòng ở khu không hút thuốc, nơi mà không khí đã trong lành hơn. Anh chọn một chỗ ngồi dưới lá cờ nước Ai-len. Trên tường có những trang giấy được đóng khung và đã ngả màu vàng lấy từ báo Boston Globe, những bài báo viết về những ông thị trưởng đã ra đi và những chính trị gia đã qua đời từ lâu. Những người ở thời Kennedy, Tip O'Neil và những đứa con trai của Eire, nhiều người trong số đó đã cống hiến vì một Boston tươi đẹp.

Korsak trượt trên chiếc ghế dài bằng gỗ, vắt cặp chân khổng lồ của mình dưới cái bàn. Dù nặng nề, trong anh vẫn gầy hơn khi anh trở lại vào tháng tám, khi đó họ làm việc cùng nhau ở đội điều tra án mạng. Giờ cô không thể nhìn anh mà không nhớ về thời gian họ làm việc cùng nhau mùa hè trước. Tiếng rè rè của lũ ruồi trong đám cây, sự sợ hãi gọi lên từ những khu rừng nằm trong những tán cây. Cô vẫn còn những kỷ niệm về một tháng mà hai tên sát nhân đã kết bè cánh để tạo nên sự ảo tưởng đáng sợ với những cặp đôi giàu có. Korsak là một trong số ít những người hiểu được ảnh hưởng của vụ án đó với cô. Họ đã cùng nhau chống lại những con quỷ dữ và sống sót, giữa họ có một sợi dây gắn kết bất cứ sự bất đồng nào trong việc điều tra.

Nhưng vẫn có quá nhiều chuyện về Korsak khiến cô cảm thấy khó chịu.

Cô nhìn anh uống một ngụm và dùng lưỡi liếm đám râu dính bột bia. Một lần nữa cô lại ngạc nhiên vì vẻ bề ngoài như khỉ đột của anh. Lông mày rậm, mũi to, những đám lông màu đen bù xù mọc đầy cánh tay. Và cái cách anh bước đi, những cánh tay vung lên, vai cuộn về phía trước như cách người vượn bước đi. Cô biết cuộc hôn nhân của anh có trục trặc và kể từ khi đó, anh thừa quá nhiều thời gian. Giờ nhìn anh ấy, cô cảm thấy tội lỗi vì anh đã để lại cho cô vài tin nhắn trên điện thoại, đề nghị họ sẽ gặp nhau ăn tối. Nhưng cô quá bận nên không thể gọi lại cho anh.

Một cô bồi bàn đi qua, nhận ra Rizzoli và nói.

- Cô muốn như mọi khi, món Sam Adam nhé, thám tử ?

Rizzoli nhìn cốc bia của Korsak. Anh làm nó rót ra áo, để lại những đốm ướt, tạo thành một vết dài.

- À, không, cho tôi coca thôi.

- Cô đã chọn được món nào chưa ?

Rizzoli mở thực đơn. Tối nay cô không có bụng dạ nào để uống bia nhưng cô rất đói.

- Cho tôi món rau trộn có thêm sốt ở trên, khoai tây chiên và một suất bánh hành. Cô có thể mang tất cả lên cùng lúc được không ? À, làm ơn mang thêm ít bơ và món trứng cuộn nhé ?

Korsak cười.

- Đừng có tham như thế, Rizzoli.

- Tôi đói mà.

- Cô biết những đồ rán đó sẽ gây ra chuyện gì cho động mạch của cô không ?

- Thôi được, Cô đừng lấy món bánh hành cho tôi nữa.

Cô hầu bàn quay sang nhìn Korsak.

- Còn anh thì sao ?

- Cá hồi luộc cùng bơ, món rau trộn có giấm.

Khi cô phục vụ bàn đi khỏi, Rizzoli nhìn Korsak với vẻ ngạc nhiên.

- Anh đã bắt đầu ăn cá luộc từ bao giờ thế ? - Cô ngạc nhiên.

- Từ khi một gã trên cầu thang nện tôi vào đầu mà có báo trước.

- Anh thực sự ăn uống kiểu đó ư ? Chẳng có gì để thể hiện sao ?

- Tôi đã sụt mười ký. Thậm chí là tôi đã bỏ thuốc lá, như thể là sụt cân thật, chứ không phải bị mất nước - Anh ngồi dựa về phía sau và có vẻ tự mãn với chính mình một chút - Thậm chí bây giờ tôi còn dùng cả máy tập trong nhà.

- Anh đang đùa à ?

- Tôi đã tham gia một câu lạc bộ thể hình, thực hiện những bài tập nhảy ngựa. Cô biết không, kiểm tra mạch đập, nổi những nút lên thanh đếm. Tôi thấy mình trẻ ra đến chục tuổi.

Trông anh trẻ ra đến chục tuổi có lẽ là điều anh ấy đang mời để cô hòa vào nhưng cô không nói gì, vì điều đó không thật.

- Sáu cân, tốt cho anh đấy - cô nói.

- Tôi chỉ cần giữ như vậy.

- Vậy anh đang làm gì đây, uống bia à ?

- Đồ uống có cồn thì không sao, cô chưa nghe về chuyện đó ư ? Đó là những lời gần đây nhất trong Tạp chí Y tế mới của nước Anh. Một cốc rượu vang tốt cho tiêu hóa - Anh gật đầu khi thấy cốc côca mà cô hầu bàn vừa đặt trước mặt Rizzoli - Còn cái đó để làm gì ? Cô luôn có thói quen uống bia Adam mà.

Cô nhún vai.

- Không phải tối nay.

- Cô thấy ổn chứ ?

Không, không ổn chút nào. Tôi đã bị hạ gục và thậm chí tôi không thể uống bia mà không bị nôn mửa.

- Tôi bận lắm - đó là tất cả những gì cô nói.

- Tôi biết rồi. Có chuyện gì với những bà sơ vậy ?

- Chúng tôi vẫn chưa biết.

- Tôi có nghe nói một trong những bà sơ đã sinh con.

- Anh nghe tin đó ở đâu ?

- Cô biết đấy, quanh đây thôi.

- Anh còn nghe gì nữa ?

- Rằng cô đã lôi một đứa bé ra khỏi cái hồ.

Việc tin tức sẽ lan ra là không thể tránh được. Những viên cảnh sát nói chuyện với nhau. Họ

nói với những bà vợ. Cô nghĩ về tất cả những người tìm kiếm đứng quanh cái đầm, những người có mặt trong nhà xác, những chuyên viên khám nghiệm hiện trường. Một vài cái miệng lơ lửng và rất nhanh thôi, thậm chí một cảnh sát đã nghỉ hưu ở Newton cũng biết những chi tiết đó. Cô e là những tờ báo buổi sáng cũng sẽ đăng tải tin đó. Vụ án mạng rất lôi cuốn đối với công chúng; giờ lại thêm việc quan hệ tình dục bị ngăn cấm, một chất phụ gia mạnh để vụ án này luôn đứng hàng đầu và là trung tâm của sự chú ý.

Cô hầu bàn đặt thức ăn của họ xuống. Những món của Rizzoli chiếm gần hết cái bàn, những đĩa ăn trải ra như một bữa tiệc gia đình. Trong khi ăn ngẫu nhiên, cô cắn một miếng khoai tây chiên nóng đến nỗi nó làm bỏng miệng cô và cô phải uống một ngụm côca để cho đỡ nóng.

Korsak, cùng với những lời bình luận gay gắt về những món chiên xào. Rồi ông ta nhìn món cá luộc, thở dài và cầm đĩa lên.

- Anh muốn ăn một chút không ? - Cô hỏi.

- Không, tôi ổn mà. Tôi nói rồi đấy, tôi đang thay đổi cuộc sống của tôi. Nghẽn động mạch có thể là chuyện tốt nhất đã xảy ra với tôi.

- Anh nghiêm túc chứ ?

- Đúng thế. Tôi đang giảm cân, bỏ thuốc lá. Này, thậm chí tôi nghĩ tôi đang mọc thêm tóc đấy. Ông ta cúi đầu xuống để chỉ cho cô mảng đầu hói.

Nếu có tóc mọc thêm, cô nghĩ, nó sẽ mọc trong tâm trí anh ấy, chứ không phải trên đầu.

- Đúng thế đấy, tôi đang thay đổi rất nhiều - anh nói.

Anh im lặng, tập trung vào món cá hồi nhưng không có vẻ gì là thích nó cả. Cô gần như đã đẩy đĩa bánh hành về phía anh ấy một cách tiếc nuối. *(Ủa, nhớ là bánh hành cancel rồi cơ mà ? ☺)*

Nhưng khi ngẩng đầu lên, anh nhìn cô chứ không phải thức ăn của cô.

- Ở nhà tôi cũng có nhiều thứ thay đổi.

Có cái gì đó trong cách nói của anh ấy khiến cô không được tự nhiên, cách anh ấy nhìn cô như thể muôn phơi bày tâm hồn mình. Cô sợ nghe những việc không đâu nhưng cô thấy hình như anh đang rất cần được chia sẻ.

- Chuyện gì xảy ra ở nhà anh vậy ? - Cô hỏi vậy nhưng đã đoán được đó là chuyện gì.

- Diane và tôi... cô biết chuyện gì đang xảy ra. Cô đã gặp cô ấy rồi mà.

Cô gặp Diane lần đầu tiên ở bệnh viện khi Korsak được điều trị bệnh tim. Khi gặp nhau lần đầu, cô đã để ý thấy những câu nói không được thiện chí và cặp mắt long lanh của cô ta. Khi đó cô ta làm một phòng phát thuốc di động... cô ta có bất cứ thứ gì mà cô ta có thể xin các bác sĩ. Điều đó đã trở thành vấn đề không hay trong nhiều năm, Korsak đã nói chuyện với cô ta, nhưng anh vẫn phải ở bên vợ mình vì đó là điều người chồng nên làm.

- Đạo này Diane sao rồi ? - Cô hỏi.

- Vẫn vậy, vẫn điên khùng.

- Anh đã nói là có thay đổi.

- Đúng thế. Tôi đã bỏ cô ấy.

Cô biết anh đang đợi phản ứng của cô. Cô nhìn lại, không biết nên mừng hay buồn cho anh,

không chắc anh ấy muốn gì ở cô.

- Lay Chúa, Korsak - cuối cùng cô lên tiếng — Anh chắc về chuyện đó chứ ?

- Chưa bao giờ tôi chắc chắn hơn về bất cứ chuyện gì trong cuộc đời khốn khổ của tôi. Tôi sẽ chuyển đi vào tuần tới, tìm cho tôi một anh chàng độc thân ở Jamaica Plain này và sống theo cách tôi muốn. Cô biết đấy, một chiếc ti-vi màn hình lớn những cái loa to tổ chẳng làm nổ màng nhĩ của tôi.

Anh ấy đã bốn mươi bốn tuổi, bị bệnh tim và anh ấy sẽ rơi xuống đáy vực, cô nghĩ. Anh ấy cư xử như một cậu bé nông nổi.

- Cô ấy sẽ không nhận ra là tôi đã bỏ đi, miễn là tôi vẫn trả tiền thuốc cho cô ấy, cô ấy sẽ hài lòng. Trời ạ, tôi không hiểu tại sao lâu như vậy tôi mới đưa ra quyết định này, tôi đã phí phạm cuộc sống của mình nhưng tôi đã nói với cô rồi đấy, đời là thế mà. Từ bây giờ, tôi sẽ đếm từng phút một.

- Con gái anh thì sao ? Nó nói gì ?

Anh khịt mũi.

- Nó coi khinh việc đó sao ? Tất cả những gì nó làm là đòi tiền. *Bố, con cần một chiếc xe mới. Bố, con muốn đến Cancun.* Cô nghĩ là tôi đã được tới Cancun chưa ?

Cô ngồi lúi lại, nhìn anh qua món onion đã nguội.

- Anh biết mình đang làm gì không ?

- Có, tôi đang kiểm soát cuộc sống của tôi - Anh dừng lại và nói một cách tức giận - Tôi nghĩ là cô sẽ mừng cho tôi chứ.

- Tôi có mà, tôi nghĩ vậy.

- Vậy cô nhìn thế là có ý gì ?

- Nhìn thế nào ?

- Như thể tôi vừa mọc thêm cánh.

- Tôi chỉ đang làm quen với một Korsak mới. Hình như tôi chẳng nhận ra anh là ai nữa.

- Điều đó tệ lắm sao ?

- Không. Ít nhất anh không còn phải thuốc vào mặt tôi nữa.

Cả hai đều cười về chuyện đó. Một Korsak mới, không giống như trước, sẽ không để xe của cô toàn mùi khói thuốc.

Anh chọc dĩa vào đám rau diếp và ăn một cách im lặng, anh cau mày như thể phải tập trung lắm mới nhai được, hoặc là để tìm ra chuyện để nói tiếp.

- Vậy cô và Dean sao rồi ? Vẫn gặp nhau chứ ?

Câu hỏi được nói một cách tự nhiên của anh khiến cô mất cảnh giác. Đó là vấn đề cô không muốn động tới, là điều cô không muốn anh hỏi. Anh không giấu giếm sự thật là không ưa Gabriel Dean. Cô cũng không ưa Dean từ khi anh ta trở lại đội điều tra vào tháng tám, lấp lánh huy hiệu FBI và luôn giành quyền kiểm soát trước.

Một vài tuần sau, mọi chuyện giữa Dean và cô đã thay đổi.

Cô nhìn chỗ thức ăn đã rơi một nửa của mình, sự ngon miệng của cô bỗng biến mất. Cô có thể cảm thấy Korsak đang nhìn mình. Càng để lâu thì câu trả lời của cô càng khó tin.

- Mọi việc vẫn ổn - cô nói - Anh muốn uống thêm bia không ? Tôi có thể uống thêm côca.
- Hẳn mới đến gặp cô à ?
- Phục vụ bàn đâu rồi ?
- Lâu chưa ? Vài tuần hay một tháng ?

- Tôi không biết... - Cô vẫy người phục vụ nhưng cô ta không nhìn thấy cô nên đi về phía bếp.

- Sao ? Hai người vẫn giữ liên lạc chứ ?

- Tôi còn nhiều chuyện khác phải làm, anh biết đấy - cô đáp. Đó là kiểu nói của cô khi muốn chấm dứt câu chuyện. Korsak ngả về sau, nhìn cô bằng ánh mắt của một cảnh sát - ánh mắt đọc thấu nhiều điều.

Một lát sau anh nói:

- Một gã điển trai như thế có thể tự cho mình là một tấm vé đặt hàng đối với tất cả các quý cô.

- Tôi không ngu xuẩn như anh nghĩ đâu. Tôi biết điều gì sai. Tôi nhận thấy điều đó trong giọng nói của anh. Điều đó khiến tôi khó chịu, vì anh đáng bị như vậy hơn, nhiều hơn thế.

- Tôi thực sự không muốn nói về chuyện này.

- Tôi chưa bao giờ tin anh ta. Tôi đã nói với anh điều đó vào tháng tám. Tôi thấy hình như anh cũng không tin anh ta.

Cô lại vẫy người phục vụ bàn. Và một lần nữa cô lại bị lừa đi.

- Có điều gì đó thật khó chịu về những gã hay ba hoa, tất cả những gã tôi đã gặp. Dịu dàng đấy, nhưng chẳng bao giờ thật lòng với cô. Họ chơi trò đấu trí và nghĩ họ thông minh hơn cảnh sát. Tất cả bọn điều tra Liên bang đó.

- Gabriel không như vậy.

- Không à ?

- Không.

- Cô nói như vậy chỉ vì cô bị hắn hấp dẫn.

- Tại sao chúng ta lại nói về chuyện này ?

- Vì tôi lo lắng cho cô. Có vẻ như cô đang rơi xuống vực và cô không chịu giơ tay cầu xin giúp đỡ. Tôi nghĩ là cô chẳng có ai để tâm sự về chuyện này.

- Tôi đang nói chuyện với anh.

- Đúng, nhưng cô không nói gì với tôi.

- Anh muốn tôi nói gì ?

- Đạo này hẳn không gặp cô, đúng không ?

Cô không trả lời, không nhìn anh. Cô chỉ nhìn trân trân vào bức tranh ghép trên bức tường sau lưng anh.

- Cả hai chúng tôi đều bận.

Korsak thở dài, lắc đầu, vẻ tiếc nuối.

- Không giống như tôi đang yêu hay cái gì tương tự như thế - Cô lẩm bẩm và cuối cùng cũng nhìn anh - Anh nghĩ là tôi sẽ gục ngã chỉ vì một vài gã quấy rầy tôi sao ?

- Tôi không biết.

Cô cười nhưng thậm chí cả cô cũng thấy nụ cười đó gượng ép.

- Đó chỉ là chuyện quan hệ thôi, Korsak. Anh có sự thay đổi và anh cứ thế tiếp tục. Những tay đàn ông đều làm vậy.

- Cô đang nói với tôi là cô chẳng khác gì một gã đàn ông à ?

- Đừng có áp đặt điều khốn nạn đó cho tôi.

- Không, thôi nào. Ý cô là không có trái tim nào bị tan nát sao ? Anh ta đã bỏ đi và cô vẫn ổn sao ?

Cô trả lời anh chắc chắn.

- Tôi sẽ ổn.

- Thế thì tốt, vì hẳn không xứng đáng với điều đó, Rizzoli. Hẳn không đáng để cô đau khổ dù chỉ một phút. Và tôi sẽ nói với hắn điều đó khi gặp hắn lần tới.

- Tại sao anh làm vậy ?

- Làm gì ?

- Xen vào chuyện của tôi, đe dọa... Tôi không cần những chuyện đó. Tôi đủ rắc rối rồi.

- Tôi biết.

- Và tất cả những gì anh làm là khiến mọi chuyện tồi tệ hơn.

Anh ta nhìn cô một lúc, rồi nhìn xuống.

- Tôi xin lỗi - anh nói khẽ - Nhưng cô biết không, tôi chỉ cố gắng làm bạn với cô thôi.

Trong tất cả những điều anh ấy đã nói, không có gì khiến cô xúc động hơn điều này. Cô thấy mình hấp háy mắt để giấu những giọt nước mắt khi cô nhìn lên mảng trần hói trên đầu anh ấy. Đã có những lúc anh chọc cô và làm cô nổi giận.

Và đôi lúc cô chợt nhận ra một người đàn ông bên trong, một người đàn ông tử tế, với một trái tim bao dung. Cô thấy xấu hổ về thái độ mất kiên nhẫn của mình với anh ấy.

Họ im lặng khi mặc áo khoác và ra khỏi quán Doyle, bước vào màn đêm lấp lánh tuyết. Trên đường, một chiếc xe tuần tra vừa chạy ra khỏi đồn cảnh sát Jamaica Plain, ánh sáng xanh của nó bị mờ đi bởi chuỗi hạt của những bông tuyết. Họ nhìn chiếc xe biến mất ở cuối đường. Rizzoli băn khoăn không biết chuyện gì đang chờ chiếc xe đó. Ở đâu đó đang có xung đột. Những cặp vợ chồng đang la hét và túm tóc nhau, những đứa bé bị lạc. Có quá nhiều cuộc sống khác nhau đan kết lại theo những cách khác nhau. Hầu hết mọi người đều bó buộc chính mình trong những góc nhỏ của vũ trụ. Một viên cảnh sát sẽ thấy tất cả.

- Cô định làm gì vào Giáng sinh ? - Mãi sau anh hỏi.

- Về nhà bố mẹ. Anh Franklin của tôi sẽ về nhà vào dịp đó.

- Đó là một thủy thủ đúng không ?
 - Đúng, khi nào anh ấy xuất hiện là cả nhà tôi sẽ quỳ xuống và tế lạy anh ấy.
 - Ô, một người anh em cạnh tranh với cô rồi.
 - Không, tôi đã không còn suy nghĩ như vậy lâu rồi. Franklin là vị hoàng đế của ngọn đồi.
- Vậy Giáng sinh anh định làm gì ?

Anh ta nhún vai.

- Tôi không biết.

Có vẻ như đó là câu để mời cô sẽ mời anh ta, đại loại như: hãy cứu thoát tôi khỏi đêm Giáng sinh cô đơn, hãy cứu tôi thoát khỏi cuộc sống ngột ngạt này. Nhưng cô sẽ không giúp anh. Thậm chí cô không thể giúp chính mình.

- Tôi có vài kế hoạch - anh nói nhanh, không thể kiên trì để giữ im lặng quá lâu - Có lẽ tôi sẽ đi Florida và gặp chị tôi.

- Nghe hay đấy - Cô thở dài, hơi thở của cô tạo thành một vệt khói - Tôi phải về nhà và ngủ một lúc.

- Cô có muốn chúng ta gặp lại nhau lúc nào không, cô có số di động của tôi rồi nhỉ ?

- Tôi có rồi. Giáng sinh vui vẻ nhé ! - Cô bước về phía xe.

- Này, Rizzoli ?

- Gì ?

- Tôi biết cô vẫn vương vấn với Dean. Tôi xin lỗi đã nói những lời đó về anh ta. Tôi chỉ mong cô có thể làm tốt hơn.

Cô cười.

- Giống như có một hàng những gã đàn ông bên ngoài cửa nhà tôi vậy.

- Ồ - anh thốt lên và nhìn qua đường, đột nhiên tránh cái nhìn của cô - Có một người đấy.

Cô hơi sững người và nghĩ: Làm ơn, đừng làm chuyện đó với tôi. Đừng để tôi làm anh bị tổn thương.

Trước khi cô trả lời anh, anh vội vã quay về xe mình. Anh vẫy chào cô một cách vụng về khi cuộn cửa lên và chui vào trong. Cô nhìn theo khi anh lái xe đi, những bánh xe của anh ấy để lại những đám bụi tuyết lấp lánh.

Chương Mười một

Đêm hôm đó, sau mười một giờ, Maura mới về đến nhà. Khi cô rẽ vào lối đi, cô thấy ánh đèn trong nhà, không chỉ là một ánh sáng yếu ớt của mấy bóng điện được hệ thống hẹn giờ tự động cài đặt bật lên. Đó là ánh sáng vui tươi từ những bóng đèn đang sáng, ánh sáng của ai đó đang đợi cô. Qua rèm cửa phòng khách, cô nhận ra một chùm hình tháp những bóng đèn nhiều màu.

Một cây thông Nô-en.

Đó là điều cô không hề mong đợi. Cô dừng lại ở lối cho xe vào, ngắm những màu sắc lấp lánh và nhớ về những lần Giáng sinh mà cô trang trí cây thông Nô-en cho Victor. Khi đó, cô đã bê những hộp đồ dễ vỡ, treo chúng lên cành cây và những ngón tay cô ám đầy mùi nhựa thông. Cô nhớ về những dịp Giáng sinh trước đó, khi cô còn nhỏ, cha cô nhắc nhở cô lên vai để cô có thể đặt ngôi sao lên đỉnh cây thông. Chưa bao giờ bố mẹ cô bỏ qua truyền thống hạnh phúc đó nhưng cô đã để nó tuột khỏi cuộc sống của mình quá nhanh. Việc đó quá lịch kích, quá nhiều thủ tục, bê cây vào, khiêng cái cây ra, rồi những đồng đất chờ được mang đổ ra thùng rác. Cô đã để những việc lật vật đó đè bẹp mình. Cô đã quên đi niềm vui đó.

Cô đi từ nhà để xe lạnh lẽo vào nhà và được chào đón bởi món gà quay, tỏi và rau húng. Thật hạnh phúc khi được chào đón bằng mùi vị của bữa tối và có ai đó đang chờ mình. Cô nghe thấy tiếng ti-vi bật trong phòng khách và cô đi đến đó, vừa đi vừa cởi áo khoác.

Victor đang ngồi vắt chân trên sàn nhà cạnh cây thông và đang cố gỡ một đám giấy trang trí. Thấy cô anh cười nhẹ nhõm.

- Anh không tiến bộ về việc này mấy kể từ khi chúng ta cưới nhau.
- Em đã không mong đợi sẽ có tất cả những thứ này - cô nói và ngược nhìn những chùm đèn.
- Hôm nay là mười tám tháng mười hai rồi mà em vẫn chưa có cây thông Nô-en.
- Em chưa có thời gian dựng nó.
- Chúng ta luôn có thời gian cho Giáng sinh, Maura ạ.
- Đây thật sự là một sự thay đổi. Anh đã từng là người luôn bận rộn trong những ngày nghỉ. Anh nhìn cô qua những sợi dây bạc.
- Và em luôn giữ những điều đó để chống lại anh đúng không ?

Cô im lặng và thấy tiếc là đã thốt ra những lời đó. Đó không phải là cách hay để bắt đầu một buổi tối, khi mà cứ gợi lại những điều khó chịu xưa cũ. Cô quay lại treo áo khoác vào tủ, đứng quay lưng lại và nói.

- Em lấy cho anh đồ uống nhé ?
- Gì cũng được.
- Kể cả đồ uống của phụ nữ sao ?

- Anh đã bao giờ phân biệt giới tính về những đồ uống của anh chưa nhỉ ?

Cô cười và đi vào bếp. Cô lấy trong tủ lạnh những quả chanh leo và nước chanh. Cô đổ nước lọc và Nước Chanh Nguyên Chất, cho vào hộp lắc cốc-tai. Cô đứng ở bồn nước, lắc đều và cảm thấy bình đựng kim loại trở nên lạnh cóng. Cô lắc, lắc, lắc và tạo ra âm thanh như một viên xúc xắc trong cái cốc. Cuộc đời là một canh bạc, nhất là tình yêu. Lần đánh bạc gần đây nhất, mình đã thua, cô nghĩ. Và lần này, mình đang đánh bạc cái gì đây ? Một cơ hội để mọi chuyện lại bình thường giữa chúng ta ? Hay một cơ hội khác để tìm mình lại tan nát ?

Cô đổ thứ nước lạnh cóng vào những cái cốc martini và khi đem chúng ra ngoài, cô để ý thấy thùng rác đã đầy những vỏ bọc thức ăn của nhà hàng. Cô bỗng bật cười. Bữa tối hôm nay của họ là một sự kiện trọng đại của Thị trường mới Deli.

Khi bước vào phòng khách, cô thấy Victor thôi không treo những quả bóng nữa và đang gói những chiếc hộp đựng đồ trang trí đã rỗng.

- Anh có gặp nhiều khó khăn không - cô nói khi đặt những chiếc cốc rượu xuống bàn - Những chiếc bóng điện, đèn và tất cả mọi thứ.

- Anh không thể tìm thấy đồ giáng sinh nào trong nhà xe.

- Em đã bỏ cả ở San Francisco.

- Em không mua cho mình sao ? Đã ba năm rồi, Maura.

Cô ngồi xuống ghế và bình thản nhấp một ngụm rượu.

- Lần cuối cùng anh dỡ những chiếc hộp đèn ra là khi nào ?

Anh không nói gì, mà chỉ nhìn những chiếc hộp rỗng. Cuối cùng, anh trả lời không nhìn cô.

- Anh cũng không cảm thấy vui vẻ.

Ti vi vẫn bật, nhưng âm thanh bây giờ, im bật, những hình ảnh làm xáo trộn sự chú ý nhấp nháy trên màn hình. Victor lấy điều khiển, tắt nó đi. Rồi anh ngồi lên ghế, ở một khoảng cách dễ chịu, không chạm vào cô nhưng đủ gần để có những tình huống gợi mở.

Anh nhìn cốc rượu nhẹ cô mang cho anh.

- Nó màu hồng - anh nói với một giọng ngạc nhiên.

- Một kiểu xa hoa thành thị. Em đã cảnh báo anh đó là đồ uống của phụ nữ mà.

Anh nhấp một ngụm.

- Có vị như những cô gái đang vui vẻ.

Họ ngồi im lặng một lát, nhắm nháp đồ uống, những bóng đèn đêm Giáng sinh nhấp nháy. Một cảnh gia đình ấm áp nhưng Maura cảm thấy một điều gì đó chứ không phải sự thoải mái. Cô biết cô mong đợi gì ở tối nay và không biết anh mong gì. Mọi chuyện về anh thân thuộc, mùi của anh, cái cách mái tóc anh bắt lấy ánh đèn. Và những chi tiết nhỏ nhặt khác mà cô luôn thấy yêu mến vì chúng phản chiếu sự thiếu chú ý của anh: chiếc áo sơ-mi đã sờn, chiếc quần bò bạc thếp. Kiểu quần Jimex tương tự mà anh đã mặc từ khi cô gặp anh. Anh không thể bước vào thế giới thứ ba mà nói 'tôi đến đây để giúp các bạn trong khi có một chiếc đồng hồ Rolex trên cổ tay tôi', anh đã nói vậy. Victor là người của sự cố gắng, lang thang ở cối xay gió của sự nghèo khó. Có lẽ cô đã chán ngán cuộc chiến đó từ lâu rồi, nhưng anh vẫn tham gia vào cuộc chiến đó.

Và vì điều đó, cô không thể nào không ngưỡng mộ anh.

Anh đặt cốc đồ uống xuống.

- Anh đã xem nhiều tin tức hơn về các bà sơ hôm nay, trên kênh thời sự.

- Họ làm gì ?

- Cảnh sát đã khuấy một cái đầm sau tu viện. Việc đó để làm gì vậy ?

Cô ngả về sau, rượu bắt đầu làm tan sự căng thẳng đè nặng lên vai cô.

- Họ thấy một đứa bé trong đầm.

- Cửa tu sĩ đó à ?

- Họ đang chờ kết quả ADN để xác nhận.

- Nhưng em không nghi ngờ là con của cô ấy ?

- Chắc chắn vậy. Hoặc nếu không thì vụ này sẽ phức tạp đến khó tin.

- Vậy em sẽ tìm ra bố đứa bé nếu có ADN.

- Trước hết bọn em cần một cái tên. Và thậm chí bọn em xác định được bố mẹ nó thì luôn có một câu hỏi đặt ra là liệu việc quan hệ đó có vụng trộm không, hay đó là một vụ cưỡng bức. Sao anh có thể chứng minh điều đó, theo cách này hay cách khác, mà không có bằng chứng của Camille sao ?

- Dù sao, đó vẫn có thể là động cơ của vụ giết người.

- Đúng vậy - cô uống cạn cốc nước và đặt cốc xuống, thật sai lầm khi uống nước trước bữa tối. Chất cồn và sự mất ngủ sẽ tạo nên sự mờ ảo trong suy nghĩ của cô. Cô bấm hai bên thái dương, cố buộc cho bộ não mình sắc bén.

- Anh nên lấy đồ ăn cho em, Maura. Có vẻ như em đã có một ngày vất vả.

Cô cười gượng.

- Anh biết bộ phim đó không, trong đó một cậu bé nói "Tôi đã thấy người chết" ?

- Giác quan thứ sáu.

-Ồ, em đã xem chúng nhiều lần và đã mệt mỏi với nó. Đó là thứ khiến tinh thần em rệu rã. Giờ đã gần Giáng sinh và thậm chí em không nghĩ về việc đặt một cái cây vì phòng thí nghiệm vẫn lờn vờn trong đầu. Em vẫn nghĩ thấy nó trên bàn tay. Em về nhà vào một ngày thế này sau khi mổ hai tử thi và em không thể nghĩ về chuyện nấu ăn. Thậm chí em không thể nhìn một miếng thịt mà không nghĩ đến những miếng thịt khác. Tất cả những gì em có thể chịu được là một ly côc-tai. Rồi em đổ đồ uống đó ra, nghĩ thấy mùi rượu và đột nhiên em lại thấy mình ở trong phòng thí nghiệm. Chất cồn, chất tẩy uế, cả hai thứ đó đều có mùi rất hăng.

- Anh chưa từng nghe em nói như vậy về công việc của em.

- Em chưa từng cảm thấy mệt mỏi vì nó như vậy.

- Nghe không giống một bác sĩ Isles vô địch.

- Anh biết em không phải như vậy mà.

- Em khá giỏi trong việc đóng vai đó, thông minh và bắn trúng đích. Em có nhận ra là em đã xa cách như thế nào với những sinh viên ở Y khoa không ? Tất cả bọn họ đều sợ em.

Cô lắc đầu và cười.

- Nữ hoàng của thần chết.

- Gì ?

- Những tay cảnh sát gọi em như vậy, không phải trước mặt mà em đã nghe được sau giàn nho.

- Anh có vẻ thích nó đấy. Nữ hoàng thần chết.

- Ờ, em ghét nó - Cô nhắm mắt, ngả về sau và tựa vào đệm - nó khiến em có vẻ như một con ma cà rồng, như một thứ quái dị.

Cô không nghe thấy anh đứng lên và đi về phía sau cô. Vì vậy, cô giật mình khi thấy tay anh đặt tay lên vai cô. Cô ngồi im, mọi dây thần kinh ngừng hoạt động và rất nhạy cảm với sự đụng chạm của anh.

- Hãy thư giãn - anh thì thầm, những nhón tay anh xoa nhẹ cơ bắp cho cô - Đó là điều em chưa bao giờ học.

- Đừng Victor.

- Em cần cởi bỏ sự cảnh giác. Em chưa bao giờ muốn bất cứ ai nhìn thấy em không hoàn hảo.

Những ngón tay anh luồn sâu hơn vào vai và cổ cô, xoa và bóp, mơn man. Cô phản ứng lại bằng cách cố thu mình lại, những cơ bắp của cô co lại phòng thủ.

- Không ngạc nhiên khi em mệt mỏi - anh nói - Những tấm khiên của em luôn dựng lên. Em không thể ngồi lui lại và em thích thú về điều đó khi ai đó chạm đến em.

- Đừng - Cô lui ra và đứng lên. Cô quay lại đối diện với anh, cô vẫn cảm thấy da mình hơi nhói vì sự đụng chạm của anh.

- Chuyện gì đang xảy ra ở đây vậy, Victor ?

- Anh đang cố giúp em thư giãn.

- Em đủ thoải mái rồi, cảm ơn !

- Em co cơ lại quá chặt như thể chúng sắp vỡ tung.

- Ồ, đó là điều anh mong à ? Em không biết anh đang làm gì ở đây. Em không biết anh muốn gì.

- Chúng ta lại là bạn được không ?

- Chúng ta có thể sao ?

- Sao không ?

Ngay cả khi gặp cái nhìn của anh, cô vẫn thấy mình đang đỏ mặt lên.

- Vì có quá nhiều chuyện quá khứ giữa hai chúng ta, quá nhiều...- Sự căm dỗ là điều cô nghĩ nhưng cô cắt lời. Thay vào đó, cô nói - Dù sao thì em không chắc đàn ông và phụ nữ có thể là bạn hay không ?

- Thật là đáng buồn khi phải tin điều đó.

- Điều đó có thật. Em làm việc với đàn ông suốt ngày. Em biết họ bị đe dọa và em muốn họ

như vậy. Em muốn họ thấy em như một hình ảnh của quyền lực, một bộ óc và một chiếc áo choàng. Bởi vì khi họ bắt đầu nghĩ em là một phụ nữ, chuyện tình dục luôn xuất hiện trong đó.

Anh khịt mũi.

- Và điều đó có thể làm hỏng mọi thứ.

- Đúng thế.

- Nó không liên quan gì đến quyền hành mà em có với người khác. Đàn ông sẽ nhìn em và mỗi người trong số đó đều thấy một phụ nữ quyến rũ, trừ khi em lấy túi che đầu mình,

như vậy đấy. Chuyện nam nữ luôn hiện diện trong một căn phòng. Em không thể khóa nó bên ngoài.

- Đó là lý do tại sao chúng ta không thể làm bạn - Cô cầm những chiếc cốc rỗng không và đi vào nhà bếp.

Anh không đi theo cô.

Cô đứng cạnh bồn nước, nhìn những chiếc cốc, mùi chanh leo và rượu vôt-ka vẫn đọng lại trong miệng cô, mùi thơm của anh vẫn còn quanh quất. Đúng thế, sự cuốn hút ở trong căn phòng là rất đúng, nó đang thực hiện công việc tra tấn của nó, gọi lại những hình ảnh mà cô cố đóng kín nhưng có lẽ cô không thể làm được. Cô đã nghĩ về một đêm họ về nhà muộn sau khi đi xem phim và đã bắt đầu cởi hết quần áo của nhau ngay khi họ bước vào nhà. Họ đã điên cuồng thế nào; gần như đó là một cuộc làm tình bạo lực ngay trên sàn nhà bằng gỗ cứng, những cú thúc của anh sâu đến nỗi cô thấy mình mê đi, như một cô gái làng chơi và cô thích điều đó.

Cô mở vòi nước và thấy nhịp thở của mình sâu hơn, cảm thấy cơ thể mình đang tự quyết định lấy, chống lại bất cứ ý chí nào khiến cô cứng rắn suốt những tháng ngày qua.

Sự lôi cuốn luôn hiện diện trong căn phòng.

Cô quay lại, giật mình, chạy vội vào phòng khách và chỉ thấy cây thông lấp lánh nhưng không có Victor. Nhìn ra ngoài cửa sổ, cô thấy anh leo lên xe và nghe thấy tiếng động cơ khởi động.

Cô chạy nhanh ra khỏi cửa trước, giày cô trượt trên lối đi trơn khi cô chạy vội về phía xe của anh.

- Victor !

Động cơ đột nhiên tắt ngấm và đèn pha tối om. Anh bước ra, nhìn cô, đầu anh chỉ là một cái bóng nhỏ trên mui xe. Gió thổi, cô nheo mắt chống lại sự giá buốt của tuyết.

- Sao anh bỏ đi ? - Cô hỏi.

- Vào đi, Maura. Rét lắm.

- Nhưng sao anh bỏ đi ?

Dù trời tối, cô vẫn thấy hơi thở anh tạo thành một vệt sương, anh thở dốc.

- Rõ ràng là em không cần anh ở đây.

- Trở lại đi ! Em muốn anh ở lại - Cô bước về phía xe, đứng đối diện anh. Gió lạnh xuyên qua chiếc áo mỏng của cô.

- Chúng ta chỉ làm tan nát lòng nhau như chúng ta đã làm - Anh bắt đầu bước vào xe.

Cô với áo khoác của anh và lôi anh về phía mình. Trong giây phút đó, khi anh nhìn cô, cô biết điều gì sẽ xảy ra tiếp theo. Dù có hấp tấp hay không thì lúc đó, cô muốn điều đó xảy ra.

Anh không cần kéo cô vào vòng tay mình. Cô đã ở đó, rúc vào hơi ấm của anh, môi cô tìm môi anh, những vị ngọt quen thuộc, những mùi hương quen thuộc. Cơ thể họ quấn quýt lấy nhau như thể họ vẫn luôn như vậy. Giờ cô run rẩy, cả vì lạnh lẫn hồi hộp. Anh xiết chặt tay quanh người cô và cơ thể anh che chắn gió cho cô khi họ vừa hôn nhau vừa dìu nhau vào cửa trước. Họ mang theo cả đám bụi tuyết vào nhà, những mảnh tuyết lấp lánh rơi xuống sàn khi anh rũ áo khoác.

Họ chưa bao giờ làm chuyện đó trên giường.

Ở ngay đây, tại lối đi, cô mò mẫm trên những hàng cúc áo của anh, lôi nó ra khỏi quần. Cô cởi áo ra, thêm khát hơi ấm của anh và sung sướng tận độ khi cảm nhận được nó trên làn da cô. Khi họ vào tới phòng khách, anh cởi áo của cô, rồi cởi cúc quần. Cô đã chào đón anh trở lại với cơ thể của cô, với cuộc sống của cô.

Ánh đèn trên cây thông nhấp nháy như những ngôi sao nhiều màu khi cô nằm xuống sàn nhà bên cạnh anh. Cô nhắm mắt, nhưng thậm chí như vậy, cô vẫn có thể thấy những ánh sáng đó nhấp nháy, trên đầu cô là một bầu trời đầy sắc màu. Cơ thể họ đung đưa theo một điệu nhạc quen thuộc, không hề vụng về, không có sự ngỡ ngàng của những người mới yêu nhau. Cô biết sự đụng chạm của anh, những cử động của anh và khi sự hưng phấn xâm lấn cô, cô khóc to mà không cảm thấy ngỡ ngàng. Ba năm xa cách đã bị xóa đi chỉ bằng một cử chỉ. Họ nằm bên nhau giữa đồng quần áo vắt bừa bãi, cái ôm của anh có cảm giác quen thuộc và ấm áp.

Khi cô mở mắt, cô thấy Victo đang cúi xuống nhìn cô.

- Em là món quà tuyệt vời nhất mà anh đã mở ra dưới cây thông Nô-en - anh nói.

Cô ngược lên nhìn những bọc quà lơ lửng trên cành cây.

- Đó là điều em cảm nhận - cô nói thầm — Được mở ra và bị phơi bày.

- Em nói nghe có vẻ như em không phải là một điều tốt đẹp.

- Điều đó tùy thuộc xem anh sẽ làm gì tiếp theo.

- Điều gì sẽ xảy ra tiếp theo đây ?

Cô thở dài.

- Em không biết.

- Em muốn chuyện gì xảy ra ?

- Em không muốn bị tổn thương lần nữa.

- Em sợ anh sẽ làm gì.

Cô nhìn anh.

- Đó là chuyện anh đã làm trước đó.

- Chúng ta làm tổn thương lẫn nhau, Maura, theo nhiều cách. Những người yêu nhau luôn làm như vậy mà không cố ý.

- Anh đã quan hệ với người khác. Em đã làm gì sai ?

- Việc đó không đưa chúng ta đến đâu cả.

- Em muốn biết - cô nói - Em đã làm anh tổn thương thế nào ?

Anh xoay người nằm cạnh cô, không chạm vào cô, cái nhìn của anh tập trung vào thứ gì đó trên trần nhà.

- Em có nhớ dịp anh phải xa em đến Abidjan không ?

- Em nhớ - cô nói, vẫn cảm thấy xót xa.

- Anh thừa nhận, thời gian đó xa em thật kinh khủng nhưng anh phải đi. Anh là người duy nhất có thể thực hiện vụ thương thuyết này. Anh phải đến đó.

- Một ngày sau đám tang của bố em sao ? - Cô nhìn anh. Em đã cần anh. Em cần anh ở nhà với em.

- Tổ chức Một thế giới Thống nhất cũng cần anh. Bọn anh có thể đã mất toàn bộ kiện hàng chứa đồ y tế đó. Nó không thể đợi được.

- Rồi, em đã chấp nhận điều đó, đúng không ?

- Đó là những lời chính xác. Chấp nhận. Nhưng anh biết em đã phỉ nhổ chuyện đó.

- Vì chuyện đó cứ xảy ra mãi, những dịp kỷ niệm, những đám tang... chẳng có gì giữ anh ở nhà được. Em luôn ở vị trí thứ hai.

- Và đó là ý của em, đúng không ? Anh phải chọn giữa em và tổ chức Một thế giới Thống nhất. Anh không muốn lựa chọn. Anh đã không cho là mình phải làm như vậy.

- Anh không thể một mình cứu cả thế giới.

- Anh có thể làm cả đồng việc có ích. Em cũng đã từng tin điều đó.

- Nhưng cuối cùng người ta cũng sẽ không chịu nổi. Anh mất quá nhiều năm bị ám ảnh bởi những người đang chết ở những nước khác. Và rồi một ngày anh thức dậy, anh chỉ muốn nghĩ đến cuộc sống của riêng mình để có một cảm giác mới, về việc có con. Nhưng anh cũng chẳng có thời gian riêng cho việc đó - Cô thở dài và thấy nước mắt đã ứa lên cổ khi cô nghĩ về những đứa trẻ mà cô đã muốn nhưng có lẽ chẳng bao giờ có được. Cô cũng nghĩ về Rizzoli, việc có thai của cô ấy càng khía sâu vào nỗi đau không có con của cô - Em đã mệt mỗi khi kết hôn với một vị thánh. Em muốn một người chồng.

Vài phút trôi qua, những ánh đèn Nô-en trên đầu cô nhòe thành một đám màu sắc.

Anh nắm tay cô.

- Anh nghĩ anh là một kẻ thất bại.

Cô nuốt nước bọt, những màu sắc lại sáng trở lại thành những ánh đèn nhấp nháy trên sợi dây điện.

- Cả hai chúng ta đều vậy.

Anh không bỏ tay cô ra mà nắm chặt trong tay anh như thể anh sợ nếu buông ra, sẽ không có cơ hội chạm vào nó lần nữa.

- Chúng ta có thể nói lên điều chúng ta muốn nhưng em không thấy có gì thay đổi giữa chúng ta.

- Chúng ta biết điều gì là sai lầm.

- Điều đó không có nghĩa là chúng ta có thể sửa chữa nó lần này.

Anh nói khẽ.

- Chúng ta không cần làm gì cả, Maura ạ. Chúng ta chỉ cần ở bên nhau. Điều đó không đủ cho lúc này sao ?

Chỉ cần bên nhau. Điều đó nghe thật đơn giản. Nằm cạnh anh, chỉ cầm tay nhau, cô nghĩ. Vâng, em có thể làm điều này. Em có thể tách biệt, ngủ với anh và không để anh làm em bị tổn thương. Sex không tình yêu - đàn ông thích điều đó mà không cần suy nghĩ kỹ lưỡng. Vậy thì tại sao cô lại không thể cơ chứ ?

Có lẽ lần này, một giọng nói độc địa thì thầm, anh ấy sẽ là người bị tan nát trái tim.

Chương Mười hai

Chuyến đi tới Hyannisport đáng lẽ chỉ mất hai giờ đồng hồ, về phía nam, đi theo đường số ba, rồi dọc theo đường số sáu vào Cape Cod. Nhưng Rizzoli cần nghỉ ở nhà trọ hai lần trên đường đi nên mãi ba giờ chiều họ mới đến cầu Sagamore. Khi vừa đi qua cây cầu đó, đột nhiên họ đi vào vùng đất của những kỳ nghỉ trên bờ biển, con đường dẫn tới một loạt những thị trấn nhỏ như một chuỗi vòng cổ với những hạt được treo dọc Cape Cod. Những chuyến đi trước của Rizzoli đến Hyannisport luôn vào mùa hè, khi đó đường phố chật ních xe, những dòng người mặc áo phông, quần cộc trườn ra khỏi những quán kem. Cô chưa bao giờ ở đây vào mùa đông như lúc này, khi mà một nửa số cửa hàng đóng cửa và chỉ một vài người gan dạ đi ra đường, áo đóng cao cúc để chống lại cái rét.

Frost rẽ vào đường Ocean và lăm bắm.

- Trời ạ, cô nhìn kích cỡ của những ngôi nhà xem !

- Anh muốn vào trong không ?

- Có lẽ trước tiên tôi phải kiếm được mười triệu đã.

- Hãy nói với Alice là tốt nhất cô ấy nên tự kiếm số tiền mười triệu đô-la đó đi, vì anh sẽ chẳng bao giờ kiếm được từng ấy bằng đồng lương của mình.w31

Bản chỉ dẫn của họ đưa họ ngang qua một hai cột bằng đá hoa cương, xuống một con đường, tới một ngôi nhà xinh xắn bên hồ nước. Rizzoli bước ra khỏi xe, dừng lại, run rẩy trong gió để chiêm ngưỡng những mái lợp đã phủ kín muối như dát bạc, đó là ba tháp canh nhìn ra biển.

- Anh có thể tin là cô ấy đã bỏ tất cả những thứ này để làm tu sĩ không ? - Rizzoli hỏi.

- Khi Chúa gọi cô, tôi nghĩ cô cũng sẽ ra đi thôi.

Cô lắc đầu.

- Tôi à ? Tôi sẽ không bao giờ để ông ta gọi mãi đâu.

Họ bước lên những bậc thang hành lang, Frost nhấn chuông cửa.

Đáp lại là một phụ nữ nhỏ nhắn, tóc đen. Bà ta chỉ mở hé cửa để nhìn họ.

- Chúng tôi đến từ sở cảnh sát Boston - Rizzoli nói - Chúng tôi đã gọi trước. Chúng tôi đến đây gặp bà Maginnes.

Người phụ nữ gạt đầu và bước sang bên để họ bước vào.

- Bà ấy ở phòng Ngắm biển. Để tôi dẫn đường.

Họ đi trên sàn nhà bằng gỗ bóng loáng, qua những bức tường treo tranh những con tàu và mặt biển nổi sóng. Rizzoli tưởng tượng ra Camille đã lớn lên trong ngôi nhà này, chạy trên những sàn nhà bóng lộn. Cô ấy đã chạy ? Hay cô ấy chỉ được phép đi lại nhẹ nhàng và điềm tĩnh khi lang thang cạnh những thứ đồ cổ này ?

Người phụ nữ dẫn họ đến một căn phòng lớn, ở đó, từ sàn nhà đến trần nhà đều đối diện

với biển. Cảnh mặt nước xám xịt và bị sóng cuốn đẹp đến nỗi nó ngay lập tức thu hút Rizzoli, làm cô không để ý đến gì khác. Nhưng ngay cả khi nhìn mặt nước, cô vẫn nhận thấy mùi chua phảng phất trong phòng. Mùi nước tiểu.

Cô quay lại tìm nguồn gốc của thứ mùi đó: một người đàn ông nằm trên giường bệnh cạnh cửa sổ như thể đang thể hiện một công trình nghệ thuật sống. Ngồi trên chiếc ghế cạnh ông ta là một phụ nữ tóc vàng, bà ta đứng dậy chào các vị khách. Rizzoli chẳng thấy nét gì của Camille trên khuôn mặt người phụ nữ này. Vẻ đẹp của Camille yếu đuối, gần như siêu thoát. Người phụ nữ này béo và bóng bẩy, đầu bà ta cắt đúng theo kiểu một chiếc mũ bảo hiểm, cặp lông mày được tỉa theo kiểu cánh chim mòng biển.

- Tôi là Lauren Marginnes, mẹ kế của Camille - bà ta nói và bắt tay Frost. Một vài phụ nữ phớt lờ người cùng giới, chỉ chăm chăm vào những người đàn ông trong phòng. Bà ta là một trong số đó, tập trung toàn bộ sự chú ý vào Barry Frost.

Rizzoli lên tiếng.

- Xin chào, tôi đã nói chuyện với bà qua điện thoại. Tôi là thám tử Rizzoli. Còn đây là thám tử Frost. Cả hai chúng tôi đều lấy làm tiếc về mất mát của bà.

Chỉ khi đó, Lauren mới chuyển sự chú ý sang Rizzoli.

- Cám ơn ! - Đó là tất cả những gì bà ta nói. Bà ta nhìn người phụ nữ tóc đen đã chỉ đường cho họ vào - Maria, làm ơn bảo những cậu bé xuống đây và tham gia cùng chúng tôi được không ? Cảnh sát đến rồi.

Bà ta quay lại về phía các vị khách và chỉ về phía trường kỷ.

- Mời ngồi !

Rizzoli thấy mình ngồi gần giường bệnh nhất. Cô nhìn tay người đàn ông bị buộc vào một cái móc, khuôn mặt ông ta một bên xệ xuống thành một đồng thịt bất động, cô bỗng nhớ lại cuộc sống của ông nội cô nhiều tháng trước. Ông đã nằm trên chiếc giường bệnh ở nhà của mình như thế nào, mắt ông cô vẫn hoàn toàn nhận thức được và giận dữ khi bị giam giữ trong một cơ thể không còn khả năng thực hiện những yêu cầu của ông nữa. Cô nhìn thấy sự nhận thức đó trong ánh mắt của người đàn ông kia. Ông ta đang nhìn thẳng về phía cô, vào vị khách ông ta không hề biết, cô thấy sự tuyệt vọng và mỉa mai trong cái nhìn đó. Đó là sự bất lực của một người đàn ông mà sự sống đã bị đánh cắp. Ông ta không thể nào ngoài năm mươi nhưng cơ thể ông ta đã phản bội ông ta. Một vệt nước mũi lấp lánh trên cằm ông ta và nhỏ xuống gối. Trên một chiếc bàn ngay cạnh đó là tất cả những đồ dùng cá nhân để giúp ông ta thoải mái: những bình sữa Ensure, những đôi găng tay cao su và giấy lau, một hộp tã giấy cho người lớn. Cả cuộc đời một con người bị biến thành một tấm khăn trải bàn, chỉ đáng để làm những sản phẩm vệ sinh.

- Y tá trực đêm của chúng tôi đến hơi muộn nên tôi hy vọng các vị không phiền ngồi đây để tôi chăm sóc Randall - Lauren nói - Chúng tôi đã chuyển ông ấy vào căn phòng này vì ông ấy luôn yêu biển.

Bà ta lấy mảnh giấy ăn, nhẹ nhàng lau nước mũi khỏi chảy vào miệng ông ta.

- Như thế, như thế, nào ! - Bà ta quay lại nhìn hai thám tử - Các vị thấy tại sao tôi không muốn lái xe đến tận Boston rồi đây. Tôi không muốn bỏ lại ông ấy quá lâu với những cô y tá.

Ông ấy ghét bị khuấy động. Ông ấy không thể nói chuyện nhưng tôi biết ông ấy sẽ nhớ tôi khi tôi đi.

Bà Lauren lại ngồi xuống ghế bành và tập trung vào Frost.

- Các vị đã tiến triển gì trong việc điều tra chưa ?

Một lần nữa, Rizzoli lại là người trả lời, quyết tâm thu hút sự chú ý của người đàn bà này và thấy tức giận là bà ta cứ lảng cô đi.

- Chúng tôi đang theo những đầu mối mới - cô nói.

- Nhưng các vị không lái xe đến tận Hyannis chỉ để nói với tôi điều đó.

- Không, chúng tôi đến để nói về những vấn đề mà chúng tôi cho là sẽ thoải mái hơn khi nói chuyện trực tiếp.

- Các vị muốn khám xét tất cả chúng tôi, tôi đoán vậy.

- Chúng tôi muốn cảm nhận được môi trường sống của Camille, gia đình cô ấy.

- Vậy thì chúng tôi đây rồi - Bà Lauren dang tay ra - Đây là ngôi nhà con bé đã lớn lên. Thật khó tưởng tượng phải không ? Tại sao nó lại bỏ nơi này để đến tu viện ? Randall đã cho nó mọi thứ mà một đứa con gái đòi hỏi, một chiếc xe BMW vào sinh nhật nó, một con ngựa của chính nó, một tủ đầy váy áo mà nó chẳng mấy khi mặc. Thay vào đó, nó mặc màu đen trong suốt phần đời còn lại... - Lauren lắc đầu - Chúng tôi thật không thể hiểu được.

- Cả hai người đều không vui về quyết định của cô ấy ?

- Ô, tôi có thể chịu đựng được việc đó. Hơn nữa, đó là cuộc sống của con bé. Nhưng Randall không bao giờ có thể chấp nhận điều đó. Ông ấy cứ hy vọng con bé sẽ đổi ý, nó sẽ chán ngán những việc mà các bà sơ phải làm suốt ngày và rồi cuộc, nó sẽ về nhà - Bà ta nhìn tay chồng mình bất động trên giường. Tôi nghĩ đó là lý do tại sao ông ấy bị đột quỵ. Nó là đứa con duy nhất và ông ấy không thể tin là nó sẽ bỏ ông ấy.

- Còn mẹ đẻ của Camille thì sao, thưa bà Maginnes ? Bà nói với tôi qua điện thoại là bà ấy đã qua đời.

- Khi chuyện đó xảy ra, Camille mới tám tuổi.

- Khi chuyện gì xảy ra vậy ?

- Ô, người ta gọi đó là uống thuốc quá liều đột ngột nhưng có kiểu tai nạn thế sao ? Randall đã ở góa mấy năm trước khi tôi gặp ông ấy. Tôi nghĩ các vị muốn gọi chúng tôi là một gia đình tái hôn. Tôi đã có hai đứa con trai trong lần kết hôn đầu tiên, Randall thì có Camille.

- Bà và ông Randall đã lấy nhau bao lâu rồi ?

- Giờ là gần bảy năm - Bà ta nhìn chồng và thêm vào một vẻ tiếc nuối - Để tốt đẹp hay tồi tệ hơn ?

- Bà và đứa con chồng có hòa thuận không ? Cô ấy có chia sẻ gì với bà không ?

- Camille à ? - Lauren lắc đầu - Tôi phải rất thành thật. Chúng tôi chưa bao giờ gần gũi nếu đó là điều cô muốn hỏi. Nó đã mười ba tuổi khi tôi gặp Randall và cô biết những đứa trẻ ở tuổi đó như thế nào rồi đấy. Chúng chẳng muốn nói chuyện với người lớn. Đó không phải là nó đối xử với tôi như mẹ kế hay gì khác. Chúng tôi chỉ không gần kết được, tôi nghĩ vậy. Tôi đã cố

gắng, tôi thực sự đã làm vậy nhưng nó luôn quá... - Lauren đột nhiên ngừng lại như thể sợ bà ta sắp nói ra điều gì đó mà bà ta không nên nói.

- Bà đang tìm từ gì vậy, bà Maginnes ?

Lauren nghĩ một lát.

- Thật kỳ lạ - cuối cùng bà ta nói - Camille thật kỳ lạ.

Bà ta nhìn chồng đang nhìn mình và nói nhanh.

- Em xin lỗi, Randall. Em biết thật kinh khủng khi em nói ra điều đó, nhưng đây là cảnh sát; họ muốn nghe sự thật.

- Ý bà kỳ lạ là sao ? - Frost nhắc.

- Các vị biết không, khi đi dự tiệc, đôi khi các vị để ý thấy ai đó đứng một mình không ? - Bà Lauren bắt đầu - Ai đó sẽ không nhìn vào mắt các vị ? Nó luôn tách mình ra và đứng trong một xó nào đó hay trốn trong phòng. Chúng tôi không bao giờ biết con bé làm gì ở đó. Cầu nguyện ! Quỳ xuống và cầu nguyện, đọc những cuốn sách nó có được từ những đứa con gái theo đạo Thiên chúa ở trường học. Thậm chí chúng tôi không phải người theo đạo Thiên chúa, chúng tôi theo hội Trưởng lão. Nhưng nó như vậy đấy, tự giam mình trong phòng, nó đã tự quất mình bằng dây lưng. Các vị tin được không ? Để làm cho nó trong sạch. Người ta lấy đâu ra những ý nghĩ đó cơ chứ ?

Ngoài trời, gió đưa muối biển bám lên những ô cửa. Randall Maginnes phát ra một tiếng rên khẽ. Rizzoli nhận thấy ông ta đang nhìn thẳng vào cô. Cô nhìn về phía ông ta, bản khoăn không biết ông ta hiểu được bao nhiêu phần trăm cuộc nói chuyện này. Việc hiểu đầy đủ tất cả những việc này sẽ là một sự trừng phạt lớn hơn, cô nghĩ. Khi ông hiểu được tất cả mọi việc đang xảy ra xung quanh, khi biết con gái mình, đứa con duy nhất của ông ta đã chết, khi biết vợ ông cảm thấy đó là một gánh nặng khi phải chăm sóc ông, khi biết rằng thứ mùi khủng khiếp mà ông đã hít vào chính là của mình.

Cô nghe thấy tiếng bước chân và quay lại, hai thanh niên bước vào phòng. Chắc chắn họ là con trai của Lauren, với mái tóc màu hung đỏ, những nét đẹp tương tự được in trên khuôn mặt họ. Mặc dù cả hai đều mặc bình thường với quần bò và áo phông có cổ, giống như bà mẹ của mình, họ cố gắng giữ dáng vẻ tự tin lịch sự. Những con vật được chăm sóc kỹ càng, cô nghĩ.

Cô bắt tay họ. Cô nắm chặt tay họ để chứng tỏ quyền uy của mình.

- Tôi là thám tử Rizzoli - cô nói.

- Các con của tôi, Blake và Justin - Lauren giới thiệu - Chúng được nghỉ hè.

Các con của tôi, bà ta đã nói như vậy, chứ không phải các con của chúng tôi. Trong gia đình này, sự tái hôn đã không hoàn toàn được hòa trộn với tình yêu thương. Thậm chí sau mười năm chung sống vợ chồng, các con của bà ta vẫn là của riêng bà ta, con gái của Randall vẫn chỉ là của ông ta.

- Đây là hai vị luật sư tương lai trong gia đình tôi - Lauren nói - Bằng tất cả những lời tranh luận quanh bàn ăn, chúng đã có nhiều lần thực hành ở tòa án.

- Là những cuộc tranh luận mẹ ạ - Blake chữa lại - Bọn con gọi đó là những cuộc tranh luận.

- Đôi lúc mẹ không thể phân biệt chúng được.

Hai cậu thanh niên ngồi xuống với dáng vẻ khoan thai của các vận động viên và nhìn Rizzoli như thể mong đợi một điều gì đó vui thú sắp xảy ra.

- Đại học ư ? - Cô hỏi - Các cậu học ở đâu ?

- Tôi ở Anherst - Blake nói - Còn Justin ở Bowdoin.

Cả hai đều dễ dàng lái xe đến Boston.

- Và các cậu muốn trở thành luật sư đúng không ?

- Tôi đã làm đơn xin vào trường luật - Blake nói - Tôi đang nghĩ về một đạo luật quy định về lĩnh vực giải trí. Có lẽ nó sẽ có tác dụng ở California. Tôi sẽ có một bằng phụ trong ngành phim ảnh, vì thế tôi nghĩ tôi sẽ tạo dựng một nền móng khá tốt cho việc đó.

- Đúng thế, và anh ấy muốn chơi trò quanh quẩn bên mấy nữ diễn viên xinh đẹp nữa - Justin nói. Cùng lúc đó, hấn thúc mạnh vào sườn - Ồ, anh ấy luôn như vậy !

Rizzoli thắc mắc làm sao hai gã thanh niên này có thể nói ra những lời đùa nhảm tâm như vậy trong khi cô em của bố dượng mình đã chết, và gần đây mới mọc rữa trong nhà xác.

- Cô hỏi.

- Lần cuối các cậu gặp em gái là khi nào ?

Blake và Justin nhìn nhau và nói gần như cùng lúc.

- Ở đám ma của bà.

- Vào tháng ba phải không ? - Cô nhìn Lauren - Khi đó Camille về thăm nhà đúng à ?

Bà Lauren gật đầu.

- Chúng tôi đã phải cầu xin nhà thờ để cho con bé về nhà phục vụ lễ tang. Tôi không thể tin nổi khi họ không cho con bé quay trở về vào tháng tư, sau khi Randall bị sốc. Bố của nó ! Con bé chỉ biết chấp nhận quyết định của họ, chỉ biết làm những việc họ sai bảo. Người ta phải bắn khoăn chuyện gì xảy ra trong những cái nhà tu đó và họ rất sợ khi cho người ta ra ngoài. Họ đang che giấu kiểu gì vậy ? Nhưng đó có lẽ là lý do tại sao con bé muốn ở lại đó.

- Tại sao bà lại nghĩ như vậy ?

- Vì đó là điều con bé đã khao khát - sự trừng phạt và đau đớn.

- Camille ư ?

- Tôi đã nói rồi, cô thám tử ạ, con bé thật kỳ quặc. Khi mười sáu tuổi, nó tháo giày và đi chân không, vào tháng mười một. Khi đó ngoài trời lạnh mười độ ! Người hầu của chúng tôi tìm thấy nó đứng trong tuyết. Tất nhiên, tất cả những người hàng xóm nhanh chóng biết chuyện đó. Chúng tôi phải đưa nó đến bệnh viện để chữa chứng sung tẩy vì giá rét. Nó nói với bác sĩ nó làm như vậy vì những vị thánh đã bị tra tấn, và nó muốn cảm nhận sự đau đớn. Nó nghĩ điều đó sẽ đem nó lại gần Chúa hơn - Bà Lauren lắc đầu - Cô có thể làm gì với một đứa bé như thế ?

Hãy yêu thương nó, Rizzoli nghĩ. Hãy cố gắng hiểu cô bé.

- Tôi đã muốn con bé gặp bác sĩ tâm thần nhưng Randall không chịu nghe điều đó. Ông ấy không bao giờ chịu chấp nhận sự thật là con gái mình... - Lauren dừng lại.

- Cứ nói đi mẹ - Blake kích - Nó bị điên. Đó là tất cả những gì chúng tôi nghĩ.

Cha của Camille khẽ rên rĩ.

Lauren đứng lên lau vệt nước dãi khác từ miệng ông ta.

- À, cô y tá đó đâu rồi ? Cô ấy phải ở đây lúc ba giờ chứ ?

- Khi về nhà vào tháng ba, cô ấy ở lại bao lâu ? - Frost hỏi.

Bà Lauren nhìn anh ta và bị phân tâm.

- Gần một tuần. Con bé có thể ở lại lâu hơn nhưng nó chọn cách trở lại tu viện sớm hơn.

- Tại sao ?

- Tôi nghĩ nó không thích bên cạnh mọi người. Chúng tôi có rất nhiều bà con đến từ Newport để dự đám tang.

- Bà đã nói với chúng tôi cô ấy thích sống thu mình.

- Đó là một ẩn ý.

Rizzoli hỏi.

- Cô ấy có nhiều bạn không, bà Maginnes ?

- Nếu có chẳng nữa thì nó cũng chẳng bao giờ đưa về nhà.

- Còn trường học thì sao ? - Rizzoli hỏi hai gã thanh niên và chúng nhìn nhau.

Justin nói như thể đó là điều không cần thiết.

- Chỉ là một bức tường hoa thôi.

- Ý tôi là những cậu bạn trai ấy.

Lauren cười phá lên.

- Bạn trai á ? Khi mà tất cả những gì nó mơ ước là được làm nàng dâu của Chúa à ?

- Cô ấy là một cô gái quyến rũ - Rizzoli nói - Có lẽ bà không nhận ra điều đó nhưng tôi tin chắc những cậu con trai nhận ra điều đó. Những thanh niên bị cô ấy cuốn hút - Cô nhìn những cậu con trai của Lauren.

- Chẳng ai muốn đi chơi với nó cả - Justin nói - Bọn họ sẽ bị cười nhạo.

- Còn khi cô ấy trở về vào tháng ba thì sao ? Cô ấy có dành thời gian cho bạn bè không ? Có người đàn ông nào đặc biệt chú ý đến cô ấy không ?

- Tại sao cô cứ hỏi mãi về chuyện bạn trai thế ? - Lauren bực bội.

Rizzoli không thể nghĩ ra cách nào để trốn tránh không làm lộ sự thật.

- Tôi xin lỗi khi phải cho bà biết chuyện này. Nhưng không lâu trước khi Camille bị giết, cô ấy đã sinh một đứa bé. Nó chết ngay sau khi sinh - Cô nhìn hai gã anh trai.

Bọn chúng nhìn lại cô với những biểu hiện kinh ngạc như nhau.

Trong một khoảng khắc, âm thanh duy nhất trong căn phòng là tiếng gió hét ngoài biển đập vào cửa sổ.

Bà Lauren bực tức.

- Cô chưa đọc tin tức sao ? Tất cả những việc bẩn thỉu mà mấy gã cha xứ đã làm đó ? Nó đã ở tu viện trong hai năm qua ! Nó đã nằm trong sự kiểm soát của họ, sự giám sát của họ. Các vị

phải nói chuyện với họ chứ.

- Chúng tôi đã thẩm tra một vị linh mục có tiếp cận với tu viện đó. Ông ta nói sẵn lòng cho chúng tôi mẫu ADN. Những bài thử nghiệm đó đang được hoàn tất.

- Vậy thì cô vẫn chưa biết đó có phải là cha đứa bé không. Tại sao chúng tôi lại phải bận tâm với câu hỏi này chứ ?

- Đứa bé chắc chắn đã được thụ thai vào thời gian nào đó trong tháng ba, thừa bà Maginnes, tháng mà cô ấy về nhà dự đám tang.

- Và cô nghĩ chuyện đó đã xảy ra ở đây ?

- Nhà bà có đầy khách.

- Vậy cô yêu cầu tôi làm gì đây ? Cho tập hợp tất cả những người đàn ông đã tình cờ đến đây vào tuần đó à ? Rồi nói "nhân tiện cho tôi hỏi các vị có ngủ với con gái của chồng tôi không ?" sao.

- Chúng tôi đã có nhận dạng ADN của đứa bé. Với sự giúp đỡ của bà, chúng tôi có thể nhận dạng cha nó.

Bà Lauren đứng bật dậy.

- Tôi yêu cầu các vị đi ngay cho.

- Con gái của chồng bà đã chết. Bà không muốn chúng tôi tìm ra kẻ giết cô ấy ư ?

- Các vị đang tìm sai chỗ rồi đấy - Bà ta đi ra cửa và gọi lớn - Maria, cô dẫn những cảnh sát này ra được không ?

- Mẫu ADN sẽ cho chúng tôi câu trả lời, thừa bà Maginnes. Chỉ cần một ít nước bọt, chúng tôi sẽ giải quyết được mọi ngờ vực.

Bà Lauren quay lại đối diện với cô.

- Vậy thì hãy bắt đầu từ những lão linh mục đi. Và hãy để cho gia đình tôi yên.

Rizzoli chui vào xe và đóng cửa lại. Khi Frost làm nóng động cơ, cô nhìn ngôi nhà và nhớ lại cô đã ấn tượng như thế nào khi lần đầu tiên thoáng nhìn thấy nó.

Đó là trước khi cô gặp những người trong ngôi nhà đó.

- Giờ thì tôi biết tại sao Camilie lại bỏ nhà đi - cô nói - Hãy tưởng tượng việc lớn lên trong ngôi nhà đó xem, với những người anh trai và bà mẹ kể như vậy.

- Dường như họ buồn về những câu hỏi của chúng ta hơn là về cái chết của cô con gái.

Khi họ lái xe qua những cột đá hoa cương, Rizzoli nhìn lại lần cuối ngôi nhà và tưởng tượng ra một cô bé lướt đi như cái bóng qua những căn phòng rộng thênh thang đó. Một cô bé như cái gai trong mắt những người anh trai của mẹ kế, bị mẹ kế hắt hủi. Một đứa bé mà niềm hy vọng và những giấc mơ bị chế giễu bởi những người đáng lẽ ra phải yêu thương cô. Mỗi ngày trong ngôi nhà đó sẽ đem lại một cú đâm tròng phọt vào tâm hồn cô, nó còn đau đớn hơn những vết cứa của giá rét khi đi chân trần trên tuyết. Người ta muốn lại gần Chúa hơn để biết tình yêu thương không đòi hỏi của Người. Vì điều đó, người khác sẽ cười nhạo hay thương hại bạn, hay nói rằng bạn là một bệnh nhân tâm thần.

Vậy thì chẳng có gì ngạc nhiên khi những bức tường tu viện lại chào đón cô.

Rizzoli thở dài và quay sang nhìn con đường trải ra phía trước.

- Về thôi ! cô nói.

- Việc chẩn đoán này khiến tôi bối rối - Maura nói.

Cô rải một loạt các tấm ảnh lên bàn phòng họp. Bốn đồng nghiệp của cô không thiết tha với những tấm ảnh vì họ đã nhìn thấy những điều tồi tệ hơn nhiều ở phòng mổ tử thi. Dường như họ tập trung nhiều hơn vào chiếc hộp đựng bánh vòng nhân dâu tây còn mới mà Louise đem vào buổi sáng hôm đó cho cuộc họp, một sự tiếp đãi mà những bác sĩ thường rất thích ăn ngay cả khi họ đang nhìn những bức tranh chụp ruột non ruột già bị lộn lên. Những người làm việc với người chết đã học cách không để cho những hình ảnh và mùi vị trong công việc ảnh hưởng đến sự ngon miệng của họ. Trong số những bác sĩ bệnh học đang ngồi quanh bàn, có một người đặc biệt thích món bánh đó, một sự thích thú bị lu mờ bởi thực tế là anh ta ngày nào cũng mổ gan người. Cứ nhìn cái bụng bự của anh ta thì không gì có thể làm mất đi sự ngon miệng của bác sĩ Abe Bristol, và anh ta vui sướng nhấm nháp chiếc bánh xốp thứ ba khi Maura đặt tấm ảnh cuối cùng xuống.

- Đây là Jane Dose của cô à ? - Bác sĩ Costas hỏi.

Maura gật đầu.

- Một phụ nữ, gần ba mươi hay bốn mươi lăm với một vết đạn làm tổn thương vùng ngực của cô ấy. Cô ấy đã được phát hiện gần ba mươi sáu tiếng sau khi chết trong một ngôi nhà bị bỏ hoang. Mặt cô ấy đã bị lột da sau khi chết và bị cắt toàn bộ tay chân.

-Ồ, cô có một gã điên đấy.

- Những vùng tổn thương ở da khiến tôi băn khoăn - cô nói và chỉ vào một loạt những tấm ảnh - Lũ chuột đã phá hoại một phần, nhưng vẫn còn một chút da nguyên vẹn còn sót để thấy tổng thể những tổn thương nằm bên dưới.

Bác sĩ Costas cầm một trong những tấm ảnh lên.

- Tôi không phải là một chuyên gia - anh ta nói nghiêm trang - nhưng tôi sẽ gọi đây là một vụ cổ điển của chỗ sưng đỏ tấy lên.

Mọi người cười ồ. Những nhà vật lý học cảm thấy lúng túng trước những tổn thương vùng da thường có xu hướng được miêu tả ở bề ngoài da mà không cần biết nguyên nhân của nó. Những nốt màu đỏ có thể bị gây ra bởi sự lây nhiễm hay một căn bệnh tự kháng thể, và một vài tổn thương về da rất hiếm đến mức có thể chẩn đoán bệnh ngay lập tức.

Bác sĩ Bristol ngừng nhai bánh xốp một lúc để chỉ vào một trong các tấm ảnh và nói.

- Ở đây có một vài hiện tượng lở loét.

- Đúng vậy, một số nốt sần lên với những mảng da đã đóng vảy. Và một số có vảy bạc như anh sẽ thấy trong bệnh vẩy nến.

- Những đám vi khuẩn à ?

- Chẳng có gì bất thường xuất hiện thêm. Chỉ có khuẩn tụ cầu và các chứng lấy lan.

Đó là một loại vi khuẩn trên da thông thường, bác sĩ Bristol nhún vai.

- Những đám nhiễm khuẩn.

- Còn các xét nghiệm sinh học trên da thì sao ? - Costas hỏi.

- Tôi đã xem các tấm chiếu ngày hôm qua - Maura nói - Có những biến đổi viêm da cấp tính.

Có xuất hiện chứng phù nề.

- Không có vi khuẩn phát triển thêm ư ?

- Cả vết Gram và Fite Faraco đều âm tính với vi khuẩn. Đây là những hiện tượng áp xe.

- Cô đã biết nguyên nhân của cái chết đúng không ? - Bristol hỏi, đám râu sẫm màu của anh ta dính những mẩu bánh xốp - Những vết đỏ này là gì, có quan trọng không ?

- Tôi không muốn chấp nhận là mình sẽ thiếu sót thứ gì đó ở đây. Chúng tôi không có sự nhận dạng nào cho nạn nhân. Chúng tôi không biết bất cứ điều gì về cô ấy, ngoại trừ nguyên nhân cái chết và sự thật là khắp người cô ấy đầy những tổn thương này.

-Ồ, vậy cô chẩn đoán gì ?

Maura cúi nhìn những tấm ảnh. Hắn lột quần áo nạn nhân nhưng không cưỡng bức cô ta. Hắn cắt đứt chân tay và lột mặt cô ấy. Rồi hắn để cái xác ở một nơi mà da của cô ấy sẽ sớm bị lũ chuột cắn nát.

Rồi suy nghĩ của cô lại trở về đôi chân. Việc cắt chân không hợp lý chút nào.

Cô lấy phong bì đựng bản chụp X-quang của *Người Phụ Nữ Chuột* và đặt một tấm phim lên máy chiếu. Một lần nữa, đường chia cắt của những mảng thịt khiến cô sợ hãi nhưng cô chẳng thấy gì mới ở đây, không có chi tiết nào giải thích động cơ của kẻ giết người khi hắn cắt bỏ chân tay nạn nhân.

Cô bỏ tấm phim xuống và đặt lên đó phim chụp hộp sọ, phần chụp mặt trước và mặt sau. Cô đứng đó, nhìn trân trân vào những phần xương trên mặt *Người Phụ Nữ Chuột* và cố tưởng tượng ra khuôn mặt đó trông như thế nào. Không quá bốn mươi lăm tuổi, cô nghĩ, nhưng cô ấy đã mất răng trên. Cô ấy đã có hàm răng của một bà già, xương mặt cô ấy mọc từ bên trong, mũi cô ấy lõm sâu vào một cái hố lớn. Lốm đốm trên thân thể và tay chân của cô ấy là những vết mụn xấu xí. Chỉ cần nhìn lướt qua gương cũng là một sự đau đớn đối với cô ấy. Và rồi, khi bước ra ngoài, lọt vào con mắt của những người xung quanh...

Cô nhìn phần xương phát sáng trên hộp chiếu. Và cô nghĩ: tôi đã biết tại sao tên sát nhân lại cắt đôi chân.

Chỉ còn hai ngày nữa là đến Giáng sinh. Khi Maura bước vào khu khuôn viên của trường Harvard, cô thấy nó vắng tanh, một khoảng sân rộng đầy tuyết và hầu như không có dấu chân. Cô bước dọc lối đi, xách va-li và một phong bì lớn đựng những phim chụp K-quang. Cô có thể ngửi thấy trong không khí những đám tuyết sắp rơi. Vài chiếc lá khô lơ lửng và run rẩy bám vào những cành cây. Một vài người coi cảnh này là một tấm thiệp ngày lễ với một dòng chữ chúc mừng mùa mới, nhưng cô chỉ thấy những màu xám đơn điệu của mùa đông, một mùa mà bây giờ cô thấy sợ.

Khi cô đến Bảo tàng khảo cổ học Peabody của đại học Harvard, nước lạnh đã thấm vào tất, gấu quần cô ướt sũng. Cô giữ tuyết xuống rồi bước vào tòa nhà đầy dấu tích lịch sử. Những bậc thang gỗ kêu cọt két khi cô bước xuống cầu thang để đến tầng hầm.

Điều đầu tiên cô chú ý khi bước vào văn phòng tối tăm của Tiến sỹ Julie Cawley là những hộp sọ người — ít nhất có chục cái nằm trên giá. Chỉ có một cửa sổ nằm cao trên tường và bị tuyết che mất một nửa. Ánh sáng cố gắng lọt qua đang chiếu thẳng vào đầu của tiến sỹ Cawley. Đó là một phụ nữ xinh đẹp với màu tóc hung khó phai, trông như thiếc trong ánh sáng nhập nhòa.

Họ bắt tay, một cách chào hỏi theo kiểu đàn ông lạ lẫm giữa những người phụ nữ.

- Cảm ơn đã tiếp tôi - Maura nói.

- Tôi đang mong đợi thứ mà cô sắp cho tôi xem - Tiến sỹ Cawley bật đèn lên. Trong ánh sáng màu vàng của nó, căn phòng bỗng trở nên ấm hơn - Tôi muốn làm việc trong bóng tối - bà nói và chỉ vào ánh sáng của máy xách tay - điều đó giúp tôi tập trung. Nhưng thật khó với đôi mắt đã già nua này của tôi.

Maura mở va-li và lấy ra một tệp giấy.

- Đây là những tấm ảnh tôi chụp người chết. Tôi e là không dễ chịu lắm đâu.

Tiến sỹ Cawley mở tệp giấy và ngừng lại nhìn tấm ảnh chụp khuôn mặt bị lột da của *Người Phụ Nữ Chuột*.

- Đã lâu rồi tôi không vào phòng mổ tử thi. Chắc chắn tôi không ưa chuyện đó một chút nào - Bà ngồi xuống cạnh chiếc bàn và hít một hơi dài - Những mảnh xương trông có vẻ sạch sẽ hơn nhiều. Điều này hơi riêng tư một chút. Chính hình ảnh của những thớ thịt khiến tôi lộn ruột gan.

- Tôi cũng mang theo hình chụp X-quang của cô ấy nếu bà muốn xem chúng trước.

- Không, tôi phải xem những thứ này đã. Tôi phải xem phần da - Bà từ từ lật sang tấm ảnh khác, dừng lại và nhìn một cách sợ hãi - Lạy chúa ! - Bà lẩm bẩm - Chuyện gì với những cánh tay vậy ?

- Chúng đã bị cắt bỏ.

Cawley nhìn cô bằng ánh mắt hoang mang.

- Ai đã làm việc đó ?

- Tên sát nhân, chúng tôi cho là như vậy. Cả hai tay đều bị cắt cụt, và những bộ phận chân cũng vậy.

- Khuôn mặt, tay và chân - đó là những thứ đầu tiên tôi sẽ xem xét khi đưa ra chẩn đoán.

- Tại sao hấn lại cắt bỏ chúng. Và còn những tấm ảnh khác có thể giúp bà. Những tổn thương vùng da.

Cawley chuyển sang loạt ảnh khác.

- Đúng thế - bà ta lẩm bẩm khi từ từ lật tấm này sang tấm khác - Đây rất có thể là...

Maura nhìn những hộp sọ trên giá và băn khoăn làm thế nào Cawley có thể làm việc với những cái hố mắt trống rỗng nhìn chằm chằm bà. Cô nghĩ về văn phòng của mình với những

cây lan đốm và những bức tranh hoa lá... trên tường không có gì có thể gọi cho cô về cái chết.

Nhưng Cawley đã lựa chọn cho mình cách để xung quanh là bằng chứng của sự chết chóc của chính mình. Là một giáo sư về lịch sử y học, bà là một nhà vật lý học và cũng là một sử gia, một phụ nữ có thể đọc được những giai đoạn sống đầy khổ cực được khắc lại trên bộ xương của người chết. Bà có thể nhìn vào những hộp sọ trên giá và thấy trong mỗi chiếc một quá khứ đau buồn riêng. Một vết nứt cũ do ảnh hưởng của việc mọc răng khôn hay xương hàm bị một khối u xâm nhập. Rất lâu sau khi thịt bị rửa hết, phần xương vẫn nói lên những câu chuyện về chúng. Và việc đánh giá qua những tấm ảnh của bác sĩ Cawley đã được áp dụng ở những khu khai quật khảo cổ ở khắp thế giới, bà đã đào sâu những câu chuyện đó trong hàng chục năm.

Cawley rời mắt khỏi một trong những tấm ảnh chụp tổn thương da.

Một là những tấm ảnh này cho thấy một thứ tương tự bệnh vảy nến. Tôi có thể hiểu tại sao đó lại là một trong những chẩn đoán mà cô xem xét. Đây cũng có thể là bệnh bạch cầu bị phá hoại. Nhưng chúng ta đang nhìn thấy một thứ mặt nạ. Nó có thể trông giống như nhiều thứ khác nhau. Tôi cho rằng cô đã tiến hành những xét nghiệm sinh học trên da ?

- Vâng, cả những vết bẩn của vi khuẩn hình que mau tác dụng với a-xit.

- Và ?

- Tôi chẳng thấy gì.

Cawley nhún vai.

- Có thể cô ta đã được chữa trị. Trong trường hợp đó, sẽ không có vi khuẩn hình que xuất hiện trên kính hiển vi sinh học.

- Đó là lý do tôi đến tìm bà. Không có bệnh dương tính, không có vi khuẩn để xác định, tôi bối rối không biết làm thế nào để chẩn đoán ca này.

- Để tôi xem phim chụp X-quang.

Maura đưa cho bà tập phong bì lớn đựng những tấm phim. Bác sĩ Cawley mang chúng đến hộp chiếu được treo trên tường. Trong văn phòng lác đác những kiệt tác của quá khứ, đó là những hộp sọ, những cuốn sách cổ và một vài tấm ảnh đã có mấy chục năm - chiếc hộp chiếu nổi bật lên là một đặc điểm hiện đại khác biệt. Cawley lật qua những tấm phim và cuối cùng đặt một tấm lên máy chiếu.

Đó là một phim chụp hộp sọ. Dưới những tế bào mô mềm bị lật ra, những cấu trúc xương của khuôn mặt vẫn còn nguyên vẹn và phát sáng như đầu người chết trên nền tối. Cawley nghiên cứu tấm phim một lát, đặt nó xuống và đặt phim chụp từ phía sau được lấy từ tệp chụp hộp sọ.

- A, đây rồi - bà thì thầm.

- Gì thế ?

- Thấy ở đây không ? Chỗ này đáng lẽ phải là xương mũi phía trước chứ ? Cawley lướt ngón tay xuống phần sống mũi - Đã xảy ra việc làm teo mũi rất cao cấp. Thực tế thì gần như là việc xóa sạch phần sống mũi.

Bà lướt qua giá để hộp sọ và lấy một cái xuống.

- Đây, để tôi chỉ cô xem. Hộp sọ này đã được khai quật từ một khu nghĩa địa thời trung cổ ở

Đan Mạch. Nó đã được chôn trong một cái hố riêng biệt, cách xa sân nhà thờ. Cô thấy ở đây, những biến đổi do sự viêm nhiễm đã phá hủy rất nhiều tế bào xương đến nỗi nó tạo thành một hố mà đáng lẽ phải có mũi ở đó. Nếu chúng ta làm mất hết phần mô mềm của nạn nhân ở đây - Bà ta chỉ vào hình chụp X-quang - Hộp sọ của cô ta trông sẽ rất giống chiếc này.

- Đó không phải là sự phá hủy sau khi chết phải không ? Có thể nào sống mũi đã bị đập vỡ khi mặt bị lột da không ?

- Nó sẽ không giải thích được mức độ nghiêm trọng của những biến đổi tôi thấy trên phim X-quang. Và còn hơn thế - Bác sĩ Cawley đặt phim chụp hộp sọ lên và chỉ lên tấm phim - Ở đây có sự phá hủy và thoái hóa của xương hàm trên. Nó nặng đến mức mặt trước của răng trên đã bị làm yếu chân và rụng mất.

- Tôi đã cho rằng đó là do việc chăm sóc răng miệng kém.

- Điều đó cũng có thể góp phần vào việc đó. Nhưng đây là một thứ gì khác. Còn hơn bệnh viêm lợi nặng - Bà ta nhìn Maura - Cô đã chiếu những tấm phim khác như tôi gợi ý chưa ?

- Chúng ở trong phong bì. Chúng tôi đã chụp ảnh trong nước cũng như một loạt những hình ảnh bao quanh đỉnh đầu để làm rõ những dấu vết của hàm trên.

Cawley cho tay vào và lấy ra vài tấm phim khác. Bà treo một phim chụp vùng đỉnh lên và cho thấy phần đế của khoang mũi. Bà không nói gì trong một lúc, ánh mắt bà sững lại khi nhìn thấy phần xương sáng lên.

- Tôi chưa từng gặp trường hợp nào như thế này nhiều năm nay - bà lẩm bẩm một cách ngạc nhiên.

- Vậy những tấm chụp X-quang có thể đưa ra chẩn đoán ?

Bác sĩ Cawley dường như rùng mình sau khi bị thôi miên. Bà quay lại và lấy một hộp sọ từ trên giá.

- Đây - bà ta nói và lộn ngược hộp sọ để cho thấy phần mái trên bằng xương của hàm ếch - Cô có thấy đã có sự đục và cắt bỏ phần ổ răng của hàm trên không ? Quá trình lây nhiễm đã ăn hết phần xương này. Lợi đã bị ăn mòn nghiêm trọng đến nỗi phần răng trên đã rụng hết ra. Nhưng sự cắt bỏ không dừng lại ở đó. Sự lây nhiễm đã tiếp tục xâm chiếm, ăn hết phần xương và phá hủy không chỉ phần mái trên mà cả những xương hình con quay bên trong mũi. Nói một cách khác thì khuôn mặt đã bị ăn hết từ bên trong cho tới khi phần hàm ếch bị đục thủng rồi rụng ra.

- Và bây giờ thì người phụ nữ đó đã bị biến dạng như thế nào ?

Cawley quay lại nhìn bản chụp của *Người Phụ Nữ Chuột*.

- Nếu đây là thời trung cổ thì cô ta sẽ là một thứ bị nguyên rủa.

- Vậy, như thế đã đủ cho bà đưa ra kết luận chưa ?

Bác sĩ Cawley gật đầu.

- Người phụ nữ này gần như đã mắc căn bệnh Hansen.

Chương Mười ba

Cái tên sẽ nghe thật vô vị với những ai không hiểu được ý nghĩa của nó. Nhưng căn bệnh đó còn có một tên khác, một cái tên gọi lên sự rùng rợn và sợ hãi của thời trung cổ: bệnh hủi. Nó gọi lên những hình ảnh thời trung cổ về những người khoác áo choàng và che khuôn mặt họ, về những kẻ nghèo nàn và rách rưới cầu xin sự bố thí. Nó gọi lên những tiếng rên rỉ của người bị bệnh hủi, giọng họ uốn éo để cảnh báo những người mất cảnh giác là những con quỷ đang đến.

Những con quỷ dữ đó chỉ đơn giản là nạn nhân của những vi khuẩn xâm nhập có tên khoa học là: Vi khuẩn phong, một loại vi khuẩn phát triển chậm và biến đổi khi nó nhân lên, nó gặm nhấm da với những nốt sần xấu xí. Nó phá hủy những dây thần kinh nối với tay và chân nạn nhân để nạn nhân không còn cảm thấy sự đau đớn nữa, không cảm thấy nao núng trước những vết thương và để mặc tay chân mình bị bỏng, bị thương và bị lây nhiễm. Năm tháng trôi qua, sự nhân đôi của vi khuẩn càng tăng. Những vết sần ngày càng dày lên, sống mũi bị ăn hết. Những ngón tay, ngón chân không ngừng bị thương và bắt đầu nặng đi. Cuối cùng khi kẻ bị bệnh chết đi, anh ta sẽ không được chôn trong sân nhà thờ mà bị bỏ ở xa các bức tường.

Ngay cả khi chết rồi, người bị bệnh hủi cũng bị xa lánh.

- Việc thấy một nạn nhân ở giai đoạn phát triển bệnh cao như vậy là rất hiếm ở nước Mỹ - bác sĩ Cawley nói - Việc chăm sóc y khoa hiện đại sẽ ngăn cách căn bệnh **lâu** trước khi nó gây ra nhiều sự biến dạng thế này. Phương pháp trị bệnh bằng ba loại thuốc có thể chữa khỏi ngay cả trong những trường hợp tệ nhất của bệnh hủi.

- Tôi cho rằng người phụ nữ này đã được chữa trị - Maura nói - Vì tôi không thấy những vi khuẩn roi còn sống trên kính hiển vi khi soi da cô ấy.

- Đúng vậy, nhưng việc chữa trị rõ ràng là đã quá muộn với cô ta. Hãy nhìn những sự biến dạng đi. Việc mất răng và rụng mất xương hàm trên. Cô ta đã bị lây nhiễm trong một thời gian dài - có lẽ là mấy chục năm - trước khi được chăm sóc.

- Ngay cả những bệnh nhân nghèo khổ nhất đất nước này cũng có thể được chăm sóc.

- Chắc chắn cô có thể mong đợi điều đó. Vì bệnh Hansen là một vấn đề y tế cộng đồng.

- Vậy thì có nhiều khả năng người phụ nữ này là dân nhập cư.

Cawley gật đầu.

- Cô vẫn có thể gặp ở một số vùng nông thôn trên thế giới. Phần lớn các trường hợp trên thế giới rơi vào năm nước.

- Những nước nào ?

- Brazil và Bangladesh. Inddonesia và Myanmar. Và tất nhiên là Ấn Độ nữa.

Bác sĩ Cawley quay về phía những hộp sọ trên giá và thu lại những tấm ảnh trên bàn của bà rồi trộn chúng lên với nhau. Nhưng Maura gần như không nhận thấy những động tác của bà. Cô đang nhìn tấm phim chụp của *Người Phụ Nữ Chuột* và nghĩ về một nạn nhân khác, một hiện trường giết người khác, về những vũng máu và bóng tối của cây thánh giá.

Ấn Độ, cô nghĩ, sơ Urula đã làm việc tại Ấn Độ.

Tu viện Đá Xám dường như lạnh hơn và bị tách biệt hơn bao giờ hết khi Maura bước qua cánh cổng chiều hôm đó. Bà sơ già Isabel dẫn cô đi qua sân, đôi giày cao cổ hãng L.L. Bean của bà ta lộ ra rất rõ dưới viền váy của bộ lễ phục. Khi mùa đông trở nên khắc nghiệt hơn, ngay cả một bà sơ cũng trông cậy vào sự thoải mái của loại giày này.

Sơ Isabel dẫn Maura vào văn phòng trống không của tu viện, rồi biến mất trong hành lang tối om. Tiếng giày lộp cộp của bà ta vọng mãi thành tiếng kêu mờ ảo.

Maura chạm vào lò sưởi bọc sắt bên cạnh cô, nó lạnh ngắt. Cô không cởi áo khoác.

Cô phải đợi quá lâu đến nỗi cô băn khoăn không biết có phải mình đã bị bỏ quên không, bà sơ già nua Isabel đã biến mất ở chỗ hành lang không, trí nhớ của bà ta về Maura đã mờ dần cùng những bước chân. Maura lắng nghe tiếng cọt kẹt của tòa nhà, tiếng gió đập vào cửa sổ và cô tưởng tượng mình sẽ thế nào khi sống cả đời dưới mái nhà này. Những năm tháng im lặng và cầu nguyện, những tục lệ không thay đổi. Sẽ có sự thoải mái trong việc đó, cô nghĩ. Sự dễ chịu của việc biết được khi trời vừa hửng sáng là một ngày sẽ diễn ra như thế nào. Không có điều ngạc nhiên nào, không có sự xáo động nào. Bạn thức dậy và tìm bộ quần áo quen thuộc, bạn quỳ gối để cầu bài nguyện cũ và bước dọc theo những hành lang quen thuộc để đến chỗ ăn sáng. Bên ngoài bức tường, những gấu váy của những người phụ nữ có thể nâng lên hạ xuống, những chiếc xe hơi có thể có hình dạng và màu sắc mới và sự thay đổi của những ngôi sao điện ảnh sẽ xuất hiện và rồi biến mất trên màn bạc. Nhưng trong những bức tường này, thì những thói quen này vẫn không thay đổi ngay cả khi cơ thể bạn ngày càng trở nên rệu rã, đôi tay bạn không còn rắn chắc và thế giới sẽ trở nên im lặng hơn khi thính giác của bạn yếu đi.

Sự khuây khỏa, Maura nghĩ. Sự thỏa mãn. Đúng vậy, đây là những lý do để thu mình khỏi thế giới bên ngoài, đó là những lý do mà cô hiểu được.

Cô không nhận thấy bà Mary Clement bước đến và cô giật mình khi thấy bà trưởng tu viện đang đứng ở lối vào nhìn cô.

- Chào sơ !
- Tôi biết cô còn nhiều câu hỏi phải không ?
- Về sơ Urula.

Mary Clement đi nhanh vào phòng và đứng lại sau chiếc bàn. Vào một ngày lạnh khủng khiếp thế này, cả bà ta cũng không chịu được cái lạnh; dưới lớp váy, bà ta mặc một chiếc áo len đan màu ghi có hình những con mèo màu trắng. Bà ta gác tay lên bàn và nhìn Maura một cách khó chịu, đó không phải là khuôn mặt thân thiện đã chào đón cô buổi sáng đầu tiên.

- Cô đã làm tất cả những gì có thể để làm rối tung cuộc sống của chúng tôi lên, để xóa hết những ký ức về sơ Camille. Giờ cô muốn lặp lại điều đó với sơ Ursula à ?
- Chắc bà ấy cũng muốn chúng tôi tìm được kẻ tấn công bà ấy.
- Và cô đã tưởng tượng ra bà ấy có những bí mật khủng khiếp như thế nào ? Cô đang lung sục tội lỗi gì đây, thưa bác sĩ Isles ?

- Không nhất thiết là những tội lỗi.
- Chỉ một vài ngày trước, cô chỉ tập trung vào Camille.
- Và điều đó đã khiến chúng tôi bỏ quên việc tìm hiểu sâu hơn nữa về đời sống của sơ Ursula.

- Cô sẽ chẳng thấy vụ tai tiếng nào trong cuộc sống của bà ấy đâu.
- Tôi không có ý định tìm sự tai tiếng. Tôi đang tìm động cơ của tên sát nhân.
- Khi giết một bà sơ sáu mươi tám tuổi ư ? - Mary Clement lắc đầu - Tôi chẳng thể nào nghĩ ra một động cơ có lý nào cả.

- Bà đã nói là sơ Ursula đã thực hiện một sứ mệnh ở nước ngoài, tại Ấn Độ.

Sự đổi hướng chủ đề đột ngột khiến bà Mary Clement giật mình. Bà ta ngồi lui về sau ghế.

- Tại sao điều đó lại có liên quan ?
- Hãy nói thêm cho tôi biết về thời gian bà ấy ở Ấn Độ.
- Tôi không biết rốt cuộc cô muốn nghe điều gì.
- Bà ấy đã được đào tạo để trở thành một bác sĩ phải không ?
- Đúng vậy. Bà ấy đã làm việc tại một ngôi làng nhỏ ngoài thành phố Hyderabad. Bà ấy đã ở đó gần năm năm.

- Và bà ấy đã trở lại Tu Viện Đá Xám năm ngoái ?

- Vào tháng một.

- Bà ấy có kể nhiều về công việc ở đó không ?

- Không hề.

- Bà ấy đã làm việc năm năm ở đó và không bao giờ nói về chuyện đó ư ?

- Ở đây chúng tôi tôn trọng sự im lặng, chứ không phải những kẻ ba hoa suốt ngày.

- Tôi không coi việc nói về nhiệm vụ ở nước ngoài của bà ấy là một chuyện tầm phào của những kẻ nhàn rỗi.

- Cô đã từng sống ở nước ngoài chưa, bác sĩ Isles ? Tôi không có ý nói đó là một khách sạn đẹp dành cho những khách du lịch, nơi mà cô hầu phòng đổi ga trải giường mỗi ngày. Tôi đang nói về những ngôi làng nơi mà cống thải đổ cả ra đường phố và những đứa trẻ chết vì bệnh tiêu chảy. Việc bà ấy ở đó không phải chuyện dễ chịu để nói ra.

- Bà đã nói với chúng tôi là ở Ấn Độ đã có xung đột. Ngôi làng bà ấy làm việc đã bị tấn công.

Bà trưởng tu viện nhìn xuống đôi bàn tay của mình, da bà ta đã nhăn nheo, đỏ lên, chúng đặt gọn trên bàn.

- Thừa sơ ! - Maura kiên nhẫn.

- Tôi không biết toàn bộ câu chuyện. Bà ấy chẳng bao giờ nói cho tôi biết chuyện đó. Tôi có biết chút ít là nghe từ Cha Doolin.

- Đó là ai vậy ?

- Ông ta phục vụ ở xứ đạo tại Hyderabad, ông ta gọi điện thoại cho tôi từ Ấn Độ ngay sau khi chuyện đó xảy ra để cho tôi biết sơ Ursula sẽ quay về Tu viện Đá Xám. Ông ấy nói là bà ta muốn

trở về cuộc sống ẩn dật. Tất nhiên là chúng tôi chào đón bà ấy trở về. Đây là nhà của bà ấy. Theo lẽ tự nhiên, đây là nơi bà ấy quay về để tìm thấy sự an ủi và bình yên sau khi...

- Sau chuyện gì vậy thưa sơ ?
- Một vụ thảm sát ở làng Bara.

Cửa sổ đột nhiên đập mạnh vì bị gió quất. Bên ngoài cửa kính, cả ngày hôm đó không khí thật u ám, như một bức tường xám và bên trên nó là bầu trời cũng xám xịt.

- Đó là nơi bà ấy làm việc phải không ? - Maura hỏi ?

Mary Clement gật đầu.

- Một ngôi làng nghèo đến mức không có điện thoại hay điện đóm gì cả. Khoảng một trăm người ở đó nhưng không ai ở bên ngoài dám đến thăm. Đó là cuộc sống mà tu sĩ của chúng tôi đã lựa chọn, phục vụ những người nghèo khổ trên thế giới.

Maura nghĩ về kết quả mổ tử thi của *Người Phụ Nữ Chuột*, về hộp sọ của cô ta bị biến dạng do căn bệnh. Cô nói khẽ.

- Đó là một khu làng của người bị bệnh phong.

Sơ Mary Clement gật đầu.

- Ở Ấn Độ họ coi đó là căn bệnh đáng ghê tởm nhất, bị khinh rẻ và khiếp sợ, bị gia đình hắt hủi. Họ sống trong những ngôi làng đặc biệt nơi họ trốn tránh xã hội, nơi họ không phải che dấu khuôn mặt mình, nơi những người khác cũng bị biến dạng như họ - Bà ta nhìn Maura - Ngay cả những điều đó cũng không bảo vệ họ khỏi sự tấn công. Làng Bara không còn tồn tại nữa.

- Bà nói đó là một vụ thảm sát ?
- Đó là cách Cha Doolin gọi nó. Sự truy sát hàng loạt.
- Ai làm việc đó ?

- Cảnh sát không thể tìm ra những kẻ tấn công. Có thể đó là một vụ thảm sát. Hay đó là kẻ cốt cán của đạo Hindu cảm thấy tức giận vì một bà sơ Thiên Chúa giáo sống giữa lòng họ. Hoặc chúng có thể là lực lượng quân Tamil, hay bất cứ ai trong số mười hai nhóm quân ở đó. Chúng giết tất cả, bác sĩ ạ. Đàn bà, trẻ con, hai bà sơ trong bệnh viện.

- Nhưng bà Ursula sống sót.

- Vì đêm đó bà ấy đã ở trong làng Bara. Trước đó một ngày bà ấy đã rời đi để nhận đồ tiếp tế y tế từ Nyderabad. Sáng hôm sau, khi trở lại, bà ấy thấy ngôi làng bị đốt thành tro bụi. Những công nhân từ một nhà máy gần đó tìm những người còn sống sót nhưng họ chẳng thấy ai. Cả những con vật - gà, dê - cũng bị giết, xác bị thiêu cháy. Sơ Ursula suy sụp khi thấy những xác chết, một bác sĩ ở nhà máy phải giữ bà ấy lại phòng khám cho tới khi Cha Doolin tới. Bà ấy là người duy nhất sống sót ở làng Bara, Bác sĩ ạ. Bà ấy thật may mắn.

Một may mắn, Maura nghĩ, được cứu thoát từ vụ chém giết để về Tu Viện Đá Xám và thấy thần chết không bỏ sót mình. Ngay cả ở đây, bà ấy cũng không thể thoát khỏi tay thần chết.

Ánh mắt bà Mary Clement và Maura gặp nhau.

- Cô sẽ không thấy điều gì đáng xấu hổ trong quá khứ của bà ấy, bác sĩ ạ, hãy để cho bà ấy

yên.

Maura và Rizzoli đứng trên lối đi bên ngoài. Nơi trước kia đã từng là nhà hàng Mama Cortina. Đây là lần đầu tiên Maura nhìn thấy nó dưới ánh sáng ban ngày. Và cô thấy một con phố gồm những tòa nhà bị bỏ hoang và những cửa sổ nhìn xuống như những hốc mắt.

- Cô đã đưa tôi đến một nơi thật tuyệt - Rizzoli nói. Cô ngược nhìn biển hiệu đã bị mờ của cửa hiệu Mama Cortina - cô Jane Doe của cô đã được tìm thấy ở đây à ?

- Ở phòng tắm nam. Cô ấy đã chết khoảng ba mươi sáu tiếng khi tôi khám nghiệm cô ấy.

- Và cô không có hướng nào để nhận dạng cô ấy ?

Maura lắc đầu.

- Nếu xem xét giai đoạn phát triển cao bệnh Hansen của cô ấy thì rất có khả năng cô ấy là dân nhập cư, có lẽ không có giấy tờ gì cả.

Rizzoli nắm áo khoác của mình chặt hơn.

- Ben...Hur - cô lẩm bẩm - Đó là điều tôi nghĩ tới, Thung lũng của những người bị bệnh hủi.

- Nhưng căn bệnh đó có thật, những điều nó gây ra cho mặt và đôi tay người ta.

- Nó có thể rất dễ rụng ra. Đó là điều khiến những người cổ đại khiếp sợ. Đó là lý do tại sao hình ảnh của một người bị bệnh hủi có thể khiến mọi người hét lên một cách khiếp sợ.

- Lạy Chúa ! Chỉ cần nghĩ chúng ta có nó ở ngay tại đây, tại Boston - Rizzoli nhún vai - Ở đây lạnh cóng. Ta vào trong đi !

Họ bước vào ngõ hẻm, đôi giày họ kêu lạo xạo dọc theo đám băng đã hình thành quanh những bước chân của nhiều nhân viên an ninh. Ở đây có thể cảm được gió, sự âm u giữa hai tầng nhà có cảm giác lạnh lẽo hơn một chút, không khí yên lặng một cách kỳ quái. Dải băng của cảnh sát nằm trên lối vào nhà hàng Mama Cortina.

Maura lấy chìa khóa ra, tra vào ổ khóa nhưng nó không mở ra ngay. Cô cúi xuống, lay lay chìa khóa trong ổ khóa đã bị đóng băng.

- Tại sao những ngón tay bị rụng ra ?- Rizzoli hỏi.

- Gì cơ ?

- Khi người ta bị bệnh hủi. Tại sao người ta lại bị mất ngón tay ? Nó có ảnh hưởng đến da như những vi khuẩn ăn thịt khác không ?

- Không, nó phá hoại cơ thể theo kiểu khác. Những vi khuẩn phong tấn công các dây thần kinh chân và tay nên những ngón tay và ngón chân trở nên tê liệt. Người ta không thể cảm thấy đau đớn. Đau đớn là hệ thống cảnh báo của chúng ta, là một phần của hệ thống bảo vệ chống lại những vết thương. Khi không có nó, người ta có thể bỗng nhiên muốn nhúng ngón tay mình vào nước nóng đang sôi mà không thể cảm nhận được là da mình đang bị bỏng. Hay người ta không thể cảm thấy sự đau nhói ở đôi chân. Người ta có thể khiến mình bị thương hết lần này đến lần khác và dẫn tới việc bị nhiễm trùng lần thứ hai. Đó là chứng hoại tử - Maura dừng lại và bực mình vì ổ khóa cứng đầu.

- Rồi, để tôi thử !

Maura bước qua một bên, tháo găng tay cho vào túi áo trong khi Rizzoli lay chìa khóa.

- Ở những nước nghèo - Maura tiếp tục - chính lũ chuột mới gây ra tổn thương thực sự cho tay và chân.

Rizzoli nhìn lên và cau mày.

- Chuột à ?

- Vào ban đêm, khi người ta đi ngủ. Chúng bò lên giường, gặm nhấm những ngón chân và ngón tay.

- Cô nói nghiêm túc chứ ?

- Và cô chẳng cảm thấy gì. Bệnh hủi đã khiến cô bị tê liệt. Cô sẽ thức dậy vào buổi sáng hôm sau và thấy những đầu ngón

chân đã biến mất. Tất cả những gì cô còn lại là những ngón chân cụt đầy máu.

Rizzoli nhìn cô rồi vặn mạnh chìa khóa.

Ổ khóa mở ra. Cửa chính bật tung, để lộ ra những cái bóng bị nuốt vào trong bóng tối.

- Chào mừng đến nhà hàng Mama Cortina - Maura nói.

Rizzoli dừng lại ở ngưỡng cửa, ánh sáng đèn Maglite của cô quét thành một vệt ngang căn phòng.

- Có cái gì đó đang di chuyển bên trong - cô lẩm bẩm.

- Chuột đấy.

- Đừng nói gì về lũ chuột nữa.

Maura bật đèn của mình rồi đi theo Rizzoli vào bóng tối có mùi mỡ ôi thiu.

- Hắn đã đưa cô ấy qua chỗ này, vào phòng ăn - Maura nói, ánh đèn của cô lia trên sàn nhà - Cảnh sát đã tìm thấy những dấu vết của việc lôi kéo trên lớp bụi trên sàn nhà, có lẽ là dấu giày cô ấy để lại. Chắc chắn hắn đã lôi cô ấy, kéo ngược cô ấy.

- Cô có nghĩ là hắn muốn chạm vào cô ấy không ?

- Tôi nghĩ là hắn đeo găng tay vì hắn không để lại dấu tay nào.

- Nhưng hắn vẫn chạm vào quần áo của cô ấy và có nguy cơ bị nhiễm bệnh.

- Cô đang suy nghĩ như người thời cổ. Như thế việc chạm vào một người bị bệnh hủi sẽ khiến cô biến thành một con quỷ dữ vậy. Nó không lây lan như cô nghĩ đâu.

- Nhưng cô có thể bị lây bệnh. Cô có thể bị lây nhiễm.

- Đúng vậy.

- Và chuyện gì tiếp theo cô biết đấy. Mũi và những ngón tay cô sẽ rụng mất.

- Bệnh đó chữa được. Có những vi khuẩn kháng thể.

- Tôi không quan tâm nó có chữa được hay không - Rizzoli nói và đi chậm chậm qua nhà bếp - Chúng ta đang nói về bệnh hủi, một thứ gì đó nằm ngoài Kinh thánh.

Họ đẩy cửa, đi qua cánh cửa lay động và đi vào phòng ăn. Chiếc đèn Maglite của Rizzoli quét

thành một vòng tròn, những chiếc ghế được xếp lên nhau sáng lên trong phạm vi của chiếc đèn.

Mặc dù họ không thể nhìn thấy sự phá hoại, họ có thể nghe thấy những tiếng gãy mục. Và bóng tối vẫn còn sót lại.

- Lối nào vậy ? - Rizzoli hỏi. Giọng cô thì thảo như thể họ đang đi vào một lãnh địa có xung đột.

- Cứ đi đi ! Có một lối bên tay phải, ở cuối căn phòng này.

Đèn pin của họ quét trên sàn nhà. Dấu vết cuối cùng của sự lôi kéo đã bị làm mất hết bởi dấu chân của những nhân viên cảnh sát khi họ đi qua đó. Vào cái đêm Maura đến hiện trường vụ án, cô đã đi cùng thám tử Crower và Sleeper, cô biết rằng một đội quân những người thuộc đội khám nghiệm hiện trường đã sẵn sàng đi vào với những cái kính đặc biệt, máy ảnh và bột nhận diện dấu chân. Vào đêm đó, cô không cảm thấy sợ.

Giờ cô thấy đang khó thở và thấy mình đứng ngay sau Rizzoli, cô hoàn toàn nhận thức được việc thực tế là chẳng có ai trông chừng ở phía sau cô cả. Cô thấy tóc gáy mình dựng lên, sự chú ý của cô rất nhạy cảm với bất cứ tiếng động gì và bất cứ sự di chuyển nào phía sau cô.

- Phòng tắm ở cuối.

Rizzoli đi về phía trước, ánh đèn của cô nhảy nhót từ bức tường này sang bức tường khác. Đến cuối cửa vào, cô dừng lại như thể đã biết chuyện sắp xảy ra sẽ rất khó chịu. Cô soi đèn vào trong phòng và đứng nhìn vũng máu trên sàn nhà lát đá.

Ánh đèn của cô lướt nhanh trên những bức tường, qua phòng tắm và những bồn nước tiểu bằng sứ, những bồn rửa mặt bị phủ đầy bụi. Rồi ánh đèn dội ngược lại như thể nó bị kéo bởi một lực hút nào đó về chỗ sàn nhà nơi cái xác đã nằm ở đó.

Nơi cái chết đã diễn ra có sức mạnh riêng của nó. Rất lâu sau khi cái xác được chuyển đi và những vết máu đã được lau nhưng một nơi như thế vẫn giữ lại những ký ức về chuyện đã xảy ra. Nó lưu giữ những tiếng vọng gào thét, những mùi vị còn lưu lại của sự sợ hãi. Giống như một cái hố đen, nó cuốn vào trong đó sự chú ý ngay lập tức của những người còn sống, những người không thể ngoảnh mặt và tìm được một cái liếc nhìn vào địa ngục.

Rizzoli cúi xuống và nhìn thấy những viên gạch vương vãi máu.

- Đây là một phát đạn rất gọn vào trướng tim - Maura nói và cúi xuống cạnh Rizzoli - Một vết thương làm thủng màng ngoài của tim, dẫn đến tim bị ngừng đập nhanh chóng. Đó là lý do có ít vết máu trên sàn nhà. Cô ấy không còn nhịp đập hay sự vận chuyển máu nữa. Khi hấn thực hiện việc cắt bỏ, hấn đã cắt bỏ một xác chết.

Họ trở nên im lặng, nhìn chăm chăm vào những vết màu nâu. Trong phòng tắm này không có cửa sổ. Ánh sáng trong phòng sẽ không thể lọt ra ngoài đường phố được. Bất cứ ai sử dụng một con dao cũng có thể thông thả đi lại mà không bị làm phiền, nạn nhân sẽ trở thành vật bị giết mổ của hấn. Chẳng có tiếng la hét nào để bịt miệng, chẳng có mối đe dọa nào. Hấn có thể thực hiện việc cắt bỏ một cách từ từ qua lớp da, khớp nối và thu được chiến lợi phẩm của hấn là những thớ thịt.

Khi xong việc, hấn bỏ lại cái xác ở nơi này, nơi mà những động vật có hại đã chế ngự, nơi mà chuột và gián sẽ có một bữa tiệc, ăn hết những phần thịt còn sót lại.

Mauras đứng lên và thở dốc. Mặc dù trong tòa nhà này rất lạnh, bàn tay cô đã ướt đầm mồ hôi trong lớp găng tay và cô thấy tim mình đập mạnh.

- Chúng ta đi nhé ? - Cô nói.
- Chờ đã. Để tôi xem xét thêm xung quanh.
- Ở đây chẳng có gì để xem nữa.
- Chúng ta vừa mới đến đây thôi mà, bác sĩ.

Maura nhìn về phía lối đi đen ngòm và run rẩy. Cô cảm thấy một sự lay động kỳ lạ trong không khí, một luồng hơi lạnh lẽo khiến tóc gáy cô dựng lên. Cánh cửa, cô đột nhiên nghĩ. Chúng ta đã để mở cửa vào ngõ hẻm.

Rizzoli vẫn nhìn quanh những vết máu, chiếc đèn Maglite của cô từ từ soi sàn nhà, cô chỉ tập trung vào vết máu. Cô ấy không biết sợ, Maura nghĩ. Tại sao mình lại sợ ? Hãy bình tĩnh ! Hãy bình tĩnh !

Cô tiến lại gần cửa ra vào và cầm đèn pin như thể đang cầm một thanh kiếm rồi lia nó rất nhanh vào lối đi tối tăm.

Không có gì.

Tóc gáy cô dựng ngược lên.

- Rizzoli - cô thì thào - Chúng ta ra khỏi đây ngay được không ?

Mãi đến khi đó, Rizzoli mới nhận ra sự lo lắng trong giọng nói của Maura. Cô hỏi lại với một giọng cũng nhẹ như vậy.

- Gì thế ?
- Tôi muốn ra khỏi đây.
- Sao thế ?

Maura nhìn lối đi đen ngòm.

- Tôi cảm giác có gì đó không ổn.
- Cô nghe thấy gì à ?
- Hãy ra khỏi đây, được chứ ?

Rizzoli đứng lên và nói khẽ.

- Được rồi.

Khi bước ngang qua Maura để vào lối đi, cô dừng lại như thể đang hít không khí để tìm một dấu hiệu đe dọa. Rizzoli không hề sợ và luôn dẫn đường, Maura nghĩ khi cô theo nữ thám tử trở lại lối đi qua phòng ăn. Họ bước vào nhà bếp, đèn pin của họ chiếu sáng. Họ là những mục tiêu hoàn hảo, cô nhận ra điều đó. Chúng ta đã đến đây, khiến sàn nhà kêu lên, ánh đèn của chúng ta như một mục tiêu phóng tên.

Maura cảm thấy một luồng khí lạnh rồi cô thấy dáng người đàn ông nhỏ bé đang đứng ở cửa ra vào. Cô chết đứng, một kẻ theo dõi gian xảo và những âm thanh đột nhiên phát ra trong bóng tối.

Rizzoli đã ở thế tấn công và hét lên.

- Đứng im !
- Bỏ vũ khí xuống !
- Tôi nói đứng yên, đồ khốn ! - Rizzoli ra lệnh.
- Cảnh sát Boston ! Tôi là cảnh sát Boston đây !
- Ai đó...

Ánh đèn của Rizzoli đột nhiên chiếu lên kẻ lạ mặt. Anh ta đưa tay che ánh sáng và mắt nheo lại. Im lặng kéo dài.

Rizzoli thở phào nhẹ nhõm.

- Chết tiệt !
- Ồ vâng, rất vui được gặp hai cô - thám tử Crowe nói - Tôi đoán đây là nơi xảy ra vụ việc đó.
- Tôi không thể nào chặt bay cái đầu chết tiệt của anh - Rizzoli thở phào - Đáng lẽ anh phải báo trước với chúng tôi là anh sẽ đến chứ... Giọng cô nhỏ dần. Cô đứng im khi thấy một dáng người nhỏ khác xuất hiện. Một người đàn ông di chuyển nhẹ như một con mèo đi ngang qua Crowe và đi vào vùng ánh sáng chiếu đèn pin của cô. Ánh đèn của cô bỗng nhiên lay động, tay cô quá run nên không thể cầm chắc nó được.

- Chào Jane - Gabriel Dean nói.

Bóng tối dường như càng làm kéo dài thêm sự im lặng.

Cuối cùng, khi Rizzoli cố gắng trả lời, giọng của cô bỗng trở nên đều đều theo kiểu xã giao.

- Tôi không biết là anh ở thị trấn này.
- Tôi vừa bay đến sáng nay.

Cô cầm chắc lại vũ khí của mình, giữ cho người thẳng lên.

- Anh đang làm gì ở đây ?
- Cũng như em thôi. Thám tử Crowe đang đưa anh đi xem hiện trường.
- Cả FBI cũng tham gia vào vụ này à ? Sao thế ?

Dean nhìn quanh khu vực tối tăm quanh họ.

- Chúng ta nên nói về chuyện này ở một nơi khác, ít nhất là một nơi ấm cúng. Anh muốn cho em biết vụ này có liên hệ thế nào đến một vụ khác, Jane ạ.

- Nếu chúng ta nói chuyện thì mọi thông tin sẽ đi theo hai hướng khác nhau mất - Rizzoli nói.

- Tất nhiên.
- Tất cả những cây bài đã lật trên bàn.

Dean gật đầu.

- Em biết mọi điều mà anh biết.

- Nghe này - Crowe nói - để tôi làm nốt việc đưa ngài Dean xem chỗ này. Chúng ta sẽ gặp lại nhau sau ở phòng họp. Ít nhất thì chúng ta sẽ có đủ ánh sáng để nhìn thấy nhau. Chúng ta sẽ không phải đứng thành vòng tròn và chết còng như thế này.

Rizzoli gật đầu.

- Phòng họp, hai giờ. Chúng tôi sẽ gặp các anh ở đó.

Chương Mười bốn

Rizzoli lục tìm chìa khóa xe và làm rơi chúng trên tuyết. Cô lảo bầm vẻ khó chịu khi cúi xuống nhặt chúng.

- Cô ổn chứ ? - Maura hỏi.

- Anh ta khiến tôi ngạc nhiên. Tôi không nghĩ là... - Cô đứng lên, thở mạnh ra một luồng hơi - Lạy chúa, anh ta đang làm gì ở đây ? Anh ta đang làm cái quái gì ở đây ?

- Đó là công việc của anh ta, tôi nghĩ vậy.

- Tôi chưa sẵn sàng cho việc này. Tôi chưa sẵn sàng làm việc cùng anh ta.

- Có lẽ cô không có sự lựa chọn.

- Tôi biết. Và đó là điều khiến tôi khó chịu - Rizzoli mở cửa xe, cả hai ngồi vào trong, đệm xe lạnh cóng.

- Cô sẽ nói với anh ta chuyện đó chứ ? - Maura nghi ngờ.

Rizzoli mệt mỏi khởi động xe.

- Không.

- Anh ta muốn biết đấy.

- Tôi không chắc. Tôi không chắc là bất cứ người đàn ông nào cũng muốn điều đó.

- Vậy thì cô chỉ cần viết ra một kết cục có hậu phải không ? Cô không cho hai người một cơ hội sao ?

Rizzoli thở dài.

- Có lẽ vậy, nếu chúng tôi là những người khác thì chúng tôi sẽ có cơ hội.

- Chuyện này không xảy ra với người khác. Nó xảy ra với hai người.

- Đúng thế. Thật ngạc nhiên phải không ?

- Tại sao ?

Rizzoli im lặng một lúc, cô nhìn trân trân vào con đường trước mặt.

- Cô biết những đứa em tôi gọi tôi là gì khi tôi lớn không ? - Cô nói khẽ - Con ếch. Chúng nói sẽ chẳng hoàng tử nào muốn hôn một con ếch, chứ nói gì đến việc cưới tôi.

- Những người anh em đôi khi rất độc ác.

- Nhưng đôi khi họ chỉ nói với chúng ta sự thật phũ phàng mà thôi.

- Khi Dean nhìn cô, tôi không nghĩ là anh ta thấy một con ếch.

Rizzoli nhún vai.

- Ai mà biết được anh ta nhìn thấy gì ?

- Một phụ nữ thông minh chẳng ?

- Đúng vậy, điều đó hấp dẫn đấy.

- Đối với vài người đàn ông thì đúng thế mà.

- Hoặc họ cho là như vậy. Nhưng cô biết không ? Tôi khó mà tin được điều đó. Nếu được lựa chọn thì đàn ông luôn chọn bộ ngực và cặp mông.

Rizzoli tập trung lái xe với thái độ bực tức khi họ đi vào những con phố nơi tuyết bắn bám đầy vỉa hè và cửa của những chiếc xe đang đậu.

- Anh ta đã thấy điều gì đó ở cô, Jane ạ, đủ để anh ta muốn có cô.

- Đó là khi chúng tôi làm việc cùng nhau, sự vui thích khi đi săn tìm. Điều đó khiến người ta trở nên sinh động, cô biết đấy. Khi cô bắt tay vào việc, những chất kích thích sẽ được bơm lên và mọi thứ trong sẽ khác và có cảm giác khác. Cô làm việc với ai đó theo một hạn thời gian nào đó, làm việc với anh ta gần đến nỗi cô cảm thấy mùi của anh ta. Cô biết anh ta uống cà phê thế nào và thả cà vạt ra sao. Rồi vụ đó trở nên ngày càng rùng rợn, cô và anh ta cùng cảm thấy tức giận, sợ hãi. Và rất mau chóng có cảm giác như đó là tình yêu. Nhưng nó không phải vậy. Đó chỉ là hai người làm việc cùng nhau trong một tình huống căng thẳng mà họ không thể phân biệt được giữa sự nguy hiểm và tính hồi hộp của cuộc săn đuổi. Tôi nghĩ đó là chuyện đã xảy ra. Chúng tôi đã gặp nhau cạnh một vài xác chết. Và một lúc sau, tôi bắt đầu trở nên xinh đẹp trong mắt anh ta.

- Với cô, anh ta chỉ như vậy sao ? Một người có vẻ điển trai ?

- Chết tiệt ! Đúng là anh ta rất điển trai.

- Vì nếu cô không yêu anh ta - thậm chí nếu cô không để tâm đến anh ta - thì việc nhìn thấy anh ta sẽ không đáng nhớ như vậy, đúng không ?

- Tôi không biết ! - Rizzoli nói rất to - Tôi không biết tôi nghĩ gì về anh ta.

- Việc đó có phụ thuộc vào việc liệu anh ta có yêu cô hay không ?

- Chắc chắn tôi sẽ không hỏi anh ta điều đó.

- Đó là một cách để có câu trả lời thẳng thắn.

- Người xưa nói như thế nào nhỉ ? Nếu bạn không muốn biết câu trả lời thì đừng đặt câu hỏi.

- Cô sẽ không biết được đâu. Câu trả lời có thể khiến cô ngạc nhiên.

Ở Schroeder Plaza, họ dừng lại ở một quán để mua cà phê và mang đồ uống của họ lên tầng trên, vào phòng họp. Trong khi chờ Crowe và Dean đến, Maura nhìn Rizzoli mở đồng giấy tờ và xem qua tập hồ sơ như thể chúng đang giấu những bí mật mà cô khao khát khám phá. Rốt cuộc, lúc 2 giờ 15 phút, họ lờ mờ nghe thấy tiếng kêu của thang máy và rồi điệu cười của Crowe ở đại sảnh khiến sống lưng của Rizzoli cứng đờ. Khi tiếng những người đàn ông lại gần hơn, mắt cô dán vào đồng giấy tờ. Dean xuất hiện ở cửa ra vào, cô không nhìn lên ngay, cố không để mọi người nhận ra sự lúng túng của cô.

Maura đã gặp Nhân viên Tình báo đặc vụ Gabriel Dean lần đầu tiên vào tháng tám khi anh ta tham gia đội điều tra án mạng vụ mổ xác của một cặp vợ chồng giàu có tại Boston. Đó là một người đàn ông có vóc người nổi bật và thông minh một cách im lặng. Anh ta nhanh chóng dẫn đầu nhóm, sự xung đột giữa anh ta với Rizzoli, nhân viên điều tra trưởng hầu như đã được ấn định ngay từ ngày đầu. Maura là người đầu tiên chứng kiến sự mâu thuẫn đó chuyển biến thành sự quyến rũ. Cô đã nhận ra ngọn lửa đầu tiên trong tình yêu của họ và đã thấy họ nhìn

nhau bên cạnh xác chết. Cô đã chú ý thấy khuôn mặt Rizzoli đỏ lên, sự không chắc chắn của cô ấy. Thời gian đầu của tình yêu luôn đầy những cảm dỗ.

Và sau đó cũng vậy.

Dean bước vào phòng, anh ta lập tức nhìn Rizzoli. Anh mặc một bộ com-lê, đeo cà vạt, vẻ ngoài cứng rắn của anh trái ngược với chiếc áo nhăn nhoe và mớ tóc rối của Rizzoli. Cuối cùng, khi Rizzoli nhìn anh, dường như cô muốn thách thức. Tôi đây. Đến với tôi hay rời bỏ tôi đây !

Crowe lại gần đầu bàn.

- Được rồi, cả đội đã ở đây. Đã đến lúc ta trao đổi tình hình thôi.

Anh ấy nhìn Rizzoli.

- Hãy lắng nghe nhân viên FBI trước - cô nói.

Dean mở cặp tài liệu anh mang vào phòng. Anh lấy ra một tập hồ sơ và trải nó lên bàn về phía Rizzoli.

- Bức ảnh này được chụp cách đây mười ngày, tại Providence, Rhode Island - anh nói.

Rizzoli mở tập tài liệu. Maura ngồi cạnh cô và nhìn thấy rõ tấm ảnh. Đó là một tấm ảnh chụp hiện trường vụ án - một người đàn ông cuộn tròn như một bào thai bên trong cốc xe hơi. Máu văng lên tấm thảm màu nâu vàng. Khuôn mặt của nạn nhân còn nguyên vẹn một cách đáng ngạc nhiên, đôi mắt mở trừng trừng và da toàn một màu tím ngắt.

- Nạn nhân tên là Howard Redfield, năm mươi mốt tuổi, một người đàn ông da trắng đã ly thân, đến từ Cincinnati - Dean nói - Nguyên nhân cái chết là một vết thương do viên đạn duy nhất, được bắn qua xương thái dương bên trái. Hơn nữa, ông ta bị vỡ nhiều phần ở xương đầu gối, điều đó được thực hiện bởi một vũ khí cùn, có lẽ là một chiếc búa. Có cả những vết bồng nặng ở cả hai bàn tay bị buộc chặt bằng dây ở phía sau.

- Ông ta đã bị tra tấn - Rizzoli nhận xét.

- Đúng thế, trong một thời gian dài.

Rizzoli ngả về phía sau, mặt cô tái nhợt. Maura là người duy nhất trong phòng biết nguyên nhân của sự tái nhợt đó và nhìn Rizzoli một cách lo lắng. Cô thấy sự đấu tranh vô vọng trên mặt cô ấy và thấy cô ấy đang chống lại cơn buồn nôn.

- Ông ta được tìm thấy khi đã chết trong ô tô của mình - Dean tiếp tục - Xe được đậu cách trạm xe buýt của Providence hai khu nhà. Ở đó chỉ cách đây một hay một tiếng rưỡi nếu đi bằng xe hơi.

- Nhưng có một sự vi phạm pháp luật khác - Crowe nói.

Dean gật đầu.

- Đó là tại sao vụ giết người đã không được các cô chú ý. Kẻ giết người hoàn toàn có thể lái xe đến Providence cùng với nạn nhân trong cốc xe, bỏ nó ở đó và bắt xe buýt về Boston.

- Trở về Boston ? Tại sao anh cho rằng đây là nơi bắt đầu vụ án ? - Maura thắc mắc.

- Đó chỉ là phỏng đoán. Chúng ta không biết vụ giết người xảy ra đích xác ở đâu. Chúng tôi cũng chưa biết sự di chuyển của ông Redfield trong vài tuần qua. Nhà ông ta ở Cincinnati nhưng ông ta đã chết ở New England. Ông ta không có cuống thẻ tín dụng, không có sự ghi

nhận nào về những nơi ông ta đã ở. Chúng tôi biết chắc rằng ông ta đã rút một số tiền mặt lớn từ tài khoản của mình vào tháng trước. Rồi ông ta bỏ nhà đi.

- Có vẻ như đó là một kẻ chạy trốn và không muốn bị truy đuổi - Maura nói - hoặc ai đó đang sợ hãi.

Dean nhìn tấm ảnh.

- Điều đó đã rõ.

- Hãy nói rõ cho chúng tôi hơn về nạn nhân - Rizzoli lên tiếng. Giờ cô đã lấy lại được tinh thần và có thể nhìn bức ảnh không chớp mắt.

- Ông Redfield trước đây là phó giám đốc của Cơ quan Y học Lâu Năm Góc và chịu trách nhiệm về những ca mổ ở nước ngoài của tổ chức đó - Dean nói - Cách đây hai tháng, ông ta đã xin từ chức với cái vỏ là vì lý do cá nhân.

- Lâu Năm Góc à ? - Maura nhớ ra - Họ đã xuất hiện trên bản tin. Chẳng phải họ đang bị ủy Ban An Ninh và Đối Ngoại điều tra hay sao ?

Dean gật đầu.

- Lực lượng đặc biệt của ủy Ban An Ninh và Đối Ngoại đã lập một hồ sơ dân sự chống lại Lâu Năm Góc và tuyên bố những hành động bạo lực liên quan đến hàng tỉ đô la trong những vụ giao dịch bất hợp pháp của Lâu Năm Góc.

- Hàng tỉ ? - Rizzoli ngạc nhiên - ồ !

- Lâu Năm Góc là một tổ chức đa quốc gia khổng lồ, với các vụ mua bán hàng năm lên đến hai mươi tỉ đô la. Chúng ta đang nói đến một con cá rất to.

Rizzoli nhìn tấm ảnh chụp cảnh giết người.

- Và nạn nhân này đang bơi trong cái ao đó ? Ông ta đã biết nội tình bên trong. Anh nghĩ ông ta là một vấn nạn cho Lâu Năm Góc ?

- Cách đây ba tuần - Dean tiếp tục - ông Redfield đã gặp và nói chuyện với những viên chức của Bộ Tư pháp.

- Đúng thế - Crowe vừa nói vừa cười - Ông ta chắc chắn là một rắc rối với họ.

- Ông ta đã yêu cầu các viên chức của Bộ Tư pháp gặp ông ta một lần nữa tại Boston.

- Tại sao không phải là Washinton ? - Maura thắc mắc.

- Ông ấy nói với họ rằng còn những đảng phái khác muốn lên tiếng. Và điều đó phải được thực hiện ở đây. Điều chúng tôi không biết là tại sao ông ta đã liên hệ với Bộ Tư pháp, thay vì đến thẳng ủy Ban An Ninh và Đối Ngoại vì chúng tôi cho rằng việc đó phải liên quan đến việc điều tra về Lâu Năm Góc.

- Nhưng anh không chắc về điều đó ?

- Đúng vậy. Vì ông ta không thực hiện cuộc họp đó và sau đó ông ta đã chết.

Crowe thêm vào.

- Đây, vụ này nghe có vẻ như một vụ ám sát thuê và nó có mùi của việc ám sát thuê...

- Tất cả những chuyện này thì có liên quan gì đến *Người Phụ Nữ Chuột* ? - Rizzoli bắn khoăn.

- Tôi đang sắp nói đến chuyện đó đây - Dean từ tốn. Anh nhìn Maura - Cô đã thực hiện việc mổ tử thi. Nguyên nhân cái chết của cô ta là gì ?

- Một vết đạn bắn thẳng vào ngực. Những mảnh đạn găm vào tim cô ấy và đã có sự chảy máu rất nhiều vào tâm thất trái khiến tim không thể bơm máu được. Như thế được gọi là vỡ tâm thất.

- Loại đạn nào đã được sử dụng ?

Maura nhớ lại hình chụp X-quang lồng ngực của *Người Phụ Nữ Chuột*. Sự phát tán của những mảnh vỏ đạn giống như một thiên hà những vì sao nằm rải rác trên cả hai lá phổi.

- Đó là đạn Glaser có đầu màu xanh. Một vỏ đạn đồng bao bọc những khía bằng kim loại ở bên trong. Nó được thiết kế để phân mảnh bên trong cơ thể và có ít cơ hội cho sự xâm nhập xuyên qua.

Cô dừng lại và nói thêm.

- Nó là một loại đạn có sức sát thương cao.

Dean gật đầu khi nhìn tấm ảnh của Howard Redfield nằm cuộn tròn và bê bết máu trong cốp xe của mình.

- Ông Redfield đã bị giết bằng một viên đạn Glaser có đầu màu xanh. Một viên đạn được bắn từ cùng một khẩu súng đã giết cô Jane Doe của cô.

Trong một lúc, không ai nói gì.

Sau đó, Rizzoli nói một cách ngờ vực.

- Nhưng anh đã cho vụ đó là một vụ giết mướn. Lầu Năm Góc luôn giải quyết những vụ nổi đình nổi đám. Còn nạn nhân này - *Người Phụ Nữ Chuột*...

- Thám tử Rizzoli nói rất đúng - Maura đồng tình - *Người Phụ Nữ Chuột* không có khả năng là mục tiêu của một vụ giết thuê tập thể.

- Tuy nhiên - Dean nói - viên đạn bắn cô ta đã được bắn ra từ cùng một loại vũ khí đã giết Howard Redfield.

Crowe thêm vào.

- Đó là lý do tại sao ngài điệp viên Dean lại đến đây và tham gia vào vụ này. Tôi yêu cầu thực hiện một cuộc tìm kiếm THUỐC SÚNG trên viên đạn đồng mà cô đã lấy khỏi ngực cô ta.

Tương tự như những dữ liệu của FBI đối với dấu vân tay, THUỐC SÚNG là một dữ liệu được tập trung cho những chứng cứ của việc dùng súng. Những dấu vết và những đường kẻ được tìm thấy trên các vỏ đạn tại hiện trường vụ án được lưu trữ lại thành các dữ liệu số và sau đó, chúng có thể được tìm kiếm để tìm những sự liên quan, kết nối tất cả những tội ác được thực hiện bởi cùng một loại vũ khí.

- THUỐC SÚNG đã khớp với vụ đó - Dean nói.

Rizzoli lắc đầu phân vân.

- Tại sao lại là hai nạn nhân này ? Tôi không thấy có mối liên hệ nào.

- Đó là điều khiến cái chết của bà Jane Doe trở nên thật hấp dẫn - Dean nhận xét.

Maura không thích cách dùng từ của anh ta, hấp dẫn. Nó có ngụ ý là một vài những cái chết

khác thì chẳng hấp dẫn, không đáng chú ý. Những nạn nhân đó chắc chắn sẽ không đồng ý.

Cô tập trung vào tấm ảnh, một vết máu đông xấu xí bắn lên đang nằm trên bàn họp.

- Cô Jane Doe của chúng ta không liên quan gì đến tấm ảnh này - cô nói.

- Bác sĩ Isles ?

- Có một lý do hợp lý tại sao ông Howard đã bị giết. Có lẽ ông ta là một kẻ chủ chốt trong vụ điều tra của ủy ban Anh Ninh và Đối Ngoại. Những bằng chứng về việc tra tấn đã cho chúng ta biết cái chết của ông ta không chỉ là một vụ hối lộ bị thất bại. Tên sát nhân muốn thứ gì đó từ ông ta. Có thể là sự báo thù. Hay lấy thông tin. Nhưng làm thế nào mà Jane Doe của chúng ta - rất có thể là một người nhập cư bất hợp pháp - lại dính líu đến chuyện này ? Tại sao có kẻ lại muốn cô ấy chết ?

- Đó là câu hỏi phải không ? - Dean nhìn Rizzoli - Tôi biết các cô có một vụ cũng có thể liên quan đến vụ này.

Ánh mắt anh dường như lướt trên người cô. Cô lắc đầu một cách lo lắng.

- Đó là một vụ khác mà, hoàn toàn không liên quan.

- Thám tử Crowe đã cho tôi biết hai tu sĩ đã bị tấn công trong tu viện của họ - Dean nói - Tại Jamaica Plain này.

- Nhưng tên sát nhân đã không sử dụng súng. Những bà sơ đã bị đánh đập, chúng tôi nghĩ đó là một chiếc búa. Vụ đó có vẻ là một vụ tấn công bạo lực. Một kẻ điên loạn nào đó căm ghét phụ nữ.

- Có lẽ đó là điều hần muốn cô nghĩ, để che giấu sự liên hệ với những vụ giết người này. Để che giấu bất cứ sự liên quan nào đến các vụ giết người khác.

- Đúng vậy, điều đó nghe có lý. Cho tới khi bác sĩ Isles phát hiện ra chẩn đoán về bệnh phong của cô Jane Doe thì hóa ra là một trong những tu sĩ bị tấn công, sơ Ursula đã từng làm việc ở một ngôi làng của người bị bệnh phong tại Ấn Độ.

- Một ngôi làng không còn tồn tại nữa - Maura bổ sung.

Dean nhìn cô.

- Gì cơ ?

- Đó có thể là một vụ sát hại liên quan đến tôn giáo. Gần một trăm người đã bị phanh thây và ngôi làng bị đốt cháy rụi - Cô dừng lại - Sơ Ursula là người duy nhất trong làng còn sống sót.

Cô chưa bao giờ thấy Gabriel Dean có vẻ kinh ngạc đến vậy. Thường thì Dean là người giữ những bí mật và tung ra những phát hiện của anh ta. Thông tin mới này nhất thời khiến anh ta kinh ngạc và im lặng.

Cô giáng cho anh một cú đòn khác.

- Tôi tin là cô Jane Doe của chúng ta có thể đã đến từ cùng ngôi làng đó tại Ấn Độ.

- Trước đây cô đã nói với tôi rằng cô nghĩ cô ta là người gốc Tây Ban Nha - Crowe nói.

- Đó chỉ là một sự phỏng đoán, dựa trên màu da của cô ta.

- Vậy là cô đang thay đổi sự phỏng đoán của mình để khớp với tình hình ?

- Không, tôi đang thay đổi nó bởi những gì chúng tôi đã tìm thấy trong phần mổ tử thi. Hãy

nhớ lại sợi chỉ màu vàng được tìm thấy cạnh khuỷu tay cô ấy.

- Đúng vậy. Phòng khám nghiệm Tóc và Sợi Vải cho biết đó là chất cốt-tông. Có thể chỉ là một sợi dây.

- Việc đeo một vòng dây quanh cổ tay được cho là một bùa chú để chống lại sự nhòm ngó của quỷ dữ. Đó là một phong tục của người Hindu.

- Lại là Ấn Độ - Dean nói.

Maura gật đầu.

- Mọi việc cứ dẫn tới Ấn Độ.

- Một bà sơ và một người bị bệnh phong từ Ấn Độ ư ? - Crowe lẩm nhẩm - Làm thế nào chúng ta gắn kết chúng thành một vụ giết thuê ? - Anh ta lắc đầu - Những kẻ chuyên nghiệp sẽ không được thuê trừ phi một ai đó được hưởng lợi rất nhiều.

- Hoặc mất mát rất nhiều - Maura nói thêm.

- Nếu tất cả những vụ này là giết mướn - Dean phân tích - các vị có thể chắc chắn một điều. Rằng tiến trình của cuộc điều tra của các vị sẽ được theo dõi sát sao. Các vị phải kiểm soát bất cứ và tất cả những thông tin về những vụ này vì có kẻ nào đó đang theo dõi mọi việc mà cảnh sát Boston đang tiến hành.

Và cũng theo dõi tôi nữa, Maura nghĩ, bỗng thấy rùng mình vì ý nghĩ đó. Cô đã quá lộ mặt ở những cảnh hiện trường, trên kênh tin tức truyền hình, khi đang đi bộ tới xe. Cô đã quen với những con mắt nhòm ngó của phóng viên truyền hình nhưng giờ cô cảm thấy có những ánh mắt khác đang nhìn cô, theo dõi cô. Cô nhớ những gì cô đã cảm thấy trong bóng tối tại nhà hàng Mama Cortina: sự lạnh lùng của một con thú săn mồi đáng sợ khi nó bỗng nhận ra là nó đang bị theo dõi.

Dean tiếp tục.

- Tôi cần xem hiện trường vụ giết người còn lại, tu viện, nơi mà những bà sơ đã bị tấn công - Anh nhìn Rizzoli - Em đưa anh đi nhé ?

Rizzoli không nói gì một lúc. Cô ngồi bất động, ánh mắt cô dán chặt vào tấm ảnh chụp người chết, ông Howard Redfield nằm cuộn tròn trong cốp xe.

- Jane ?

Cô hít một hơi và đứng thẳng lên như thể cô bỗng tìm thấy một sự dũng cảm mới, một sức mạnh mới.

- Đi thôi - cô nói rồi đứng lên. Cô nhìn Dean - Tôi nghĩ chúng ta lại thành một đội.

Chương Mười lăm

Mình có thể đối mặt với việc này. Mình có thể chịu được anh ta.

Rizzoli lái xe đến Jamaica Plain, mắt nhìn chăm chăm con đường nhưng tâm trí cô đang nghĩ về Gabriel Dean. Không báo trước, anh lại bước vào cuộc đời cô một lần nữa và cô vẫn còn quá kinh ngạc để hiểu mình đang cảm thấy gì. Mới một ngày trước, cô nghĩ đã vượt qua được nỗi nhớ anh khôn nguôi, rằng chỉ cần một chút thời gian và nhiều sự phân tán, cô có thể gạt chuyện quan hệ giữa họ sang một bên. Xa mặt cách lòng.

Giờ anh lại xuất hiện trước mặt cô và hiện diện nhiều hơn trong tâm trí cô.

Cô lái đến Tu viện Đá Xám trước. Cô dừng lại, ngồi trong xe chờ anh, mọi giác quan của cô đều cảnh giác, sự lo lắng của cô chuyển thành một cơn buồn nôn.

Hãy nén đi, chết tiệt. Hãy tập trung vào công việc.

Cô thấy chiếc xe anh thuê đỗ ngay bên cạnh.

Ngay lập tức, cô bước ra và chờ đón cơn gió mạnh tạt vào mặt. Cái lạnh càng khắc nghiệt thì càng tốt, để che giấu những cảm xúc của cô. Cô nhìn anh ra khỏi xe và chào anh bằng cử chỉ gạt đầu cứng nhắc của một viên cảnh sát.

Rồi cô quay đi và rung chuông cổng, không dừng lại để nói chuyện hay thốt ra một lời nào. Cô đi thẳng vào công việc vì đó là cách duy nhất cô biết để đối diện với sự hội ngộ này. Cô cảm thấy nhẹ nhõm khi một bà sơ xuất hiện từ phía tòa nhà, đang đi trên nền tuyết về phía cổng.

- Đây là sơ Isabel - Rizzoli giới thiệu - Anh có tin hay không thì bà ấy cũng là một trong những người trẻ nhất ở đây.

Bà Isabel nhìn họ qua các thanh chắn song cổng, bà ta nhìn kỹ người đi cùng Rizzoli.

- Đây là nhân viên Gabriel Dean - Rizzoli nói - Tôi chỉ đưa anh ta đi xem nhà nguyện. Chúng tôi sẽ không làm phiền các vị.

Isabel mở cửa cho họ vào, một tiếng động không chào đón khi cửa đóng sầm lại sau lưng họ. Sơ Isabel trở về tòa nhà ngay lập tức, để hai vị khách đứng ở sân.

Ngay lập tức, Rizzoli kiểm soát sự im lặng đó và nói luôn một bài tổng kết lại vụ việc.

- Chúng tôi vẫn chưa chắc chắn về địa điểm đột nhập - cô bắt đầu - Tuyết rơi đã phủ hết những dấu chân và chúng tôi không tìm thấy những mảnh băng vỡ để xác định là hắn đã leo qua tường, cổng trước đó luôn khóa nên kẻ lạ đã đi vào qua lối này, ai đó trong tu viện đã cho hắn vào. Đó là sự vi phạm luật của tu viện. Chắc chắn việc đó thực hiện vào ban đêm khi không có ai nhìn thấy.

- Không có nhân chứng sao ?

- Không. Đầu tiên chúng tôi không nghĩ đó là tu sĩ trẻ hơn - sơ Camille đã mở cổng.

- Sao lại là Camille ?

- Vì những gì chúng tôi thấy từ việc khám nghiệm tử thi - Rizzoli nhìn về bức tường, tránh

ánh mắt anh và nói - cô ấy đã mang thai, chúng tôi tìm được đứa bé sơ sinh đã chết trong cái đầm sau tu viện.

- Còn bố đứa bé ?

- Dù hẳn là ai thì chắc chắn đó là kẻ tình nghi của vụ án. Chúng tôi vẫn chưa xác định được hẳn. Những bài kiểm tra ADN đang được thực hiện. Nhưng giờ, sau khi anh nói cho chúng tôi biết, dường như chúng tôi đã đi sai đường hết.

Cô nhìn những bức tường vây quanh họ, nhìn cánh cổng ngăn cản không cho thế giới bên ngoài xâm nhập vào và một loạt những sự việc thay đổi bỗng bắt đầu nhảy múa trước mắt cô, một chuỗi sự việc khác xa với những gì mà cô đã nghĩ ra khi mới đặt chân vào hiện trường vụ án này.

Nếu chính Camille đã mở cổng...

- Vậy ai đã để tên sát nhân vào tu viện ? - Dean nêu câu hỏi và cố gắng đọc suy nghĩ của cô.

Cô cau mày nhìn cánh cổng, nghĩ về đám tuyết bám trên những viên đá cuội. Cô nói.

- Sơ Ursula mặc áo khoác và đi giày cao cổ...

Cô quay lại nhìn tòa nhà, hình dung nó trong những giờ trời còn tối trước khi rạng sáng, những bóng tối của ô cửa, những bà sơ còn ngủ trong phòng của họ. Khoảng sân hoàn toàn im lặng, chỉ còn lại tiếng gió thổi.

- Tuyết đang rơi khi bà ấy ra ngoài - cô nói - Bà ấy đã mặc quần áo chuẩn bị cho thời tiết đó. Bà ấy đã đi ngang qua sân này, tới cổng, nơi có ai đó đang đợi bà ấy.

- Một người nào đó mà bà ấy chắc chắn đã biết là sẽ có mặt ở đó - Dean phỏng đoán - Một người mà bà ấy mong đợi.

Rizzoli gật đầu. Giờ cô quay về phía nhà nguyện và bắt đầu bước đi, đôi giày của cô đan vào tuyết thành những lỗ thủng. Dean đi ngay sau cô nhưng cô không quan tâm đến anh nữa. Cô đang đi theo những dấu chân của người đàn bà bất hạnh.

Một đêm trời đầy tuyết đầu mùa, những phiến đá trơn trượt dưới chân bà. Bà di chuyển trong im lặng vì bà không muốn các bà sơ khắc biết bà đi gặp ai đó. Một người mà vì hẳn, bà sẵn sàng phá vỡ luật lệ.

Nhưng trời tối và không có đèn để soi cổng, vì vậy bà không thể thấy mặt hẳn. Bà không chắc đó có phải là vị khách bà đang đợi tối hôm đó không.

Ở bồn phun nước, cô đột ngột dừng lại, nhìn lên một dãy ô cửa sổ phía trên sân.

- Gì thế ? - Dean hỏi.

- Phòng của Camille - cô nói và chỉ tay - Nó ở ngay trên đó.

Anh ngược nhìn căn phòng. Cơn gió lạnh buốt khiến mặt anh tím lại, tóc rối bù. Thật là sai lầm khi nhìn anh vì cô bỗng cảm thấy khao khát sự đụng chạm của anh. Cô phải quay đi và nắm tay lại, ấn mạnh vào bụng để nén sự trống trải cô đang cảm thấy ở đó.

- Có lẽ cô ấy đã thấy cái gì đó từ cửa sổ đó - Dean lẩm nhẩm.

- Ánh sáng trong nhà nguyện. Đèn bật khi những thi thể được tìm thấy - Rizzoli ngược nhìn về phía cửa sổ của Camille.

Và cô nhớ về tấm khăn trải giường dính máu.

Cô tỉnh dậy và miếng băng vệ sinh của cô ướt đẫm. Cô ra khỏi giường, vào nhà vệ sinh và thay băng. Khi trở lại phòng cô thấy có ánh sáng hắt ra từ những ô cửa kính màu - một thứ ánh sáng mà đáng lẽ không được phép bật lên.

Rizzoli quay về phía nhà nguyện và bị cuốn hút bởi hình ảnh ma quái mà lúc đó cô nhìn thấy, hình ảnh của Camille đang bước ra từ tòa nhà chính. Cô ấy run rẩy đi dưới lối đi có mái che, có lẽ cảm thấy tiếc vì đã không mặc một chiếc áo khoác khi đi một đoạn ngắn thế này giữa các tòa nhà.

Rizzoli đi theo bóng ma đó vào nhà nguyện.

Cô đứng đó trong bóng tối. Những bóng đèn đã tắt và những chiếc ghế dài trong nhà nguyện chẳng có gì khác ngoài những bóng tối ma quái xếp thành hàng ngang. Dean im lặng đi sau cô, trông anh cũng giống như một bóng ma khi cô thấy cảnh tượng cuối cùng bày ra trước mắt.

Camille đang bước qua bậc cửa, chỉ là một cú trượt chân và mặt cô ấy trắng bệch như kem.

Cô nhìn xuống một cách kinh hãi. Sơ Ursula nằm dưới chân cô và những tấm gạch lát vương vãi máu.

Có lẽ Camille không hiểu được ngay chuyện gì đã xảy ra và khi nhìn thấy sơ Ursula cô chỉ nghĩ đơn giản là sơ Ursula bị trượt chân và đập đầu xuống. Hoặc có lẽ cô đã biết ngay từ cái nhìn đầu tiên rằng cái ác đã vượt qua những bức tường của họ. Rằng nó bây giờ đang đứng sau cô, gần cửa. Nó đang nhìn cô.

Rằng nó đang tiến về phía cô.

Cú đánh đầu tiên khiến cô hoảng hốt. Tuy kinh hãi, cô vẫn cố trốn chạy và di chuyển theo hướng duy nhất đang mở ra trước mắt cô: Dọc theo lối đi. Cô chạy về phía bàn thờ nguyện, nơi cô ngã xuống. Ở đó cô quỳ xuống và chờ đợi cú đánh cuối cùng.

Và khi nó đã được thực hiện, cô Camille trẻ tuổi đã nằm chết ở đó, tên sát nhân quay lại về phía nạn nhân đầu tiên, về phía sơ Ursula.

Nhưng hắn đã không hoàn tất công việc của mình. Hắn để cho bà ta sống. Tại sao ?

Cô cúi nhìn những viên gạch lát, chỗ bà Ursula đã ngã xuống. Cô hình dung ra kẻ tấn công và hắn cúi xuống để chắc chắn về vụ giết người.

Cô bất động và đột nhiên nhớ lại những gì bác sĩ Isles đã nói với cô.

- Tên giết người đã không cảm nhận được mạch đập - cô lầm nhấm.

- Gì ?

- Sơ Ursula đã bị mất mạch đập thái dương bên phải - Cô nhìn Dean - Hắn nghĩ bà ấy đã chết.

Họ đi dọc theo lối đi giữa, qua những dãy ghế và đi theo những bước chân cuối cùng của Camille. Họ đến gần bàn nguyện nơi cô ấy đã gục xuống. Họ đứng im lặng, nhìn sàn nhà. Mặc dù họ không thể thấy nó trong bóng tối nhập nhoạng, nhưng những dấu máu vẫn còn ẩn trong những khe giữa những viên gạch lát.

Rizzoli run rẩy ngược lên và thấy Dean đang nhìn cô.

- Đó là tất cả những gì để xem ở đây - cô nói - Trừ phi anh muốn nói chuyện với những bà sơ.

- Anh muốn nói chuyện với em.

- Tôi đây.

- Không. Thám tử Rizzoli đang ở đây. Anh muốn nói chuyện với cô Jane.

Cô cười. Một âm thanh lạc lõng trong nhà nguyện đó.

- Anh nói như thể tôi bị phân chia về thần kinh hay thứ gì như vậy.

- Điều đó quá xa vời so với thực tế. Em làm việc quá vất vả để đóng vai một viên cảnh sát, em đã chôn vùi người phụ nữ trong em. Đó là người phụ nữ anh đến đây để gặp.

- Anh đã đợi thế là đủ rồi.

- Tại sao em lại giận anh ?

- Không...tôi không...

- Em đã chào đón anh một cách lạ lùng ở Boston.

- Có lẽ tại anh không nói với tôi là anh sẽ đến.

Anh thở hắt ra một hơi dài.

- Chúng ta ngồi xuống và nói chuyện một lát nhé ?

Cô đến hàng ghế đầu tiên và ngồi xuống. Khi anh ngồi xuống bên cạnh cô, cô nhìn thẳng về phía trước, không dám nhìn vào anh. Cô sợ những cảm xúc mà anh khuấy động trong cô. Cô sợ việc ngửi thấy mùi của anh. Đây là người đàn ông đã ngủ với cô, sự đụng chạm, mùi vị và tiếng cười của anh vẫn ám ảnh cô trong những giấc mơ. Thậm chí bây giờ kết quả của cuộc hội ngộ của họ đang hiện hữu trong cô, cô bấm tay vào bụng mình để cố chịu cơn đau bụng đột nhiên nhói lên.

- Vừa qua em thế nào, Jane ?

- Tôi vẫn khỏe, vẫn bận rộn.

- Còn vết băng trên đầu em ? Chuyện gì vậy ?

- Ồ, cái này á ? - Cô sờ lên trán và nhún vai - Một tai nạn nhỏ trong nhà xác. Tôi bị trượt chân và ngã.

- Trông em mệt mỏi lắm.

- Anh không bận tâm với những lời ca tụng đúng không ?

- Đó chỉ là một sự quan sát thôi.

- Đúng vậy, tôi mệt mỏi. Tất nhiên rồi. Đó là một trong những tuần qua. Giáng sinh sắp đến rồi mà tôi vẫn chưa mua quà cho gia đình.

Anh nhìn cô một lát, cô quay đi, không muốn gặp ánh mắt anh.

- Em không vui khi lại phải làm việc với anh đúng không ?

Cô không nói gì, không tỏ ra phủ nhận điều đó.

- Tại sao em không cho anh biết có chuyện quái gì sai ở đây ? - Cuối cùng anh nói lớn.

Sự tức giận trong giọng nói của anh khiến cô ngạc nhiên. Dean không phải là loại người dễ bộc lộ cảm xúc của mình. Điều đó đã từng khiến cô tức giận vì nó luôn khiến cô cảm thấy như thể cô là người mất quyền kiểm soát, một người luôn có nguy cơ bùng nổ. Chuyện tình của họ nảy nở do cô là người chủ động, không phải anh. Cô đã liều lĩnh, gạt lòng kiêu hãnh của mình sang một bên và rồi nó đưa cô đến đâu ? Yêu một người đàn ông vẫn còn là một ẩn số với cô. Một người đàn ông bây giờ bộc lộ cảm xúc là sự giận dữ mà cô nhận ra trong giọng nói của anh.

Điều đó cũng khiến cô bức tức.

- Chẳng có gì để nhắc lại chuyện này - cô nói - Chúng ta phải làm việc cùng nhau. Chúng ta không có sự lựa chọn nào khác. Nhưng còn những chuyện khác - Bây giờ tôi không thể giải quyết được.

- Em không thể giải quyết chuyện gì ? Chẳng phải là chúng ta đã ngủ với nhau ư ?

- Đúng vậy.

- Lúc đó em chẳng hề thấy phiền hà.

- Nó đã xảy ra. Chỉ có vậy. Tôi chắc chắn nó có ý nghĩa với anh như nó có ý nghĩa với tôi.

Anh dừng lại. Đau lòng ư ? Cô băn khoăn. Bị tổn thương ư ? Cô không cho là điều đó có thể làm tổn thương một người đàn ông không có cảm xúc.

Cô giật mình khi anh bỗng cười phá lên.

- Em thật là khốn nạn, Jane ạ - anh kêu lên.

Cô quay lại nhìn anh - thực sự nhìn anh - và bị ngợp thở bởi tất cả những điều tương tự mà đã khiến cô bị anh thu hút trước kia. Một cái hàm khỏe mạnh, một cặp mắt xám thông minh. Một dáng vẻ của lãnh đạo. Cô có thể nhờ cậy anh tất cả những điều cô muốn nhưng cô luôn cảm thấy anh mới là người nắm quyền kiểm soát.

- Em lo sợ điều gì ? - Anh nói to.

- Tôi không biết anh đang nói gì.

- Rằng anh sẽ làm em tổn thương ? Rằng anh sẽ bỏ đi ?

- Anh chẳng bao giờ có mặt để bắt đầu chuyện đó.

- Được rồi, điều đó đúng. Anh không thể ở đó và cả những công việc mà chúng ta đang có nữa.

- Và tất cả mọi chuyện đều quay về việc đó đúng không ? - Cô đứng lên khỏi ghế và giậm chân để máu lưu thông xuống đôi chân bị tê - Anh ở Washington, tôi ở đây. Anh có công việc mà anh không thể từ bỏ. Tôi có công việc của tôi. Không có sự thỏa thuận nào hết.

- Nghe có vẻ như đó là lời tuyên chiến.

- Không, chỉ là sự hợp lý thôi. Tôi đang cố thực tế - Cô quay đi và nhìn thẳng vào cửa nhà nguyện.

- Và đang cố bảo vệ em.

- Sao tôi phải làm vậy ? - Cô nói và nhìn anh.

- Cả thế giới không chống lại em, Jane.

- Vì tôi không để người ta làm thế.

Họ ra khỏi nhà nguyện, đi bộ qua sân và ra khỏi cổng. Cánh cổng kêu cọt két khi nó khép lại.

- Anh thấy không có tác dụng gì khi phá tẩm khiên đó - anh nói - Anh sẽ đi cả dặm dài để gặp em nhưng em chỉ đi nửa đường. Em cũng phải hy sinh chứ.

Anh quay đi và bắt đầu đi về phía xe của mình.

- Gabriel ? - Cô gọi.

Anh dừng bước, quay lại nhìn cô.

- Anh nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra giữa chúng ta lần này ?

- Anh không biết. Rằng em sẽ vui vẻ khi gặp anh, ít ra là như vậy.

- Gì nữa ?

- Rằng chúng ta sẽ lại làm việc như một đội.

Khi nghe điều đó, cô cười và lắc đầu. Đừng lừa tôi. Đừng nhắc nhở tôi về những gì tôi đã bỏ qua.

Anh nhìn cô qua mui xe.

- Trước hết anh sẽ ổn định lại, Jane ạ - anh nói rồi chui vào trong và đóng cửa.

Cô nhìn anh lái xe đi và nghĩ: Hẹn lại thành một đội chính là cách tôi rơi vào sự hỗn độn này.

Cô run rẩy nhìn bầu trời. Mới bốn giờ mà màn đêm dường như đã bủa vây, lấy đi những tia sáng nhợt nhạt cuối cùng của ban ngày. Cô không mang theo găng tay, gió rất lạnh, nó khiến các ngón tay cô đau buốt khi cô lấy chìa khóa ra và mở cửa xe. Chui vào xe, cô lỏng lỏng tra chìa khóa để khởi động nhưng các ngón tay cô thật vụng về và cô hầu như không còn cảm giác ở các ngón tay nữa.

Cô dừng tay, xe đã khởi động.

Đột nhiên cô nghĩ về bàn tay của người bị bệnh phong, những ngón tay bị ăn mòn thành một khúc.

Cô lơ mơ nhớ lại một câu hỏi về đôi tay của người phụ nữ đó. Một điều gì đó đã được nhắc đến trong quá khứ mà lúc đó cô đã bỏ qua.

Mình đã nói là mình thật thô lỗ vì đã hỏi sao người phụ nữ đó lại không có những ngón tay.

Cô ra khỏi xe và trở về phía cánh cổng, cô rung chuông cửa liên tục.

Cuối cùng thì sơ Isabel xuất hiện. Một khuôn mặt già nua nhìn qua những thanh sắt có thái độ không hài lòng khi lại thấy cô.

- Tôi cần phải nói chuyện với đứa bé — Rizzoli nói - Con gái của Otis.

Cô thấy Noni ngồi một mình trong lớp học cũ ở cuối lối đi, đôi chân bưng bình của nó đứng dựa trên ghế, một đồng chì đủ màu sắc nằm ngổn ngang trên chiếc bàn giáo viên lộn xộn trước mặt. Ở nhà bếp của tu viện ẩm cúng hơn, đó là nơi chị Otis đang chuẩn bị bữa tối cho các bà sơ, mùi những chiếc bánh quy sôcôla mới nướng thật hấp dẫn ngay cả trong góc âm u này của dãy nhà nhưng Noni đã chọn việc thu mình trong căn phòng lạnh lẽo này, tránh xa những lời mắng nhiếc và ánh mắt không đồng tình của mẹ nó. Thậm chí nó không thèm để ý đến cái lạnh của thời tiết. Nó đang gặm một chiếc bút chì màu xanh theo cái cách của con trẻ, lưỡi nó

lè ra vì đang tập trung một cách cao độ khi nó vẽ những vệt màu bắn ra từ đầu một người đàn ông.

- Nó sắp nổ tung - Noni nói - Những tia chết chóc đang nung đầu ông ấy. Điều đó khiến ông ta vỡ tung. Giống như khi cô nấu nhiều thứ trong lò vi sóng và chúng nổ tung, y hệt như thế.

- Những tia sáng giết người này màu xanh à ? - Rizzoli gợi mở.

Noni nhìn lên.

- Chúng phải có màu khác sao ?

- Cô không rõ. Cô luôn cho là những tia chết chóc sẽ, ồ, sẽ có màu bạc.

- Cháu không có màu bạc. Thằng Conrad đã lấy của cháu ở trường và nó sẽ không bao giờ trả lại.

- Cô đoán là những tia màu xanh cũng sẽ có tác dụng.

Khi đã được đảm bảo, Noni lại tập trung vào việc vẽ của nó. Nó lấy một cây chì màu xanh dương và thêm những tia cho ánh sáng nên trông chúng như những mũi tên đang rơi như mưa lên nạn nhân bất hạnh. Có rất nhiều nạn nhân xấu số khác trên bàn. Những tia sáng con bé vẽ cho thấy những tầng không gian đang bắn lửa và những người ngoài hành tinh đang chặt đầu các nạn nhân. Không có người ngoài hành tinh thân thiện nào. Đứa bé đang ngồi vẽ khiến Rizzoli ngạc nhiên như thể chính con bé là một người ngoài hành tinh, một sinh vật giả tưởng với mớ tóc nâu rối bù, nó đang trốn trong phòng, nơi mà không ai có thể làm phiền.

Nó đã chọn cách rút lui buồn tẻ. Lớp học trong có vẻ như lâu lắm không được sử dụng, những bức tường bẩn thỉu bị lốm đốm hàng trăm vết đập và nhiều băng dính Scotland màu vàng. Những chiếc bàn học sinh cổ lỗ được chất đống ở góc phía xa, để lộ một sàn gỗ bị trầy xước. Ánh sáng duy nhất lọt qua những ô cửa, nó in lên mọi thứ một bóng tối u sầu.

Noni bắt đầu vẽ bức tiếp theo trong một loạt những tranh người ngoài hành tinh của nó. Nạn nhân của những ánh sáng xanh chết chóc bây giờ có một lỗ hổng lớn trên đầu, những tia màu tím đang phóng ra. Một ô hội thoại xuất hiện trên đầu anh ta cũng với câu hét lên của anh ta khi chết.

- Noni, cháu có nhớ buổi tối cô nói chuyện với cháu không ?

Mớ tóc nâu nâng lên hạ xuống khi nó gật đầu.

- Cô đã không quay lại nói chuyện với cháu.

- Ừ, đúng thế, cô phải chạy loanh quanh một chút.

- Cô nên dừng chạy loanh quanh đi. Cô nên học cách ngồi xuống và nghỉ ngơi đi.

Như giọng điệu của một người lớn trong câu nó nói. Đừng chạy loanh quanh nữa, Noni !

- Và cô cũng đừng nên ủ rũ như vậy - Noni nói thêm rồi lấy một cây chì màu.

Rizzoli im lặng nhìn con bé khi nó vẽ những vệt màu đỏ bắn ra từ đầu. Lạy Chúa, cô nghĩ. Con bé đã thấy điều đó. Con quỷ nhỏ không biết sợ này thấy nhiều hơn bất cứ ai.

- Cháu có con mắt rất tinh - Rizzoli gợi ý - Cháu đã thấy nhiều điều, phải không ?

- Cháu đã từng thấy một củ khoai tây nổ trong lò vi sóng.

- Lần trước cháu nói với cô vài chuyện về sơ Ursula. Cháu nói bà ấy mắng cháu.

- Đúng thế.
- Bà ấy nói cháu rất vô lễ vì cháu đã hỏi về bàn tay của một người phụ nữ. Cháu nhớ không ? Noni nhìn lên, một con mắt sẫm màu lộ ra dưới đám tóc xoăn.
- Cháu nghĩ cô chỉ muốn biết về sơ Camile.
- Cô cũng muốn biết về sơ Ursula. Người phụ nữ có vấn đề ở tay ấy. Ý cháu muốn nói gì ?
- Bà ấy không có ngón tay - Noni lấy một cây chì màu đen và vẽ một con chim trên đầu người đàn ông bị nổ tung. Một con chim săn mồi, với đôi cánh đen khổng lồ - Những con kền kền... chúng sẽ ăn thịt cô khi cô chết.

Mình ở đây, Rizzoli nghĩ, tin tưởng vào lời nói của một đứa bé vẽ người ngoài hành tinh và ánh sáng chết người.

Cô cúi về phía trước và hỏi khẽ.

- Cháu đã thấy người phụ nữ đó ở đâu, Noni ?

Noni bỏ cây chì màu xuống và thở dài về mặt mũi.

- Thôi được. Vì cô phải biết - Nó nhảy ra khỏi ghế.
- Cháu định đi đâu ?
- Cháu chỉ cho cô. Chỗ của bà đó.

Chiếc áo khoác của Noni quá lớn so với nó, trông nó như một người lùn Michelin đang giẫm lên tuyết. Rizzoli đi theo những dấu chân mà đôi giày cao cổ của con bé để lại trên tuyết và cô có cảm giác như một binh nhì thấp bé đang diễu hành trước mặt tổng tư lệnh. Noni đưa cô ngang qua sân tu viện, qua bồn phun nước, nơi tuyết đã chất thành nhiều tầng như một chiếc bánh cưới. Khi đến cổng trước, con bé dừng lại và chỉ tay.

- Bà ta đã ở ngoài đó.
- Bên ngoài cổng à ?
- Đúng thế. Bà ấy quấn một cái khăn to quanh mặt. Như thể bà ấy đi cướp ngân hàng.
- Vậy là cháu không nhìn thấy mặt bà ấy ?

Con bé lắc đầu, mớ tóc xoăn của nó nhảy tung tung.

- Bà ấy có nói chuyện với cháu không ?
- Không, nhưng người đàn ông thì có.

Rizzoli nhìn con bé.

- Có một người đàn ông đi cùng bà ấy à ?

- Ông ấy bảo cháu cho họ vào, vì họ cần nói chuyện với sơ Ursula. Nhưng điều đó là vi phạm luật và cháu nói với ông ấy như vậy. Nếu một bà sơ phạm luật, bà ấy sẽ bị đuổi ra. Mẹ cháu nói các bà sơ chẳng có nơi nào khác để đi nên họ không bao giờ phá luật vì họ sợ bị đuổi ra ngoài - Noni dừng lại, nó nhìn lên và nói với giọng điệu tự hào - Nhưng cháu ra ngoài suốt.

Đó là vì cháu chẳng sợ gì, Rizzoli nghĩ. Cháu không biết sợ.

Noni bắt đầu giậm chân trên tuyết, đôi giày màu hồng bé xíu của nó bước đi một cách chính xác theo kiểu quân đội. Nó tạo ra một vết dài, rồi bước lùi một bước nữa, rồi bước ra khỏi hàng ngũ. Nó nghĩ nó có phép tàng hình, Rizzoli nghĩ. Nhưng con bé quá bé nhỏ và dễ bị tổn thương, chỉ là một đứa bé trong một chiếc áo khoác to sụ.

- Sau đó chuyện gì xảy ra, Noni ?

Đứa bé giẫm chân mạnh trên tuyết và dừng lại đột ngột, nó nhìn chăm chăm vào đôi giày dính đầy tuyết.

- Bà ấy nhét một lá thư vào khe cổng - Noni cúi về phía trước và thì thầm - Và cháu thấy bà ấy không có ngón tay nào.

- Cháu có đưa cho sơ Ursula bức thư đó không ?

Đứa bé gật đầu khiến những mớ tóc của nó nhảy lên.

- Rồi bà ấy đi ra. Đi ngay lập tức.

- Sơ Ursula có nói gì với những người đó không ?

Một cái lắc đầu.

- Tại sao không ?

- Vì khi bà ấy ra thì họ đã đi rồi.

Rizzoli quay lại nhìn vỉa hè bên ngoài, nơi hai vị khách đã đứng và xin đứa bé bưng bình cho họ vào.

Tóc gáy cô dựng lên.

Người Phụ Nữ Chuột. Cô ấy đã ở đây.

Chương Mười sáu

Rizzoli bước khỏi thang máy bệnh viện, đi qua chiếc biển thông báo TẤT CẢ NHỮNG NGƯỜI VÀO THĂM PHẢI ĐĂNG KÝ và đi thẳng qua hai lớp cửa dẫn vào bộ phận chăm sóc đặc biệt. Lúc đó là một giờ sáng, khu đó thấp đèn mờ để các bệnh nhân ngủ. Cô đi thẳng qua lối đi, thấy một căn phòng có những dáng y tá đi lại mà không thấy được mặt. Chỉ có phòng của một bệnh nhân được thấp đèn sáng trưng và giống như một người dẫn đường, nó thu hút cô tiến về phía đó.

Nữ cảnh sát da đen đứng bên ngoài buồng bệnh chào Rizzoli.

- Chào thám tử. Cô đến đây nhanh quá.

- Bà ấy đã nói gì chưa ?

- Bà ấy không nói được. Bà ấy vẫn để ống thở trong cổ. Nhưng chắc chắn bà ấy đã tỉnh. Mắt bà ấy mở và tôi nghe một y tá nói là bà ấy đã làm theo những yêu cầu. Không ai nghĩ là bà ấy sẽ tỉnh lại.

Tiếng rít của hệ thống báo động của máy trợ thở khiến Rizzoli nhìn về phía cửa phòng bệnh, chỗ có đám y sĩ đang vây quanh giường bệnh. Cô nhận ra bác sĩ phẫu thuật thần kinh Yuen và bác sĩ nội khoa Sutcliffe. Mái tóc buộc cao của anh ta trong thật lác lõng giữa đám nhân viên bệnh viện.

- Chuyện gì xảy ra ở đó vậy ?

- Tôi không biết. Huyết áp có vấn đề gì đó. Bác sĩ Sutcliffe đã ở đây khi mọi chuyện bắt đầu xấu đi. Sau đó bác sĩ Yuen xuất hiện và họ rời cả lên vì bà ấy... Tôi nghĩ là không ổn rồi. Cái máy đó kêu ghê lắm.

- Lay Chúa, cô đừng nói với tôi là chúng ta sẽ mất bà ấy khi bà ấy vừa tỉnh dậy.

Rizzoli nhìn vào phòng bệnh, ánh đèn chiếu mạnh khiến mắt cô đau nhức. Cô không nhìn thấy sơ Ursula, bà ấy bị khuất sau một vòng tròn người kín mít nhưng cô có thể thấy màn hình trên chiếc giường, nhịp tim đập mạnh như một hòn đá lao xuống nước.

- Bà ấy đang cố giật ống thở ra ! - Một y tá nói.

- Hãy giữ tay bà ấy chặt xuống !

- ...Ursula, hãy thả lỏng. Thả lỏng đi nào !

- Tâm thu giảm xuống tám mươi...

- Tại sao bà ấy lại đỏ lên như vậy ? - bác sĩ Yuen hỏi - Nhìn mặt bà ấy xem ! - Ông ta nhìn sang bên khi máy thở lại kêu rít lên.

- Bà ta kháng lại máy thở quá mạnh - một y tá nói - Bà ấy đang chống lại máy thở.

- Huyết áp bà ấy đang hạ, bác sĩ Yuen. Bây giờ độ thu tâm là tám mươi.

- Hãy đẩy ống thở sâu thêm vào. Ngay bây giờ.

Một y tá đột nhiên nhìn thấy Rizzoli đang đứng ở lối vào.

- Thừa cô, cô phải ra khỏi đây.
- Bà ấy tỉnh không ? - Rizzoli hỏi.
- Hãy ra khỏi phòng bệnh.
- Tôi sẽ giải quyết chuyện này -, Sutcliffe nói.

Anh ta nắm tay Rizzoli và cái cầm tay của anh ta không hề nhẹ nhàng khi đưa cô ra khỏi phòng khám. Anh ta đóng rèm giường bệnh lại, che mắt không cho thấy nạn nhân nữa. Đứng trong bóng tối, cô có thể cảm thấy cặp mắt của các y tá khác đang nhìn cô từ mọi nơi trong bộ phận chăm sóc đặc biệt.

- Thám tử Rizzoli - Sutcliffe đề nghị - cô phải để chúng tôi làm công việc của mình.
- Tôi cũng đang cố làm công việc của tôi. Bà ấy là nhân chứng duy nhất của chúng tôi.
- Và bà ấy đang trong tình trạng nguy kịch. Chúng tôi phải giúp bà ấy vượt qua tình trạng đó trước khi ai đó thẩm tra bà ấy.
- Nhưng bà ấy vẫn tỉnh táo phải không ?
- Đúng vậy.
- Bà ấy biết chuyện gì đang xảy ra phải không ?

Anh ta dừng lại. Trong ánh sáng yếu ớt từ Bộ phận chăm sóc đặc biệt, cô không thể đọc được suy nghĩ của anh ta. Tất cả những gì cô thấy là bóng dáng đôi vai to lớn của anh ta và ánh mắt anh ta từ ánh đèn màu xanh của một màn hình gần đó.

- Tôi không chắc. Nói thật thì tôi chưa bao giờ nghĩ là bà ấy sẽ tỉnh lại.
- Tại sao huyết áp bà ấy lại tụt xuống ? Có chuyện gì à ?

- Cách đây một lúc, bà ấy bắt đầu hoảng loạn, có lẽ vì ống thở trong cổ họng bà ấy nhưng nó phải được đặt ở đó để giúp bà ấy thở. Chúng tôi đã cho bà ấy uống thuốc Valium khi huyết áp tăng cao. Rồi đột nhiên nó bắt đầu tụt mạnh.

Một y tá kéo rèm cửa ra và gọi qua cửa.

- Bác sĩ Sutcliffe ?
- Sao ?
- Không thấy mạch đập của bà ấy nữa, ngay cả khi dùng máy trợ tim.

Sutcliffe quay lại phòng bệnh.

Qua cánh cửa để mở, Rizzoli nhìn màn kịch đang diễn ra cách đó chỉ gần mười centimet. Những đôi tay của các cô y tá nắm lại thành những nắm đấm, các đường gân trên tay bà ấy hiện lên thành những đường rõ nét khi bà ấy chống cự lại những lực đè lên cổ tay, những sợi dây buộc quanh giường. Đỉnh đầu dây quần băng và miệng bà ấy bị nhét một ống thở dài nhưng khuôn mặt của bà ấy thì nhìn thấy rõ rệt. Trông nó sưng lên, hai gò má ửng lên một màu đỏ tươi. Bị nhốt trong một quan tài xác ướp của những băng gạc và dây rọ lằng nhằng đó, sợ Ursula có cặp mắt của một con thú bị săn đuổi, đồng tử mở to sợ hãi, mắt bà ấy đảo điên loạn sang trái, rồi sang phải như thể tìm đường trốn thoát. Những dây buộc quanh giường kêu lên như những thanh sắt của một chiếc lồng khi bà ấy chống lại sức ép. Toàn thân bà ta ưỡn lên khỏi chiếc giường và chuông báo nhịp tim đột nhiên kêu lên.

Rizzoli nhìn lên màn hình, nơi những đường chạy đang thấp dần.

- Được rồi, được rồi — Sutcliffe nói - Bà ấy đã làm đứt một trong những sợi dây dẫn. Anh ta đặt sợi dây vào chỗ cũ và nhịp tim lại xuất hiện trở lại trên màn hình. Có những tiếng kêu bíp bíp gấp gáp.

- Tăng liều lượng thuốc trợ tim - bác sĩ Yuen báo - Đẩy thêm chất lỏng vào.

Rizzoli thấy y tá mở một lỗ hổng số bốn, tháo ống nhựa chảy vào mạch của Ursula. Ánh mắt sơ Ursula gặp ánh mắt Rizzoli trong giây phút cuối cùng bà ấy còn tỉnh táo. Chỉ ngay trước khi mắt bà ấy bắt đầu nhắm dần, trước khi một ánh mắt tỉnh táo cuối cùng tắt mất. Và điều Rizzoli nhìn thấy trong ánh mắt đó là một nỗi sợ chết chóc.

- Huyết áp không tăng lên nữa ! Nó giảm xuống sáu mươi...

Những lớp cơ trên khuôn mặt sơ Ursula chùng xuống, bàn tay bất động. Dưới mi mắt sụp xuống, cặp mắt không còn tập trung nữa. Chúng vô hồn.

- Hôn mê - một y tá nói - Tôi đang thấy chứng hôn mê !

Những cặp mắt nhìn thẳng lên màn hình chụp tâm đồ. Tim bà ấy để lại những đường chạy, chúng chạy nhanh nhưng đều đều ngang màn hình và không bị ngắt quãng bởi những cú đập mạnh nữa.

- Bắt mạch đi ! - Bác sĩ Yuen nói.

- Tôi không thấy nhịp đập nữa ! Bà ấy không thở nữa.

- Bỏ cái dây buộc trên giường ra ! Nào, nào ! Hãy bắt đầu ép tim !

Rizzoli bị xô lùi lại, ra khỏi cửa khi một trong những cô y tá đẩy cửa ra và gọi lớn.

- Chúng tôi thấy có hiện tượng hôn mê sâu !

Qua cánh cửa phòng bệnh, Rizzoli nhìn thấy một trận cuồng phong đang vây quanh sơ Ursula. Cô thấy đầu của bác sĩ Yuen cứ đưa lên hạ xuống khi ông ta làm hô hấp nhân tạo. Trong như thể từng đợt thuốc được tiêm vào ống thở và các lớp quần vô trùng cứ rơi xuống sàn nhà.

Rizzoli nhìn màn hình. Đường nhịp tim bây giờ là một đường bị gặm nhấm nhỏ đang chạy trên màn hình.

- Hãy chuyển sang hai trăm !

Trong phòng, mọi người lùi lại khi một y tá cúi về phía trước với những tấm của máy khử rung tim. Rizzoli nhìn rõ bộ ngực trần của sơ Ursula, da vùng đó lấm tấm và đỏ ửng. Nó phần nào khiến cô kinh ngạc, một bà sơ lại có bộ ngực lớn như vậy.

Những tấm ép rời ra.

Thân thể sơ Ursula rung lên như thể bị một sợi dây giật mạnh.

Nữ cảnh sát đứng sau Rizzoli nói khẽ.

- Tôi có cảm giác xấu. Bà ấy sẽ không qua khỏi.

Bác sĩ Sutcliffe nhìn lên màn hình một lần nữa. Rồi ánh mắt anh ta gặp ánh mắt Rizzoli ngoài cửa. Anh ta lắc đầu.

Một giờ sau, Maura đến bệnh viện. Sau cú điện của Rizzoli, cô nhảy ngay ra khỏi giường, để Victor nằm trên gối bên cạnh cô và cô mặc quần áo mà không tắm rửa. Khi đi thang máy lên Bộ phận chăm sóc đặc biệt, mùi mồ hôi của anh vẫn còn vương trên da thịt cô, cô thấy người đau ê ẩm vì sự mãnh liệt của hai người đêm qua. Cô đến thẳng bệnh viện trong khi trên người vẫn còn đầy dấu tích của tình ái, tâm trí cô vẫn để đâu đó trên cơ thể ấm nóng của Victor. Với người sống, chứ không phải người chết. Đứng dựa vào thành thang máy, cô nhắm mắt và cho phép mình nhớ lại những điều kỳ diệu đó lâu hơn một chút. Thêm một giây phút dễ chịu nữa.

Cánh cửa mở khiến cô giật mình. Cô đứng thẳng lên, hấp háy nhìn hai cô y tá đang đứng chờ để bước vào thang máy, cô nhanh chóng bước ra, mặt đỏ lên. Họ có thấy điều đó không ? Cô nghĩ khi bước vào lối đi. Chắc chắn ai đó sẽ nhìn thấy, trên mặt mình, tội lỗi của tình dục.

Rizzoli đang ở trong phòng chờ của Bộ phận chăm sóc đặc biệt, người ủ rũ trên ghế bành và đang nhấp một ngụm cà phê Styrofoam. Khi Maura bước vào, Rizzoli nhìn cô rất lâu như thể cô cũng nhận ra một điều gì đó khác biệt từ phía Maura. Một màu đỏ bất thường xuất hiện trên mặt cô, vào một đêm mà thảm họa đã kéo họ đến với nhau.

- Họ nói bà ấy lên cơn đau tim - Rizzoli nói - Có vẻ không ổn lắm. Bà ấy sống dựa vào những dụng cụ hỗ trợ.

- Mấy giờ bà ấy viết mật mã ?

- Khoảng một giờ. Họ làm việc với bà ấy trong suốt một tiếng đồng hồ và cố gắng lấy lại nhịp tim. Nhưng giờ bà ấy đã hôn mê, không còn thở nữa. Đồng tử không phản ứng - Cô lắc đầu

- Tôi nghĩ chẳng còn ai ở nhà nữa.

- Các bác sĩ nói gì ?

- Điều đó còn đang gây tranh cãi. Bác sĩ Yuen vẫn chưa sẵn sàng đưa ra kết luận. Nhưng anh chàng hippy thì nghĩ não của bà ấy đã bị liệt.

- Ý cô là bác sĩ Sutcliffe à ?

- Đúng vậy, anh chàng có túm tóc buộc cao. Anh ta đã yêu cầu chẩn đoán điện tâm đồ sáng nay, để kiểm tra sự hoạt động của não.

- Nếu không có gì thì sẽ rất khó để biết được sẽ cần những dụng cụ gì để giúp bà ấy sống được.

Rizzoli gật đầu.

- Tôi đã nghĩ là cô sẽ nói như vậy.

- Các nhân chứng cho chứng loạn tim đã được xem chưa ?

- Cái gì ?

- Đó là những người có mặt khi tim bà ấy ngừng đập.

Giờ thì Rizzoli cảm thấy bức tức vì những câu hỏi của Maura. Cô đặt cốc cà phê lên bàn.

- Thực tế thì có cả một đám người. Tôi cũng đã ở đó.

- Điều gì đã dẫn đến tình trạng hôn mê sâu ?

- Họ nói rằng đầu tiên huyết áp bà ấy tăng mạnh và mạch đập của bà ấy bị loạn lên. Khi tôi

đến thì huyết áp đã giảm rồi. Sau đó tim bà ấy ngừng đập. Đúng như vậy, toàn bộ quá trình đó đã được tôi chứng kiến.

Một lúc trôi qua. Ti vi vẫn đang bật nhưng bị tắt tiếng. Ánh mắt Rizzoli lướt theo dòng chữ chạy dưới màn hình. Một công nhân nổi giận đã cho nổ bốn nhà máy tự động ở phía Bắc Carolma. Hóa chất độc hại đã gây ra một vụ trật đường ray tại Corolma... Một chuỗi những tai họa xảy ra ở đất nước này, và ở đây, chúng ta, hai người phụ nữ, đang vật lộn để qua tối nay.

Maura ngồi xuống chiếc ghế cạnh Rizzoli.

- Cô sao rồi, Jane ? Trong cô mệt mỏi lắm.

- Tôi thấy như địa ngục. Như thể việc đó đã hút hết mọi sức lực của tôi. Tôi chẳng còn lại gì cả - cô uống một mạch hết tách cà phê rồi ném chiếc cốc giấy vào thùng rác. Nó bị rơi ra ngoài. Cô đứng lên và nhìn nó, quá mệt mỏi để có thể đi tiếp để nhặt nó trên sàn.

- Đứa bé đã nhận ra ông ta - Rizzoli nói.

- Cái gì ?

- Noni - Cô dừng lại - Gabriel đã rất tử tế với con bé. Theo một cách nào đó, tôi không nghĩ là anh ấy lại dịu dàng với trẻ con như vậy. Cô biết anh ấy đấy, thật khó đoán biết. Quá kiêu hãnh. Nhưng anh ấy đã ngồi xuống cạnh nó và để con bé ăn ngay trên tay mình...

Cô quay đi cay đắng rồi rùng mình.

- Con bé đã nhận ra bức ảnh của Howard Redfield.

- Ông ta là người đã đến Tu viện Đá Xám à ? Người đi cùng cô Jane Doe của chúng ta ?

Rizzoli gật đầu.

- Họ đã đến đó cùng nhau. Họ cố đi vào để gặp bà ấy. Maura lắc đầu.

- Tôi không hiểu điều đó. Những người đó làm thế quái nào mà lại có liên quan đến nhau chứ ?

- Đó là một câu hỏi mà chỉ có sơ Ursula mới có thể trả lời được - Rizzoli đứng lên và kéo áo khoác. Cô quay về phía cửa, rồi dừng lại, nhìn Maura - Bà ấy đã tỉnh, cô biết đấy.

- Sơ Ursula à ?

- Ngay trước khi bà ấy rơi vào trạng thái hôn mê, bà ấy đã mở mắt.

- Cô nghĩ là bà ấy tỉnh táo thực sự không ? Nhận thức được những gì đang xảy ra chứ ?

- Bà ấy đã nắm chặt tay cô y tá. Bà ấy đã làm theo mệnh lệnh. Nhưng tôi không có cơ hội nói chuyện với bà ấy. Tôi đã đứng ngay ở đó, bà ấy đã nhìn tôi, ngay trước khi... - Rizzoli dừng lại như thể bị rùng mình vì suy nghĩ đó - Tôi là người cuối cùng bà ấy nhìn thấy.

Maura bước vào Bộ phận chăm sóc đặc biệt, qua những màn hình đầy đường điện tâm đồ, qua những cô y tá đang đứng rì rầm bên ngoài phòng bệnh được che rèm. Khi còn là một thực tập sinh trong bộ phận thay ca chăm sóc đặc biệt quan trọng, những chuyến thăm ban đêm của cô đến Bộ phận chăm sóc đặc biệt luôn là một dịp để lo lắng - một bệnh nhân đang trong tình trạng nguy kịch, một ca nguy cấp đòi hỏi sự quyết định nhanh chóng của cô.

Thậm chí nhiều năm sau đó, việc đi bộ vào giờ này trong Bộ phận chăm sóc đặc biệt cũng khiến mạch cô đập nhanh hơn. Nhưng hôm nay không có ca nguy kịch nào đợi cô, cô đến đây để xem xét những gì còn lại.

Cô thấy bác sĩ Sutcliffe đứng cạnh giường sơ Ursula, đang vẽ sơ đồ. Chiếc bút của anh ta từ từ dừng lại, đầu bút ấn xuống trang giấy như thể anh ta đang gặp khó khăn trong việc nghĩ ra câu tiếp theo.

- Bác sĩ Sutcliffe ? - Cô cất tiếng.

Anh ta nhìn cô, khuôn mặt r ám nắng của anh ta được kẻ thêm những nếp nhăn của sự mệt mỏi.

- Bác sĩ Rizzoli đã yêu cầu tôi vào. Cô ấy nói anh đang lên kế hoạch cho những dụng cụ trợ giúp

- Cô lại hấp tấp rồi - anh nói - Bác sĩ Yuen đã quyết định hoãn lại một hai ngày. Ông ấy muốn xem điện tâm đồ trước.

Anh ta lại cúi xuống nhìn những ghi chép của mình.

- Thật trớ trêu phải không ? Đã có không biết bao nhiêu trang giấy dành cho bà ấy trong những ngày vừa qua. Có vấn đề gì đó ở đây. Một điều gì đó thật kinh khủng.

- Tôi nghĩ là tôi không thích công việc của cô, bác sĩ Isles ạ.

- Có những ngày tôi cũng chẳng thèm quan tâm đến nó.

- Vậy thì tại sao cô lại chọn nghề này ? Tại sao lại chọn người chết chứ không phải những người còn sống ?

- Họ đáng được quan tâm. Họ muốn chúng ta biết tại sao họ chết.

- Anh ta nhìn sơ Ursula.

- Nếu cô băn khoăn có vấn đề gì ở đây thì tôi có thể cho cô biết câu trả lời. Chúng tôi đã không hành động kịp thời. Chúng tôi đứng xung quanh nhìn bà ấy hoảng loạn, đáng lẽ chúng tôi phải tiêm thuốc an thần cho bà ấy. Nếu như chúng tôi giúp bà ấy bình tĩnh lại sớm hơn...

- Có phải anh nói bà ấy đã hôn mê vì hoảng loạn ?

- Đúng thế. Đầu tiên là một sự tăng huyết áp đột ngột và mạch đập. Rồi huyết áp của bà ấy giảm như thế này và chứng loạn nhịp tim bắt đầu. Chúng tôi đã mất hai mươi phút để lấy lại nhịp tim cho bà ấy.

- Bản chiếu điện tâm đồ cho thấy điều gì ?

- Một sự nứt vỡ thành mạch tim. Bây giờ bà ấy bị hôn mê sâu. Không có phản ứng với ánh sáng đồng tử. Không phản ứng với đau đớn. Bà ấy chắc chắn đã bị tổn thương não không thuận nghịch.

- Có hơi sớm khi kết luận như vậy không.

- Tôi là một người thực tế. Bác sĩ Yuen đang hy vọng có thể giúp bà ấy vượt qua trận này nhưng ông ấy là một bác sĩ phẫu thuật. Ông ấy muốn những số liệu màu hồng. Miễn là bệnh nhân của ông ta sống sót sau ca mổ thì ông ta có thể biến nó thành một thành công của ông ta. Ngay cả khi bà ấy biến thành người thực vật.

Cô đi sang bên và cau mày nhìn bệnh nhân.

- Tại sao bà ấy lại bị phù lên như vậy ?

- Chúng tôi đã đổ những chất lỏng vào người bà ấy trong khi bà ấy bị hôn mê, để cố làm tăng huyết áp. Đó là lý do tại sao mặt bà ấy lại phù lên.

Maura nhìn cánh tay và thấy những hình tròn hơi đỏ nổi lên.

- Vết này trông như chứng mề đay đã mờ. Bà ấy đã dùng thuốc gì ?

- Một loại thuốc mà chúng tôi vẫn thường dùng trong quá trình hôn mê. Thuốc chống loạn nhịp tim, Dopamine.

- Tôi nghĩ anh cần thực hiện chụp chiếu thuốc và chất độc.

- Gì cơ ?

- Đây là một trường hợp liên quan đến tim không lý giải được. Và những nốt mề đay này trông như sự phản ứng thuốc.

- Chúng tôi thường không thực hiện việc chụp chiếu chất độc vì tình trạng hôn mê của bệnh nhân.

- Vậy thì trong trường hợp này, anh nên yêu cầu việc đó.

- Tại sao ? Cô nghĩ chúng tôi đã phạm sai lầm ư ? Cho bà ấy thứ gì mà chúng tôi không nên cho ư ? - Anh ta có vẻ phòng thủ, sự mệt mỏi của anh ta biến thành một cơn giận dữ.

- Bà ấy đã chứng kiến một tội ác - Maura nói - Nhân chứng duy nhất.

- Chúng tôi đã mất cả tiếng đồng hồ vừa rồi để cứu sống bà ấy. Và giờ cô đang có ý là không tin tưởng chúng tôi,

- Nghe này, tôi chỉ đang cố gắng thành thật.

- Được rồi - Anh ta đóng mạnh sơ đồ bệnh án lại - Tôi sẽ xem xét việc chụp chiếu chất độc, chỉ cho cô thôi - anh ta nói và bước khỏi phòng.

Cô vẫn ở trong phòng, nhìn sơ Ursula đang nằm đó, dưới chùm ánh sáng nhẹ, đầy tang tóc. Maura không thấy những dụng cụ thông thường còn sót lại của việc hô hấp nhân tạo. Những ống tiêm và những lọ thuốc thủy tinh đã được dùng và những băng cuộn vô trùng đã được dọn đi. Ngực của nạn nhân nâng lên và hạ xuống chỉ do không khí được bơm vào phổi bằng hai ống thở bên dưới mỗi lỗ mũi.

Maura lấy ra một cây đèn nhỏ và soi vào mắt sơ Ursula.

Không có đồng tử nào phản ứng với ánh sáng.

Cô đứng thẳng lên, đột nhiên cảm thấy có ai đó đang nhìn mình. Cô quay lại và giật mình khi thấy cha Brophy đang đứng ở cửa.

- Những y tá gọi tôi đến - ông nói - Họ nghĩ có lẽ đã đến lúc.

Dưới mắt ông có những vòng tròn sẫm màu và đám râu rối bù khiến cằm ông tối đen. Như mọi khi, ông mặc áo thầy tu, nhưng sáng sớm nay, chiếc áo của ông bị nhăn nheo. Chắc ông mặc vội chiếc áo đó trong khi còn chưa tỉnh ngủ.

- Cô có muốn tôi đi không ? - Ông hỏi - Tôi có thể quay lại sau.

- Không, làm ơn vào đi, thưa cha ! Tôi chỉ đang xem lại những bản báo cáo thôi.

Ông gật đầu và bước vào phòng bệnh. Không gian đó đột nhiên có cảm giác quá nhỏ, quá thân mật.

Cô lấy bản bệnh án mà Sutcliffe đã để lại. Khi cô ngồi lên một chiếc ghế cạnh giường bệnh, đột nhiên cô lại cảm thấy mùi đó - mùi của Victor, mùi của tình dục và cô bản khoăn không biết cha Brophy có thấy mùi đó không. Khi cha Brophy bắt đầu lẩm bẩm những lời cầu nguyện, cô buộc mình tập trung vào những ghi chép của y tá.

00:15: Những diễn biến chính: Huyết áp lên 130/90. Mạch 80. Mắt mở. Thực hiện những cử động có mục đích. Nằm tay phải theo yêu cầu. Bác sĩ Yuen và Sutcliffe được gọi đến vì sự biến đổi của tình trạng.

00:43: Huyết áp lên 180/100. Mạch 120. Bác sĩ Sutcliffe đã ở đây. Bệnh nhân tức giận và muốn dứt ông thở.

00:50: Huyết áp xuống 110. Đỏ mặt và rất tức giận. Bác sĩ Yuen đã ở đó.

00:55: Huyết áp 85, mạch 180. Tỷ lệ đến mức mở rộng...

Khi huyết áp tăng cao, những ghi chép trở nên cụt hơn, chữ viết ẩu hơn cho tới khi nó biến thành những hàng chữ ngoằn ngoèo và hầu như không đọc được. Cô có thể thấy những chuyện đã xảy ra khi họ tràn vào căn phòng này. Sự hỗn độn để tìm những túi IV và những ống tiêm. Cô y tá chạy tới chạy lui trong phòng thuốc để lấy thuốc. Những băng vô trùng bị xé rách, những lọ thủy tinh bị dốc hết, những liều thuốc chính xác được tính toán một cách điên cuồng. Tất cả những điều đó, trong khi bệnh nhân đập phá và huyết áp bà ấy đột nhiên giảm mạnh.

01:00: Hội chứng hôn mê sâu xuất hiện.

Những chữ viết giờ khác nhau. Một y tá khác bước vào phòng để ghi lại những diễn biến. Những dòng chữ mới gọn gàng và có tay nghề, công việc của một y tá có nhiệm vụ trong suốt lúc xảy ra hôn mê chỉ là theo dõi và ghi chép.

Sự xơ cứng thành mạch tim. Điện tâm đồ lên tới 300 jun.

Nhỏ giọt chất Lidocain lên tới 4 miligam/phút

Mẫu điện tâm đồ lặp lại, 400jun. vẫn trong V.Fib.

Đồng tử giãn nở, nhưng vẫn phản ứng với ánh sáng.

Vẫn chưa đầu hàng, Maura nghĩ. Không phải trong khi đồng tử vẫn phản ứng. Không phải trong khi vẫn còn cơ hội.

Cô nhớ lại việc ép tim lần đầu tiên cô gặp khi còn là một thực tập sinh, và cô đã lường lự thể nào khi phải thừa nhận sự thất bại, ngay cả khi đã rõ ràng là bệnh nhân không thể cứu chữa được nữa. Nhưng gia đình của người đàn ông đó đang đứng chờ ngay ngoài phòng bệnh - vợ ông ta và hai đứa con trai — chính khuôn mặt của những cậu bé khiến Maura cứ nghĩ mãi khi cô ấn những thanh ộp tim, ép đi ép lại. Cả hai cậu bé đã đủ cao để thành người lớn, với những bàn chân to và khuôn mặt lốm đốm nhưng chúng đã khóc những giọt nước mắt của trẻ con. Cờ đã tiếp tục những cố gắng trong việc ép tim rất lâu trước khi mọi việc trở nên vô ích và nghĩ: hãy cho ông ấy thêm một lần nữa. Chỉ một lần nữa thôi.

Và cùng lúc đó, cô đột nhiên bừng tỉnh.

Cô đóng tập hồ sơ, một hành động mạnh mẽ kiểu nghề nghiệp để che giấu sự hoang mang. Cô đã đến từ giường ngủ của Victor, nhưng cô ở đây, bị cuốn hút bởi người đàn ông này, bởi tất cả mọi người. Cô biết rằng những con mèo trong lúc nóng bỏng cũng có thể thu hút đàn ông bởi mùi hương của nó. Đó có phải là tín hiệu cô phát ra không, mùi của phụ nữ đang mời gọi ? Một người đàn bà đã thiếu thốn tình dục quá lâu đến độ cô ta không thể có đủ nó ?

Cô đứng lên và lấy áo khoác.

Ông bước về phía cô để giúp cô mặc áo. Ông đứng ngay sát sau lưng cô, giữ nó mở ra khi cô cho tay vào ống tay áo. Cô cảm thấy bàn tay ông luồn vào tóc cô. Đó là một sự đụng chạm vô tình, không gì hơn, nhưng nó tạo nên một sự run rẩy bất ngờ. Cô bước đi và nhanh chóng đóng cúc áo.

- Trước khi cô đi - ông nói - Tôi muốn cho cô xem một số điều. Cô đi với tôi chứ ?

- Ở đâu ?

- Xuống tầng bốn.

Cô băn khoăn đi theo ông vào thang máy. Họ bước vào và một lần nữa, họ lại ở trong cùng một không gian hẹp có vẻ quá gần gũi. Cô đứng, cả hai tay thọc vào túi áo khoác, nóng lòng đợi số tầng thay đổi và băn khoăn: Có tội lỗi không khi thấy một thầy tu quyến rũ ?

Nếu không phải là tội lỗi thì chắc chắn đó là một chuyện nực cười.

Cuối cùng thì cửa thang máy mở ra và cô theo ông vào lối đi, qua một dãy những căn phòng có hai lớp cửa, vào Bộ phận chăm sóc mạch vành. Giống như Bộ phận chăm sóc đặc biệt của khoa ngoại, bộ phận này được chiếu ánh sáng nhẹ vào ban đêm, và ông đưa cô qua ánh sáng mờ, đến khu chiếu điện tâm đồ.

Một y tá trong đồ sộ đang ngồi trước màn hình nhìn lên từ những đường chạy tâm đồ và rằng cô ta sáng lên khi cười.

- Cha Brophy ! Cha đang đi dạo quanh ban đêm à ?

Ông nắm vai cô y tá, một cử chỉ nhẹ nhàng và quen thuộc, nói lên một mối quan hệ thoải mái. Maura nhớ lần đầu tiên cô nhìn thấy cha Brophy đang đi qua sân phủ đầy tuyết dưới cửa sổ của Camille. Ông đã đặt tay nhẹ nhàng như thế nào trên đôi vai của bà sơ già nua đã chào ông ấy. Đây là người đàn ông không e ngại ban phát sự ấm cúng bằng sự đụng chạm của ông.

- Xin chào, Kathleen ! - Ông nói, một chất giọng du dương nhẹ nhàng của người Ai Len ở Boston đột nhiên lẫn vào giọng nói của ông - Cô đã có một đêm yên tĩnh phải không ?

- Tính đến lúc này thì đã có người gọi. Các y tá đã gọi cha đến để gặp ai đó à ?

- Không phải một trong các bệnh nhân của cô. Chúng tôi đã ở trên lầu, ở Bộ phận chăm sóc đặc biệt. Tôi muốn bác sĩ Isles xuống đây để xem một số thứ.

- Vào lúc hai giờ sáng ư ? - Kathleen cười và nhìn Maura - Cha ấy sẽ khiến cô mệt lử. Cha ấy không nghỉ ngơi đâu.

- Nghỉ ngơi ư ? - Cha Brophy nói - Đó là cái gì vậy ?

- Đó là điều mà những người không bắt tử như chúng tôi vẫn làm.

Cha Brophy nhìn màn hình.

- Ông De Marco thế nào rồi ?

-Ồ, bệnh nhân đặc biệt của cha. Ông ấy sẽ được chuyển đến một giường bệnh không được theo dõi ngày mai. Vì vậy, tôi sẽ nói là ông ấy rất khỏe.

Cha Brophy chỉ vào dây giường số sáu trên màn hình đang có đốm sáng và hơi thở của ông phả vào tóc cô.

- Đó là người tôi muốn cho cô thấy.

- Tại sao ? - Maura hỏi.

- Ông DeMarco là người chúng ta đã cứu ở lối đi - Ông ta nhìn cô - Người mà cô đã đoán là sẽ không sống được. Đó là sự kỳ diệu của chúng ta. Của cô và tôi.

- Không hẳn là điều kỳ diệu. Tôi đã làm thôi.

- Chẳng lẽ cô không ngạc nhiên một chút nào khi ông ta sắp ra viện sao ?

Cô nhìn ông.

- Chẳng có nhiều điều có thể khiến tôi ngạc nhiên nữa, tôi xin lỗi khi phải nói vậy - Cô không muốn nghe có vẻ giấu cợt nhưng câu nói của cô lại thể hiện điều đó. Và cô tự hỏi không biết ông ta thất vọng như thế nào về cô. Điều đó dường như quan trọng với ông, vì một lý do nào đó, khi cô thể hiện một chút ngạc nhiên, nhưng tất cả những gì cô nói chẳng khác gì một cái nhún vai.

Khi đi vào thang máy xuống hành lang, cô nói.

- Tôi muốn tin vào những điều kỳ diệu, thưa cha. Tôi thực sự muốn. Nhưng tôi e là cha không thể thay đổi suy nghĩ của một người vốn đa nghi.

Ông đáp lại bằng một nụ cười.

- Cô được Chúa ban cho một bộ óc sắc sảo, tất nhiên cô biết cách dùng nó để tự đặt ra câu hỏi cho mình và tự tìm câu trả lời.

- Tôi chắc chắn cha cũng hỏi những câu hỏi như tôi.

- Ngày nào cũng vậy.

- Nhưng cha vẫn chấp nhận khái niệm về sự thần thánh. Niềm tin của cha có bao giờ bị lung lay không ?

Ông ngừng một lúc.

- Không phải là niềm tin của tôi, không phải vậy. Không phải là thứ mà tôi có thể dựa dẫm.

Cô nhận thấy một sự không chắc chắn trong giọng nói của ông và cô nhìn ông.

- Cha băn khoăn điều gì ?

Ông nhìn thẳng vào mắt cô, một cái nhìn có vẻ như đâm thẳng vào tâm trí của cô, để đọc mọi suy nghĩ mà cô không muốn ông nhìn thấy.

- Sức mạnh của tôi - ông nói - Đôi khi tôi băn khoăn về sức mạnh của tôi.

Ở bên ngoài, khi đứng một mình trong bãi đỗ xe của bệnh viện, cô hít một hơi khí lạnh khó chịu. Trời trong và những ngôi sao đang nhấp nháy. Cô lên xe, ngồi một lúc trong khi chờ động cơ ấm lên, cố gắng hiểu chuyện vừa mới xảy ra giữa cô và cha Brophy.

Thực sự thì chẳng có gì nhưng cô cảm thấy tội lỗi như thể đã có chuyện gì đó xảy ra. Vừa thấy tội lỗi, vừa nức cười.

Cô lái xe về nhà trên mặt đường trơn dính băng, nghĩ về cha Brophy và Victor. Cô đã mệt khi ra khỏi nhà, giờ cô tỉnh táo và cáu kỉnh, những dây thần kinh của cô rung lên, cô cảm thấy tràn trề sức sống hơn bất cứ lúc nào cô cảm thấy trong tháng qua.

Cô lái xe vào nhà để xe và đã bỏ áo khoác khi cô vào nhà.

Victor đang ngủ say, không nhận ra cô đang đứng ngay cạnh anh, cởi bỏ quần áo ra. Trong những ngày qua, anh đã ở nhà cô lâu hơn ở khách sạn. Giờ anh dường như thuộc về chiếc giường của cô. Thuộc về cuộc đời cô. Cô run rẩy, chui vào mảnh chăn ấm một cách dễ chịu, sự mát mẻ của da thịt cô khi áp vào da anh khiến anh cựa quậy.

Một vài cú thúc, một vài cái hôn, rồi anh tỉnh ngủ, hoàn toàn tỉnh ngủ.

Cô ôm chặt anh, giục anh tiếp tục, dù cô có nằm dưới anh thì đó không phải là sự khuất phục. Cô có khoái cảm riêng của mình, anh cũng vậy. Anh xoay người với một tiếng kêu khẽ của sự thỏa mãn. Khi nhắm mắt lại cô cảm nhận sự khoái cảm tốt độ của anh trong cô, không phải là khuôn mặt Victor xuất hiện trong tâm trí cô, mà còn có cha Brophy. Một hình ảnh dễ thay đổi, cô không giữ chặt, nó cứ đưa đi đưa lại cho tới khi cô không biết đó là khuôn mặt của ai nữa.

Của cả hai. Và cũng không ai cả.

Chương Mười bảy

Vào mùa đông, những ngày trời trong là những ngày lạnh nhất. Maura thức dậy vì ánh mặt trời chiếu trên tuyết trắng, cô vui mừng khi thấy bầu trời xanh, một sự mới mẻ nhưng gió rất mạnh. Cây đỗ quỳên bên ngoài nhà cô nghiêng ngả như một ông già. Lá của nó rũ xuống, cuộn lại trước cái lạnh.

Cô nhắm nháp một tách cà phê khi lái xe đến nơi làm việc, chói mắt vì ánh sáng và chỉ muốn quay về nhà, leo lên giường với Victor và ở cả ngày với anh, sưởi ấm nhau bằng sự thoải mái. Đêm qua, họ đã hát bài hát Giáng sinh - anh đã hát bằng giọng nam trung rất khá của mình, còn cô thì cô hòa theo bằng giọng nữ trầm lạc điệu. Nghe họ hát cùng nhau có vẻ hơi khủng khiếp và rốt cuộc họ cười nhiều hơn là hát.

Giờ cô khe khẽ hát một mình, giọng cô lạc điệu hơn bao giờ hết khi cô lái xe qua những ánh đèn đường được treo vòng hoa ngày Nô-en, qua những cửa sổ cửa hàng tạp hóa mà ở đó những bộ váy ngày lễ lấp lánh trên những malacanh. Đột nhiên những điều gợi nhớ đến ngày Giáng sinh có ở khắp mọi nơi. Những cành lá và những vòng hoa tất nhiên là đã được treo nhiều tuần nay nhưng cô đã không thực sự chú ý đến chúng. Từ khi nào thành phố này trong như ngày hội thể nhĩ ? Từ khi nào mặt trời lại chiếu rực rỡ trên tuyết như hôm nay ?

Chúa khiến những người đàn ông vui vẻ được nghỉ ngơi, không để điều gì khiến bạn buồn đau.

Cô bước vào Phòng Khám nghiệm tử thi trên đường Albany, nơi mà hàng chữ HÒA BÌNH TRÊN THẾ GIỚI được phô trương bằng những chữ lớn được dát vàng ở lối đi.

Louise ngược lên nhìn cô và cười.

- Hôm nay trông cô vui lắm.

- Tôi chỉ vui mừng vì lại thấy ánh mặt trời.

- Hãy tận hưởng nó khi nó còn tồn tại. Tôi nghe nói đêm mai sẽ có thêm tuyết.

- Tuyết vào đêm Giáng sinh với tôi cũng không sao - Cô lấy một vài thanh sôcôla trên bàn của Louise - Hôm nay lịch thể nào ?

- Chẳng có gì đến tối qua cả. Tôi nghĩ chẳng ai muốn chết ngay trước Giáng sinh. Bác sĩ Bristol đã đến tòa án lúc mười giờ và ông ấy có thể về thẳng nhà ngay sau đó nếu cô có thể nhận thay các cuộc gọi của ông ấy.

- Nếu nó không kêu thì tôi nghĩ tôi cũng về nhà sớm.

Lông mày của Louise nhướn lên một cách ngạc nhiên.

- Vì một chuyện vui, tôi nghĩ vậy.

- Cô chắc không - Maura vừa nói vừa cười - Tôi sẽ đi mua sắm.

Cô bước vào văn phòng của mình, nơi mà những chồng báo cáo ở phòng mổ và bản đọc cao ngất đang chờ cô xem lại cũng không thể phá hỏng tâm trạng của cô. Cô ngồi cạnh bàn, vui vẻ

ăn hết thanh sôcôla, sau khi ăn trưa cô sẽ làm tới chiều, hy vọng được về nhà lúc ba giờ và đi thẳng về phía đại lộ Saks Fifth.

Cô không nghĩ là có cuộc hẹn với Gabriel Dean. Khi anh bước vào văn phòng cô lúc hai rưỡi chiều, chuyển thăm của anh thay đổi hoàn toàn một ngày của cô. Như mọi khi, cô thấy anh ta khó đoán biết. Lại một lần nữa, cô bị ngạc nhiên bởi mối quan hệ không khá hơn giữa Rizzoli thất thường và anh chàng có cái đầu lạnh này.

- Chiều nay tôi sẽ quay trở lại Washington - anh ta nói và đặt vali xuống - Tôi muốn biết ý kiến của cô về một chuyện trước khi tôi đi.

- Tất nhiên rồi.

- Đầu tiên, tôi có thể xem những gì còn lại của cô Jane Doe không ?

- Nó nằm cả trong bản báo cáo về việc mổ tử thi của tôi.

- Tuy nhiên, tôi nghĩ tôi nên tận mắt xem cô ta.

Maura đứng lên.

- Tôi phải cảnh báo anh - cô nói - đây sẽ là một thứ không dễ chịu khi xem đâu.

Ngăn lạnh chỉ có thể hoạt động chậm lại, chứ không ngăn được quá trình phân hủy. Khi Maura mở khóa túi đựng xác màu trắng, cô phải ngăn không cho mình ngửi thấy mùi đó. Cô đã cảnh báo Dean về vẻ ngoài của cái xác và anh ta không nhăn mặt khi cái túi nhựa mở ra, cẩn thận xem xét những tế bào chỗ mà đáng lẽ phải là khuôn mặt.

- Nó đã bị lột hết - Maura nói - Da bị lột dọc theo đường chân tóc, ở đỉnh đầu, rồi sau đó bị lột dọc xuống. Có một vết cắt khác dưới cằm. Như thể hắn đang lột một chiếc mặt nạ.

- Và hắn mang tấm da theo ?

- Đó không phải là thứ duy nhất hắn lấy đi - Maura mở phần còn lại của chiếc túi, nó bốc ra một mùi hôi thối mạnh đến mức cô ước cô đã đeo khẩu trang và mặc áo giáp. Nhưng Dean đã yêu cầu chỉ xem phần mặt, không kiểm tra toàn bộ và họ đã làm việc đó chỉ có gang tay.

- Hai bàn tay - anh ta nói.

- Chúng đã bị cắt hết, các bàn chân cũng vậy. Đầu tiên, chúng tôi nghĩ chúng tôi đang đối đầu với một kẻ thích sưu tập. Các bộ phận cơ thể là chiến lợi phẩm. Có một khả năng khác là hắn đang cố gắng lấy mất nhận dạng của cô ấy. Không dấu vân tay. Đó là một lý do thực tế hơn cho việc cắt bỏ.

- Ngoại trừ bàn chân.

- Đó chính là điều vô lý. Chính là lúc tôi nhận ra có thể có một nguyên nhân khác khi hắn cắt bỏ nạn nhân. Đó không phải là để lấy mất sự nhận dạng của cô ấy và là để lấy mất sự chẩn đoán bệnh phong.

- Và những tổn thương này có khắp trên da cô ta ? Đó cũng là do bệnh Hansen à ?

- Những tổn thương về da này được gọi là chứng tăng hồng cầu vô căn. Đây là phản ứng với sự điều trị bằng thuốc. Cô ấy rõ ràng là đã nhận được sự chữa trị cho bệnh Hansen. Đó là lý do tại sao chúng tôi không thấy bất cứ vi khuẩn còn hoạt động nào trên bản chiếu chụp da.

- Vậy không phải chính căn bệnh đã gây ra các tổn thương đó sao ?

- Đúng vậy. Đó là phản ứng phụ với việc trị liệu bằng sinh học. Dựa trên các bản chụp X-quang, cô ấy đã bị bệnh Hansen một thời gian, có lẽ là nhiều năm trước khi cô ấy bắt đầu được trị liệu - Cô ngẩng lên nhìn Dean - Anh thấy đủ chưa ?

Anh gật đầu.

- Giờ tôi muốn cho cô xem một thứ.

Khi trở lại văn phòng cô, anh ta mở va li, lấy ra một tập hồ sơ.

- Hôm qua, sau cuộc họp của chúng ta, tôi đã gọi hình ảnh quốc tế và yêu cầu thông tin về vụ thảm sát tại làng Bara. Đây là những gì Ban tội phạm đặc biệt của Sở cảnh sát Ấn Độ chuyển cho tôi qua fax. Họ cũng gửi qua thư điện tử cho tôi vài hình ảnh mà tôi muốn cô xem.

Cô mở tập tài liệu và thấy tờ trên cùng.

- Đó là tập của cảnh sát.

- Từ thành phố Andhra Pradesh, nơi có làng Bara.

- Tình hình điều tra của họ đến đâu rồi ?

- Vẫn đang tiếp tục. Vụ này cách đây một năm rồi nhưng không tiến triển mấy. Tôi nghĩ vụ này sẽ lâu được giải quyết. Tôi không chắc là nó có được họ đặt vào vị trí ưu tiên hay không.

- Gần một trăm người bị giết đấy, đặc vụ Dean ạ.

- Đúng vậy, nhưng cô phải đặt vụ này trong bối cảnh của nó.

- Trận động đất là một sự kiện. Một cơn bão nhiệt đới là một sự kiện. Toàn bộ ngôi làng gồm nhiều người bị thảm sát không phải là một sự kiện hay sao. Đó là một tội ác chống lại con người.

- Hãy xem xét những việc khác đang diễn ra tại Nam Á. Ở Kashmir, việc giết người hàng loạt xảy ra với cả đạo Hindu và đạo Hồi. Ở Ấn Độ có những tay giết người của lực lượng Các con hổ giải phóng Tamils và Sikh. Rồi còn nhiều vụ giết chóc khác.

- Những vụ tấn công như vậy xảy ra ở đó. Nhưng phòng khám, nơi sơ Ursula làm việc được tài trợ bởi một quỹ từ thiện có uy tín lâu năm. Còn hai bà sơ khác - những người chết trong vụ thảm sát - có liên hệ với bất cứ nhà thờ nào. Đó là lý do tại sao cảnh sát tại Andhra Pradesh nghi ngờ đây là một vụ tấn công tôn giáo. Có thể là một vụ tấn công chính trị. Hay là một tội phạm liên quan đến việc phân biệt vì nạn nhân là những người bị bệnh phong. Đây là ngôi làng của những người bị khinh miệt - Anh ta chỉ tập hồ sơ cô đang cầm - Có những bản báo cáo về tử thi tôi muốn cô xem, cả những bức ảnh chụp hiện trường nữa.

Cô giở sang trang và nhìn chằm chằm bức ảnh. Bị kinh khiếp bởi tấm ảnh đó, cô không nói được gì. Cô không thể rời mắt khỏi sự dã man đó.

Đó là hình ảnh của cuộc chiến Thiện Ác.

Một đồng củi cháy chất đống và khói bốc lên bên trên những xác chết. Hơi nóng của ngọn lửa đã ăn hết thịt da, những cái xác bị khô lại. Ngổn ngang bên cạnh những xác người là những con dê đã chết, da chúng bị cháy xém để lộ ra màu trắng hếu.

- Chúng giết mọi thứ - Dean nói - Người. Con vật. Cả những con gà cũng bị giết và thiêu rụi.

Cô vội chuyển sang tấm ảnh khác.

Cô thấy những cái xác khác, bị lửa thiêu nhiều hơn và để lộ ra những phần xương trắng.

- Cuộc tấn công đã xảy ra vào ban đêm - Dean nói - Cho đến mãi sáng hôm sau, những cái xác mới được phát hiện. Những công nhân làm việc đổi ca tại một nhà máy gần đó đã thấy khói bốc lên từ thung lũng bên dưới. Khi họ đến xem, đó là thứ họ tìm thấy. Chín mươi bảy người chết, nhiều người trong số đó là phụ nữ và trẻ em, có cả hai tu sĩ đến từ phòng bệnh - cả hai đều là người Mỹ.

- Cùng phòng bệnh mà sơ Ursula làm việc ư ?

Dean gật đầu.

- Đây mới là chi tiết thú vị - anh ta nói.

Cô ngẩng lên và sự chú ý của cô bỗng trở nên sắc sảo vì sự thay đổi trong giọng nói của anh ta.

- Gì thế ?

- Nhà máy, cạnh ngôi làng.

- Có chuyện gì về nó ?

- Nó thuộc quyền sở hữu của Lầu Năm Góc.

Cô nhìn anh.

- Lầu Năm Góc ? Đó là nơi mà ông Howard Redfield làm việc.

Anh ta gật đầu.

- Một tổ chức đang bị ủy ban An ninh và Đối ngoại điều tra. Có quá nhiều sợi dây kết nối ba nạn nhân, chuyện này bắt đầu có vẻ như một mạng nhện khổng lồ. Chúng ta biết Howard Redfield là chủ tịch các hoạt động nước ngoài của Lầu Năm Góc, nó sở hữu một nhà máy nằm cạnh ngôi làng Bara. Chúng ta biết sơ Ursula đã làm việc ở ngôi làng đó. Chúng ta biết cô Jane Doe bị bệnh Hansen nên cô ta cũng có thể sống ở làng Bara.

- Tất cả đều quay trở về với ngôi làng đó.

- Trở về với vụ thảm sát.

Cô nhìn những bức ảnh.

- Anh đang hy vọng là tôi sẽ tìm thấy gì trong bản báo cáo về những cái chết này ?

- Hãy nói cho tôi biết một vài điều mà những bác sĩ của An Độ đã bỏ qua. Một điều gì đó có thể làm sáng tỏ vụ tấn công.

Cô nhìn những xác chết bị đốt cháy và lắc đầu.

- Sẽ khó đấy. Ngọn lửa đã phá hủy rất nặng. Cứ khi nào liên quan đến lửa là nguyên nhân cái chết khó mà xác định được, trừ phi có những bằng chứng khác. Những viên đạn chẳng hạn, hay những vết nứt.

- Một vài hộp sọ đã bị đập theo như những bản báo cáo về xác chết đó. Họ là những nạn nhân rất có thể đã bị đập chết khi đang ngủ. Những cái xác sau đó được kéo từ trong lều ra để chất thành những đống khác nhau để thiêu.

Cô chuyển sang bức ảnh khác. Một cảnh tượng khác của địa ngục.

- Tất cả những nạn nhân này - cô lẩm bẩm - Và không ai có thể thoát được sao ?

- Việc đó chắc chắn phải xảy ra rất nhanh. Nhiều nạn nhân có thể bị tàn tật do căn bệnh và không thể chạy được. Dù sao thì đó cũng là thánh địa của những người bệnh tật. Ngôi làng đó đã bị xã hội ruồng bỏ, bị tách biệt trong một thung lũng, là tận cùng của cái chết. Một đám những kẻ tấn công đông đúc đã ập vào và dễ dàng thảm sát gần một trăm người. Chẳng ai nghe thấy một tiếng hét.

Maura nhìn tấm ảnh cuối cùng trong hồ sơ. Nó chụp một tòa nhà trắng phau, có mái thép, bức tường bị lửa làm cho cháy xém. Ngay bên ngoài lối đi là một đồng xác chết khác, tay chân oặt ẹo, những hình dáng bị đốt đến biến dạng.

- Bệnh viện đó là ngôi nhà duy nhất còn trụ được vì nó được làm bằng những khối than xỉ - Dean nói - Những gì còn sót lại của hai tu sĩ đã được tìm thấy trong đồng đó. Một nhà nhân loại học của Tòa án đã nhận dạng họ. Ông ta nói việc thiêu người này quá hoàn hảo, ông ta tin rằng bọn tấn công chắc chắn đã dùng chất xúc tác. Cô có đồng ý với việc đó không, bác sĩ Isles ?

Maura không trả lời. Cô không còn chú ý những xác chết nữa.

Mà thay vào đó, cô bắt đầu tập trung vào một thứ gì đó khó chịu hơn. Một điều gì đó khiến trong vài giây cô quên cả thở.

Trên lối đi của bệnh viện treo một tấm biển với những ký tự rõ ràng: Một con chim bồ câu đang bay, cánh của nó trải rộng để bảo vệ một trái đất xanh. Một hình ảnh cô nhận ra ngay lập tức.

Bệnh viện của *Tổ chức Một trái đất* Thống nhất.

- Bác sĩ Isles ? - Dean hỏi.

Cô ngược lên, giật mình. Cô nhận ra là anh ta đang chờ câu trả lời của cô.

- Những cái xác... không phải tất cả đều dễ cháy như vậy - cô nói - Có hàm lượng nước quá cao.

- Những cái xác đã bị đốt thành xương.

- Đúng. Đúng như vậy. Nên đã có chất xúc tác... anh nói đúng, có lẽ bọn chúng đã sử dụng một loại chất xúc tác.

- Xăng à ?

- Xăng sẽ không có tác dụng. Thứ này rất sẵn - Ánh mắt cô nhìn xuống những tấm ảnh của bệnh viện cháy xém - Anh cũng có thể nhìn thấy phần còn lại của giàn thiêu sau đó sụp xuống. Đó là những cục than củi...

- Điều đó có tạo ra sự khác biệt gì ? Giàn thiêu đó ? - Anh hỏi dồn.

Cô hắng giọng.

- Việc nâng những xác chết lên khỏi mặt đất cũng khiến những giọt mồ chảy ra và nhỏ xuống đồng lửa. Nó... khiến lửa nóng hơn - cô nhanh chóng lật qua những tấm ảnh và nhét chúng vào tập hồ sơ. Cô ngồi xuống, tay khoanh tròn trên tập hồ sơ về vụ thảm sát, bề mặt nó trơn dưới lớp da của cô, nội dung của nó gặm nhấm trong lòng cô - Nếu anh không phiền, anh Dean, tôi muốn có chút thời gian để xem lại những bản báo cáo về án mạng này. Tôi sẽ gọi lại cho anh. Tôi có thể giữ tất cả hồ sơ này không ?

- Tất nhiên - Dean rời khỏi ghế - Cô có thể gọi cho tôi tại Washington.

Cô không rời mắt tập hồ sơ và không nhìn anh ta đi về phía cửa. Cô cũng không nhận ra là anh ta quay lại nhìn cô.

- Bác sĩ Isles ?

Cô ngược lên.

- Gì vậy ?

- Tôi có một quan tâm khác. Không phải về vụ này, mà về một vấn đề riêng tư. Tôi không chắc có nên hỏi về chuyện này không.

- Gì thế, đặc vụ Dean ?

- Cô nói chuyện với Jane nhiều không ?

- Tất nhiên. Trong quá trình điều tra vụ này.

- Không phải về công việc, về việc khiến cô ấy phiền lòng.

Cô lưỡng lự. Mình có thể cho anh ta biết, cô nghĩ. Ai đó nên nói với anh ta.

- Cô ấy đã bị căng thẳng khá nhiều - anh ta nói - Nhưng có điều gì đó khác đang xảy ra. Tôi nhận thấy cô ấy bị rất nhiều áp lực.

- Vụ tấn công tu viện là một vụ khó với cô ấy.

- Không phải về việc điều tra. Có chuyện gì khác khiến cô ấy bận tâm. Một điều gì đó mà cô ấy không chịu nói với tôi.

- Tôi không phải là người anh nên hỏi. Anh cần phải nói chuyện với Jane.

- Tôi đã cố gắng.

- Và ?

- Cô ấy chỉ nói về công việc. Cô biết cô ấy thế nào mà, một cảnh sát máy - Anh ta thở dài rồi nói khẽ - Tôi nghĩ tôi đã mất cô ấy.

- Hãy cho tôi biết một điều, đặc vụ Dean.

- Gì thế ?

- Anh có quan tâm đến cô ấy không ?

Anh ta nhìn cô không chớp mắt.

- Tôi sẽ không hỏi cô những câu hỏi về cô ấy nếu tôi không quan tâm.

- Vậy anh hãy tin tôi. Anh chưa mất cô đấy. Nếu cô ấy có vẻ xa cách thì chỉ vì cô ấy lo sợ.

- Jane á ? - Anh ta lắc đầu, cười - Cô ấy chẳng sợ gì. Ít nhất tôi thấy như vậy.

Cô nhìn anh ta ra khỏi phòng và nghĩ. *Anh sai rồi. Tất cả chúng tôi đều sợ những người khiến chúng tôi bị tổn thương.*

Khi còn bé, Rizzoli thích mùa đông. Cô thường mong ngóng suốt cả mùa hè để thấy những bông tuyết đầu tiên, tới một buổi sáng khi cô mở rèm phòng ngủ, nhìn ra ngoài sân phủ toàn

màu trắng, một sự tinh khiết không bị phá hỏng bởi những dấu chân. Cô sẽ cười lớn khi chạy ra khỏi nhà, để nhảy vào đồng tuyết.

Giờ đây, khi vật lộn với đám xe cộ vào giữa trưa, lo đi sắm sửa cho ngày lễ, cô không hiểu ai đã đánh cắp mất sự huyền diệu đó.

Viễn cảnh của việc dự đêm Giáng sinh cùng gia đình đêm mai không khiến cô vui lên. Cô biết buổi tối đó sẽ như thế nào: mọi người sẽ ăn gà tây, miệng họ đầy ứ khi nói chuyện. Em trai cô, Franlie sẽ nói to và khó chịu vì ăn quá nhiều bánh trứng cuộn. Bố cô, tay cầm điều khiển từ xa, bật kênh truyền hình thể thao để át đi những cuộc nói chuyện đầy ý nghĩa. Còn mẹ cô, bà Angela, mệt mỏi sau một ngày chỉ có nấu nướng, ngủ gật trong các ghế dễ chịu. Năm nào họ cũng lặp lại những thói quen đó tạo nên một gia đình, cô nghĩ. Chúng ta làm những việc giống nhau theo những cách giống nhau, cho dù chúng có khiến chúng ta hạnh phúc hay không.

Dù chẳng muốn đi mua sắm, nhưng cô không thể chịu đựng sự thử thách thêm được nữa, mình đã không xuất hiện vào Đêm Giáng sinh mà nhất thiết không có một đồng quà trên tay. Những món quà không phù hợp cũng không quan trọng, miễn là chúng được bọc đẹp mắt và ai cũng có quà. Năm ngoái, anh trai cô, Frankie, một kẻ đáng ghét tặng cô một con ếch khô của Mexico, da nó được biến thành một chiếc ví đựng tiền xu thời trang. Đó là một sự gợi nhớ độc ác về biệt danh em trai cô đã từng hét trước mặt cô. Một con ếch tặng cho một con ếch.

Năm nay, quà của Frankie sẽ là một con ếch.

Cô đẩy xe mua sắm của mình qua đám đông tại cửa hàng Target để tìm một con ếch khô tương đương như con năm ngoái. Những ca khúc Giáng sinh đang được mở trên loa của cửa hàng, ông già tuyết bằng máy chào cô với những tiếng cười hô hô khi cô đi qua, chỗ có bán những vòng hoa lấp lánh. Cô mua cho bố một đôi giày da đàn. Còn mẹ thì một bình trà nhập từ Ai-len, được trang trí bằng những bông hồng nhỏ xinh xắn. Cho em trai, Micheal, một áo tắm kẻ ca rô. Còn cho cô bạn gái mới, Irene, một đôi khuyên tai lung lẳng bằng pha lê của Úc có màu đỏ. Cô còn mua cả quà cho những đứa con của Irene, những bộ đồ trượt tuyết với những đường kẻ sọc.

Nhưng còn Frankie, kẻ ngu ngốc, không quà cáp gì hết.

Cô đẩy xe xuống khu bán đồ lót nam. Ở đây có nhiều lựa chọn. Frankie, một tay nam nhi đại trượng phu của ngành hàng hải trong một chiếc quần lót màu hồng hai lớp thì sao nhỉ ? Không, kinh khủng quá !

Cô đi tiếp qua bảng tổng kết của trận đua ngựa và cô đi chậm lại khi qua cửa hàng bán quần đùi cho các võ sĩ, đột nhiên cô không nghĩ về Frankie, mà về Gabriel trong bộ com-lê màu xám và chiếc cà vạt đơn điệu. Một người đàn ông trầm tĩnh và bảo thủ ngay dưới lớp quần áo lót của anh ta. Một người đàn ông khiến một người đàn bà phát điên vì cô sẽ không bao giờ biết được mình sẽ đứng ở đâu cùng anh, cô sẽ không bao giờ biết một trái tim có đang đập dưới lớp áo lót đó không.

Bỗng nhiên cô rời khỏi lối đi và đi tiếp. Hãy tập trung nào ! Khốn kiếp ! Thứ gì đó cho Frankie. Một cuốn sách chẳng ? Cô có thể nghĩ về một vài tên sách phù hợp. Hướng dẫn của tác giả Marmers để không là một kẻ đáng ghét. Tệ thật, tác giả Manners không bao giờ viết kiểu sách đó, sẽ có thị trường tiêu thụ cho loại sách đó. Cô đẩy xe vào lối đi, tới cửa hàng tiếp theo và tiếp tục tìm kiếm.

Rồi cô khựng lại, cổ cô đau rát, những ngón tay cô tê đi khi nắm chặt tay cầm của xe đẩy.

Cô đang nhìn dãy hàng bán đồ trẻ em. Cô thấy giường ngủ bằng vải flanel được thêu hình những con vịt. Những con mèo có kích thước như búp bê, các đồ dùng, những chiếc mũ ấm áp được gắn những quả bóng lúc lắc trên đỉnh. Những chõng chăn màu hồng và xanh dễ thương dùng để bao bọc cho em bé. Cô nhìn những cái chăn và nhớ lại sơ Camille đã quấn đứa trẻ sơ sinh đã chết trong một chiếc chăn màu xanh, bao bọc đứa bé bằng tình yêu thương và sự đau đớn của người mẹ.

Phải mất vài hồi chuông điện thoại di động reo trước khi cắt ngang dòng suy nghĩ của cô. Cô rút nó ra khỏi ví và trả lời bằng một giọng sừng sốt.

- Rizzoli đây.

- Thám tử, tôi là Walt DeGroot đây.

DeGroot làm việc tại bộ phận xét nghiệm gen ADN của phòng tội phạm. Thường thì Rizzoli là người gọi cho anh ta và cố gắng lái anh ta đi nhanh vào kết quả của bài kiểm tra. Hôm nay, cô trả lời điện thoại của anh ta với vẻ lạnh nhạt.

- Chúng tôi đã kiểm tra mẫu ADN của đứa bé cô tìm thấy dưới đầm.

- Và sao ?

- Nạn nhân, cô Camille Maginnes rõ ràng là mẹ của đứa bé.

Rizzoli thở dài mệt mỏi.

- Cảm ơn, Walt - cô lắm bầm - Đó cũng chính là điều chúng tôi nghĩ.

- Chờ đã ! Còn nữa.

- Nữa à ?

- Tôi nghĩ cô không nghĩ đến điều này. Đó là về cha đứa bé.

Ngay lập tức cô tập trung toàn bộ vào giọng nói của Walt, vào điều anh ta sắp nói cho cô.

- Cha đứa bé thì sao ? - Cô hỏi.

- Tôi biết đó là ai.

Chương Mười tám

Rizzoli lái xe suốt buổi chiều đến tận gần tối và cô thấy con đường trước mặt phủ đầy sương mù. Những món quà cô vừa mua đang nằm chất đống trong ghế ngồi phía sau, cùng với đồng giấy gói, dây ruy băng óng ánh nhưng tâm trí cô không còn nghĩ về ngày Giáng sinh nữa. Cô nghĩ về một đứa bé chân trần đi trên tuyết. Một đứa bé tìm cái lạnh cồng của tuyết để giấu đi nỗi đau. Nhưng không gì có thể xoa dịu nỗi đau sâu kín của cô, không lời cầu nguyện hay vũ lực nào có thể làm lặng đi những tiếng kêu đau đớn của nó.

Cuối cùng, khi cô lái xe qua những cây cột bằng đá hoa cương trong lối đi vào nhà của bố mẹ Camille, lúc đó đã năm giờ tối. Vai cô cứng đờ sau chuyến đi dài đó. Cô ra khỏi xe và hít đầy không khí mặn mòi của biển vào phổi. Cô lên bậc thang và rung chuông cửa.

Người quản gia tóc sẫm màu, bà Maria ra mở cửa.

- Tôi xin lỗi, thám tử nhưng bà Maginnes không có nhà. Bà ấy có hẹn với cô không ?
- Không. Khi nào bà ấy về ?
- Bà ấy và các cậu chủ đi mua sắm. Bà ấy sẽ về ăn tối. Tôi nghĩ là một tiếng nữa.
- Vậy tôi sẽ chờ.
- Tôi không chắc đâu.
- Tôi sẽ đợi, bà Maginnes. Được không ?

Maria lưỡng lự mở cửa cho cô vào nhà. Một người đàn bà đã quen từ chối những người khác không thể đóng cửa trước người thực thi pháp luật.

Rizzoli không cần Maria dẫn đường; cô đi qua những cánh cửa bóng loáng lần trước, qua những bức tranh vẽ cảnh biển, bước vào phòng ngắm biển. Cảnh trên vịnh Nantucket Sound không được ôn hòa cho lắm, nước bị sóng cuộn tung lên những đám bọt trắng xóa. Ông Randal Maginnes nằm nghiêng sang bên phải trên giường bệnh. Mặt ông ta quay về phía cửa sổ để có thể nhìn thấy cơn bão đang đến gần.

Cô y tá đang ngồi bên cạnh ông ta nhìn thấy vị khách, liền rời khỏi ghế và cất tiếng chào.

- Xin chào !
- Tôi là thám tử Rizzoli đến từ Phòng khám nghiệm Boston. Tôi đang đợi bà Maginnes về nhà. Tôi muốn gặp ông Maginnes một lát. Để xem ông ấy sao rồi.
- Ông ấy hầu như vẫn vậy.
- Ông ấy tiến triển thế nào sau vụ đột quỵ ?
- Tính đến giờ chúng tôi đã thực hiện nhiều biện pháp trị liệu trong nhiều tháng. Nhưng thương tổn khá nghiêm trọng.
- Chúng có ổn định không ?

Cô y tá nhìn người bệnh rồi ra hiệu cho Rizzoli theo cô ta ra khỏi phòng.

Ở đại sảnh, cô ta nói.

- Tôi không muốn nói về ông ấy mà để ông ấy nghe thấy. Tôi biết ông ấy hiểu.

- Sao cô biết ?

- Dựa vào cách ông ấy nhìn tôi. Cách ông ấy phản ứng với mọi việc. Dù ông ấy bây giờ không thể nói được nhưng ông ấy vẫn điều khiển được não. Tôi đã bật một đĩa nhạc opera ông ấy thích chiều nay - La Boheme. Và tôi đã thấy mắt ông ấy ngấn nước.

- Có thể không phải là do bản nhạc. Có thể ông ấy cảm thấy bút rút.

- Tất nhiên ông ấy có lý do để cảm thấy khó chịu. Sau tám tháng, ông ấy không hề tiến triển. Đây là một trường hợp rất bi quan. Gần như có thể chắc chắn là ông ấy sẽ không bao giờ nói lại được nữa. Ông ấy sẽ mãi mãi bị liệt nửa người. Còn về giọng nói - Cô ta lắc đầu buồn bã - Đó là một trận đột quy mạnh.

Rizzoli quay về phía phòng ngắm biển.

- Nếu cô muốn nghỉ ngơi để uống một tách cà phê hay làm gì đó thì tôi rất sẵn lòng ngồi với ông ấy một lát.

- Cô không phiền chứ ?

- Trừ phi ông ấy cần sự chăm sóc đặc biệt.

- Không, cô không cần làm gì cả. Chỉ nói chuyện với ông ấy thôi. Ông ấy sẽ biết ơn về điều đó.

- Được, tôi sẽ làm vậy.

Rizzoli đi vào phòng ngắm biển và kéo cái ghế lại gần giường. Cô ngồi ở chỗ để cô có thể nhìn thấy đôi mắt ông Randal Maginnes. Ở chỗ mà ông ta không thể tránh ánh mắt cô.

- Chào ông Randal - cô nhẹ nhàng nói - Ông nhớ tôi không ? Tôi là thám tử Rizzoli. Tôi là cảnh sát điều tra vụ giết con gái ông. Ông biết cô Camille chết rồi chứ ?

Cô thấy ánh mắt buồn bã trong đôi mắt đục của ông ta. Đó như một cử chỉ cho thấy ông ta hiểu điều đó. Và rằng ông ta rất đau buồn.

- Cô ấy rất xinh đẹp, con gái ông đấy. Ông biết điều đó phải không ? Làm sao mà ông không biết được ? Ngày nào trong ngôi nhà này ông cũng nhìn ngắm cô ấy. Ông đã thấy cô ấy lớn lên và trở thành thiếu nữ - Cô ngừng lại - Và ông đã thấy cô ấy sụp đổ.

Đôi mắt ông vẫn nhìn cô và như nuốt từng lời cô nói.

- Vậy từ khi nào ông bắt đầu nguyên rửa con bé thế, ông Randal ?

Ngoài cửa sổ, gió mạnh thổi trên vịnh Nantucket Sound.

Ngay cả khi ánh sáng ban ngày đã mờ đi, những con sóng bạc đầu vẫn còn hiện rõ và còn thấy những đốm sáng biểu hiện sự nổi giận của biển.

Ông Randal Maginnes không nhìn cô nữa. Ánh mắt ông ta di chuyển và nhìn xuống dưới, tuyệt vọng, tránh ánh mắt cô.

- Cô bé mới tám tuổi khi mẹ nó tự tử. Rồi bỗng nhiên Camille chẳng còn gì ngoài người bố của mình. Con bé cần ông.

Con bé tin ông. Và rồi ông đã làm gì ? - Rizzoli lắc đầu một cách thất vọng - Ông hiểu con bé

yếu đuối thế nào. Ông biết tại sao con bé lại đi chân trần trên tuyết. Tại sao con bé tự nhốt mình trong phòng. Tại sao con bé bỏ đến tu viện. Con bé đã chạy trốn chính ông.

Rizzoli cúi sát ông ta hơn, đủ gần để nghe thấy tiếng nước tiểu đang thấm ướt tã của ông ta.

- Có lần cô ấy trở về thăm nhà, có lẽ cô ấy nghĩ ông sẽ không đụng đến cô ấy. Rằng chỉ một lần thôi, ông sẽ để cô ấy yên. Cả nhà ông đầy khách đến dự đám tang. Nhưng điều đó không ngăn ông được. Phải không ?

Cặp mắt ông ta vẫn lẩn tránh cô và nhìn xuống dưới. Cô cúi sát giường. Cô lại gần và không thèm quan tâm ông ta nhìn theo hướng nào, cô vẫn ở đó, trước mặt ông ta.

- Đó là con gái ông, ông Randal - cô nói - Thậm chí chúng tôi chẳng cần mẫu ADN của ông để chứng minh điều đó. Đứa bé có mẫu gen quá giống mẹ nó. Điều đó được chứng minh ở đây, trong mẫu ADN của đứa bé. Một đứa bé... kết quả của sự loạn luân. Ông có biết là ông đã khiến cô ấy có thai không ? Ông có biết là ông đã hủy hoại chính con gái mình không ?

Cô ngồi trên ghế một lúc, nhìn ông ta. Trong im lặng, cô có thể nghe thấy nhịp thở của ông ta gấp hơn, tiếng thở gấp gáp của người đàn ông muốn trốn chạy nhưng không thể.

- Ông biết không, Randal, tôi không phải là người sùng Chúa. Nhưng ông khiến tôi nghĩ rằng có lẽ tôi đã nghĩ sai về điều đó. Vì hãy nhìn xem chuyện gì đã xảy ra với ông. Tháng ba, ông đã cưỡng bức con gái mình. Tháng tư, ông bị đột quỵ. Ông không thể cử động được nữa. Cũng không nói được. Ông chỉ là một bộ não trong một cơ thể đã chết, ông Randal ạ. Nếu đó không phải là sự công bằng của thần thánh thì tôi không biết đó là cái gì.

Giờ ông ta rên rỉ, cố gắng khiến tay chân cử động.

Cô cúi về phía trước và thì thầm vào tai ông ta.

- Ông có nghĩ thấy mùi ông đang tự thối rữa không ? Khi ông nằm ở đây, tè ra cả tã lót và ông muốn bà vợ Lauren của ông phục vụ đến đâu ? Có lẽ bà ta đang vui vẻ. Có lẽ bà ta đang tìm ai đó để giải khuây. Hãy nghĩ về điều đó ! Ông chẳng cần chết đi mới xuống được địa ngục.

Cô thở dài một cách hài lòng, cô đứng lên.

- Sống tốt nhé, ông Randal ! - Cô nói và ra khỏi phòng.

Khi cô ra tới cửa trước, cô nghe thấy tiếng Maria.

- Cô sẽ đi à, thám tử ?

- Vâng, tôi đã quyết định không chờ bà Maginnes nữa.

- Vậy tôi sẽ nói gì với bà ấy ?

- Chỉ nói là tôi ghé qua - Rizzoli quay lại, nhìn về phía phòng ngấm biển - Và nói với bà ấy điều này.

- Vâng ?

- Tôi nghĩ ông Randal nhớ cô Camille. Tại sao không để ảnh cô ấy ở chỗ ông ta có thể nhìn thấy bất cứ khi nào - Cô cười khi mở cửa trước và bỏ đi - Ông ấy sẽ rất biết ơn về điều đó.

Những ánh đèn Giáng sinh nhấp nháy trong phòng khách của cô.

Cửa nhà để xe mở và Maura thấy chiếc xe Victor thuê đỗ bên trong chỗ bên phải nhà để xe. Cô đỗ xe lại gần đó, tắt động cơ bằng tiếng kêu khó chịu của chiếc chìa khóa. Cô đợi một lát cho cửa nhà xe đóng lại và cố gắng bình tĩnh để chuẩn bị cho việc sắp xảy ra.

Cô lấy vali, bước khỏi xe.

Trong nhà, cô treo áo khoác lên rồi bỏ ví ra. Cô vẫn xách vali đi vào bếp.

Victor cười với cô khi anh cho đá vào hộp lắc cốc-tai.

- Này, anh đang pha đồ uống em thích. Bữa tối đã sẵn sàng trên bếp. Anh đang cố chứng minh với em là một người đàn ông thực sự có thể hữu ích trong một ngôi nhà.

Cô nhìn anh khi anh lắc đá trong hộp rồi đổ chất lỏng đó vào cốc martini. Anh đưa đồ uống cho cô.

- Vì một quý bà chăm chỉ của nhà này - anh nói và đặt một nụ hôn lên môi cô.

Cô đứng bất động.

Anh từ từ đẩy cô ra, đôi mắt anh tìm kiếm khuôn mặt cô.

- Có chuyện gì vậy ?

Cô bỏ cốc nước xuống.

- Đã đến lúc anh thành thật với em.

- Em cho là anh không thành thật với em sao ?

- Em không biết.

- Nếu chúng ta nói về chuyện xảy ra cách đây ba năm... những lỗi lầm của anh thì...

- Không phải những chuyện xảy ra khi đó. Chuyện này liên quan đến hiện tại. Liệu bây giờ anh có thật lòng với em không.

Anh cười một cách ngạc nhiên.

- Lần này anh đã làm sai điều gì ? Anh phải xin lỗi vì cái gì ? Anh sẵn lòng làm việc đó nếu em muốn. Tệ thật, anh sẽ phải xin lỗi về những chuyện mà anh không làm.

- Em không yêu cầu một lời xin lỗi, anh Victor - Cô lấy vali để tìm tập hồ sơ mà Dean đã cho cô mượn và đưa cho anh - Em muốn anh nói cho em về cái này.

- Gì thế ?

- Đó là hồ sơ của cảnh sát được Cảnh sát quốc tế chuyển đến. Liên quan đến một vụ thảm sát năm ngoái, ở Ấn Độ. Ở một ngôi làng nhỏ, bên ngoài Hyderabad.

Anh mở tập hồ sơ, xem tấm ảnh đầu tiên và nhăn mặt khi nhìn thấy bức ảnh đó. Anh không nói gì, mở tấm tiếp theo, rồi tấm nữa.

- Victor ?

Anh đóng tập hồ sơ và nhìn cô.

- Anh phải nói gì về chuyện này ?

- Anh biết vụ thảm sát này, đúng không ?

- Tất nhiên anh biết. Đây là phòng khám của *Tổ chức Một trái đất* đã bị tấn công. Bọn anh mất hai tình nguyện viên ở đó. Hai y tá. Anh phải biết về chuyện đó.

- Anh đã không cho em biết.

- Chuyện đó xảy ra cách đây một năm rồi. Tại sao anh phải làm vậy ?

- Vì chuyện đó liên quan đến vụ điều tra của em. Một trong các tu sĩ bị tấn công tại tu viện Đá Xám đã làm việc cùng lúc đó cho phòng khám của *Tổ chức Một trái đất*. Anh biết điều đó phải không ?

- Em nghĩ có bao nhiêu tình nguyện viên làm việc cho tổ chức này ? Bọn anh có hàng nghìn nhân viên y tế trên hơn tám mươi quốc gia.

- Hãy cho em biết, Victor. Anh có biết sơ Ursula đã làm việc cho *Tổ chức Một trái đất* không ?

Anh quay đi và đi nhanh về phía bồn rửa bát. Anh đứng đó nhìn ra cửa sổ mặc dù ở đó chẳng có gì, xa xa chỉ có bóng tối.

- Thật là thú vị ! - Cô nói - Sau khi ly dị, em không nghe tin gì từ anh, dù chỉ một lời.

- Anh có cần nói là em không bao giờ quan tâm đến việc liên lạc với anh không ?

- Không thư từ, không một cuộc gọi. Nếu muốn biết tin mới nhất về anh thì em phải đọc trên tạp chí Con người. Victor Banks, vị thánh của những sự nghiệp lớn lao của loài người.

- Anh không tự phong tước hiệu cho mình, Maura. Em không được gọi anh bằng cái tên đó.

- Và bỗng nhiên, từ kẽ nứt nào đó, anh xuất hiện ở Boston này và quan tâm, lo lắng cho tôi. Ngay khi tôi đang giải quyết vụ giết người này.

Anh quay lại nhìn cô.

- Em không nghĩ là anh muốn gặp em sao ?

- Sau ba năm ?

- Đúng vậy. Ba năm là khoảng thời gian quá dài.

- Vậy tại sao lại là bây giờ ?

Anh dò xét trên khuôn mặt cô như thể hy vọng tìm thấy dấu hiệu nào đó của sự thấu hiểu.

- Anh nhớ em, Maura. Anh thực sự nhớ em.

- Nhưng đó không phải là lý do thực sự anh đến đây. Phải không ?

Anh dừng lại rất lâu.

- Đúng. Đúng như vậy.

Cô bỗng mệt mỏi, ngồi phịch xuống ghế cạnh chiếc bàn trong bếp và nhìn tập tài liệu có những tấm ảnh chết tiệt.

- Vậy thì tại sao anh đến đây ?

- Anh đã ở trong phòng khách sạn, mặc quần áo và ti vi lúc đó đang bật. Anh nghe được vụ tấn công ở tu viện. Anh thấy em ở đó, trên màn hình, ở hiện trường.

- Đó là ngày anh gửi tin nhắn đầu tiên cho cô thư ký của tôi. Cùng chiều hôm đó.

Anh gật đầu.

- Lay Chúa ! Em thật nổi bật trên tivi. Em mặc chiếc áo khoác đen đỏ. Anh đã quên mất là em xinh đẹp dường nào.

- Nhưng đó không phải là lý do anh gọi cho tôi phải không ? Anh chỉ quan tâm đến vụ giết người. Anh gọi vì tôi là bác sĩ khám nghiệm tử thi vụ đó.

Anh không trả lời.

- Anh biết một trong các nạn nhân đã làm việc cho *Tổ chức Một trái đất*. Anh muốn tìm ra những điều mà cảnh sát biết. Điều mà tôi biết.

Anh ta vẫn không nói gì.

- Tại sao anh không hỏi tôi về điều đó ? Anh đang cố che giấu điều gì ?

Anh ta đứng thẳng lên, ánh mắt bỗng như thách thức cô.

- Em biết bọn anh cứu bao nhiêu mạng sống mỗi năm không ?

- Anh vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi.

- Có bao nhiêu đứa bé được bọn anh tiêm chủng ? Bao nhiêu phụ nữ mang thai nhận được sự chăm sóc trước khi sinh tại các phòng khám của bọn anh ? Họ trông cậy vào bọn anh vì họ không có sự lựa chọn nào khác. Và *Tổ chức Một trái đất* tồn tại được chỉ nhờ lòng hảo tâm của những nhà tài trợ. Danh tiếng của bọn anh phải trắng tinh. Chỉ cần một lời bàn tán của báo chí thôi thì số tiền tài trợ của bọn anh sẽ bốc hơi như thế này này. Anh ta búng ngón tay.

- Chuyện đó thì có liên quan gì đến vụ điều tra ?

- Anh đã mất hơn hai mươi năm qua gây dựng Một trái đất từ con số không. Việc đó không phải là vì anh. Đó là vì họ - những người mà không ai khác thêm quan tâm. Đó là lý do tại sao anh không thể để điều gì gây hại đến quỹ của bọn anh.

Tiền, cô nghĩ. Tất cả chỉ vì tiền.

Cô nhìn anh.

- Nhà tài trợ của bọn anh.

- Gì ?

- Anh đã nói với tôi về chuyện đó. Rằng có một nguồn tài trợ khổng lồ từ một nhà tài trợ tập đoàn.

- Bọn anh đã nhận được tài trợ từ nhiều nguồn...

- Đó có phải là nhà máy hóa chất của Lầu Năm Góc không ?

Vẻ kinh ngạc trên khuôn mặt anh ta đã trả lời câu hỏi của cô. Cô nghe thấy tiếng thở mạnh đột ngột của anh ta như thể anh ta đang chuẩn bị phủ nhận điều đó. Nhưng anh ta thở hắt ra và không nói gì, sự vô ích của cuộc tranh luận khiến anh ta im bật.

- Không khó thú nhận đâu - Maura nói - Tại sao anh không cho tôi biết sự thật ? - Anh ta cúi xuống và gạt đầu một cách mệt mỏi.

- Lầu Năm Góc là một trong các nhà tài trợ chính của bọn anh.

- Họ mong gì từ các anh ? *Tổ chức Một trái đất* phải đổi lại gì để có số tiền đó ?

- Sao em cho là bọn anh phải làm gì ? Công việc của anh tự nói lên tất cả. Em nghĩ sao bọn

anh được chào đón ở tất cả các nước ? Vì người ta tin tưởng tổ chức bọn anh. Bọn anh không kỳ thị tín ngưỡng, tôn giáo và không nhúng tay vào các vụ chính trị địa phương- Bọn anh chỉ ở đó để giúp họ. Rốt cuộc đó mới chính là điều quan trọng phải không ? Cứu sống con người.

- Còn cuộc sống của sa Ursula thì sao ? Điều đó quan trọng với bọn anh không ?

- Tất nhiên.

- Giờ bà ấy sống dựa hoàn toàn vào máy móc... chỉ cần thêm một cơn đau tim nữa là họ sẽ rút dây ra. Anh biết một trong các nạn nhân đã làm việc cho anh.

- Anh không nghĩ điều đó có liên quan.

- Anh nên để tôi quyết định điều đó.

- Em nói em đang tập trung vào cô tu sĩ khác, người trẻ hơn. Cô ấy là nạn nhân em bàn tới. Anh cho là vụ tấn công không liên quan gì tới sơ Ursula.

- Anh đã che giấu thông tin.

- Giờ em nói như một tên cảnh sát chết tiệt. Em có định lấy huy hiệu và còng tay ra tiếp không ?

- Tôi đang cố không để cảnh sát tham gia vào vụ này. Tôi đang cố cho anh một cơ hội giải thích.

- Sao lại giải thích ? Em đã tra hỏi xong rồi mà.

- Anh đã hành động một cách tội lỗi.

Anh ta đứng im, mắt đưa đi đưa lại, một tay đang nắm chặt vào mặt đá hoa cương. Những giây đó trôi qua trong im lặng. Và cô bỗng chú ý hộp đựng dao nằm ngay trong tầm với của anh ta. Những con dao của đầu bếp Wustheï mà cô luôn mài sắc để dùng. Cô chưa bao giờ sợ Victor. Nhưng người đàn ông đang đứng rất gần các con dao đó là người cô không biết, thậm chí cô không còn nhận ra anh ta. Cô nói khẽ.

- Tôi nghĩ anh nên đi đi.

Anh ta quay lại đối diện với cô.

- Em định làm gì ?

- Đi đi, Victor !

Anh ta không động đậy một lúc. Cô nhìn anh, tim cô đập mạnh và mọi thứ cơ đều gồng lên. Cô nhìn bàn tay anh, đợi hành động sắp tới và cả lúc đó cô nghĩ: Không, anh ấy sẽ không làm hại mình. Mình không tin là anh ấy có thể làm hại mình.

Cùng lúc, cô sợ hãi nhận ra sức mạnh của đôi bàn tay anh.

Cô tự hỏi những bàn tay đó có bao giờ cầm búa và đập vỡ sọ một người phụ nữ chưa.

- Anh yêu em, Maura - anh ta nói - Nhưng có điều gì đó quan trọng hơn cả hai chúng ta. Trước khi làm bất cứ chuyện gì, hãy nghĩ xem việc đó có thể phá hỏng thứ gì. Có bao nhiêu người - người vô tội - mà em có thể làm hại.

Cô lùi lại khi anh ta tiến về phía cô. Nhưng anh ta không dừng lại; anh ta đi qua mặt cô. Cô nghe thấy tiếng bước chân anh ta đi xuống hành lang và rồi cửa trước đóng sầm lại.

Ngay lập tức, cô đứng thẳng lên và đi vào phòng khách. Qua cửa sổ, cô thấy xe anh ta đỗ

ngoài lối đi. Cô đến cửa trước, khóa ổ khóa. Rồi cô khóa cửa dẫn vào nhà để xe, nhìn Victor đi khỏi.

Cô quay lại nhà bếp để khóa cả cửa sau, tay cô run lên khi cô cho khóa vào ổ. Cô quay lại nhìn căn phòng bây giờ dường như xa lạ với cô, không khí vẫn còn đọng lại những mối đe dọa.

Món đồ uống mà Victor pha cho cô nằm trên mặt tủ. Cô cầm lấy nó, nó không còn lạnh nữa, cô đổ nó vào bồn rửa như thể nó đã bị nhiễm bẩn.

Giờ cô cảm thấy mình bị vấy bẩn vì đã làm tình với anh ta.

Cô đi thẳng vào phòng tắm, cởi quần áo, bước vào vòi hoa sen. Cô đứng đó, dưới vòi nước nóng ấm, cố gắng gột hết dấu vết của anh ta còn lại trên cơ thể nhưng cô không thể xóa sạch ký ức trong đầu. Cô nhắm mắt lại và vẫn thấy khuôn mặt anh ta, cô nhớ sự đụng chạm của anh ta.

Vào phòng ngủ, cô bỏ tấm vải ra, mùi của anh ta toát ra từ tấm khăn. Lại một sự gợi nhớ đau lòng. Cô trải giường bằng khăn trải mới. Cô thay các khăn tắm trong nhà tắm - những chiếc khăn anh ta đã dùng. Cô quay lại phòng bếp và đổ hết những đồ ăn anh ta đã để lại còn nóng trong bếp - món hầm cà tím và pho mát.

Cô không ăn tối mà lấy một cốc rượu mạnh rồi đem vào phòng khách. Cô đốt lò sưởi, ngồi nhìn cây thông Nô-en.

Những ngày lễ hạnh phúc, cô nghĩ. Mình có thể mở phanh một bộ ngực và lôi hết lực phủ ngũ tạng của một thi thể. Mình có thể mổ xẻ từng mảnh phổi và nhìn xuyên qua kính hiển vi các chẩn đoán của bệnh ung thư, bệnh lao phổi, bệnh khí thủng. Nhưng bí mật ẩn sâu trong trái tim con người thì dao mổ của mình không thể chạm đến được.

Ly rượu như một chất gây mê, xoa dịu nỗi đau của cô. Cô uống hết ly rượu và đi ngủ.

Ban đêm, cô thức dậy đột ngột và nghe thấy tiếng ngôi nhà kêu kéo kẹt trong gió. Cô thở một cách nặng nhọc, tim cô đập nhanh khi những dư âm cuối cùng của cơn ác mộng đã tan biến. Những cái xác cháy đen bị chất đông như những thanh củi cháy trên giàn thiêu. Ngọn lửa vẽ thành một vòng quanh những dáng người đang đứng. Cô cố gắng đứng khuất trong bóng tối, cố gắng trốn tránh khỏi ánh sáng ngọn lửa. Ngay cả trong giấc mơ, cô nghĩ, mình cũng không thể chạy trốn khỏi những hình ảnh đó. Mình sống trong ngọn lửa hỏa ngục của chính đầu óc mình.

Cô đưa tay ra để cảm thấy mảnh chăn nguội lạnh bên cạnh, nơi Victor đã từng ngủ. Khi đó cô thấy nhớ anh ta, sự vắng mặt đột ngột của anh ta khiến cô quá đau đớn đến mức cô lấy tay ôm bụng, để dịu bớt sự trống trải trong đó.

Nếu cô sai thì sao ? Nếu anh đã nói với cô sự thật thì sao ?

Cuối cùng khi mặt trời lên, cô cũng ra khỏi giường, cảm thấy mệt mỏi và không thoải mái. Cô vào bếp pha cà phê, ngồi xuống cạnh bàn, nhấp cốc cà phê trong ánh sáng yếu ớt của buổi sáng. Mắt cô tập trung vào những bức ảnh vẫn nằm trên bàn.

Cô mở nó ra và thấy nguyên nhân của cơn ác mộng đêm qua. Những cái xác cháy đen, những gì còn sót lại của đám cháy. Quá nhiều người chết, cô nghĩ, và đã bị giết vào một đêm ác

mộng. Những kẻ tấn công có một cơn giận dữ thật đáng sợ đến nỗi chúng giết cả động vật, chất đồng thành một giàn hỏa thiêu chung với những cái xác.

Những con dê. Tại sao lại là những con dê ?

Cô nghiên ngẫm kỹ về điều này và cố hiểu cái gì có thể là động cơ cho việc giết chóc vô nghĩa như vậy ?

Những con vật chết.

Cô chuyển sang bức ảnh tiếp theo. Đó là phòng khám của *Tổ chức Một trái đất*, những bức tường của khu nhà bằng xỉ than bị cháy xém, một đồng xác chết nằm trước lối đi. Nhưng cô không tập trung vào các xác chết, cô đang nhìn mái nhà được làm bằng tôn mui vẫn còn nguyên vẹn. Giờ cô xem xét kỹ những thứ trông có vẻ như lá cây. Những chấm đen rải rác trên các đường lượn sóng bằng tôn. Chúng quá nhỏ nên cô không thể nhận ra chi tiết gì.

Cô mang ảnh vào phòng mình rồi bật đèn lên. Cô lục trong ngăn bàn và tìm thấy kính phóng ảnh. Dưới ánh sáng của cây đèn bàn, cô nghiên cứu kỹ bức ảnh, tập trung vào mái nhà, kính của cô cho thấy rõ mọi chi tiết về những chiếc lá rụng. Các chấm đen đột nhiên có một hình dạng mới khủng khiếp. Một sự rùng mình chạy dọc sống lưng cô. Cô bỏ chiếc kính xuống và ngồi đó kinh hãi.

Những con chim. Đó là những con chim.

Cô vào bếp, lấy điện thoại và tìm số của Rizzoli. Sau đó, khi điện thoại reo, cô nói nhanh.

- Có vài điều tôi phải cho cô biết - Maura nói.

- Vào lúc sáu rưỡi à ?

- Đáng lẽ tôi phải nói với đặc vụ Dean hôm qua, trước khi anh ấy rời khỏi thành phố. Nhưng tôi đã không nói gì cả. Cho tới khi tôi có thể nói chuyện với Victor.

- Victor ư ? Chồng cũ của cô phải không ?

- Đúng vậy.

- Anh ta có liên quan gì đến vụ này ?

- Tôi nghĩ anh ta biết chuyện gì đã xảy ra ở Ấn Độ. Ở ngôi làng đó.

- Anh ta nói với cô vậy à ?

- Vẫn chưa. Đó là lý do cô phải dẫn anh ta đến để hỏi cung.

Chương Mười chín

Ngồi trong ô tô của Barry Frost đỗ ngoài khách sạn Colonnade. Frost và Rizzoli ngồi ở ghế trước, Maura ngồi ghế sau.

- Hãy để tôi nói chuyện với anh ta trước - Maura nói.

- Sẽ tốt hơn nếu cô ở tại đây, bác sĩ ạ - Frost ngăn - Chúng tôi không biết anh ta sẽ phản ứng như thế nào.

- Anh ta sẽ bớt cứng đầu hơn nếu tôi nói chuyện với anh ta.

- Nhưng nếu anh ta có vũ khí...

- Anh ta sẽ không làm hại tôi - Maura trấn an - Tôi không muốn các vị làm anh ta bị thương, các vị rõ chứ ? Các vị sẽ không bắt giam anh ta.

- Nếu anh ta không chịu đến thì sao ?

- Anh ta sẽ đến - Cô đẩy cửa xe - Để tôi giải quyết việc này !

Họ vào thang máy lên tầng bốn và đi cùng một cặp đôi trẻ, có lẽ hai người đó bắn khoản về bộ ba mặc đồ đen đang đứng bên cạnh họ. Rizzoli và Frost đi hai bên, Maura gõ cửa phòng 426.

Vài giây trôi qua.

Cô định gõ tiếp thì cánh cửa mở ra, Victor đứng đó nhìn cô. Mắt anh trong một mỗi, một biểu hiện của sự buồn đau cao độ.

- Anh tự hỏi em đã quyết định thế nào — anh mệt mỗi nói - Anh đã bắt đầu hy vọng rằng... - Anh lắc đầu.

- Victor !

- Nhưng rồi anh nghĩ anh không nên ngạc nhiên - Anh nhìn Rizzoli và Frost đang đứng ở lối đi rồi cười cay đắng - Em mang theo cả còng tay chứ ?

- Không cần dùng còng tay - Maura nhẹ nhàng - Họ chỉ muốn nói chuyện với anh.

- Tất nhiên rồi. Chỉ nói chuyện. Tôi có nên gọi luật sư không ?

- Tùy anh !

- Không, em phải nói cho anh. Anh có cần luật sư không ?

- Anh không phải là người duy nhất biết điều đó, Victor.

- Đó là một bài kiểm tra thôi đúng không ? Chỉ những kẻ có tội mới đòi luật sư.

- Một luật sư không bao giờ là ý kiến tồi.

- Vậy thì anh sẽ chứng minh với em điều gì đó ! Anh sẽ không gọi luật sư - Anh nhìn hai vị thám tử - Tôi phải đeo giày nếu các vị không phản đối. Anh quay lại và bước vào phòng tắm.

Maura nói với Rizzoli.

- Cô có thể đợi bên ngoài không ? Maura theo Victor vào phòng, để cánh cửa đóng lại sau

lưng. Anh vẫn ngồi trên ghế, buộc dây giày. Cô thấy vali anh để trên giường.

- Anh đang đóng đồ ?

- Anh đã đăng ký chuyến bay về nhà lúc bốn giờ. Nhưng anh nghĩ kế hoạch đó sẽ thay đổi phải không ?

- Em phải thông báo cho họ biết. Em rất xin lỗi !

- Anh chắc em tiếc về điều đó.

- Em không có lựa chọn nào khác.

Anh đứng lên.

- Em có một lựa chọn. Và em đã chọn nó. Anh nghĩ điều đó đã nói lên tất cả - Anh đi ngang phòng và mở cửa - Anh đã sẵn sàng - Anh thông báo rồi đưa chùm chìa khóa cho Rizzoli.

- Tôi nghĩ là cô sẽ muốn kiểm tra chiếc xe tôi thuê. Đó là chiếc Toyota màu xanh dương đỗ ở bãi đỗ xe tầng ba. Đừng nói là tôi không hợp tác.

Frost đi cùng Victor xuống lối đi. Rizzoli nắm chặt tay áo của Maura để giữ cô lại khi hai người đàn ông tiếp tục đi về phía thang máy.

- Giờ cô phải lùi lại - Rizzoli khuyên.

- Tôi không phải là người giao nộp anh ta cho cô.

- Đó là lý do tại sao cô không liên quan đến vụ này.

- Đó là chồng tôi.

- Đúng vậy ! Cô phải tránh sang một bên và để chúng tôi giải quyết việc này. Cô biết điều đó mà.

Tất nhiên là Maura biết.

Cô theo họ xuống cầu thang, chui vào xe và theo họ đến tòa nhà Schroeder. Cô thấy Victor ngồi ở ghế sau. Chỉ một lần duy nhất khi dừng lại ở cột đèn đỏ, anh mới quay lại nhìn cô. Ánh mắt họ gặp nhau chỉ một giây qua cửa xe. Rồi anh quay đi, không nhìn cô nữa.

Khi cô tìm thấy bãi đỗ xe và bước vào văn phòng cảnh sát Boston thì họ đã đưa Victor lên tầng trên. Cô đi thang máy lên thẳng tầng hai rồi đi về phía Bộ phận điều tra Án mạng.

Barry Frost ngăn cô lại.

- Cô không thể vào đó, bác sĩ.

- Anh ta đã bị thẩm tra rồi à ?

- Rizzoli và Crowe đang lo việc đó.

- Tôi đã giao anh ta cho các vị, khốn nạn ! Ít ra thì hãy để tôi nghe anh ta nói gì. Tôi có thể đứng xem ở phòng bên cạnh.

- Cô phải đợi ở đây - Frost nói nhẹ nhàng - Làm ơn đi, bác sĩ.

Cô thấy ánh mắt thông cảm của anh. Trong số tất cả các thám tử của đội điều tra, anh là người duy nhất, với ánh mắt chân thành và mạnh mẽ, có thể ngăn cô lại.

- Tại sao cô không ngồi vào bàn của tôi ở đằng kia ? - Anh nói - Tôi sẽ lấy cho cô một tách cà phê.

Cô ngồi xuống ghế, nhìn bức ảnh trên bàn của Frost - vợ anh, cô nghĩ vậy. Một phụ nữ tóc vàng xinh đẹp với đôi má hồng. Một lúc sau, anh mang đến cho cô cà phê và ngồi xuống cạnh cô.

Cô không đụng đến tách cà phê. Cô chỉ nhìn bức ảnh vợ Frost và nghĩ về những cuộc hôn nhân khác, về những kết thúc có hậu.

Rizzoli không ưa Victor Banks.

Anh ta ngồi ở bàn trong phòng thẩm tra và bình tĩnh nhấp ngụm nước, vai anh ta thả lỏng, phong thái gần như vẫn bình thường. Một người đẹp trai, anh ta biết điều đó. Quá đẹp trai. Cô nhìn cái áo khoác da đã sờn của anh ta, chiếc quần kaki và nhớ về nhân vật Indiana Jones khi không có chiếc roi đuôi bò. Anh ta có đủ khả năng về sức lực để phát huy tất cả các phẩm chất cao quý của con người. Đúng vậy, các cô gái sẽ chạy theo kiểu người này. Ngay cả bác sĩ Isles, một người luôn lạnh lùng và bình tĩnh trong phòng mổ tử thi cũng đã trao trọn trái tim cho người đàn ông này.

Và anh đã phản bội cô ấy, đồ chó đẻ !

Darren Crowe ngồi bên phải cô. Như đã thỏa thuận trước, cô sẽ là người hỏi chính. Đến giờ, Victor vẫn lạnh lùng nhưng có thái độ hợp tác và trả lời các câu hỏi mào đầu của cô một cách ngắn gọn của một người muốn nhanh chóng xong việc này. Một người đàn ông không có thái độ tôn trọng nhất định đối với cảnh sát.

Khi cô đã hỏi xong, anh ta sẽ tôn trọng cô.

- Vậy anh đã ở Boston bao lâu, anh Banks ? - Cô bắt đầu.

- Cô phải gọi tôi là tiến sĩ Banks. Tôi đã nói với cô rồi. Tôi đã ở đây gần chín ngày. Tôi đã bay đến đây vào tối chủ nhật tuần trước.

- Anh nói là anh đến Boston để dự một cuộc họp ?

- Cùng với hiệu trưởng trường Y tế Cộng đồng Harvard.

- Lý do cho cuộc họp đó là gì ?

- Tổ chức của tôi có các cuộc sắp xếp làm việc và nghiên cứu với một số trường đại học.

- Tổ chức của anh là *Tổ chức Một trái đất* à ?

- Đúng vậy. Chúng tôi là một tổ chức từ thiện y tế quốc tế. Chúng tôi mở các phòng khám bệnh trên khắp thế giới. Tất nhiên chúng tôi chào đón tất cả các sinh viên y khoa và y tá muốn làm tình nguyện ở các phòng khám của chúng tôi. Các sinh viên sẽ có kinh nghiệm thực tế trong các chuyến đi thực tập. Đổi lại, chúng tôi được hưởng lợi từ các kỹ năng của họ.

- Ai đã tổ chức cuộc họp này tại Harvard ?

Anh ta nhún vai.

- Đó chỉ là một chuyến thăm thường lệ.

- Rốt cuộc thì ai đã gọi điện ?

Im lặng. Tôi đã tóm được anh.

- Chính anh phải không ? Anh đã gọi đến Harvard hai tuần trước và nói với ngài hiệu trưởng anh sẽ đến Boston và anh có thể ghé qua văn phòng của ông ta.

- Tôi phải luôn giữ liên lạc.

- Thực sự thì tại sao anh lại đến Boston, tiến sỹ Banks ? Có phải vì lý do khác không ?

Anh ta dừng lại.

- Đúng vậy.

- Đó là gì ?

- Vợ cũ của tôi sống ở đây. Tôi muốn gặp cô ấy.

- Nhưng anh đã không nói chuyện với cô ấy trong bao lâu rồi ? Gần ba năm.

- Chắc chắn cô ấy đã kể cho cô mọi chuyện. Sao cô lại phải hỏi tôi nữa ?

- Bỗng nhiên anh muốn gặp cô ấy đến nỗi anh bay xuyên nước Mỹ mà không cần biết cô ấy có gặp anh không ?

- Tình yêu đôi khi đòi hỏi chúng ta phải liều. Đó là sự thật. Tin vào thứ gì đó mà cô không thể nhìn thấy hay chạm được. Chúng ta chỉ cần bước tới - Anh nhìn thẳng vào mắt cô - Phải vậy không, cô thám tử ?

Rizzoli cảm thấy mặt mình đỏ lên. Trong một thoáng, cô không thể nghĩ về việc gì khác để nói. Victor Banks đã đảo ngược buổi thẩm tra một cách rắc rối đến mức cô bỗng cảm thấy cuộc nói chuyện này đang hướng về cô. Tình yêu đòi hỏi sự liều lĩnh.

Crowe phá vỡ sự im lặng.

- Này, quý bà xinh đẹp, vợ cũ của anh - anh nói với giọng không thù địch mà với một giọng bình thường của một người đàn ông với một người đàn ông và cả hai người họ đều không quan tâm đến Rizzoli - Tôi hiểu tại sao anh lại bay xuyên Mỹ để cố gắng hàn gắn mọi thứ. Tại sao anh lại cố làm vậy ?

- Mọi việc đang được gỡ rối giữa hai chúng tôi.

- Đúng vậy, tôi nghe nói anh đã ở nhà cô ấy vài ngày qua. Có vẻ như có tiến triển tốt.

- Tại sao chúng ta không nói về sự thật ? - Rizzoli cắt ngang.

- Sự thật ư ? - Victor hỏi.

- Lý do thực sự anh đến Boston.

- Tại sao cô không nói với tôi cô đang mong chờ câu trả lời nào và tôi chỉ việc nói cho cô biết ? Điều đó sẽ tiết kiệm thời gian cho cả hai chúng ta.

Rizzoli ném một tập tài liệu lên bàn.

- Nhìn đi !

Anh ta mở ra và thấy một loạt các tấm ảnh của ngôi làng bị tàn sát.

- Tôi đã xem rồi - anh nói và đóng tập hồ sơ - Maura đã cho tôi xem.

- Có vẻ anh không quan tâm lắm.

- Đó không phải là các tấm ảnh dễ chịu.

- Chắc chắn rồi. Nhìn lại đi ! Cô mở tập hồ sơ và lấy ra một trong các bức ảnh rồi ném nó lên

trên cùng - Đây là một tấm ảnh đặc biệt.

Victor nhìn Crowe như thể đang tìm đồng minh chống lại người phụ nữ khó chịu này nhưng Crowe chỉ nhún vai theo kiểu anh - có - thể - làm - gì ?

- Bức ảnh đó, tiến sỹ Banks - Rizzoli nói.

- Chính xác thì tôi phải nói gì về nó ?

- Đó là một phòng khám của *Tổ chức Một trái đất* tại ngôi làng.

- Điều đó ngạc nhiên lắm sao ? Chúng tôi đến nơi người khác cần chúng tôi. Điều đó có nghĩa là đôi khi chúng tôi rơi vào hoàn cảnh bất lợi hay thậm chí là nguy hiểm - Anh vẫn không nhìn tấm ảnh, vẫn tránh hình ảnh gớm ghiếc đó - Đó là cái giá chúng tôi phải trả bằng các nhân sự của chúng tôi. Chúng tôi gặp phải những mối nguy hiểm như những bệnh nhân.

- Chuyện gì đã xảy ra tại ngôi làng đó ?

- Tôi nghĩ điều đó đã khá rõ ràng.

- Nhìn tấm ảnh đi !

- Nó nằm trong bản báo cáo của cảnh sát, tôi chắc chắn vậy.

- Nhìn tấm ảnh chết tiệt đó đi ! Và cho tôi biết anh thấy gì ?

Cuối cùng, ánh mắt anh ta nhìn xuống tấm ảnh. Vài giây sau, anh ta nói. - Các xác người bị cháy nằm ngay trước phòng bệnh.

- Họ chết thế nào ?

- Tôi được biết đó là một vụ thảm sát.

- Anh cho đó là sự thật à ?

Anh ta nhìn cô.

- Tôi đã không có ở đó, cô thám tử ạ. Tôi đã ở nhà tại San Francisco khi tôi nhận được cuộc gọi từ Ấn Độ. Vậy cô không thể mong tôi cung cấp các chi tiết đâu.

- Làm sao anh biết đó là một vụ thảm sát ?

- Là bản báo cáo chúng tôi có được từ cảnh sát ở Andhra Pradesh. Đây cũng có thể là cuộc tấn công mang màu sắc chính trị hay tôn giáo và không có nhân chứng nào vì ngôi làng gần như bị cách ly. Người ta cố gắng tránh tiếp xúc với những người bị bệnh phong.

- Nhưng đó là các xác người bị thiêu đốt. Anh thấy điều đó không lạ sao ?

- Tại sao lại lạ ?

- Các xác chết bị kéo chất thành đống trước khi bị thiêu. Anh nghĩ là không ai muốn chạm vào những người bị bệnh phong. Vậy tại sao lại phải chất các xác chết thành đống ?

- Điều đó sẽ tiện hơn, tôi nghĩ vậy. Để đốt họ thành từng nhóm.

- Tiện lợi ư ?

- Tôi đang cố giải quyết vấn đề này một cách lô gic.

- Còn lý do dễ hiểu cho việc thiêu họ ?

- Sự tức giận chăng ? Sự phá hoại chăng ? Tôi không biết.

- Tất cả những điều đó có nghĩa cho việc di chuyển các xác chết. Đổ vào đó những thùng dầu. Đốt các giàn thiêu bằng gỗ. Và trong suốt quá trình đó, họ có nguy cơ bị phát hiện.

- Cô đang cố đi đến điều gì ?

- Tôi đang nói rằng những xác chết này phải được thiêu cháy, để thiêu hủy bằng chứng.

- Bằng chứng về việc gì ? Đó rõ ràng là một vụ thảm sát. Không ngọn lửa nào có thể che giấu điều đó.

- Nhưng một ngọn lửa sẽ che giấu sự thật rằng đó không phải là một vụ thảm sát.

Cô không ngạc nhiên khi anh ta nhìn đi chỗ khác và đôi mắt anh ta đột nhiên lưỡng lự khi nhìn cô.

- Tôi không biết tại sao cô lại hỏi tôi những câu này. Tại sao cô không tin vào các bản báo cáo của cảnh sát ?

- Vì có thể họ sai lầm, hoặc họ đã bị mua chuộc.

- Cô biết điều này à ?

Cô đập vào tấm ảnh.

- Nhìn lại đi, tiến sỹ Banks !

- Tôi không muốn.

- Đây không phải là các xác người bị đốt. Những con dê cũng đã bị phanh thây và thiêu. Những con gà cũng vậy. Thật là một sự lãng phí - tất cả chỗ thịt giàu dinh dưỡng đó. Tại sao lại phải giết dê và gà, rồi thiêu chúng ?

Victor cười một cách điên dại.

- Vì chúng cũng có thể bị bệnh phong chẳng ? Tôi không biết !

- Điều đó không lý giải chuyện gì đã xảy ra với những con chim.

Victor lắc đầu.

Rizzoli chỉ mái nhà băng tôn múi của phòng bệnh.

- Tôi cá anh đã không thèm để ý đến những thứ này. Nhưng bác sĩ Isles thì có. Các chấm đen trên mái nhà. Thoạt nhìn chúng trông như những lá cây rụng. Nhưng điều đó lạ phải không, rằng có lá cây mà có vẻ như không có cái cây nào gần đó ?

Anh ta không nói gì. Anh ta vẫn ngồi bất động, đầu cúi xuống để cô không nhìn thấy mặt anh ta. Chỉ nhìn cử chỉ của anh ta, cô biết anh ta cố hết sức chịu đựng điều không thể tránh khỏi.

- Đó không phải là lá cây, tiến sỹ Banks ạ. Đó là những con chim chết. Một số là quạ, tôi tin vậy. Ba con quạ đang nằm ở mép ảnh. Anh giải thích sao về chuyện đó ?

Anh ta nhún vai một cách bất cần.

- Có lẽ chúng đã bị bắn, tôi nghĩ vậy.

- Cảnh sát đã không nhắc tới chuyện có việc dùng súng. Không có lỗ đạn nào trên tòa nhà, không có vỏ đạn nào văng ra. Không mảnh đạn nào được tìm thấy trên các nạn nhân. Họ cũng ghi lại rằng vài xác chết bị đánh vỡ sọ nên họ cho rằng các nạn nhân đã bị đập đến chết khi đang ngủ.

- Đó cũng là điều tôi nghĩ.

- Vậy chúng ta giải thích thế nào về những con chim ? Chắc chắn nhưng con quạ đó không đậu trên mái nhà, chờ ai đó leo lên và dùng cây gậy đập vào đầu chúng.

- Tôi không biết cô đang ám chỉ điều gì. Những con chim chết có liên quan gì đến việc này ?

- Chúng có liên quan đấy. Chúng không bị đập, không bị bắn.

Victor khịt mũi.

- Hít phải khói chẳng ?

- Khi ngôi làng bị đốt, những con chim đã chết rồi. Mọi vật đã chết. Những con chim. Những thứ còn sống sót. Con người.

Không có gì động đậy, không thứ gì còn thở nữa. Đó là một khu vực bị khử sạch. Tất cả sự sống đã bị quét hết.

Anh ta không trả lời.

Rizzoli cúi về phía trước, ngay trước mặt anh ta.

- Lầu Năm Góc tài trợ cho tổ chức của anh bao nhiêu trong năm nay, tiến sỹ Banks ?

Victor đưa cốc nước lên miệng và nhấp một ngụm.

- Bao nhiêu ?

- Khoảng vài chục triệu - Anh nhìn Crowe - Tôi xin một cốc khác nếu anh không phiền.

- Hàng chục triệu à ? - Rizzoli dẫn giọng - Tại sao anh không nói là tám mươi lăm triệu đô la ?

- Điều đó có thể đúng.

- Và năm trước đó, họ chẳng cho anh cái gì cả. Vậy điều gì đã thay đổi ? Lầu Năm Góc đột nhiên thức tỉnh lương tâm sao ?

- Cô nên hỏi họ.

- Tôi đang hỏi anh.

- Thật sự tôi muốn uống thêm nước.

Crowe thở dài, lấy chiếc cốc và đi ra ngoài. Chỉ còn lại Rizzoli và anh ta trong phòng.

Cô cúi gần hơn, một kiểu tấn công trực tiếp vào khu vực an toàn của anh ta.

- Tất cả là vì tiền phải không ? Tám mươi lăm triệu đô là một khoản tiền kếch xù chết tiệt. Lầu Năm Góc chắc chắn đã mất nhiều thứ. Và chắc chắn anh đã có nhiều thứ khi hợp tác với họ.

- Hợp tác trong việc gì ?

- Sự im lặng. Giữ bí mật cho họ.

Cô lấy một tấm ảnh khác trong tập hồ sơ và ném lên bàn trước mặt anh.

- Đây là một nhà máy thuốc trừ sâu mà họ quản lý. Chỉ cách làng Bara một dặm rưỡi. Lầu Năm Góc đã chứa hàng nghìn cân chất metyla izoxianat trong nhà máy của họ. Họ đã đóng cửa nhà máy năm ngoái, anh biết không ? Ngay sau khi làng Bara bị tấn công, Lầu Năm Góc đã bỏ hoang nhà máy đó, chỉ thu hồi nhân sự và san bằng nhà máy. Sự lo sợ việc khủng bố tấn công là lý do chính thức của họ. Nhưng anh không thực sự tin điều đó phải không ?

- Tôi không còn gì hơn để nói.

- Không phải vụ thảm sát đã phá hủy ngôi làng. Đó không phải là một vụ tấn công khủng bố

- Cô đừng lại nói khẽ - Đó là một thảm họa công nghiệp.

Chương Hai mươi

Victor ngồi im không nói gì. Anh không nhìn Rizzoli.

- Cái tên "Bhopal" có gợi cho anh điều gì không ? - Rizzoli tiếp tục.

Một lúc sau anh mới nói.

- Tất nhiên - anh nói khẽ.

- Hãy cho tôi biết anh biết gì về nó.

- Bhopal, Ấn Độ. Đó là một tai nạn của Tập đoàn sản xuất các búa năm 1984.

- Anh biết bao nhiêu người chết trong vụ đó không ?

- Khoảng... hàng nghìn người, tôi tin vậy.

- Sáu nghìn người - cô nhấn mạnh - Nhà máy sản xuất thuốc trừ sâu của Tập đoàn sản xuất các búa đã thải ra các đám mây lơ lửng trên ngôi làng đang ngủ tên là Bhopal. Sáng hôm sau, sáu nghìn người đã chết. Hàng trăm nghìn người bị thương. Có quá nhiều người còn sống, quá nhiều nhân chứng nên sự thật không thể bị che giấu. Nó không thể bị chôn vùi - Cô nhìn tấm ảnh - Đó chính là việc tương tự xảy ra ở Bara.

- Tôi chỉ có thể nhắc lại. Tôi không ở đó. Tôi không nhìn thấy việc đó.

- Nhưng tôi đảm bảo anh có thể đoán việc gì đã xảy ra. Chúng tôi chỉ chờ Lầu Năm Góc công bố các nhân công làm việc ở nhà máy đó. Một trong số họ cuối cùng đã lên tiếng. Một trong số họ sẽ xác nhận điều đó. Đó là một ca trực đêm và một số công nhân làm việc quá sức đã bất cẩn. Hoặc anh ta đã ngủ

quên trên một nút bấm nào đó và bụp ! - Cô dừng lại - Anh biết việc tiếp xúc đột ngột với chất metyla izoxianat có tác dụng gì với cơ thể con người không ? Tất nhiên anh biết. Anh phải biết điều đó. Nhưng anh không trả lời cô. - Đó là chất ăn mòn. Chỉ cần chạm vào nó là da sẽ bị cháy xém. Cứ tưởng tượng nó sẽ gây ra điều gì với đường hô hấp và hai lá phổi khi anh hít vào. Anh bắt đầu ho và cổ họng đau rát. Anh cảm thấy chóng mặt. Rồi sau đó, anh không thể thở được vì khí độc đó từ từ ăn mòn các màng nhầy. Các chất lỏng bị rò ra và chảy vào phổi. Đó được gọi là chứng phù phổi. Anh bị chết chìm, Victor ạ, trong các chất dịch của chính anh. Tôi chắc anh biết điều đó, vì anh là bác sĩ mà. Đầu anh cúi sâu xuống thành một cái gập đầu.

- Lầu Năm Góc cũng biết điều đó. Họ không mất nhiều thời gian để nhận ra là họ đã phạm một sai lầm khủng khiếp. Họ biết chất metyla izoxianat đặc hơn không khí. Nó sẽ tụ lại ở các khu vực thấp. Vì vậy họ mau chóng đến kiểm tra ngôi làng của người bị bệnh phong ở thung lũng, cách họ theo hướng gió thổi - Làng Bara. Và họ thấy một khu vực chết chóc. Con người, động vật không con vật nào còn sống sót. Họ đã nhìn chăm chăm những xác chết của gần một trăm người và họ biết họ đã gây ra những cái chết thương tâm đó. Họ biết họ gặp rắc rối. Chắc chắn sẽ bị truy tố hình sự và có thể bị bắt giam. Anh nghĩ tiếp theo họ sẽ làm gì, tiến sỹ Banks ?

- Tôi không biết.

- Tất nhiên, họ hoảng loạn. Anh có vậy không ? Họ muốn rắc rối đó biến mất. Họ muốn nó

bốc hơi. Nhưng phải làm gì với các bằng chứng đó ? Anh không thể giấu một trăm xác chết. Anh không thể khiến một ngôi làng biến mất. Thêm vào đó, có hai người Mỹ trong số những người chết - hai tu sĩ. Cái chết của họ sẽ không bị bỏ quên.

Cô rải các bức ảnh lên bàn để có thể nhìn thấy tất cả cùng một lúc. Ba hình ảnh, ba đồng xác người riêng biệt.

- Họ đốt những cái xác - cô nói - Họ phải hành động để che giấu sai lầm của họ. Có lẽ họ đã đập vỡ vài hộp sọ để đánh lạc hướng các nhân viên điều tra. Việc xảy ra tại làng Bara lúc đầu không phải là một tội ác, tiến sỹ Banks ạ. Nhưng đêm đó, nó đã biến thành tội ác.

Victor đẩy ghế ra phía sau.

- Tôi bị bắt không, cô thám tử ? Vì bây giờ tôi muốn đi. Tôi phải bắt một chuyến bay.

- Anh đã biết về vụ này một năm phải không ? Nhưng anh đã im lặng, vì Lầu Năm Góc đã trả anh quá hậu. Một thảm họa như vậy sẽ đòi hỏi họ hàng trăm triệu đô la tiền phạt, thêm vào đó là các vấn đề liên quan đến luật pháp và tổn thất chứng khoán, đó là chưa kể các trách nhiệm hình sự. Mua chuộc anh là một lựa chọn rẻ tiền hơn.

- Cô đang nói chuyện nhằm đối tượng rồi. Tôi đã nói với cô là tôi không có ở đó.

- Nhưng anh biết chuyện đó.

- Tôi không phải là người duy nhất.

- Ai đã cho anh biết, tiến sỹ Banks ? Làm sao anh phát hiện ra ? Cô cúi sát hơn và nhìn anh ta ở bên kia bàn - Tại sao anh không nói cho chúng tôi sự thật, rồi có thể anh sẽ có đủ thời gian để bắt chuyến bay đến San Francisco.

Anh ta im lặng một lúc, mắt dán vào các tấm ảnh trải ra trước mặt.

- Bà ấy đã gọi cho tôi - cuối cùng anh nói — bà Frod Hyderabad.

- Sơ Ursula à ?

Anh gật đầu.

- Đó là hai ngày sau... vụ việc. Khi đó tôi đã nhận được tin tức từ các nhà chức trách Ấn Độ rằng có một vụ thảm sát tại ngôi làng. Rằng hai y tá đã bị giết trong một vụ mà họ tin là một cuộc tấn công của những kẻ khủng bố.

- Sơ Ursula nói với anh khác hẳn à ?

- Đúng vậy, nhưng tôi không biết phải làm gì sau cú điện của bà ấy. Nghe bà ấy có vẻ sợ hãi và tức giận. Bác sĩ của nhà máy đó đã cho bà ấy uống vài viên thuốc an thần và tôi nghĩ thuốc đó đã khiến bà ấy có một số lầm lẫn.

- Chính xác thì bà ấy nói gì với anh ?

- Rằng việc điều tra có lầm lẫn gì đó. Rằng người ta nói không đúng sự thật. Bà ấy đã thấy mấy thùng xăng trống không trong một trong những chiếc xe của Lầu Năm Góc.

- Bà ấy có cho cảnh sát biết không ?

- Cô phải hiểu tình huống của bà ấy. Khi bà ấy trở về làng Bara sáng hôm đó, các xác chết bị thiêu khắp nơi - xác của những người mà bà ấy biết. Bà ấy là người duy nhất sống sót và bị vây quanh bởi các công nhân của nhà máy. Rồi cảnh sát đến và bà ấy gọi một trong số họ ra và chỉ

cho anh ta những thùng xăng. Bà ấy nghĩ việc đó sẽ được điều tra.

- Nhưng không có gì xảy ra cả.

Anh gật đầu.

- Đó là khi bà ấy hoảng sợ. Đó là khi bà ấy bắn khoản cảnh sát có còn đáng tin hay không. Mãi cho đến khi cha Doolin đưa bà ấy đi khỏi Hyderabad, bà ấy mới đủ an toàn để gọi cho tôi.

- Và anh đã làm gì ? Sau cuộc gọi đó ?

- Tôi có thể làm gì đây ? Tôi ở cách đó nửa vòng trái đất.

- Thôi nào, tiến sỹ Banks. Tôi không tin là anh chỉ ngồi đó tại văn phòng ở San Francisco và để nó tuột khỏi tầm tay. Anh không phải là loại người biết một vụ việc đáng chú ý như vậy mà lại không làm gì cả.

- Tôi phải làm gì chứ ?

- Điều mà cuối cùng anh đã làm.

- Đó là gì ?

- Tất cả những gì tôi cần làm là kiểm tra các cuộc gọi của anh. Chắc hẳn nó phải ở đâu đó. Cuộc gọi của anh đến Cincinnati. Tới trụ sở Lầu Năm Góc.

- Tự nhiên tôi gọi cho họ thôi ! Tôi đã được thông báo là công nhân của họ đã thiêu trụi một ngôi làng cùng với hai tình nguyện viên của tôi.

- Anh đã nói chuyện với ai ở Lầu Năm Góc ?

- Một người đàn ông. Phó chủ tịch cao cấp thì phải.

- Anh nhớ tên người đàn ông đó không ?

- Không.

- Đó là Howard Redfield phải không ?

- Tôi không nhớ.

- Anh đã nói gì với ông ta ?

Victor nhìn ra phía cửa.

- Sao mãi không có nước vậy ?

- Anh đã nói gì với ông ta, tiến sỹ Banks ?

Victor thở dài.

- Tôi nói với ông ta có những tin đồn về vụ thảm sát tại làng Bara. Rằng các nhân công của họ có thể liên quan. Ông ta nói rằng ông ta không biết gì về việc đó và hứa sẽ điều tra.

- Sau đó chuyện gì xảy ra ?

- Gần một giờ sau, tôi có cuộc gọi lại từ Giám đốc điều hành của Lầu Năm Góc. Ông ta muốn biết tôi nghe những tin đồn đó từ đâu.

- Đó là khi ông ta đưa ra đề nghị khoản hối lộ hàng triệu đô la ?

- Không phải vậy !

- Tôi không trách anh khi cắt bỏ vụ thương lượng với Lầu Năm Góc, tiến sỹ Banks - Rizzoli

hạ giọng - Rốt cuộc thì sự tàn phá đó vẫn xảy ra. Không gì có thể làm người chết sống lại và anh đã có thể dùng thảm họa đó để làm một điều tốt đẹp hơn - Giọng cô gần như thân mật - Đó là cách anh nhìn nhận việc đó phải không ? Thay vì để hàng trăm triệu đô la rơi vào túi những luật sư, tại sao không sử dụng trực tiếp số tiền đó vào những việc tốt ? Việc đó sẽ có ý nghĩa hơn.

- Cô đã nói rồi đó, cô thám tử. Tôi đã không làm vậy.

- Thế họ đã mua chuộc sự im lặng của sơ Ursula bằng cách nào ?

- Cô phải hỏi tổng giám mục Boston câu hỏi đó. Tôi chắc chắn vụ thương lượng cũng đã được tiến hành với họ.

Rizzoli dừng lại và đột nhiên nghĩ về tu viện Đá Xám. Mái nhà mới, những việc sửa sang. Làm sao một cộng đồng các bà sơ nghèo khổ đó có thể trụ được và sửa chữa một khu đất rộng và giá trị như vậy ? Cô nhớ về những gì bà Mary Clement đã nói: một nhà tài trợ hào phóng đã đến giúp.

Cửa mở, Crowe bước vào với một cốc nước, anh đặt nó trên bàn. Victor nhanh chóng uống một ngụm lớn. Một người mới đầu có vẻ quá bình tĩnh, thậm chí có chút kênh kiệu, giờ trông thật thảm hại và mất hết tự tin.

Đã đến lúc vắt những giọt sự thật cuối cùng.

Rizzoli cúi sát hơn để đưa ra cuộc tấn công cuối cùng.

- Thực sự thì sao anh lại đến Boston, tiến sỹ Banks ?

- Tôi nói với cô rồi. Tôi muốn gặp Maura...

- Lâu Năm Góc yêu cầu anh đến đúng không ?

Anh ta uống một ngụm khác.

- Phải không ?

- Họ đã lo lắng.

- Về điều gì ?

- Họ là mục tiêu điều tra của ủy Ban An ninh và Đối ngoại. Điều đó không liên quan gì đến chuyện xảy ra ở Ấn Độ. Do số lượng tiền tài trợ quá lớn mà *Tổ chức Một trái đất* nhận được, Lâu Năm Góc lo sợ việc đó sẽ khiến ủy Ban An ninh và Đối ngoại chú ý. Rằng các nghi vấn sẽ được đặt ra. Họ muốn đảm bảo là chúng tôi đều đọc từ một văn bản giống nhau trong trường hợp chúng tôi bị thẩm tra.

- Họ yêu cầu anh nói dối ?

- Không. Chỉ là im lặng. Thế thôi. Chỉ cần không... nói đến vụ ở Ấn Độ.

- Và nếu người ta yêu cầu anh xác nhận thì sao ? Nếu anh bị hỏi trực tiếp về chuyện đó ? Anh sẽ nói cho họ sự thật chứ, tiến sỹ Banks ? Rằng anh đã nhận tiền để che giấu một tội ác ?

- Chúng ta không nói về tội ác. Chúng ta đang nói về một vụ sự cố công nghiệp.

- Đó là lý do anh đến Boston ? Để thuyết phục sơ Ursula cũng im lặng ? Để tạo nên một chiến lược thống nhất của những lời nói dối ?

- Không phải sự dối trá. Đó là sự im lặng. Có sự khác biệt đó.

- Vậy là theo một cách nào đó, vụ việc đã trở nên phức tạp. Phó chủ tịch cao cấp của Lầu Năm Góc tên là Howard Redfield đã quyết định trở thành người cầm còi và nói chuyện với Bộ tư pháp. Không những vậy, ông ta còn tìm ra một nhân chứng ở Ấn Độ. Một phụ nữ ông ta đã mang về từ Ấn Độ để xác minh.

Victor ngẩng đầu lên và nhìn cô với một sự hoang mang thực sự.

- Nhân chứng nào ?

- Cô ấy đã ở đó, ngôi làng Bara. Một trong những người bị bệnh phong còn sống sót. Điều đó khiến anh ngạc nhiên chứ ?

- Tôi không biết về bất cứ nhân chứng nào.

- Cô ấy đã thấy chuyện gì xảy ra tại ngôi làng của mình. Cô ấy đã thấy những người đàn ông từ nhà máy lò những cái xác chất thành đống và chôn lửa. Cô ấy đã thấy họ đập vỡ những hộp sọ của bạn bè và gia đình cô ấy. Điều cô ấy thấy, cô ấy biết có thể hạ gục Lầu Năm Góc.

- Tôi không biết gì về chuyện này. Không ai cho tôi biết có người còn sống.

- Đó là tất cả những gì được tiết lộ. Một sự cố, một sự che đậy. Những món tiền hối lộ. Anh có thể sẵn sàng nói dối về những chuyện đó, nhưng sơ Ursula thì sao ? Làm sao anh có thể thuyết phục một bà sơ nói dối trái với lời thề ? Đó là một thủ đoạn phải không ? Một người phụ nữ chân thật có thể làm sụp đổ mọi thứ. Chỉ cần bà ấy mở miệng và tám mươi lăm triệu đô la sẽ đi tong khỏi tay anh. Và cả thế giới sẽ thấy vị thánh Victor ngã khỏi bệ.

- Tôi nghĩ tôi đã xong - Anh đứng lên - Tôi phải bắt một chuyến bay.

- Anh đã có cơ hội. Anh có động cơ.

- Động cơ à ? Anh ta cười một cách ngờ vực - Để giết một bà sơ ư ? Cô cũng có thể tố cáo hội đồng giám mục vì tôi tin chắc họ cũng nhận được những khoản hối lộ hậu hĩnh.

- Lầu Năm Góc đã hứa hẹn với anh điều gì ? Thậm chí nhiều tiền hơn nếu anh đến Boston và giải quyết vấn đề cho họ ư ?

- Đầu tiên là cô buộc tội tôi giết người. Giờ cô nói Lầu Năm Góc thuê tôi à ? Cô đã thấy một giám đốc điều hành tự mình dẫn thân vào vụ giết người chỉ để che giấu một sự cố công nghiệp chưa ? - Victor lắc đầu - Không có người Mỹ nào đến Bhopal để đi tù. Và không người Mỹ nào sẽ đi tù vì Bara. Giờ tôi có được quyền đi không ?

Rizzoli nhìn một cách băn khoăn về phía Crowe. Anh trả lời bằng một cái gật đầu không vui vẻ, một câu trả lời cho cô biết anh đã nghe lại từ Bộ phận Giám định hiện trường. Khi cô thẩm tra Victor, Bộ phận Giám định hiện trường đã kiểm tra chiếc xe thuê. Rõ ràng họ đã không tìm thấy gì.

Họ không có đủ bằng chứng để giữ anh.

Cô nói.

- Giờ anh được tự do rời khỏi đây, tiến sỹ Banks. Nhưng chúng tôi cần biết chính xác anh ở đâu.

- Tôi sẽ bay thẳng về nhà tại San Francisco. Cô có địa chỉ của tôi - Victor đi ra phía cửa, dừng lại và quay lại nhìn cô - Trước khi đi tôi muốn cô biết một điều về tôi.

- Gì vậy, tiến sỹ Banks ?

- Tôi là một bác sĩ. Hãy nhớ điều đó, cô thám tử. Tôi cứu sống người, chứ không lấy mạng sống của họ đi.

Maura nhìn anh rời phòng thẩm tra. Anh đi, nhìn thẳng về phía trước, thậm chí không nhìn cô khi anh lại gần chiếc bàn cô đang ngồi.

Cô đứng dậy.

- Victor ?

Anh dừng lại nhưng không quay về phía cô, như thể anh không thể nhìn cô.

- Chuyện gì đã xảy ra ? - Cô hỏi.

- Em nghĩ có chuyện gì ? Anh đã nói với họ điều anh biết.

Anh đã nói với họ sự thật.

- Đó là tất cả những gì em đòi hỏi từ anh. Đó là tất cả những gì em cần biết.

- Giờ anh phải bay rồi.

Điện thoại của cô reo. Cô nhìn nó và muốn ném nó đi

- Em nên nhận điện - anh ta nói và có sự cay đắng trong giọng nói - Một xác chết nào đó cần em đấy.

- Người chết đáng được chúng ta quan tâm.

- Em biết không, có sự khác biệt giữa anh và em, Maura ạ. Em quan tâm đến người chết. Anh quan tâm đến người sống.

Cô nhìn anh bỏ đi. Không một lần nhìn lại.

Điện thoại của cô không reo nữa.

Cô mở nó ra và thấy cuộc gọi đến từ bệnh viện Saint Francis. Cô đã đợi để biết kết quả lần trợ tim thứ hai của sơ Ursula nhưng ngay lúc này cô không thể giải quyết chuyện đó, cô vẫn bị day dứt bởi những lời cuối cùng của Victor.

Rizzoli ra khỏi phòng thẩm tra, đi về phía Maura với ánh mắt hối lỗi.

- Tôi xin lỗi, chúng tôi không thể để cô nghe cuộc nói chuyện — Rizzoli nói — Cô hiểu tại sao mà, đúng không ?

- Không, tôi không hiểu - Maura cho điện thoại vào túi và nhìn Rizzoli — Tôi đã giao anh ấy cho cô. Tôi đã cho cô câu trả lời.

- Anh ta đã thừa nhận tất cả. Một tình huống ở Bhopal. Cô đã đúng về chi tiết những con chim chết.

- Nhưng cô vẫn đóng cửa không cho tôi vào, như thể cô không tin tôi.

- Tôi đang cố bảo vệ cô.

- Bảo vệ tôi khỏi cái gì ? Sự thật ư ? - Maura cười cay đắng và quay đi - Tôi đã biết điều đó rồi.

Maura lái xe đến bệnh viện Saint Francis qua những đám tuyết dày, tay cô bình tĩnh và không đổi trên bánh lái. Nữ hoàng Chết chóc đang trên đường để xác minh một chủ đề khác. Khi cô cho xe vào nhà để xe, cô đã sẵn sàng đóng vai mà cô đã đóng quá đạt, sẵn sàng đeo chiếc mặt nạ duy nhất mà cô để công chúng nhìn thấy.

Cô ra khỏi xe Lexus, chiếc áo khoác đen bay phất phơ phía sau, đôi giày nện trên vỉa hè khi cô đi qua bãi đỗ xe về phía thang máy. Những bóng đèn natri khiến những chiếc xe sáng lên một cách mờ ảo và cô cảm thấy mình đang đi trong một đám sương màu vàng cam. Nếu cô dụi mắt thì đám sương đó sẽ tan đi. Cô không thấy ai trong khu đỗ xe và chỉ nghe thấy tiếng bước chân của chính mình vọng lại từ những bức tường bê tông.

Ở hành lang bệnh viện, cô đi qua cây thông Nô-en lấp lánh những bóng đèn nhiều màu, đi qua bàn dành cho tình nguyện viên, ở đó có một bà sơ già ngồi đó đội chiếc mũ của gia đình ông già tuyết trên mớ tóc hoa râm. Bài hát "Niềm vui cho thế giới" đang được mở trên hệ thống loa.

Ngay cả ở Bộ phận chăm sóc đặc biệt, không khí ngày lễ vẫn lấp lánh một niềm vui tốt đẹp nhưng đáng mỉa mai. Khu phòng của y tá được treo những vòng hoa thông giả và nhân viên phòng bệnh có những bóng đèn Giáng sinh màu vàng lung lẳng trên hai tai.

- Tôi là bác sĩ Isles từ phòng Khám nghiệm tử thi - cô nói - Bác sĩ Yuen có ở đây không ?
- Ông ấy vừa được gọi đến một ca mổ khẩn cấp. Ông ấy gọi bác sĩ Sutcliffe đi cùng.
- Hồ sơ bệnh án đã phô tô cho tôi chưa ?
- Xong rồi đây - Nhân viên trực chỉ tập phong bì dày trên ngăn có chữ "Lưu trữ cho Khám nghiệm tử thi" được viết ngang.
- Cảm ơn !

Maura mở phong bì và lấy ra hồ sơ được sao chép lại. Cô đọc qua các dấu hiệu đáng buồn cho thấy sơ Ursula không thể cứu được nữa, hai lần chụp điện tâm đồ riêng biệt không cho thấy một hoạt động nào của não và các ghi chép của bác sĩ phẫu thuật Yuen đã xác nhận sự thất bại đó:

Nạn nhân vẫn không phản ứng với các vết thương sâu, không có sự hít thở tự nhiên. Đồng tử vẫn ở giữa và không di chuyển. Việc chiếu lại điện tâm đồ không cho thấy hoạt động nào của não. Nội tiết của tim đã xác nhận chứng nhồi máu cơ tim. Bác sĩ Sutcliffe sẽ thông báo cho gia đình về tình trạng nạn nhân.

Đánh giá: tình trạng hôn mê cấp hai sau khi thiếu oxy huyết kéo dài và tim bị co đột ngột.

Cuối cùng, cô mở đến các trang nói về kết quả ở phòng xét nghiệm. Cô thấy các cột được in cẩn thận: đếm tế bào, máu và nước tiểu. Thật nực cười, cô nghĩ khi đóng hồ sơ lại, bà ấy chết mà hầu như các bài thử nghiệm máu vẫn bình thường.

Maura đi qua phòng khám số mười, nơi nạn nhân được tắm rửa lần cuối. Khi đứng ở cuối giường, Maura nhìn cô y tá lật ga trải giường và tháo áo ngoài của sơ Ursula, để lộ ra một cơ thể không phải của một tu sĩ khổ hạnh, mà của một người đàn bà thích thú trong việc ăn uống,

cặp vú đẩy đà lệch sang hai bên, cặp đùi to, xám và nhăn nheo. Ngoài đời, bà ấy chắc chắn có vẻ rất dữ, thậm chí vóc dáng mập mạp của bà ấy còn được tôn lên bởi bộ quần áo tu sĩ. Giờ, khi bị cởi hết quần áo, bà ấy như bất cứ nạn nhân nào khác. Cái chết không phân biệt, dù đó là vị thánh hay kẻ có tội thì rốt cuộc đều công bằng.

Cô y tá trải một tấm khăn sạch và lau sạch thân thể bà ấy khiến nước da bóng và sáng. Rồi cô ta bắt đầu lau phần chân, gập đầu gối lại để lau sạch đùi. Những vết sẹo cũ lộ ra, những dấu vết xấu xí còn lại của những vết côn trùng cắn. Đó là kỷ niệm của chuyến đi nước ngoài. Xong việc, cô y tá lấy chậu rửa và ra khỏi phòng bệnh, để Maura ở lại với bệnh nhân.

Bà đã biết gì, sơ Ursula ? Bà đã có thể cho chúng tôi biết những gì ?

- Bác sĩ Isles ?

Cô quay lại thấy bác sĩ Sutcliffe đứng ngay sau cô. Ánh mắt anh ta thận trọng hơn nhiều so với lần đầu tiên họ gặp nhau. Đó không còn là vị bác sĩ dân dã thân thiện với mái tóc đuôi gà.

- Tôi không biết là cô sẽ đến - anh ta nói.

- Bác sĩ Yuen đã gọi cho tôi. Phòng khám của chúng tôi sẽ nhận chăm sóc thi thể.

- Tại sao ? Nguyên nhân cái chết đã khá rõ. Cô chỉ cần xem điện tâm đồ của bà ấy.

- Đó chỉ là nghi thức. Chúng tôi thường nhận việc chăm sóc khi có việc tấn công hình sự liên quan.

- Ô, tôi nghĩ việc đó phí tiền thuế trong trường hợp này.

Cô không để ý lời bình luận của anh ta và nhìn sa Ursula.

- Tôi được biết anh đã thông báo với gia đình nạn nhân về việc dùng máy trợ giúp.

- Cháu bà ấy đã đồng ý. Chúng tôi chỉ chờ cha cố đến đây. Các sơ ở tu viện yêu cầu cha Brophy có mặt.

Cô nhìn ngực sơ Ursula nâng lên, hạ xuống theo vòng quay của máy trợ thở. Trái tim vẫn đập, các tế bào vẫn tiếp tục hoạt động. Rút ống dẫn máu khỏi mạch sơ Ursula, đưa nó xuống phòng xét nghiệm và không bài kiểm tra nào, không máy móc tinh xảo nào sẽ cho thấy hồn của người đàn bà này đã lìa khỏi xác

Cô nói.

- Tôi sẽ rất cảm ơn nếu anh có thể chuyển các bảng tổng kết cuối cùng về cái chết đến văn phòng tôi.

- Bác sĩ Yuen sẽ đọc nó. Tôi sẽ cho ông ấy biết.

- Và bất cứ bản báo cáo nào mới đến từ phòng thí nghiệm nữa.

- Có lẽ chúng đã ở cả trong hồ sơ rồi.

- Không có báo cáo nào về máu nữa. Việc xét nghiệm đã xong phải không ?

- Có lẽ vậy. Tôi sẽ kiểm tra phòng xét nghiệm và gọi cho cô để thông báo về các kết quả cuối cùng.

- Phòng khám nên chuyển trực tiếp báo cáo cho tôi. Tôi nghĩ là về chúng mà đây tôi đã thấy vào cái đêm bà ấy hôn mê. Tôi sẽ yêu cầu bác sĩ Bristol vẽ các hình ảnh về máu khi anh ta tiến hành mổ tử thi.

- Tôi nghĩ cô sẽ làm việc đó.

- Không, tôi sẽ giao vụ này cho một trong các đồng nghiệp của tôi. Nếu anh có bất cứ câu hỏi nào sau ngày lễ, anh nên hỏi bác sĩ Bristol.

Cô nhẹ nhõm khi anh ta không hỏi cô tại sao cô không thực hiện khám nghiệm tử thi. Và cô nên nói gì ? Chồng cũ của tôi giờ là nghi phạm trong vụ này. Tôi không thể để mọi người xì xào thắc mắc là tôi không làm việc hết mình. Không hoàn hảo.

- Vị linh mục đã đến - Sutcliffe nói - Tôi nghĩ đã đến lúc.

Cô quay lại và thấy má cô đỏ lên khi thấy cha Brophy đứng ở ngưỡng cửa. Mắt họ nhìn nhau một cách thân mật, ánh mắt của hai người đột nhiên nhận ra ánh nhìn giữa họ. Cô cúi xuống khi ông ta bước vào phòng bệnh. Cô và Sutcliffe lui ra để vị linh mục thực hiện các nghi thức cuối cùng.

Qua cửa sổ phòng bệnh, cô thấy cha Brophy đứng cạnh giường sơ Ursula, môi ông ta động đậy khi đọc kinh để xóa hết những lỗi lầm cho bà sơ. Còn tội lỗi của tôi thì sao, thưa cha ? Cô băn khoăn khi nhìn đường nét nổi bật của ông ta. Ông có ngạc nhiên khi biết rằng tôi đang nghĩ và cảm nhận về ông không ? Ông có rửa tội và tha thứ cho sự yếu đuối của tôi không ?

Ông ta xúc dầu thơm lên trán sơ Ursula, lấy tay làm dấu thánh. Rồi ông ta nhìn lên.

Đã đến lúc sơ Ursula chết.

Cha Brophy xuất hiện cạnh Maura bên ngoài cửa sổ. Sutcliffe và một y tá vào trong.

Chuyện xảy ra tiếp theo là một việc hiển nhiên đến khó chịu. Gạt một số nút và thế là hết. Máy trợ thở im bật, các ống dẫn kêu rè rè và dừng lại, cô y tá nhìn về phía màn hình chiếu đường tim khi những tiếng bíp bắt đầu chậm dần.

Maura cảm thấy cha Brophy tiến lại gần cô như thể muốn nói với cô là ông ta sẽ ở đó nếu cô cần an ủi. Ông ta không tạo ra sự an lòng, mà khiến cô phân tâm và lồi cuồn. Cô cố tạo trung vào màn kịch đang diễn ra ngoài cửa sổ và nghĩ: luôn là những người đàn ông không phù hợp. Tại sao mình lại bị lồi cuồn bởi những người đàn ông mà mình không nên hoặc không thể có được ?

Trên màn hình, những nhịp tim rối loạn đầu tiên xuất hiện, rồi nhịp khác. Do thiếu oxi, quả tim đấu tranh ngay cả khi những tế bào của nó đang hấp hối. Giờ là những nhịp đập đứt đoạn và thoái hóa thành chúng co giật các cơ tâm thất. Maura phải nén bản năng của sự phản ứng đã được rèn luyện sau quá nhiều năm thực hành y khoa. Chứng loạn nhịp tim này sẽ không bao giờ chữa trị được, quả tim này sẽ không thể cứu nổi.

Cuối cùng, những đường tim phẳng dần.

Maura đi lại trong phòng bệnh và theo dõi những diễn biến còn lại của cơn hấp hối của sơ Ursula. Họ không phí thời gian để than khóc hay tưởng nhớ. Bác sĩ Sutcliffe đặt ống nghe lên ngực sơ Ursula, lắc đầu và bước ra khỏi phòng bệnh. Cô y tá tắt màn hình, tháo những ống dẫn thở để chuẩn bị chuyển đi. Đội chuyển xác đã lên đường.

Nhiệm vụ của Maura ở đây đã xong.

Cô để mặc cha Brophy đứng trong phòng bệnh và quay về phía khu y tá.

- Có một điều nữa tôi quên không nhắc đến — cô nói với nhân viên trực buồng.

- Gì vậy ?

- Về phía ghi chép của chúng tôi, chúng tôi cần những thông tin liên lạc với họ hàng nhà bà ấy. Số điện thoại duy nhất tôi thấy là số của tu viện. Tôi biết bà ấy có một cháu trai. Cô có số của anh ta không ?

- Bác sĩ Isles ?

Cô quay lại và thấy cha Brophy đang đóng cúc áo. Ông ta cười một cách thông cảm.

- Tôi xin lỗi, tôi không có ý nghe trộm nhưng tôi có thể giúp cô việc đó. Chúng tôi lưu giữ toàn bộ thông tin liên lạc với gia đình các tu sĩ ở văn phòng khu xứ đạo của tôi. Tôi sẽ tìm số điện thoại đó và gọi cho cô sau.

- Tôi rất cảm ơn ! - Cô lấy hồ sơ bệnh án và quay đi.

- Bác sĩ Isles ?

Cô quay lại.

- Gì vậy ?

- Tôi biết đây không phải là lúc thích hợp để nói điều này nhưng tôi muốn nói một điều - Ông ta cười - Chúc Giáng sinh vui vẻ !

- Chúc cha cũng vậy !

- Cô sẽ ghé qua thăm tôi một ngày nào đó chứ ? Chỉ để chào thôi được không ?

- Chắc chắn tôi sẽ thử xem - cô trả lời. Và cô biết ngay cả khi nói vậy, đó chỉ là một lời nói dối lịch sự. Rằng việc tránh xa người đàn ông này và không bao giờ nhìn lại là hành động khôn ngoan nhất mà cô nên làm.

Đó là điều cô phải làm.

Ra khỏi bệnh viện, luồng khí lạnh khiến cô ngạc nhiên. Cô ôm chặt hồ sơ về phía mình và đi thẳng về phía màn sương giá lạnh. Vào đêm thánh này, cô lại đi một mình, người bạn duy nhất của cô là đồng giấy đang ôm trên tay. Khi đi qua nhà để xe, cô không thấy ai khác, chỉ nghe tiếng bước chân của chính mình vang vọng từ những tấm bê tông.

Cô bước nhanh hơn. Cô dừng lại hai lần để nhìn lại và đảm bảo là không có ai theo dõi cô. Khi đến xe, cô thở dốc. Mình đã nhìn thấy nhiều cái chết, cô nghĩ. Giờ mình thấy nó ở khắp nơi.

Cô leo lên xe và khóa cửa.

Chúc mừng Giáng sinh, bác sĩ Isles ! Cô đã thu hoạch những gì cô gieo trồng và đêm nay, cô đang thu hoạch sự cô đơn.

Lái xe khỏi bãi đậu xe của bệnh viện, cô nheo mắt vì một cặp đèn pha sáng ở gương chiếu hậu của cô: một chiếc xe khác đang chuyển bánh sau lưng cô. Cha Brophy chẳng ? Cô tự hỏi. Ông ta sẽ đi đâu vào đêm Giáng sinh này, về nhà với những công dân xứ đạo chẳng ? Hay đêm nay ông ta sẽ lang thang trong nhà thờ để an ủi những con chiên cô đơn của nhà thờ ?

Điện thoại di động của cô đổ chuông.

Cô rút nó ra khỏi ví và mở ra.

- Bác sĩ Isles !

- Đây, Maura - đồng nghiệp của cô, Abe Bristol nói - Cô có tin sốt dẻo gì cho tôi từ bệnh viện

Saint Francis đây ?

- Tôi không thể mổ tử thi cho vụ này, Abe ạ.
- Vậy là cô chuyển cho tôi vào đêm Giáng sinh ư ? Tuyệt đấy !
- Tôi xin lỗi về điều này ! Anh biết là tôi thường không làm khó anh như vậy mà.
- Đây là bà sơ mà tôi đã được nghe à ?

- Đúng vậy. Không cần gấp đâu. Xác chết có thể đợi cho đến hết dịp lễ. Bà ấy đã được chăm sóc đặc biệt sau vụ tấn công và họ đã ngắt các thiết bị hỗ trợ sống cách đây một lúc. Đã có một ca mổ não rất kỹ càng.

- Vậy là việc kiểm tra phần tim sẽ không có mấy tác dụng.
- Không, sẽ có các biến chứng hậu phẫu.
- Đó là nguyên nhân cái chết à ?
- Bà ấy đã hôn mê sáng sớm qua do chứng rối loạn nhịp

tim. Tôi quen với những ca như vậy nên tôi đã lo những việc cơ bản giúp anh rồi. Tôi đã sao chép hồ sơ bệnh án, tôi sẽ đưa nó cho anh vào ngày kia.

- Tôi có thể hỏi tại sao cô không lo vụ này không ?
- Tôi nghĩ là tên tôi không nên có trên bản báo cáo.
- Sao lại không ?

Cô im lặng một lát.

- Maura, tại sao cô lại tự loại mình ra khỏi vụ này ?
- Vì những lý do cá nhân.
- Cô quen bệnh nhân này à ?
- Không.
- Vậy thì tại sao ?

- Tôi quen một trong những kẻ tình nghi - cô nói - Tôi đã lấy anh ta.

Cô tắt máy, ném điện thoại lên ghế ngồi và tập trung vào việc lái xe, lui về với sự an toàn.

Những bông tuyết đang rơi, to như những cục bông khi cô đi ra đường. Đó là một cảnh huyền ảo, thảm tuyết dày, những giọt nước bạc trên thảm cỏ, sự tĩnh mịch của màn đêm.

Cô nhóm lò sưởi và nấu một bữa ăn đơn giản với súp cà chua và bánh mì nướng phết bơ. Cô đổ một cốc rượu mạnh rồi mang nó ra phòng khách; nơi đó, những bóng đèn trên cây thông Nô-en đang lấp lánh. Nhưng thậm chí, cô không thể ăn hết bữa tối đó. Cô đẩy khay thức ăn sang một bên rồi nhấp ngụm rượu cuối cùng khi nhìn lò sưởi. Cô cố gắng kìm nén mong muốn nhắc điện thoại lên và thử gọi cho Victor. Anh ấy đã bắt chuyến bay tới San Francisco chưa ? Cô còn không biết đêm nay anh sẽ ở đâu hay cô sẽ nói gì với anh. Chúng ta đã phản bội nhau, cô nghĩ, không có tình yêu nào có thể tồn tại sau việc đó.

Cô đứng lên, tắt đèn và đi ngủ.

Chương Hai mươi mốt

Nồi súp bê đã sôi gần hai tiếng trên bếp, mùi thơm của cà tím, tỏi và thịt hầm át cả mùi thơm của chú gà tây nặng gần tám kí đang đặt trên bàn. Nó có màu nâu bóng trong chiếc đĩa đựng đồ rán. Rizzoli ngồi cạnh bàn trong nhà bếp của mẹ cô, đập trứng và nguấy đều bơ vào một bát đựng khoai tây ấm mà cô đã luộc và đánh nhuyễn. Ở căn hộ của mình, cô hiếm khi dành thời gian để nấu nướng, bữa ăn của cô thường được trộn lẫn tất cả những gì cô tìm được từ tủ bếp hay tủ lạnh. Nhưng ở đây, tại nhà bếp của mẹ, việc nấu nướng là một công việc bận rộn. Đó là việc làm thể hiện sự tôn trọng chính thức ăn, không kể các thành phần nấu nướng có đơn giản như thế nào. Mỗi công đoạn, từ việc thái, quấy hay đập là một phần của nghi lễ thiêng liêng và ở đó, cho đến bước bày thức ăn lên bàn cũng sẽ được chào đón bằng những tiếng kêu tán thưởng. Trong nhà bếp của bà Angela, không có kiểu qua loa đại khái nào.

Vì vậy, Rizzoli tốn thời gian thêm bột vào bát khoai tây để đập trứng và nghiền, cô trộn đều nó lên bằng tay. Cô thấy thoải mái khi nhào đều tay trong đám bột nhão, lặng lẽ thừa nhận rằng quy trình này không thể vội vã được. Cô không công nhận nhiều thứ trong cuộc sống của mình. Cô đã phí quá nhiều công sức để cố gắng nhanh hơn, làm tốt hơn và có hiệu quả hơn. Cô cảm thấy dễ chịu khi được một lần đầu hàng những yêu cầu ngặt nghèo của công đoạn làm món khoai tây viên.

Cô rắc thêm bột và nhào tiếp; tập trung vào hỗn hợp đã rất mịn gồm bột, trứng, khoai tây, gia vị khi nó tuôn qua những kẽ tay cô. Ở căn phòng kế bên, những người đàn ông trong nhà đang tụ tập, ti vi bật kênh truyền hình giải trí, âm thanh để mức to nhất. Nhưng những tiếng la hét của đám khán giả và tiếng nói chuyện của những kẻ ham thể thao bị cánh cửa chặn lại, cô làm việc trong sự yên lặng, tay cô uốn éo với đồng bột đã dẻo. Việc duy nhất làm đứt quãng sự tập trung của cô là khi một trong những đứa con trai sinh đôi của Irene bò qua cánh cửa để mở vào phòng bếp, đầu nó đập vào bàn và bắt đầu la hét.

Irene chạy đến, bế nó lên.

- Mẹ à, mẹ chắc là không cần con giúp việc nấu nướng chứ ? - Irene hỏi với vẻ hơi tiếc khi rời khỏi phòng khách ồn ào.

Bà Angela đang chiên khoai tây và vỏ cuộn nói.

- Con không phải suy nghĩ về chuyện đó ! Hãy trông chừng những đứa trẻ đi !

- Michael có thể trông chúng. Anh ấy chẳng làm gì ngoài việc xem ti vi.

- Không, con cứ ngồi trong phòng khách nghỉ ngơi. Janie và mẹ sẽ lo mọi thứ.

- Nếu mẹ chắc thì...

- Mẹ chắc mà.

Irene thở dài và đi ra, đứa bé nằm gọn trong tay cô.

Rizzoli bắt đầu nặn những viên khoai tây.

- Mẹ biết không, em ấy thực sự muốn giúp chúng ta đấy.

Bà Angela vớt khoai tây chiên và vỏ cuộn khỏi chảo mỡ, đặt chúng vào một gói giấy để thấm hết mỡ.

- Sẽ tốt hơn nếu nó trông bọng trẻ. Nó sẽ không biết làm gì trong nhà bếp đâu.
- Đúng thế. Như con phải không ?

Bà Angela quay lại nhìn cô, chiếc thìa có lỗ của bà nhúng vào dầu.

- Tất nhiên là con biết.
- Chỉ những gì mẹ đã dạy con thôi.
- Như thế không đủ sao ? Mẹ nên làm tốt hơn à ?
- Mẹ biết là con không có ý đó mà.

Bà Angela nhìn một cách trách móc khi con gái bà cắt đồng bột dẻo thành những khúc nhỏ.

- Con nghĩ là mẹ của Irene đã dạy nó làm món khoai tây như thế không ?
- Con không nghĩ vậy, mẹ ạ. Vì bà ấy là người Ai-len mà.

Bà Angela khịt mũi.

- Có lý do khác để không cho con bé vào nhà bếp.
- Mẹ ! - Frankie nói và xô vào cửa - Mẹ có thứ gì khác để ăn không ?

Rizzoli nhìn lên, thấy anh trai mình khệnh khạng bước vào. Anh trông có vẻ như một lính thủy hồi nào, đôi vai to quá khổ rộng ngang chiếc tủ lạnh mà anh đang ngó vào.

- Mọi người sao đã ăn hết cả khay đó chứ.
- Mấy đứa trẻ thọc tay bẩn của bọn nó vào chỗ bánh rồi. Giờ con không thể ăn được.
- Có pho mát và xúc xích Ý ở ngăn dưới cùng - Bà Angela bảo - Có ít ớt xào khá ngon trong cái bát ở ngăn trên. Con tự làm khay đồ ăn mới nhé !

Frankie lấy chai bia trong tủ lạnh để lên nóc tủ.

- Mẹ làm được không ? Con không muốn bỏ lỡ trận cuối cùng.
- Janie, con sắp chúng vào khay nhé ?
- Sao lại là con chứ ? Có vẻ như anh ấy chẳng làm gì có ích cả - Rizzoli phân bua.

Nhưng Frankie đã ra khỏi bếp và có lẽ đã quay lại phòng khách uống bia.

Cô tới bồn rửa để gột hết bột trên tay, sự thanh bình cô cảm thấy trước đó biến mất, thay vào đó là một cảm giác tức giận. Cô cắt pho mát Ý thơm ngon thành những khoanh hình vuông và xúc xích Ý thành những lát mỏng, rồi đặt chúng lên một cái khay bằng. Cô thêm ớt xào và một muỗng dầu ô-liu vào. Nếu thêm nữa, cô nghĩ, sẽ làm hỏng sự ngon miệng của những người đàn ông.

Lạy Chúa, mình nghĩ giờ mình làm mẹ rồi. Tại sao mình lại phải quan tâm đến việc làm mất sự ngon miệng của họ cơ chứ ?

Cô mang khay ra phòng khách, ở đó, bố cô và hai anh em của cô đang ngồi cuộn chân như những tên ngốc trên ghế bành, những cặp mắt hau háu nhìn vào màn hình. Irene đang quỳ trên sàn nhà, cạnh cây thông Nô-en và nhặt những mẩu pháo vụn.

- Chị rất xin lỗi - Irene nói - Thằng Dougie làm rơi nó trên sàn, chị không kịp bắt.

- Janie này - Frankie nói - Tránh ra đi, che hết tivi rồi.

Cô đặt khay thức ăn lên bàn và lấy chiếc khay bị bọn trẻ làm bẩn đi.

- Em biết không - cô nói - ai đó có thể giúp Irene trông chừng những đứa trẻ.

Cuối cùng, Michael nhìn lên.

- Hả ? Ừ, đúng thế...

- Janie, tránh ra đi ! - Franki nói.

- Em không đi đến khi nào anh cảm ơn.

- Về điều gì ?

Cô giặt lại đĩa thức ăn cô vừa đặt lên bàn.

- Vì anh không thèm để ý...

- Được rồi. Mẹ kiếp ! Cảm ơn !

- Không có gì ! Cô đặt chiếc đĩa xuống rất mạnh và quay về bếp. Ở cửa, cô dừng lại nhìn cảnh tượng trong phòng khách. Cây thông Nô-en nhấp nháy đèn, với một núi quà bên dưới, trông như thể những món quà cho Chúa toàn năng. Ba người đàn ông chăm chăm nhìn vào chiếc tivi tay thì nhồi nhét vào miệng mình xúc xích Ý. Hai đứa bé sinh đôi đang chạy quanh căn phòng như hai con quay. Chị Irene khổ sở tìm những mảnh pháo vụn và mớ tóc màu đỏ đẹp dễ thương của chị tuột khỏi dây buộc.

Không phải cho tôi, Rizzoli nghĩ. Tôi thà chết còn hơn bị bó buộc trong cái địa ngục này.

Cô chạy nhanh vào bếp, đứng đó một lúc, thở dốc và cố rũ bỏ cảm giác sợ hãi. Cùng lúc đó, cô cảm thấy một áp lực đè lên ruột gan mình. Mình không thể để chuyện đó xảy ra với mình, cô nghĩ. Mình không thể là Irene, bị kiệt sức và bị những bàn tay bẩn thỉu nhỏ bé lôi kéo suốt ngày.

- Có chuyện gì vậy con ? - Bà Angela hỏi.

- Không có gì mẹ ạ.

- Sao vậy ? Mẹ biết là có chuyện gì mà.

Cô thở dài.

- Frankie thực sự khiến con muốn tè, mẹ biết không ?

- Con không nghĩ ra một từ gì hay hơn sao ?

- Không, đó chính là những gì con cảm nhận về anh ấy. Mẹ không nhận thấy anh ấy là một gã ngu ngốc như thế nào sao ?

Bà Angela lặng lẽ vót nốt những ống cuộn cuối cùng và đổ chúng vào chỗ giấy thấm dầu.

- Mẹ có biết là anh ấy đã từng đuổi con và Mickey quanh nhà bằng máy hút bụi không ? - Rizzoli tức giận kể - Anh ấy thích làm Mike sợ hãi và nói với thằng bé là anh ấy sẽ nhét nó vào ống hút bụi. Mike đã hét khản cả cổ. Nhưng mẹ chẳng bao giờ nghe thấy cả vì anh Frankie luôn làm việc đó khi mẹ vắng nhà. Mẹ chẳng bao giờ biết anh ấy xử tệ với bọn con ra sao.

Bà Angela ngồi xuống bàn trong bếp và nhìn những viên khoai tây mà con gái vừa cắt.

- Mẹ biết chứ - bà nói.

- Sao ạ ?

- Mẹ biết là anh con phải tốt hơn với các con. Nó phải là một người anh tốt hơn.

- Và mẹ cứ để anh ấy trốn tránh mọi việc. Đó là điều khiến bọn con quan tâm, mẹ ạ. Việc đó vẫn làm khổ Mike, nó nghĩ rằng anh Frankie là người được mẹ yêu quý.

- Con không hiểu anh Frankie.

Rizzoli cười.

- Con biết là anh ấy chỉ tốt bụng thôi.

- Ngồi xuống đi, Janie. Thôi nào con ! Mẹ con mình làm bánh khoai tây cùng nhau nhé. Như thế sẽ nhanh hơn.

Rizzoli thở dài và ngồi xuống ghế đối diện với bà Angela. Cô im lặng nhưng chưa hết giận và bắt đầu rắc bột lên chỗ khoai tây, dùng tay nặn mỗi miếng thành một hình thù nhất định. Cô đầu bếp đó có thể để lại dấu ấn nào khác ngoài những ngón tay giận dữ của chính mình ấn mạnh lên đồng bột ?

- Con phải chia sẻ với anh Frankie - bà Angela nhẹ nhàng.

- Tại sao ? Anh ấy chẳng thông cảm gì cho con cả.

- Con không biết anh ấy đã trải qua những chuyện gì đâu.

- Con đã nghe nhiều lắm rồi về những thủy thủ.

- Không, mẹ đang nói khi nó còn là một đứa bé. Chuyện xảy ra khi nó còn nhỏ ấy.

- Có chuyện gì ạ ?

- Việc đó vẫn khiến mẹ rùng mình, đầu nó bị đập xuống sàn.

- Gì cơ ? Anh ấy ngã khỏi cũi à ? - Cô cười - Chuyện đó có thể giải thích chỉ số thông minh của anh ấy.

- Không, chuyện đó không đáng cười đâu. Chuyện này nghiêm túc, rất nghiêm túc. Bố con không có ở thị trấn và mẹ phải đưa gấp Frankie đến phòng cấp cứu. Họ đã chụp X-quang và anh con có một vết nứt ở ngay chỗ này - Bà Angela chạm vào một bên đầu, để lại một vết bột trên mái tóc đen - Trong hộp sọ của nó.

- Con luôn nói là anh ấy có một cái hố trong đầu mà.

- Mẹ đã nói với con rồi, chuyện này không buồn cười đâu. Anh con đã suýt chết.

- Anh ấy cũng đáng chết.

Bà Angela cúi nhìn bát bột.

- Lúc đó anh con mới bốn tháng tuổi - giọng bà vẫn nhẹ nhàng.

Rizzoli ngừng lại, ngón tay cô ấn chặt xuống chỗ bột nhào. Cô không thể tưởng tượng Frankie bị ngã khi còn là một đứa bé sơ sinh. Cô không thể hình dung ra anh ấy không được giúp đỡ và dễ bị tổn thương.

- Bác sĩ đã phải hút máu khỏi não nó. Họ nói có nguy cơ... - Bà Angela dừng lại.

- Sao hả mẹ ?

- Rằng anh con có thể lớn lên không bình thường.

Một lời nhận xét châm chọc tự nhiên xuất hiện trong đầu Rizzoli nhưng cô đã kìm lại. Cô

hiếu đây không phải là lúc khích bác anh ấy.

Bà Angela không nhìn cô mà nhìn xuống đôi bàn tay của chính mình đang dính một đồng bột nhão. Bà tránh ánh mắt của con gái.

Bốn tháng tuổi, Rizzoli nghĩ. Có chuyện gì đó xảy ra. Anh ấy mới bốn tháng tuổi thì chưa thể bò được. Anh ấy không thể bò ra khỏi cũi hay nhào người khỏi ghế. Cách duy nhất khiến một đứa bé sơ sinh ngã là nó bị làm rơi.

Cô nhìn mẹ mình và có suy nghĩ khác. Cô không biết bao nhiêu đêm bà Angela đã tỉnh giấc sợ hãi vì nhớ lại lúc bà tuột tay và đã để đứa bé rơi khỏi tay bà. Cục cưng Frankie suýt nữa bị chính mẹ nó giết chết.

Cô nắm lấy tay mẹ.

- Mẹ này, có vẻ như anh ấy ổn phải không ?

Bà Angela hít một hơi thật sâu. Bà bắt đầu phủ bột và nặn thêm bánh khoai tây với tốc độ nhanh bất ngờ.

- Mẹ, trong số tất cả chúng ta, anh Frankie là người khổ nhất.

- Không - bà Angela đặt một chiếc bánh lên khay và ngược lên nhìn con gái - Chính là con.

- Vâng, đúng vậy.

- Con đấy, Jane ạ. Khi con còn nhỏ, mẹ nhìn con và nghĩ: Đứa bé này mình sẽ không bao giờ phải lo nghĩ. Nó sẽ đấu tranh cho dù có vấn đề gì. Mikey, mẹ biết mẹ nên bảo vệ em con tốt hơn. Nó không có khả năng tự bảo vệ mình.

- Nhưng không phải con - Một nụ cười nhạt thoáng trên môi bà Angela khi bà nhìn cô con gái - Khi con ba tuổi, mẹ đã thấy con ngã, đập mặt vào bàn uống trà. Con bị đứt ở chỗ đó, dưới cằm.

- Đúng, giờ vẫn còn vết sẹo.

- Vết cắt sâu đến mức con phải khâu mấy mũi. Con bị chảy máu khắp thân. Con có biết con đã làm gì không ? Đoán xem con đã làm gì ?

- Con hét rất to, con nghĩ vậy.

- Không. Con bắt đầu đánh chiếc bàn, đập nó như thế này này ! Bà Angela đập bàn bằng năm tay làm tung ra những vệt bột trắng - Như thế con tức tối về chuyện đó. Con đã không chạy đến với mẹ. Con không khóc vì chảy máu. Con còn bận đánh nhau với chiếc bàn làm con đau.

Bà Angela cười, lấy tay quạt mắt, để lại một vệt trắng trên má.

- Con là đứa bé gái kỳ lạ nhất. Trong số các con của mẹ, mẹ tự hào về con nhất.

Rizzoli nhìn mẹ.

- Con chưa bao giờ biết điều đó. Con không biết.

- Trẻ con mà ! Chúng không biết là chúng khiến bố mẹ khổ sở như thế nào. Chờ đến khi có con, con sẽ thấy. Đó là khi con biết điều đó như thế nào.

- Đó là chuyện gì hả mẹ ?

- Tình yêu - bà Angela cười.

Rizzoli nhìn đôi tay đã yếu của mẹ, đột nhiên mắt cô đỏ rát, cổ họng đau thắt. Cô đứng lên và đi ra bồn nước. Cô đổ đầy nồi nước để nấu bánh. Mình không biết tình yêu có cảm giác như thế nào. Vì mình quá mải mê đấu tranh với nó, như thể mình chống lại mọi thứ khiến mình đau khổ.

Cô đặt nồi nước lên bếp, rồi ra khỏi đó.

Trên lầu, trong phòng ngủ của bố mẹ, cô nhắc điện thoại lên. Cô ngồi trên giường một lát, cầm tai nghe, cố thu hết can đảm để gọi điện.

Làm đi ! Mình phải làm việc đó.

Cô bắt đầu quay số.

Điện thoại reo bốn lần và cô nghe thấy tiếng ghi âm ngắn gọn và đơn giản: "Đây là Gabriel. Hiện tôi không có nhà. Xin để lại lời nhắn."

Cô chờ tiếng bíp rồi thở sâu.

- Em Jane đây - giọng cô dịu dàng - Em có chuyện muốn nói với anh và em nghĩ như thế này tốt hơn, nói bằng điện thoại. Điều đó tốt hơn là nói chuyện trực tiếp với anh vì em không biết em có muốn nhìn thấy phản ứng của anh không. Dù sao thì, em nói đây. Em... dính rồi - Đột nhiên cô cười - Lạy Chúa ! Em thấy thật ngu xuẩn khi mắc lỗi lầm cổ điển nhất của con người..Em sẽ không bao giờ tán về những cô gái điểm ngu ngốc nữa. Chuyện đã xảy ra... là em đã có thai. Em nghĩ là gần tám tuần rồi. Trong trường hợp anh có nghi vấn thì đó chính là của anh. Em không đòi hỏi anh điều gì. Em không muốn anh cảm thấy có nghĩa vụ phải làm bất cứ việc gì mà người đàn ông nên làm. Anh cũng không cần trả lời cuộc gọi này. Nhưng em nghĩ anh có quyền biết vì...

Cô dừng lại, giọng nói bỗng nghẹn lại bởi nước mắt. Cô hắng giọng.

- Vì em đã quyết định giữ đứa bé.

Cô gác máy.

Cô ngồi im một lúc lâu, nhìn chăm chăm bàn tay mình khi cô trải qua những cảm xúc hỗn loạn. Thanh thản. Sợ hãi. Biết ơn. Nhưng không phải sự giằng xé - đó là một quyết định cô cảm thấy hoàn toàn đúng đắn.

Cô đứng lên, đột nhiên cảm thấy nhẹ bẫng như vừa thoát khỏi gánh nặng. Có quá nhiều điều để lo lắng, có quá nhiều thay đổi cần phải chuẩn bị. Nhưng cô vẫn cảm thấy sự nhẹ nhõm trong bước chân mình khi cô bước xuống cầu thang, đi vào bếp.

Nồi nước trên bếp giờ đã sôi. Hơi nước bốc lên làm ấm mặt cô, như sự vỗ về của người mẹ.

Cô cho thêm hai thìa dầu ô-liu rồi đổ khoai tây vào nồi. Ba nồi khác đã sôi trên bếp, mỗi chiếc bốc ra một mùi thơm khác nhau. Đó là hương thơm trong nhà bếp của mẹ cô. Cô hít những mùi thơm đó, thầm cảm ơn nơi thiêng liêng này, nơi tổ ấm gợi nhắc ta nhớ về tình yêu.

Cô vớt bánh khoai tây ra khi chúng nổi lên mặt nước, đặt chúng lên đĩa rồi đổ súp bê lên. Cô mở lò nướng, lấy ra những đĩa thịt hầm đã được hâm nóng bên trong. Khoai tây nướng. Đậu xanh. Những viên thịt. Một chuỗi rất nhiều thứ mà mẹ cô và cô vui sướng đem ra phòng khách. Cuối cùng, tất nhiên là món gà tây nằm ở một chỗ trịnh trọng tách biệt trên bàn, vây quanh nó là những món ăn kiểu Ý. Nhiều quá, chắc chắn cả nhà cô không thể ăn hết, nhưng điều quan

trọng là sự hấp dẫn của đồ ăn và tình thương yêu gia đình.

Cô ngồi xuống bàn, đối diện với Irene và nhìn hai đứa bé sinh đôi được chị cho ăn. Cách đây một tiếng, cô đã nhìn Irene trong phòng khách, cô thấy một phụ nữ mệt mỏi, cuộc đời chị ấy đã chấm hết, chiếc váy của chị ấy bị nhăn nheo bởi những bàn tay nhỏ nhắn túm vào nó liên tục. Giờ cô vẫn nhìn người phụ nữ đó, nhưng cô thấy một Irene khác hẳn. Đó là một người phụ nữ thật hạnh phúc khi chị ấy xúc những thìa nam việt quất vào những cái miệng nhỏ xíu. Trông chị ấy thật đẹp khi nhẹ nhàng đặt môi lên những mớ tóc quăn.

Mình thấy một người phụ nữ khác vì mình đã thay đổi, cô nghĩ. Không phải là Irene.

Sau bữa tối, cô giúp bà Angela pha cà phê rồi đổ đường vào những vỏ bánh rán vàng, cô thấy mình cũng nhìn mẹ bằng con mắt khác. Cô thấy những sợi tóc bạc mới lấp lánh trên mái đầu bà, khuôn mặt bà bắt đầu xệ xuống thành những nếp nhăn. Mẹ đã bao giờ hối hận là đã sinh ra chúng con chưa mẹ ? Cô tự hỏi. Mẹ đã bao giờ lắng lại và nghĩ rằng mẹ đã phạm một sai lầm chưa ? Hay mẹ có những suy nghĩ như con bây giờ về đứa bé này không ?

- Janie ! - Frankie hét lên trong phòng khách - Điện thoại của em kêu trong túi xách.

- Anh trả lời được không ? - Cô nói vọng ra.

- Anh đang xem dở trận !

- Em dính kem đầy tay rồi ! Anh trả lời giúp em đi !

Anh trai cô lao vào bếp và ném điện thoại về phía cô.

- Có gã nào đó.

- Frost à ?

- Không. Anh không biết là ai.

Gabriel là ý nghĩ đầu tiên trong đầu cô. Anh ấy đã nghe lời nhắn của mình.

Cô đi qua bồn rửa để rửa sạch hết bột khỏi tay. Cuối cùng, khi nhận điện thoại, cô đã có thể trả lời một cách bình tĩnh.

- A-lô ?

- Thám tử Rizzoli à ? Tôi là cha Brophy đây.

Tất cả sự căng thẳng bỗng tuột khỏi người cô. Cô ngồi xuống ghế. Cô có thể cảm thấy mẹ đang nhìn cô và cô cố gắng kìm sự thất vọng trong giọng nói của mình.

- Vâng, chào cha.

- Tôi xin lỗi đã gọi cô vào đêm Giáng sinh nhưng có vẻ như tôi không thể liên lạc với bác sĩ Isles được và có một chuyện mới xảy ra mà tôi nghĩ là hai cô nên biết.

- Chuyện gì ?

- Bác sĩ Isles muốn thông tin liên lạc với người bà con của sơ Ursula nên tôi đề nghị tìm giúp cô ấy. Nhưng hóa ra những ghi chép của khu thánh của chúng tôi đã hơi lỗi thời. Chúng tôi có một số điện thoại cũ của người anh trai tại Denver nhưng số điện thoại đó không liên lạc được.

- Sơ Mary Clement cho tôi biết anh trai bà ấy đã chết.

- Bà ấy có cho cô biết là sơ Ursula còn có một đứa cháu trai đang sống vất vưởng không ?

- Tu viện Đá Xám đã không nhắc tới người này.

- Có vẻ như anh ta đã liên lạc với các bác sĩ. Đó là điều các cô y tá cho tôi biết.

Cô nhìn đĩa bánh đã đầy và giờ bị nhúng đầy kem ngọt.

- Cha định nói về chuyện gì liên quan đến vấn đề này, thưa cha ?

- Tôi biết điều này có vẻ như là một chi tiết vụn vặt, tìm kiếm một đứa cháu trai đã không gặp dì mình nhiều năm. Tôi biết sẽ khó khăn thế nào khi tìm kiếm một ai đó sống lang thang nếu cô còn không biết cả tên của anh ta. Nhưng nhà thờ có những nguồn tư liệu mà cả cảnh sát không có. Một linh mục tốt sẽ biết những con chiên của mình, cô thám tử ạ. Ông ta sẽ biết đại gia đình mình và tên những đứa con của mình. Vì vậy tôi đã gọi cho cha xứ của thánh địa Denver, nơi anh trai của sơ Ursula ở. Ông ta biết người đó khá rõ. Ông ấy đã chủ trì lễ tang.

- Cha có hỏi ông ấy về họ hàng của bà ấy không ? Về đứa cháu đó ?

- Có.

- Rồi sao ạ ?

- Không có đứa cháu trai nào hết, cô thám tử ạ. Người đó không tồn tại.

Chương Hai mươi hai

Maura mơ thấy những giàn hỏa thiêu trong đám tang.

Cô mò mẫm trong bóng tối, nhìn những ngọn lửa màu vàng rực chập chờn trên những cái xác được chất thành đống. Những bóng người nhỏ vây quanh những cái xác đang cháy, một vòng tròn những người đang đứng xem mà cô không nhìn rõ mặt. Họ cũng không nhìn thấy cô vì cô trốn trong chỗ tối, tránh những cặp mắt của họ.

Những tia lửa bay lên từ giàn thiêu và được thêm nguyên liệu từ những xác chết, nó cuộn thành hình xoáy ốc lên nền trời tối om. Những tia lửa làm sáng cả màn đêm và chiếu sáng một cảnh tượng còn ghê rợn hơn: những xác chết vẫn động đậy. Những bàn tay và chân cháy đen giẫy giụa trong sự tra tấn của ngọn lửa.

Một người trong số những người đứng thành vòng tròn ở đó từ từ quay lại nhìn Maura. Cô nhận ra khuôn mặt đó, một khuôn mặt mà đôi mắt trống rỗng không có sinh khí.

Victor.

Cô tỉnh dậy ngay lập tức, tim đập thành thịch trong lồng ngực. Chiếc áo ngủ của cô ướt đầm mồ hôi. Một luồng gió đập vào ngôi nhà và cô nghe thấy tiếng kêu cọt két của những ô cửa đang rung lên, tiếng rên rỉ của những bức tường. Cô vẫn u mê trong cơn ác mộng, cô nằm hoàn toàn bất động, mồ hôi bắt đầu làm da cô lạnh toát. Có phải cơn gió đánh thức cô dậy không? Cô lắng tai nghe, có tiếng động trong nhà, nghe như tiếng bước chân. Một kẻ đột nhập đang tiến lại gần.

Đột nhiên cô cảm thấy căng thẳng và cảnh giác với bất kỳ tiếng động lạ nào. Có tiếng cào vào ngôi nhà như móng vuốt của một con vật đang cố chui vào.

Cô nhìn mặt đồng hồ sáng bóng, đã mười một giờ bốn mươi lăm phút.

Cô ra khỏi giường, căn phòng có cảm giác lạnh lẽo. Trong bóng tối, cô dò dẫm tìm áo choàng nhưng không bật đèn để giữ thị lực quen với bóng tối. Cô đi đến cửa sổ phòng ngủ, thấy bên ngoài tuyết không rơi nữa. Mặt đất trắng xóa tuyết dưới ánh trăng.

Lại là nó - âm thanh của một thứ gì đó cọ vào tường. Cô dán chặt người càng sát càng tốt vào cửa kính, nhìn kỹ và cô thấy một bóng đen đang lại gần góc trước của ngôi nhà. Một con vật chăng?

Cô rời phòng ngủ, đi chân đất, tự tìm đường xuống lối đi về phía phòng khách. Cô đứng quanh cây thông Nô-en, nhìn qua cửa sổ.

Tim cô gần như ngừng đập.

Một người đàn ông đang bước lên những bậc thang cửa trước nhà cô.

Cô không thấy mặt người đó vì nó bị khuất trong bóng tối. Như thể hẳn thấy cô đang nhìn hẳn, hẳn nhìn về phía cửa sổ nơi cô đang đứng và cô thấy dáng người của hẳn. Bờ vai rộng, tóc buộc đuôi gà.

Cô tránh xa cửa sổ, đứng tựa vào những cành cây nhô ra của cây thông Nô-en, cố gắng hiểu

nguyên nhân tại sao Sutcliffe lại ở đây, trước cửa nhà cô. Tại sao anh ta lại đến vào giờ này mà không gọi trước ? Cô vẫn chưa thể rũ hết sự sợ hãi của cơn ác mộng, chuyển thăm muộn vào ban đêm này khiến cô không thoải mái. Nó khiến cô phân vân có nên mở cửa cho bất cứ ai không - kể cả người đàn ông mà cô đã biết tên, biết mặt.

Chuông cửa reo.

Cô ngần ngại, một bóng đèn thủy tinh rơi khỏi cây thông, vỡ tan trên sàn gỗ.

Bên ngoài, bóng đen di chuyển về phía cửa sổ.

Cô không động dậy, vẫn đấu tranh tư tưởng xem nên làm gì. Mình sẽ không bật đèn, cô nghĩ. Anh ta sẽ từ bỏ và để mình yên.

Chuông cửa lại reo.

Biến đi, cô nghĩ. Biến đi và gọi lại cho tôi vào buổi sáng.

Cô thở ra nhẹ nhõm khi nghe thấy tiếng bước chân anh ta nhỏ dần trên bậc cửa. Cô đi về phía cửa và nhìn ra ngoài nhưng cô không thấy anh ta. Cô cũng không thấy chiếc xe đậu trước nhà. Anh ta đâu rồi ?

Giờ cô nghe thấy tiếng bước chân, tiếng giày lạo xạo trên tuyết đi về mặt bên của ngôi nhà. Anh ta đang làm cái quái gì vậy, đi quanh nhà của cô à ?

Anh ta đang cố tìm cách vào nhà.

Cô không nấp sau cây thông nữa và cố kìm một tiếng kêu đau đớn khi cô giẫm lên những mảnh bóng điện vỡ, những mảnh thủy tinh găm vào bàn chân trần của cô.

Bóng anh ta bỗng in hình lên cửa sổ. Anh ta đang nhòm vào, cố nhìn vào phòng khách tối om.

Đến lúc gọi cảnh sát rồi. Gọi 911 đi !

Cô quay đi và đi khẽ vào nhà bếp, tay mò mẫm trên tường tìm điện thoại. Trong lúc vội vã, cô làm rơi tay cầm điện thoại khỏi giá đỡ. Cô chộp lấy nó và áp vào tai.

Không có tiếng máy kêu.

Điện thoại phòng ngủ, cô nghĩ - nó tuột khỏi chỗ treo rồi.

Cô đặt điện thoại bếp lên và đi nhẹ vào hành lang, dò lại lối đi giờ dính đầy máu của cô. Trở lại phòng ngủ, mắt cô căng ra để nhìn trong bóng tối. Chân cô đi nhẹ qua tấm thảm cho đến khi cẳng chân cô chạm vào giường. Cô cảm nhận đường đi rồi leo lên đệm để tới tủ trên đầu giường, tới giá đựng điện thoại.

Không có tiếng máy kêu. Anh ta đã cắt đường dây điện thoại rồi.

Cô bỏ ống nghe xuống, đứng đó lắng nghe và bất lực nghe ngóng xem anh ta sẽ làm gì tiếp theo. Ngôi nhà kéo kẹt trong gió, át đi tất cả mọi âm thanh, trừ tiếng tim đập trong lồng ngực của cô.

Anh ta đâu rồi ? Anh ta đâu rồi ?

Rồi cô nghĩ ra: điện thoại di động của mình.

Cô chạy nhanh đến tủ đựng quần áo, chỗ để ví. Cô sục tay vào, lục những đồ bên trong và tìm điện thoại. Cô lấy ví nhỏ và chìa khóa ra, những cái bút và một chiếc lược. Điện thoại, cái

điện thoại chết tiệt đâu rồi ?

Trong xe. Mình đã bỏ nó ở ghế trước xe.

Đầu cô ngẩng lên khi nghe thấy tiếng kính vỡ.

Đó là tiếng ở trước ngôi nhà hay là ở đằng sau ? Hẳn định vào lối nào ?

Cô chạy vụt khỏi phòng ngủ, vào lối đi và không còn cảm thấy sự đau đớn khi những mảnh kính vỡ đâm sâu hơn vào chân mình. Cửa nhà để xe nằm ngay ở lối đi. Cô giật mạnh cửa và chui qua ngay lúc cô nghe thấy có thêm tiếng kính rơi vỡ trên sàn nhà.

Cô đóng cửa lại. Trở lại xe, hơi thở của cô biến thành những tiếng thở gấp gáp, tim cô đập loạn lên. *Yên lặng nào ! Yên lặng nào !* Cô từ từ nhấc tay cầm cửa xe và co rúm lại khi nghe thấy tiếng cách khi khóa cửa mở ra. Cô mở cửa, chui ngay vào chỗ tay lái. Cô kêu khê một cách tức giận khi nhớ là chìa khóa xe vẫn ở trong phòng ngủ. Cô nhìn chỗ ngồi của khách, dưới ánh sáng hắt nhẹ, cô thấy điện thoại của mình nằm trong khe.

Cô mở nó ra, thấy vạch báo đầy pin.

Tạ ơn Chúa, cô nghĩ, quay số 911 đi !

- Nhân viên trực khẩn cấp xin nghe.

- Đây là số 2130, đường Buckminster - cô thì thào - Có kẻ đột nhập nhà tôi !

- Cô nói lại địa chỉ đi. Tôi không nghe thấy.

- 2130 đường Buckminster ! Một kẻ xâm nhập... - Cô im lặng - cái im lặng chết chóc, mắt cô nhìn chăm chăm vào cánh cửa dẫn vào nhà. Một ánh sáng bạc giờ chiếu sáng bên dưới.

Hắn đã vào trong. Hắn đang lục lọi ngôi nhà.

Cô ra khỏi xe, nhẹ nhàng đóng cửa và tắt ánh sáng lò mờ đi. Một lần nữa, cô lại rơi vào bóng tối. Hộp cầu chì của ngôi nhà chỉ cách đó vài mét, trên tường của nhà để xe và cô nghĩ đến việc ngắt toàn bộ cầu dao để ngắt hết điện dẫn vào ngôi nhà. Như thế cô sẽ được bảo vệ trong bóng tối. Nhưng chắc hẳn sẽ đoán được nơi cô đang trốn và hẳn sẽ ngay lập tức tìm đến nhà xe.

Chỉ cần im lặng, cô nghĩ. Có lẽ hẳn nghĩ mình không có nhà. Có thể hẳn sẽ cho là ngôi nhà trống không.

Rồi cô nhớ lại vết máu. Cô đã để lại dấu máu.

Cô nghe thấy tiếng bước chân của hắn. Đôi giày hắn đi trên sàn gỗ, lần theo vết máu của cô ra khỏi nhà bếp. Tiếng bước chân hỗn độn, lên rồi xuống cầu thang.

Cuối cùng hẳn sẽ lần ra lối vào nhà xe.

Cô nghĩ về *Người Phụ Nữ Chuột* đã chết như thế nào, cô nhớ về những mảnh đạn sáng màu nằm rải rác trong lồng ngực của cô ta. Cô nghĩ về cách sát thương của viên đạn bọc đồng đó. Đạn có đầu đồng xanh cắt xuyên qua cơ thể con người. Những mạch máu bị vỡ và sự tràn máu rất nhiều vào lồng ngực.

Chạy đi ! Ra khỏi ngôi nhà này !

Rồi sau đó thì sao ? Hét lên kêu cứu hàng xóm ư ? Đập những cánh cửa ư ? Cô còn không biết người hàng xóm nào có ở nhà đêm nay.

Tiếng chân càng gần hơn.

Bây giờ hoặc là không bao giờ nữa.

Cô chạy về rìa cửa, khí lạnh tràn vào khi cô kéo mạnh nó ra. Cô chạy thực mạng ra sân. Đôi chân trần của cô ngập sâu trong tuyết đang rơi xuống như mưa, làm kẹt dầm cửa nên cô không thể đóng cánh cửa phía sau lại được.

Cô để nó hé mở, chạy về phía cổng và giật mạnh cái móc bị khí lạnh làm cứng đơ. Điện thoại của cô tuột khỏi tay khi cô đóng cổng, cô kéo nó ra khỏi chỗ tuyết sâu. Cuối cùng cô mở đủ khe rộng để cô có thể lách qua, cô chạy ra sân trước.

Toàn bộ những ngôi nhà trên phố đều tối om.

Cô chạy, đôi chân trần ngập trong tuyết. Cô vừa ra đến lối đi thì nghe thấy kẻ đuổi theo cũng đang vật lộn với cánh cổng, cố mở nó rộng ra.

Lối đi hoàn toàn trống không; cô chạy giữa hai hàng rào, vào sân trước nhà ông Telushkin. Nhưng ở đó tuyết đọng lại còn sâu hơn, gần tới đầu gối, cô phải cố hết sức để đi về phía trước. Bàn chân cô tê đi, cẳng chân run rẩy vì lạnh. Dưới ánh trăng mờ nhạt trên tuyết, cô là một mục tiêu dễ dàng, một dáng người tương phản trên lớp tuyết trắng phau. Thậm chí khi cô cố đi về phía trước, chân cô càng lún sâu, cô không biết khi đó hấn đã ra tay chưa.

Cô lún sâu vào lớp tuyết và ngã xuống, ngậm cả tuyết trong miệng. Cô cố quỳ và bò, không chịu đầu hàng. Không chịu chấp nhận cái chết. Trên đôi chân đã mất hết cảm giác, cô bò về phía trước. Hấn đang lại gần để giết cô.

Ánh sáng đột nhiên quét qua bóng tối.

Cô nhìn lên và thấy ánh đèn pha. Một chiếc xe !

Cơ hội duy nhất của mình.

Cô rên khẽ, đứng lên và bắt đầu chạy ngang qua đường. Cô vừa vẫy tay vừa hét.

Chiếc xe phanh gấp ngay trước mặt cô. Người lái xe bước ra, một dáng người cao và nổi bật đi về phía cô qua màu tuyết trắng xóa.

Cô nhìn chằm chằm và từ từ quay lại.

Đó là cha Brophy.

- Ổn rồi - ông nói khẽ - Mọi chuyện ổn rồi.

Cô quay về phía căn nhà nhưng không thấy ai cả. *Hấn đâu rồi ? Hấn đã đi đâu rồi ?*

Giờ có thêm nhiều ánh đèn. Hai chiếc xe nữa dừng lại. Cô thấy ánh đèn nhấp nháy màu xanh của xe cảnh sát và cô giơ tay lên che đèn pha. Cô cố gắng xác định những bóng người đang đi về phía cô.

Cô nghe thấy Rizzoli hét lớn.

- Bác sĩ ? Cô không sao chứ ?

- Tôi sẽ lo cho cô ấy - cha Brophy nói.

- Sutcliffe đâu ?

- Tôi không thấy hấn nữa.

- Trong nhà - Maura nói - Hấn trong nhà.

- Đưa cô ấy vào xe cha đi - Rizzoli nói - Hãy ở với cô ấy.

Maura vẫn không cử động. Cô đứng trân trân khi cha Brophy bước về phía cô. Ông cởi áo khoác và khoác nó lên vai cô. Ông vòng tay mình quanh người cô, giúp cô đi về phía chỗ ngồi cho khách trong xe ông.

- Tôi không hiểu - cô thì thào - Tại sao cha ở đây ?

- Suyt ! Để tôi đưa cô ra khỏi chỗ đầy gió này đã.

Ông ngồi bên cạnh cô. Khi bộ phận sưởi làm ấm mặt và tay, cô ôm chặt chiếc áo của ông hơn, cổ găng sưởi ấm. Răng cô va vào nhau mạnh đến nỗi cô không nói được.

Qua cửa xe, cô thấy những bóng người màu đen đi trên đường. Cô nhận ra dáng người Barry Frost khi anh ta lại gần cửa trước. Cô thấy Rizzoli và cảnh sát tuần tra nắp bên cổng, vũ khí của họ đã được rút ra.

Cô quay lại nhìn cha Brophy. Dù không thể đọc được suy nghĩ của ông nhưng cô có thể cảm nhận được ánh mắt ông nhìn kỹ cô mức nào, chắc chắn như thể cô đang cảm nhận thấy hơi ấm từ áo khoác của ông vậy.

- Làm sao cha biết được... ? - cô thì thào.

- Tôi không thể liên lạc với cô qua điện thoại nên tôi đã gọi cho Rizzoli - Ông nắm lấy tay cô bằng cả hai tay, một sự đụng chạm khiến mắt cô ươn ướt. Bỗng nhiên cô không thể nhìn ông, cô nhìn thẳng về phía trước, nhìn con đường và thấy nó nhòe đi thành một màu khi ông đưa tay cô lên môi, hôn một cách ấm áp và lưu luyến.

Cô nhắm mắt cho nước mắt chảy ra và con đường trở nên rõ nét. Việc cô trông thấy khiến cô kinh hãi. Những bóng người đang chạy. Rizzoli, bóng người đứng cạnh đèn nhấp nháy xanh khi cô chạy băng qua đường. Frost với vũ khí đã rút ra, quỳ sụp xuống sau xe tuần tra.

Tại sao tất cả bọn họ lại đi về phía chúng ta ? Họ có biết là chúng ta không biết không ?

- Khóa cửa lại ! - Rizzoli hét.

Cha Brophy nhìn cô hoang mang.

- Cái gì ?

- Khóa cửa lại !

Rizzoli hét lên với họ ở bên kia đường, tiếng hét thất thanh.

Hắn ở đây. Hắn nấp sau xe chúng ta.

Maura nghiêng sang một bên, tay sờ trên cửa xe để tìm nút bấm. Cô hoảng loạn vì cô không tìm thấy nó trong bóng tối.

Bóng của Matthew Sutcliffe xuất hiện bên ngoài cửa xe. Cô làm tuột cửa xe và gió lạnh ùa vào.

- Ra khỏi xe, thưa cha ! - Sutcliffe hét.

Vị linh mục vẫn ngồi yên. Ông nói khẽ và bình tĩnh.

- Chìa khóa đã nằm trong ổ khởi động. Lấy xe đi, Sutcliffe ! Maura và tôi sẽ cùng nhau ra ngoài.

- Không, chỉ ông thôi.

- Tôi sẽ không ra, trừ phi cô ấy cũng ra.

- Mẹ kiếp, cha ra ngoài mau !

Tóc cô bị hất sang một bên và súng gí vào thái dương cô.

- Làm ơn ! - Cô thì thầm với cha Brophy - Cha làm đi ! Làm ngay đi !

- Được rồi ! - Cha Brophy nói một cách sợ hãi - Tôi sẽ làm ! Tôi sẽ ra ngoài... - Ông đẩy cửa và ra ngoài.

Sutcliffe nói với Maura.

- Lái xe đi !

Maura run rẩy và lóng ngóng leo qua ghế vào chỗ ngồi của lái xe. Cô nhìn sang hai bên, ra ngoài cửa sổ và thấy cha Brophy đứng cạnh chiếc xe, nhìn cô một cách bất lực. Rizzoli hò hét bảo ông tránh ra nhưng ông dường như đã bị hóa đá.

- Lái đi ! - Sutcliffe quát.

Maura vào số và nhả phanh. Cô nhấn chân trần vào bàn đạp rồi lại nhấn chân lên.

- Anh không thể giết tôi - Maura nói. Bác sĩ Isles tư duy lô-gic đã trở lại - Chúng ta đang bị cảnh sát bao vây. Anh cần tôi làm con tin. Anh cần tôi lái xe.

Vài giây trôi qua mà tưởng như kéo dài mãi.

Cô thở hắt ra khi hấn hạ súng khỏi đầu cô sau đó ấn nòng súng mạnh vào đùi cô.

- Cô chẳng cần chân trái để lái xe. Cô có muốn giữ lại đầu gối không ?

Cô nuốt nước bọt.

- Có.

Cô đạp thắng ga.

Chiếc xe từ từ chuyển bánh về phía trước, đi qua chiếc xe tuần tra đỗ lại, chỗ Frost đang nấp. Con đường tối tăm trải ra trước mắt họ, hoàn toàn thông thoáng. Xe cứ thế chạy.

Đột nhiên cô thấy cha Brophy ở gương chiếu hậu đang chạy theo họ và được đèn xe tuần tra chiếu sáng. Ông giật cửa xe của Sutcliffe và mở mạnh nó ra. Ông nhảy vào, tóm lấy tay áo Sutcliffe và cố lôi hấn ra.

Tiếng súng nổ văng vị linh mục ra phía sau.

Maura đẩy bật cửa chỗ cô ngồi rồi nhảy ra khỏi chiếc xe đang chạy.

Cô ngã xuống vỉa hè đầy băng và thấy những ánh sáng xanh nhấp nháy khi đầu cô đập xuống đất.

Cô không thể cử động. Cô nằm trong bóng tối, bị kẹt trong một nơi tăm tối và lạnh lẽo, không thấy sợ hãi hay đau đớn gì cả. Cô chỉ biết có gió đang thổi những bông tuyết nhẹ như lông bay ngang mặt cô. Cô nghe thấy tiếng người nào đó gọi cô từ một nơi rất xa xăm.

Giờ thì âm thanh đó rõ và gần hơn.

- Bác sĩ ! Bác sĩ ?

- Maura nheo mắt khi thấy ánh đèn pin của Rizzoli. Cô quay đi tránh ánh đèn thì thấy một chiếc xe đỗ cách đó mấy cây số, phần trước của nó đâm vào một cái cây. Sutcliffe nằm sắp mặt xuống đường, rồi cố gắng đứng lên, tay hấn bị bẻ quặt ra sau.

- Cha Brophy - cô lẩm bẩm - Cha Brophy đâu ?

- Chúng tôi đã gọi xe cứu thương.

Maura từ từ ngồi lên, nhìn xuống đường, nơi Frost đang quỳ bên cạnh cha Brophy. Không, cô nghĩ, không !

- Đừng đứng dậy vội ! - Rizzoli nói và cô giữ cô ngồi yên.

Nhưng Maura đẩy cô ra, đứng lên, chân loạng choạng, tim đập loạn lên. Cô không còn cảm thấy mặt đường lạnh buốt dưới đôi chân trần khi cô chạy về phía cha Brophy.

Frost nhìn lên khi cô lại gần.

- Bị thương ở ngực - anh ta nói.

Cô quỳ sụp xuống cạnh ông, xé toang áo vị linh mục và thấy nơi viên đạn đã găm vào. Cô nghe thấy âm thanh lạnh lùng khi không khí tràn vào lồng ngực. Cô ấn tay vào vết thương, cảm thấy máu nóng và làn da ướt lạnh. Ông đang run rẩy vì lạnh. Gió thổi ngang mặt đường, đậm buốt như kim châm. Mình đang mặc áo khoác của cha, cô nghĩ. Chiếc áo mà cha đã choàng cho mình để mình ấm áp.

Trong tiếng gió rít, cô nghe thấy tiếng kêu thê thảm của xe cứu thương đang đến.

Ánh mắt cha Brophy không tập trung nữa, sự tỉnh táo mất dần.

- Hãy ở lại với tôi, Daniel ! Ông nghe thấy tôi nói không ?

Giọng cô vỡ òa.

- Ông sẽ sống - Cô cúi về phía trước, nước mắt chảy xuống mặt ông khi cô nói những lời cầu xin vào tai ông.

- Làm ơn hãy vì tôi, Daniel ! Ông phải sống. Ông phải sống...

Chương Hai mươi ba

Như mọi khi, ti vi trong phòng chờ bệnh viện bật kênh CNN.

Maura ngồi, chân được băng bó gác lên ghế. Ánh mắt cô dán chặt vào những dòng tin chạy dưới cùng màn hình nhưng cô không ghi nhận được một từ nào. Dù bây giờ đã được mặc áo len ấm và quần nhung, cô vẫn thấy lạnh và không nghĩ là mình có thể cảm thấy ấm áp được nữa. Bốn tiếng, cô nghĩ. Ông ấy đã ở trong phòng mổ bốn tiếng. Cô nhìn bàn tay mình và vẫn thấy máu cha Brophy dính dưới móng tay, vẫn cảm thấy tim ông ấy thoi thóp như một chú chim đang cố giãy giụa trong lòng bàn tay cô. Cô không cần xem phim chụp X-quang để biết tổn thương do viên đạn gây ra; cô đã thấy những dấu vết chết người của viên đạn đầu bọc đồng trên lồng ngực của *Người Phụ Nữ Chuột* và biết các bác sĩ phẫu thuật giờ đang phải đối mặt với chuyện gì. Một lá phổi bị mảnh đạn xé rách. Máu trào ra từ vô số các mạch máu khác nhau. Sự hoảng hốt của các bác sĩ trong phòng mổ khi họ thấy việc xuất huyết trong diễn ra như thế nào và các bác sĩ không thể kịp bắt những chiếc kẹp.

Cô ngược lên, thấy Rizzoli bước vào, mang theo cốc cà phê nóng và điện thoại.

- Chúng tôi tìm thấy điện thoại của cô gần cổng - cô nói và đưa nó cho Maura - Cà phê cho cô đây. Uống đi !

Maura nhấp một ngụm. Nó quá ngọt nhưng đêm nay cô cần đường. Cô sẵn sàng tiếp nguồn năng lượng cho cơ thể rã rời và thâm tím của mình.

- Tôi có thể lấy cho cô thứ gì không ? - Rizzoli hỏi - Bất cứ thứ gì cô cần.

- Có đấy - Maura rời mắt khỏi tách cà phê - Tôi muốn cô cho tôi biết sự thật.

- Tôi luôn nói sự thật, bác sĩ ạ. Cô biết điều đó mà.

- Vậy thì hãy nói với tôi là Victor không liên quan gì đến chuyện này.

- Anh ta không liên quan.

- Cô chắc chứ ?

- Chắc hết mức đấy. Chồng cũ của cô có vẻ là một tay cự phách. Có lẽ anh ta đã nói dối cô. Nhưng tôi chắc anh ta chưa từng giết ai cả.

Maura ngồi lui về sau ghế, thở dài. Cô nhìn xuống cốc cà phê và nói.

- Còn Matthew Sutcliffe thì sao ? Hắn có thật là bác sĩ không ?

- Đúng, chắc chắn rồi. Một bác sĩ y khoa của Đại học Vermont. Hắn hoàn thành việc thực tập địa phương tại Boston. Thú vị thật phải không ? Nếu cô có bốn chữ Bác sĩ y khoa sau tên cô thì cô sẽ là vàng đấy. Cô có thể bước vào bệnh viện, nói với các nhân viên rằng bệnh nhân của cô vừa mới được thay đổi và chẳng ai thắc mắc với cô cả. Kể cả khi người thân của bệnh nhân gọi điện và làm thật thêm câu chuyện.

- Một bác sĩ lại là một tên giết mướn ư ?

- Chúng ta không biết là Lầu Năm Góc đã trả tiền cho hắn. Thực sự thì tôi không biết tổ chức

đó có liên quan gì đến những vụ giết người này. Sutcliffe có lẽ đã gây ra những chuyện đó vì lý do cá nhân.

- Lý do gì ?

- Để bảo vệ hân. Để chôn vùi sự thật đã xảy ra ở Ấn Độ - Nhìn ánh mắt hoang mang của Maura, Rizzoli nói thêm - Lầu Năm Góc đã nhận thấy trong danh sách nhân sự làm việc trong nhà máy tại Ấn Độ có một bác sĩ của nhà máy.

- Là hân à ?

Rizzoli gật đầu.

- Bác sĩ y khoa Matthew Sutcliffe.

Maura nhìn ti vi nhưng tâm trí cô không tập trung vào những hình ảnh đang hiện trên màn hình. Cô nghĩ về những giàn thiêu, những hộp sọ bị đập nát toác một cách man rợ. Và cô nhớ cơn ác mộng về ngọn lửa thiêu sạch thịt người, về những cái xác vẫn động đậy, vẫn gào thét trong đồng lửa.

Cô nói.

- Ở Bhopal đã có sáu nghìn người chết.

Rizzoli gật đầu.

- Nhưng sáng hôm sau, có hàng trăm nghìn người khác vẫn sống sót - Maura nhìn Rizzoli - Những người còn sống của làng Bara đã ở đâu ? *Người Phụ Nữ Chuột* không thể là người duy nhất.

- Và nếu cô ta không phải là người duy nhất thì chuyện gì đã xảy ra với những người khác ?

Họ nhìn nhau, cả hai đều hiểu là Sutcliffe đã tuyệt vọng cố che giấu. Không phải là bản thân sự cố đó, mà là hậu họa sau đó, vai trò của anh ta trong việc đó. Cô nghĩ về sự sợ hãi chờ đợi anh ta đêm đó, sau khi những đám khí độc bao trùm ngôi làng. Toàn bộ các gia đình đang nằm trên giường. Những cơ thể bò ra ngoài và chịu sự đau đớn cuối cùng. Bác sĩ nhà máy chắc chắn là người đầu tiên được cử đến để đánh giá độ tàn phá.

Có lẽ hân không biết rằng vài nạn nhân vẫn sống sót cho tới khi người ta đưa ra quyết định sẽ thiêu những cái xác. Có lẽ tiếng rên rỉ đã khiến hân tỉnh táo hay tiếng co giật của chân tay khi họ lê thân mình tới giàn thiêu đang cháy.

Khi mùi của cái chết và mùi thịt cháy bốc lên không trung, chắc hân hân đã nhìn cảnh tượng đó một cách sợ hãi. Nhưng khi đó bọn chúng không thể quay ngược thời gian được nữa, chúng đã đi quá xa.

Đây là điều anh ta không muốn cả thế giới biết: Chuyện anh đã làm với những người còn sống.

- Tại sao đêm nay hân lại tấn công cô ? - Rizzoli hỏi.

Maura lắc đầu.

- Tôi không biết.

- Cô đã gặp hân tại bệnh viện. Cô đã nói chuyện với hân. Chuyện gì đã xảy ra ?

Maura nghĩ về cuộc nói chuyện của cô với Sutcliffe. Họ đã đứng nhìn sơ Ursula và nói về

việc mổ tử thi, về các kết quả kiểm tra trong phòng thí nghiệm và các báo cáo về cái chết.

Và các màn hình thử chất độc.

Cô nói.

- Tôi nghĩ chúng ta sẽ có câu trả lời khi chúng ta khám nghiệm tử thi.

- Cô nghĩ sẽ phát hiện ra điều gì à ?

- Lý do tại sao bà ấy rơi vào trạng thái hôn mê sâu. Cô đã ở bệnh viện đêm đó. Cô nói với tôi là ngay trước khi hôn mê, bà ấy đã hoảng loạn. Bà ấy có vẻ sợ hãi.

- Vì hân đã ở đó.

Maura gật đầu.

- Bà ấy biết chuyện gì sắp xảy ra và bà ấy không thể nói được khi có một cái ống cắm vào cổ họng. Tôi đã gặp nhiều ca hôn mê sâu và tôi biết chúng như thế nào. Mọi người chen chúc trong phòng, quá lộn xộn. Một nửa số thuốc được tổng vào lúc đó - Cô dừng lại - Sơ Ursula đã bị phản ứng thuốc penicillin.

- Nó có hiện trên màn hình thử chất độc không ?

- Tôi không biết. Nhưng hân đã lo sợ về điều đó phải không ? Và tôi là người duy nhất đòi kiểm tra.

- Thám tử Rizzoli !

Họ quay lại nhìn một y tá phòng mổ đang đứng ở cửa ra vào.

- Bác sĩ Demetrios muốn cô biết là mọi việc đã ổn. Giờ họ sẽ khâu lại cho ông ấy. Bệnh nhân sẽ được chuyển sang phòng chăm sóc đặc biệt trong một tiếng nữa.

- Bác sĩ Isles đang chờ để được gặp ông ấy.

- Phải chờ một lúc trước khi ai đó được vào thăm ông ấy. Chúng tôi đang luồn ống khí cho ông ấy và tiêm thuốc giảm đau. Sẽ tốt hơn nếu cô quay lại muộn hơn. Có lẽ là sau giờ ăn trưa.

Maura gật đầu và từ từ đứng lên.

Rizzoli cũng vậy.

- Tôi sẽ đưa cô về - Rizzoli nói.

Trời đã sáng khi Maura bước vào nhà. Cô nhìn vệt máu khô cô để lại trên sàn, dấu vết của cuộc vật lộn. Cô đi qua từng căn phòng như thể để lấy lại chúng từ bóng tối, để đảm bảo đây vẫn là ngôi nhà của cô và nỗi sợ hãi đó không có chỗ trong những bức tường này. Cô vào nhà bếp, thấy cửa sổ bị đập vỡ đã bị lật lên vì hơi lạnh.

Chắc chắn đó là mệnh lệnh của Jane.

Điện thoại đang reo đâu đó.

Cô nhắc tai nghe trên tường nhưng không có tiếng máy kêu. Đường dây vẫn chưa được sửa.

Điện thoại di động của mình, cô nghĩ.

Cô vào phòng khách, chỗ để ví. Khi cô lấy điện thoại ra, tiếng chuông tắt. Cô ấn mạnh mặt mã để nghe tin nhắn.

Đó là cú điện thoại của Victor. Cô ngồi xuống ghế băng và ngạc nhiên khi nghe thấy giọng anh.

"Anh biết gọi cho em lúc này quá sớm. Và có lẽ em đang tự hỏi tại sao em lại phải nghe anh sau khi... sau khi mọi chuyện đã xảy ra. Nhưng giờ mọi chuyện đã sáng tỏ. Em biết là anh không có được gì từ việc này. Nên có thể em sẽ tin là anh nhớ em mức nào, Maura ạ. Anh nghĩ chúng ta có thể khiến mọi việc trở lại bình thường. Chúng ta có thể thử lại. Hãy cho anh một cơ hội nữa, được không em ?"

Cô ngồi trên ghế rất lâu, nắm điện thoại trong bàn tay tê dại và nhìn lò sưởi lạnh lẽo. Có những ngọn lửa không thể thắp lại được. Có những ngọn lửa nên lụi tàn thì tốt hơn.

Cô cất điện thoại vào ví, đứng lên và lau vết máu trên sàn.

Mười giờ sáng, nắng đã xuyên qua những đám mây khi Rizzoli về nhà. Cô nheo mắt vì ánh mặt trời phản chiếu trên tuyết mới rơi trắng xóa. Đường phố im lặng, vỉa hè trắng một màu tinh khôi. Buổi sáng Giáng sinh hôm nay, cô thấy mình được hồi sinh, được gột sạch mọi nghi ngờ.

Cô sờ lên bụng và nghĩ: Mẹ nghĩ chỉ có mẹ và con thôi, bé ạ.

Cô đỗ xe trước nhà rồi bước ra. Cô dừng ở đó, trong ánh mặt trời còn khá lạnh và hít sâu một luồng khí trong trẻo.

- Chúc mừng Giáng sinh, Jane !

Cô đứng bất động, tim đập mạnh. Cô từ từ quay lại.

Gabriel Dean đứng ngay gần lối đi phía trước vào nhà cô. Cô nhìn anh đi về phía cô nhưng không thể nghĩ ra lời nào để nói với anh. Có thời họ đã thân mật như một người đàn ông và một người đàn bà nhưng lúc này, họ ở đây, lưỡi cứng đờ như những kẻ xa lạ.

- Tôi nghĩ anh ở Washington - cô nói.

- Anh đến đây một tiếng rồi. Anh đã bắt chuyến bay đầu tiên - Anh dừng lại - Cảm ơn em đã cho anh biết - Anh nói khẽ.

- Ồ - Cô nhún vai - Tôi không chắc là anh muốn biết.

- Tại sao không ?

- Việc đó phức tạp lắm,

- Cuộc sống đầy những phức tạp. Chúng ta phải giải quyết từng cái một khi chúng đến.

Một câu trả lời thật giản dị. Người đàn ông mặc âu phục xám là ấn tượng đầu tiên về Gabriel Dean khi họ gặp nhau lần đầu. Và lúc này, đó là điều cô cảm nhận được ở anh khi anh đứng trước cô trong bộ áo khoác tối màu. Rất bình thản và xa cách.

- Em biết chuyện bao lâu rồi ?

- Mấy ngày gần đây tôi mới chắc chắn. Tôi đã thử nghiệm vài lần việc thử thai tại nhà.

Nhưng tôi nghĩ tôi đã nghĩ ngờ chuyện đó trong nhiều tuần.

- Tại sao sau một thời gian lâu như vậy em mới cho anh biết ?
- Tôi không có ý định cho anh biết. Vì tôi nghĩ là tôi sẽ không giữ nó.
- Sao không ? Anh cười.

- Vì một lý do. Tôi không giỏi chăm sóc trẻ con. Nếu ai đó đưa cho tôi một đứa bé thì tôi không biết phải làm gì với nó. Nó sẽ ợ ra và anh phải thay tã cho nó ư ? Tôi sẽ đi làm thế nào được nếu ở nhà có một đứa bé ?

- Anh không biết là cảnh sát đã thề là không có con.

- Nhưng việc đó quá khó, anh biết đấy. Tôi nhìn các bà mẹ và tôi không biết họ làm cách nào. Tôi không biết mình có làm được không - Cô thở ra một làn khói trắng và đứng thẳng lên - Ít ra thì tôi có gia đình của riêng mình ở thị trấn. Tôi chắc chắn là mẹ tôi sẽ hào hứng được trông trẻ. Hơn nữa có dịch vụ chăm sóc trẻ ban ngày cách đây chỉ vài khu nhà. Tôi sẽ xem xét và xem bao nhiêu tuổi họ sẽ nhận.

- Vậy đấy. Em đã lên kế hoạch cho mọi việc.

- Ít nhiều thì đúng đấy.

- Là việc ai sẽ chăm sóc con của chúng ta.

Con của chúng ta. Cô nuốt nước bọt và nghĩ về sự sống đang lớn lên trong cơ thể cô, một phần của chính Gabriel.

- Có những việc anh cần nói rõ.

Anh đứng thẳng lên, vẫn là người đàn ông mặc bộ âu phục xám. Nhưng khi anh nói, cô nhận thấy giọng tức giận khiến cô kinh ngạc.

- Và rồi anh ở chỗ nào... Em đã lên kế hoạch cho tất cả những việc đó và em không một lần nhắc đến anh. Điều đó không khiến anh ngạc nhiên sao ?

Cô lắc đầu.

- Sao anh có vẻ buồn thế ?

- Lại là thói quen cũ, Jane ạ. Một người không thể dừng lại để nghỉ ngơi. Một cô Rizzoli tự lo cho cuộc sống của mình. Em hoàn toàn an toàn trong vỏ ốc của em. Ai cần một người đàn ông chứ ? Chết tiệt, nhưng đó không phải là em.

- Tôi phải nói gì đây ? Làm ơn, làm ơn cứu em ư ? Em không thể nuôi đứa bé này mà không có một người đàn ông ư ?

- Không, em có thể tự làm việc đó. Em sẽ tìm ra cách, ngay cả khi nó sẽ giết chết em.

- Vậy anh muốn tôi nói gì ?

- Em có một lựa chọn.

- Và tôi đã chọn nó. Tôi đã nói với anh là tôi sẽ giữ đứa bé. Cô bắt đầu đi về phía bậc thềm, giận dữ giẫm chân lên tuyết.

Anh nắm lấy tay cô.

- Anh không nói về đứa bé. Anh đang nói về chúng ta - anh nói khẽ - Em hãy chọn anh đi,

Jane !

Cô quay lại nhìn anh.

- Điều đó nghĩa là sao ?

- Nghĩa là chúng ta có thể cùng làm việc đó. Nghĩa là em hãy để anh cởi bỏ bộ áo giáp của em. Đó là cách duy nhất để thực hiện việc này. Em để anh bị tổn thương và anh cũng làm khổ em.

- Tuyệt đấy ! Và rốt cuộc cả hai ta đều để lại những vết sẹo.

- Hoặc cuối cùng ta sẽ tin tưởng nhau.

- Chúng ta không hiểu nhiều về nhau.

- Chúng ta hiểu nhau đủ rõ để cùng sinh ra một đứa bé.

Cô thấy máu dồn lên má và đột nhiên cô không thể nhìn mặt anh. Cô nhìn xuống đám tuyết.

- Anh không nói là chúng ta sẽ gạt bỏ chuyện này - anh hạ giọng - Thậm chí anh còn không chắc làm cách nào để làm việc đó khi em ở đây, còn anh thì ở Washington - Anh dừng lại - Hãy thành thật với nhau ! Một lúc nào đó, Jane ạ, em sẽ là một bà mẹ thực sự.

Cô cười và lấy tay dụi mắt.

- Em biết, lạy Chúa, em biết điều đó.

- Nhưng đến một lúc khác... - Anh đưa tay ra ôm lấy mặt cô - Một lúc khác...

Một khi khác, cô nghĩ, anh sẽ thấy em không còn là mình nữa.

Và điều đó làm em sợ. Không, nó khiến em hoảng hốt.

Đây có lẽ là điều mạo hiểm nhất mà em từng làm.

Cuối cùng, cô ngẩng đầu lên nhìn anh. Cô thở sâu.

Và cô nói.

- Em biết rằng em yêu anh.

Chương Hai mươi bốn

Ba tháng sau.

Maura ngồi ở hàng ghế thứ hai trong nhà thờ thánh Anthony. Tiếng đàn organ khơi lại cho cô những kỷ niệm thời thơ ấu. Cô nhớ những buổi lễ chủ nhật cùng bố mẹ, những chiếc ghế dài có cảm giác cứng và ê ẩm thế nào khi ngồi đó gần nửa tiếng. Cô đã nhấp nhồm thế nào để cảm thấy thoải mái và bố cô đã xốc cô lên đùi ông như thế nào, tuyệt nhất là khi được ngồi trong vòng tay che chở của bố. Cô thường nhìn lên những ô cửa kính màu, nhìn những hình ảnh khiến cô sợ hãi. Thánh Joan bị treo lên giá. Chúa Jesus bị treo lên cây thập. Các vị thánh khác cúi đầu trước những người bị tra tấn. Và máu, rất nhiều máu tràn trên niềm tin.

Hôm nay, nhà thờ không còn vẻ đe dọa nữa. Tiếng organ nghe vui tai. Những vòng hoa màu hồng được kết dọc lối đi. Cô thấy những đứa trẻ vui sướng nhảy trên chân bố mẹ chúng và chúng không bị bận tâm bởi những hình ảnh của việc tra tấn trên những ô kính màu.

Đàn organ bắt đầu dạo bản nhạc của Beethoven "Cầu cho hạnh phúc".

Ở lối đi xuất hiện hai phù dâu mặc váy màu xám. Maura nhận ra họ đều là các cảnh sát của sở cảnh sát Boston. Hôm nay các dãy ghế đầy cảnh sát. Khi quay lại, cô thấy Barry Frost và thám tử Sleeper ở hàng ghế ngay sau cô. Cả hai đều thoải mái và tươi tỉnh. Thường thì, khi cảnh sát và gia đình họ cùng nhau đến nhà thờ thì mục đích là để khóc thương cho những người trong gia đình họ. Hôm nay, cô thấy những nụ cười và những bộ váy rạng rỡ.

Giờ Jane đã xuất hiện trong tay bố mình. Mái tóc sẫm màu của cô đã được uốn thành những lọn kiểu cách. Bộ váy lụa trắng với áo khoác ngoài rộng không thể che đi cái bụng phình ra. Khi đến hàng ghế của Maura, họ nhìn nhau thoáng qua và Maura thấy Jane đưa mắt như ý nói *cô tin là tôi đang làm việc này không* ? Rồi ánh mắt Jane hướng về phía bàn nguyện.

Về phía Gabriel.

Đôi khi, Maura nghĩ, những ngôi sao hiện lên, Chúa mỉm cười và tình yêu có cơ hội được thử thách. Chỉ cần cơ hội, đó là tất cả những gì cần thiết. Không có sự đảm bảo nào, không có khả năng nào. Cô nhìn Gabriel nắm tay Jane. Rồi họ quay lại và đối diện với bàn nguyện. Hôm nay họ đã là một, nhưng chắc chắn một ngày nào đó những lời giận dữ sẽ thốt ra, sự im lặng sẽ bao trùm tổ ấm của họ. Sẽ có những ngày mà tình yêu sẽ không còn trọn vẹn như một chú chim chấp chới bay bằng một cánh. Sẽ có những ngày mà bản tính dễ nóng nảy của Jane và sự lạnh lùng của Gabriel sẽ khiến mỗi người chui vào một góc và họ sẽ đều nghi ngờ về việc kết hợp này.

Rồi sẽ có những ngày như hôm nay. Những ngày trọn vẹn.

Khi Maura ra khỏi nhà thờ thánh Anthony thì đã xế chiều. Mặt trời tỏa sáng và lần đầu tiên cô được hít thở không khí ấm áp. Lối thì thầm đầu tiên của mùa xuân. Cô lái xe và để cửa xe mở, những mùi vị của thành phố bay vào. Cô không đi về nhà mà đi về khu gần Jamaica Plain, tới nhà thờ thuộc xứ đạo của đức mẹ đồng trinh.

Bước qua cánh cửa trước rất lớn, cô thấy bên trong tối om, yên lặng, những ô cửa kính màu

cổ thu lại những ánh sáng ban ngày còn sót. Cô thấy chỉ có hai người phụ nữ ngồi cạnh nhau ở hàng ghế đầu, cúi đầu cầu nguyện.

Maura đi nhẹ tới góc phòng. Ở đó cô thắp ba cây nến cho ba người. Một cho sơ Ursula. Một cho sơ Camile. Và một cho người phụ nữ bị bệnh phong mà cô không bao giờ biết tên. Cô không tin vào thiên đường hay địa ngục, cô không tin vào linh hồn vĩnh cửu. Nhưng cô đứng trong góc nhà đó, thắp ba ngọn lửa, cầu nguyện và thấy yên lòng vì điều đó. Vì điều cô tin tưởng là sức mạnh của sự tưởng nhớ. Chỉ có những người bị lãng quên là chết thực sự.

Cô ra khỏi góc phòng và thấy cha Brophy đang đứng cạnh hai người phụ nữ, lầm rầm những lời an ủi. Ông ngẩng lên. Khi những tia sáng cuối cùng của ban ngày chiếu qua cửa sổ, ánh mắt họ gặp nhau. Đó là lần đầu tiên họ quên mất là mình đang ở đâu.

Cô giơ tay chào tạm biệt.

Rồi cô rời khỏi nhà thờ của ông, trở về với thế giới của mình.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>